

làng văn

141
Tháng 5.96



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
 Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
 1427 Pie-IX, Montréal H1V 2C2
 Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN TRẦN YÊN PHONG**
 Nha-sĩ **GERALD RUDICK**
 . Thăm-mỹ, trám, giải-phẫu,
 răng giả, rút gân, v.v.
 . ĐẶC-BIỆT:
 Trồng răng trong xương (Implant)
 . Khẩn-cấp: 7 ngày & đêm: 5 nha-sĩ trực
 ĐT: 342-4444 (24 giờ)
 3546 Van Horne (góc Côtes des Neiges)

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
 Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN-ĐÀI**
 Chirurgien Dentiste
 Clinique Médicale RACHEL
 4298 Rue St-Denis, Montréal
 lầu hai, phòng 04
 (Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
 ĐT: (514) 849-1038

Tuyển-tập ruyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
 của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
 nội-dung độc-đáo
 trình-bày trang-nhã
 US\$10.00-CA\$14.00
 Chi-phiếu: Anh Huỳnh
 187 Frontenac,
 Longueuil, J4J 2E3
 Canada



ALCO

INFORMATIQUE INC.
 67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
 Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
 Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật-sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
 1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
 Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chứng-khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
 511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
 Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
 4860 Circle Rd., Montréal, H3W 1Z4
 Tel: 482-9153

CHƯƠNG-KHẾ / NOTAIRE
NGUYỄN LAN HƯƠNG
 1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
 ĐT: (514) 398-0855

CÔNG TY ĐIA ỐC
ĐINH VŨ
 (Victor)
 (514) 862-2683
 REALTIES (514) 253-4694

CHUYÊN-VIÊN TÀI-CHÁNH &
 BẢO-HIỂM NHÂN-MẠNG
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
 279 Place de la Poudrière
 Verdun. Qc. H4G 3K5
 (Métro Lasalle)
 Tel: (514) 767-2874

*Bạn đã đọc thi-tập đầu tay của Trương Chi
 trữ tình, lãng-mạn, 3 phụ-bản màu tuyệt đẹp*



Liên-lạc:
TRƯƠNG CHI
 1750 Cr. Rousseau
 Brossard, J4X 1S7
 CANADA
 Ấn-bản 1995
 Canada: 10\$
 Nơi khác: 10\$US

Tin vui cho quý vị phụ-huynh:
 Làng Văn đang in

**EM HỌC
 CHỮ VIỆT**

theo phương-pháp mới nhất,
 dành cho trẻ Việt ở hải-ngoại
 và người ngoại-quốc

Biên-soạn: **BÚT CHÌ**
 Minh-họa: **NGUYỄN NHẬT TÂN**
 Giá bán: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
 HỎI TẠI CÁC NHÀ SÁCH GẦN NHẤT



**BROSSARD
 NHA-SĨ**

Dr. **HOA T. NGO**, D.M.D.
 CHIRURGIENNE DENTISTE
 7505 Boul. Taschereau, Suite 111
 (đối-diện RÉNO DÉPÔT)
 Tél: (514) 926-8000

Quý bạn yêu nhạc Việt, xin đón mua:
MÂY SÓNG
 Tuyển tập 30 ca-khúc và thơ phổ nhạc của
LINH-PHƯƠNG
 (từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ,
 Vũ Hối, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung,
 Thanh Hiền, Hồng Lan, Linh Quân)
 Giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
PHÁT-HÀNH THÁNG 2.1996

Phát-hành cuối tháng 3.1996
 hai băng thiên đầu-tiên của **NGUYỄN PHONG**
 tạp-chí Làng Văn Canada thực-hiện và phát-hành

**BÊN KIA
 CỦA TỬ**

Nguyễn Phong

**TỬ-THƯ
 TÂY-TẠNG**

Nguyễn Phong

BÊN KIA CỦA TỬ

và
TỬ THƯ TÂY-TẠNG

qua giọng đọc **NGUYỄN HƯƠNG & NGUYỄN HỮU NGHĨA**

giá mỗi cuốn 6 mỹ-kim (mua hai cuốn cùng lúc: 10 mỹ-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRONG TRANG NÀY: 1 ô \$120 trọn năm (12 kỳ); 2 ô \$200 trọn năm
 Muốn đăng xin gọi: Nguyễn Bá Đình (514) 482-9153 - hoặc Võ Bá Thiện (514) 256-5233

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Sinh-hoạt Văn Bút VNHN, Dương Thượng Ngã.....	6
Ngoài ngõ.....	8
Tin tị-nạn.....	10
Tin Việt-nam.....	14
Câu chuyện trời Âu, Phan Nguyễn Minh Minh.....	18
Tuyệt thư, Nguyễn Hương.....	22
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	24
Ban-mê-thuật, bao giờ ta trở lại, thơ Trần Văn Lệ.....	30
Màu quan san, Trần Văn Tích.....	33
Nói với những người bạn khốn cùng, thơ Thiên Di.....	35
Chuyện phở, Lê Văn Lân.....	36
Khai sinh, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	40
Chuyện Chí Phèo, Lập Phương.....	41
Hai mươi năm chưa về Nam hải, thơ Lâm Hảo Dũng.....	43
Trời đất mệnh mông, thơ D.H. Ninh; Em đi, thơ Lộc Quy.....	45
Ở giữa là mùa Xuân, Hoàng Nga.....	46
Tiếng gọi thầm, thơ Phan Xuân Sinh.....	49
Một thoáng băng-khuàng, thơ Nguyễn Huy Phước.....	51
Cái bóng, Vũ Tiến Dũng.....	52
Cá rô mè kho tộ, Phùng Nhân.....	56
Con ngựa già cuối mùa Xuân, Hoàng Du Thụy.....	62
Thơ Phan Thịnh.....	64
Màu sắc Hương-cảng trong phim ảnh Hồ-ly-vọng, P.P. Dinh.....	65
Đến hẹn không lên, thơ Hà Chính Bình.....	67
Xóm cũ: Phong-hóa quê tôi, Diên Khánh.....	68
Tháng 5 mưa và em, thơ Phạm Bách Hợp.....	70
Xuân cô-đơn, thơ B.H.T.....	72
Tiếng kêu của máu, Hoàng Hải Thủy.....	73
Tâm-sự, thơ Phạm Hồng Đạm; Dân với, thơ Ông Thế Hùng;	
Văn thơ say, thơ Lê Phong Vũ.....	78
Cuộc đời vô-định, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	80
Trăng treo đỉnh núi, thơ Tuệ Nga;	
Mơ về thăm phố xưa, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	84
Xuống phố chiều mưa, Vạn Giã.....	85
Hoa trôi trên sóng nước, Nguyễn Phong.....	86
Mưa tháng tư, thơ Nguyễn Vĩnh Long; Em và tôi, thơ E.P.....	96
Độc-giã thắc mắc, Bút Chì.....	91
Trời đất mệnh-mông, thơ Dương Hoài Ninh.....	93
Chuyện lạ xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	94
Hư thực, thơ Cao Hoàng Nhân.....	96
Cánh diều xưa gió trở thăng bằng, thơ Nguyễn Văn Cường.....	99
Nhớ, thơ Đông Vũ; Nỗi buồn sa-mạc, thơ Phạm Tâm Phố	
Đôi côi, thơ Lâm Thúy.....	100
Thơ viết cuối đông, thơ Nguyễn Văn Ngọc;	
Gửi tình theo gió, thơ Hoài Nam.....	101
Chẳng phải đâu, thơ Nguyễn Tân Phương.....	102
Chém đá, Sắc Không.....	103
Thơ chưa: Chuyện chàng vắng bút, thơ Nam Chi Thượng Nhân.....	108
Tự tình khúc một người xuống ngựa, thơ Dương Nhị Ngọc;	
Sư-phụ nàng ơi, Vịt Nũ; Văn Bút Âu-lạc thu 95, thơ T.N. Tiêu.....	109
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	111
Mùa hè đã bắt đầu như thế, thơ Trần Trung Tá; Tù nhân,	
thơ Kha Huyền; Cùng bút hiệu, thơ Nguyễn Hoài Việt.....	113

Tranh bìa: Ngựa hoang, sơn dầu của Nguyễn Khai

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
 Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
 Đào Trường Phúc - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
 Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồ Trường An
 Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
 Kiên Trung - Kha Huyền - Lãng Nhân
 Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Mỡ (Làng Văn)
 Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Phong
 Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
 Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
 Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
 Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
 Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
 Sắc Không - Sơn Tùng - Tự Tình
 Tống Minh Long Quân Tuệ Nga - Trần Văn Tích
 Trần Văn Lệ - Vạn Giã - Văn Nương - Việt Chi
 Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
 Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim - Đan Hà
 Đặng Thị Quế Phương - Đoàn Tam
 Đỗ Khánh Hoan - Đông Nghi - E. Phương
 Hoàng Du Thụy - Hồ Công Tâm - Huỳnh Liễu Ngân
 Hứa Hoàn - Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Thụy Vi
 Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
 Nguyễn Hưng - Nguyễn Hương (Dallas)
 Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
 Nguyễn ĐứcBAT Ngàn - Nguyễn Đức Lập
 Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
 Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hữu Nhật
 Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
 Nguyễn Việt - Người Cali - Ông Thế Hùng
 Phạm Hoàng Hộ - Phạm Tâm Phố - Phạm Thăng
 Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
 Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thạch An
 Thảo Nguyễn - Thủy Trang - Thủy Sơn
 Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Thiện Hiệp
 Trần Văn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Trương Mỹ Văn -
 Trường Sơn Lê Xuân Nhị - TT Mây Trên Ngàn
 Vạn Giã - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
 Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Hiếu Đệ - Hồ Đắc Vũ
 Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp -
 Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà	Úc: Phạm Quang Ngọc
Đức: Ngô Việt Dũng	Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim	Québec: Nguyễn Bá Đình
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương	Võ Thắng Tiết (Nam CA)
Linh Phương (Florida)	Nguyễn Huy Phước (NJ)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố: Thanh Nam, Trần Cao-
 Linh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên,
 Kinh Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc
 Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim;
 Pháp: 50 quan; Úc: 10\$; Bắc Âu: 50 krone;
 Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
 Thẻ-lệ mua báo: trang 110 / Giá quảng-cáo: trang 120

tin văn

Kiên Trung phụ-trách



Hương-cảng biểu-tình chống Trung Cộng

Nhiều cuộc xung đột đã xảy ra tại Hương-cảng giữa cảnh sát và người biểu tình chống Trung Cộng trước khách sạn Ryad, nơi chính quyền Trung Cộng tổ chức hai ngày tham khảo về tương lai Hương-cảng sau năm 1997, với những nhân vật được Trung Quốc chọn lựa.

Khoảng 10 dân biểu và gần 1.000 người dân Hương-cảng đã xuống đường biểu tình, đốt vỏ xe và phá hàng rào cảnh sát.

Khoảng một chục sinh viên đã xô xát, đánh đuổi viên Phụ tá giám đốc Văn Phòng Sự Vụ Hương-cảng và Áo-môn. Trước đó, 2 sinh viên thuộc Liên Đoàn Sinh Viên Hương-cảng được mời tham khảo ý kiến đã bị phái đoàn Trung Cộng trục xuất khỏi phòng họp vì 2 sinh viên này mặc áo thun có in hai chữ "Dân Chủ."

Trước đó Bắc Kinh cam kết tôn trọng hệ thống hành-chánh hiện-tại của Hương-cảng, nhưng mới đây Hoa-lục tuyên bố sẽ giải tán Quốc Hội Hương-cảng. Sự kiện này dẫn đến cuộc xuống đường kể trên và có chiều hướng gia tăng trong những ngày tới.

Càng gần ngày Hương-cảng bị trao trả lại Hoa-lục, dân chúng ở đây càng tỏ vẻ lo ngại. Trong một năm rưỡi nữa thôi, đúng vào 12 giờ khuya ngày 30.6.1997, thuộc địa cũ này sẽ thuộc về chủ quyền của Trung Quốc, sau 155 năm dưới quyền quản-trị của Anh-quốc.

Không ai dám xác-định tương lai

Hương-cảng sẽ ra sao. Bắc Kinh hứa là sẽ tôn trọng đặc điểm kinh tế của Hương-cảng và đưa ra khẩu hiệu "một quốc gia hai chế độ" để trấn an dân chúng Hương-cảng, nhưng cũng không ai tin.

Bắc Hàn chuyển quân đến vùng phi quân sự

Đầu tháng 4.96, Bắc Hàn đưa thêm 300 quân đến khu vực Bàn Môn Điểm, vùng phi-chiến giữa Nam và Bắc Hàn.

Tin tức về quan hệ Bắc-Nam Hàn lại chiếm trang nhất của báo chí quốc tế. Thế nhưng việc chuyển quân của Bắc Hàn đến ranh giới phân chia nam bắc từ sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, đã được các quan sát viên chính trị coi là một trò mè nheo mới của Kim Chính Nhật.

Hoa Kỳ và Nam Hàn đã có những phản ứng không giống nhau trước hành động mà chính phủ cộng sản Bắc Hàn "muốn được thế giới coi là khiêu khích" này.

Hoa Kỳ quá ngán ngấm trước những rắc rối quân sự và chính trị trong vùng Đông Á, đã giữ thái độ tỉnh khô, thậm chí vẫn tiếp tục đưa du khách Mỹ đến vùng phi quân sự xem lính Cộng sản diễu võ dương oai.

Phản ứng của chính phủ Nam Hàn thì khác, truyền-hình miền Nam truyền đi hình ảnh lính Nam Hàn thực tập chiến đấu trong vùng phi quân sự. Tuy nhiên trong một cuộc họp báo gần đây, một viên chức quốc phòng cao cấp của miền Nam đã tuyên bố Nam Hàn vẫn chưa nâng cấp báo

động quân sự.

Theo dõi tình hình Nam Hàn, người ta thấy mưu đồ của Bắc Hàn có vẻ rất rõ ràng: quây chơi một chút cuộc bầu cử quốc hội của miền Nam (ngày 11.4.96) và giật gấu áo Hoa Kỳ (Tổng thống Clinton đến Hán Thành trung tuần tháng này).

Từ lâu nay Bắc Hàn đã muốn điều chỉnh những điều kiện của thỏa ước Bàn Môn Điểm (ký kết cách đây 40 năm) trong lúc Hoa Kỳ không thích thay đổi. Bắc Hàn muốn Hoa Kỳ giúp thêm tí tiền, nếu được thừa nhận về mặt ngoại giao càng tốt. Thế nhưng phe Nam Hàn thì đã bảo rõ với họ rằng chỉ có một cách để được giúp, đó là phải làm hoà với miền Nam. Nam Hàn còn mạnh tay hơn bằng cách áp lực chặn lối lân la của Bắc Hàn khi miền Bắc ve vãn Hoa Kỳ và Nhật.

Từ khi thâu cấy thắng được trong ván bài lò nguyên tử (được Mỹ hứa giúp hai lò nguyên tử trị giá gần năm tỉ Mỹ kim), Bắc Hàn giác-ngộ rằng tương lai của mình chỉ còn trông cậy vào Mỹ. Mãn chuyển quân kỳ này nằm trong mưu đồ đó vì Bắc Hàn nghiệm ra rằng cứ đập chân đập tay dọa dẫm thì sẽ có ản.

Dù dọa hay thật, đây cũng là một sự kiện căng thẳng và phản ứng của Nam Hàn cho thấy coi chừng Bắc Hàn thừa cơ đánh úp. Quân đội của Bắc quân đông hơn, nhưng trang bị rất kém và đói hơn Nam Hàn. Cần nói thêm, phe đang cầm quyền ở Nam Hàn đã hưởng lợi trong vụ này. Cứ có căng thẳng về quân sự, dân chúng lại ủng hộ phe cầm quyền. Những ghi nhận tiền bầu cử cho thấy đảng Tân Triều Tiên của đương kim Tổng thống Nam Hàn đã được thêm nhiều người ủng hộ.

Hoa Kỳ tiếp tục duy trì các căn cứ quân sự tại Nhật

Tại Quốc Hội Nhật Bản tuần lễ giữa tháng Tư, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã khẳng định sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Nhật là cần thiết. TT Mỹ nói rằng giảm bớt quân Mỹ tại

đây sẽ châm ngòi cho một cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực, làm vùng đông bắc Á châu trở nên mất ổn định, sẽ làm suy yếu khả năng khống chế Bắc Hàn và gia tăng các nguy cơ khủng bố, hoạt động của các tổ chức tội phạm và ma túy quốc tế.

Quan hệ quân sự Mỹ-Nhật đã bị thử thách trong thời gian gần đây với vụ lính Mỹ hiếp dâm học sinh Nhật tại Okinawa. Mỹ đã phải trả lại cho Nhật 20% diện tích khu vực đóng quân ở đảo này, nhưng không giảm quân số đồn trú.

Bill Clinton là vị tổng thống thứ hai của Mỹ nói chuyện trước Quốc Hội Nhật (vị trước là Reagan, năm 1983).

Diễn văn của TT Clinton xoay quanh các trọng điểm về vấn đề an ninh khu vực và kinh tế. Căng thẳng kinh tế giữa Nhật và Mỹ vẫn còn. Dù Nhật đã nhượng Mỹ nhưng trong năm 95 chuyện buôn bán Nhật Mỹ vẫn chênh lệch nhiều (Nhật trội hơn gần 60 tỉ mỹ-kim).

Do thái oanh kích Beirut

Từ tuần lễ thứ hai của tháng Tư, Do Thái và tổ chức Hồi giáo Hezbollah đã pháo-kích vào nhau. Phe Hezbollah dùng hỏa tiễn Katyusha (phát minh của Liên xô cũ từ hồi thế chiến thứ hai) để dội vào các thị trấn phía bắc Do Thái trong lúc Do Thái dùng đại bác và hỏa tiễn điều khiển bằng laser trên trục thẳng để bắn phá những thị trấn phía nam Lebanon và cả vùng ngoại ô của thủ đô Beirut.

Trong một cuộc không tập, trực thăng Do Thái đã phá hủy một đơn vị phòng không của Syria gần phi trường Beirut (Syria có 35 ngàn quân ở Lebanon).

Giới chức Do Thái khẳng định họ bắn nhằm, các cuộc oanh kích của họ không nhằm quân đội chính phủ Lebanon và Syria mà chỉ có mục đích hủy diệt các căn cứ quân sự của Hezbollah. Tuy nhiên người ta e ngại rằng vụ bị đánh nhằm này sẽ dẫn đến

hậu quả không lường được là Syria có thể sẽ tham gia cuộc xung đột.

Trong một vụ oanh kích khác, phi cơ Do Thái bắn vào xe hồng thập tự, làm chết cả đàn bà và trẻ con. Vụ thảm nhất và làm cho cả thế giới lên án Do Thái xảy ra ngày 18.4, khi đại bác Do Thái dội xuống một trại tị nạn do Liên Hiệp Quốc cai-quản, giết chết hơn một trăm thường dân.

Đây là lần đầu tiên thủ đô Beirut bị đạn Do Thái kể từ năm 1982 lúc Do Thái chiếm đóng Lebanon. Trước khi oanh kích, Do Thái đã thông báo cho dân cư trong vùng biết để di tản khỏi tầm đạn. Thủ đoạn này của Do Thái nhằm đổ gánh nặng dân tị nạn lên chính phủ Lebanon, từ đó, ép Lebanon phải đuổi quân Hezbollah ra khỏi lãnh-thổ Lebanon.

Tổng thư ký tổ chức Hồi Giáo Hezbollah Sheik Nassan Nasrallah hăm-rằng sắp tới Hezbollah sẽ dùng chiến thuật đánh bom tự sát để trả đũa. Thủ lãnh Nasrallah cho biết những người đánh bom tự sát là thành phần ưu tú, có học, không phải những kẻ vô học, nghèo khổ, điên rồ như phe Tây phương thường nghĩ. Họ là những "thánh tử đạo", muốn giải phóng phần đất Ả rập Hồi giáo bị quân Do Thái chiếm đoạt.

Vài chi tiết về Hezbollah (Đảng của Thượng Đế): đây là tổ chức Hồi giáo hệ phái Shiite quá khích tại Lebanon có tham-vọng thành lập một cộng hoà Hồi giáo ở đây. Tổ-chức này ra đời năm 1983, có khoảng 5.000 thành viên, tập trung tại các vùng dân nghèo ở Beirut và thung lũng Al-Biqā.

Jihad cũng là một thành viên của Hezbollah. Hezbollah được Ba-tư tài trợ. Họ đã đánh bom toà đại sứ Mỹ ở Beirut năm 1983, thực hiện nhiều vụ cướp máy bay, bắt con tin người Tây phương và Do Thái. Năm 1989, tổ chức này liên quan đến vụ tai tiếng Iran-Contra tại Hoa Kỳ.

Sau cái chết của lãnh tụ Ba-tư Khomeini, Hezbollah suy sụp, tuy thế họ vẫn hoạt động chống Do Thái, cả sau khi hiệp ước hoà bình ở Lebanon đã ký (1990).

Cuộc chạy đua vào ghế tổng thống Nga: Boris Yeltsin đuổi gần kịp phe cộng sản

Chỉ còn hai tháng nữa là đến ngày bầu cử Tổng thống Nga (16 tháng 6). Theo những cuộc thăm dò (không lấy gì làm chính xác lắm) của Nga thì Tổng thống Boris Yeltsin vẫn còn ở hạng nhì trong cuộc đua này. Tuy thế, khoảng cách giữa Yeltsin và ứng cử viên đang dẫn đầu - Gennady Zyuganov (Cộng sản) - hiện nay chỉ cỡ 2%, rất nhỏ.



Lãnh-tụ Cộng-sản Nga Zyuganov, người đang trên chân Boris Yeltsin

Yeltsin rút được khoảng cách trên là nhờ hai sự kiện chính trong tháng vừa rồi: việc ông tuyên bố rút quân ở Chechnya (nhưng các cuộc giao tranh ở Chechnya vẫn tiếp diễn) và thoả hiệp ông ký với Cộng hoà Belarus (một trong những cộng hoà đã tách khỏi Liên bang Xô viết cũ).

Cuộc đua vào dinh Tổng thống Nga cũng vừa có thêm một tay đua mới nhưng là khuôn mặt cũ tham gia, đó là cựu Tổng thống Liên-sô Mikhail Gorbachev.

Vị lãnh tụ cuối cùng của Liên xô đã chính thức ghi danh tranh cử với Ủy ban Bầu Cử Trung Ương. Người được giải Nobel hoà bình, được thế giới bên ngoài coi là cha đẻ của chủ nghĩa cải cách (perestroika) và mở cửa (glasnost) không được dân trong

nước ngưỡng mộ bao nhiêu. Theo thăm dò, Gorbachev chỉ được 2% dân chúng ủng hộ, nằm cuối danh sách ứng cử viên, thua xa chính trị gia khủng Zhirinovsky. Ông cũng nằm dưới cả các ứng cử viên Yavlinsky (kinh tế gia), Lebed (cựu tướng lĩnh) và Fyodorov (bác sĩ giải phẫu). Ba nhân vật này vừa nộp cho Ủy ban Bầu Cử chúng thư xác nhận họ có được một triệu chữ ký hậu thuẫn của dân chúng để hội đủ điều kiện tranh cử

Du khách Hi-lạp bị vạ lây

Hận thù giữ khối Ả rập và Do Thái trong khu vực Trung Đông đang sục sôi trở lại với vụ đụng chạm ở Lebanon đã là nguyên nhân gần của cuộc thảm sát trung tuần tháng 4 tại Cairo, thủ đô Ai cập.

Những tay khủng bố Hồi giáo đã xả súng bắn vào một nhóm du khách người Hy Lạp đang chờ xe buýt trước khách sạn Europa, giết chết 17 du khách, một người Ai cập.

Đây là vụ khủng bố đẫm máu nhất từ trước đến nay nhắm vào người nước ngoài. Tổ chức Gama'a Islamiya (nhóm Hồi Giáo) trước nay vẫn thường sát hại du khách, nhưng số người bị giết thường chỉ một hai người một lần. Tại Ai cập hiện có nhiều nhóm Hồi giáo quá khích hoạt động nhằm lật đổ Tổng thống Hosni Murabak. Cảnh sát Ai cập cho rằng những du khách Hy Lạp xấu số vừa kể có thể đã bị các tay khủng bố nhận lầm là người Do Thái. Du khách Do Thái thường xuyên chọn khách sạn Europa khi đến Ai cập.

Nội chiến lại nổ to ở Liberia

Trong lúc khoảng 60 ngàn dân Liberia lang thang tìm nơi trú ẩn và thực phẩm tại thủ đô Monrovia, hơn một ngàn ngoại kiều đã được di tản và các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp quốc, Hồng Thập Tự, tổ chức Y Sĩ Không Biên Giới,... cũng nhanh chóng đóng cửa, rút nhân viên.

Cuộc nội chiến ở quốc gia Phi châu nhỏ bé Liberia, cựu thuộc địa Hoa Kỳ, đã lại bùng nổ dữ dội. Trên thực tế, các cuộc chém giết ở Liberia từ năm 1989 đến nay chưa có một ngày ngưng nghỉ.

Nội chiến ở Liberia nổ ra từ năm 1989, khi Charles Taylor nổi lên chống lại chính phủ của Samuel Doe. Cuộc chiến kéo dài đến năm 90, các nước Phi châu phải gửi một đạo liên quân (Ecomog) sang can thiệp. Mặc dầu liên quân các nước Phi châu đã thiết lập được một chính phủ liên hiệp tại Liberia, nội loạn vẫn tiếp diễn. Đã có khoảng 150 ngàn người chết, phân nửa dân số quốc gia trở thành người tị nạn. Cả nước có 5 lực lượng võ trang chính, mộ binh từ trẻ con đến người già để chém giết nhau vì thù hận chủng tộc, ma túy, tà thuật, kim cương...

Năm 95, các phe phái chấp nhận thành lập Hội đồng Quốc Gia, thoả thuận sẽ giải giới vào tháng Giêng 96 và tổ chức tuyển cử (tháng Tám). Taylor trở thành nhân vật quyền hành nhất Hội Đồng Quốc Gia. Tháng trước, Bộ trưởng Phát triển Nông thôn Roosevelt Johnson bị bãi chức và bị truy tố, phe sắc tộc Krahn nổi lên đánh lại quân chính phủ. Trong cuộc đánh nhau, nhiều ngoại kiều, kể cả lính Nigeria bảo vệ hoà bình đã bị bắt làm con tin.

Quốc gia Liberia ở tây nam Phi châu, giáp biển Đại Tây Dương, Sierra Leon, Guinea và Cote d'Ivoire. Từ thế kỷ 19, Hoa Kỳ đưa sang đây những người nô lệ da đen đã được giải phóng. Liberia tuyên bố độc lập năm 1847, trong nước có đến 16 nhóm sắc tộc sinh sống, nhóm gốc Mỹ (Americo-Liberian) chỉ chiếm 5% dân số nhưng có vị trí kinh tế và chính trị quan trọng. Kinh tế quốc gia dựa trên lâm sản (gỗ) và khoáng sản (mỏ sắt, vàng, kim cương).

Bosnia: Hoa kỳ và Âu châu bất đồng

Công cuộc văn hồi hoà bình tại

Bosnia đang có những tiến bộ, rất chậm, các thành phố đang được tái thiết, dân tị nạn trở về quê cũ, việc chuẩn bị cuộc bầu cử vào mùa thu đang được tiến hành. Thế nhưng đã có những dấu hiệu cho thấy giữa Hoa Kỳ và các quốc gia Âu châu đang có những bất đồng về hình ảnh của khu vực Ba nhĩ cán trong những ngày sắp tới.

Theo ý muốn của Hoa Kỳ, và nếu thoả hiệp Daytona được thực hiện nghiêm túc, thực thể người Serbs tại Bosnia (nguyên vọng của người Serbs là hình thành cộng hoà Srpska, gồm thuần người gốc Serbs) sẽ không còn. Thoả hiệp do Tổng thống Serbia ký, đại diện cho người Serb Bosnia, đã cột tay Tổng thống Milosevic không cho ủng hộ phe Serb và chặn mưu đồ sát nhập với Serbia của người Serb Bosnia. Các tướng tá, chính trị gia Serbs Bosnia trở thành tội phạm chiến tranh, không đủ tư cách tham gia ứng cử trong cuộc bầu cử tới. Thoả hiệp cũng có điều khoản quy định những người lánh cư được quyền trở về nơi cư trú cũ. Những người Hồi giáo có quyền trở lại nơi mà phe Serb Bosnia đã làm mọi chuyện để đuổi họ đi giành một phần đất "sạch". Một khi những người Hồi giáo và cả người Croat, trở lại nơi cư trú cũ - hiện nay nằm trong quyền kiểm soát của phe Serb Bosnia - họ sẽ có cả quyền bầu cử và ứng cử (cuộc bầu cử căn cứ trên điều tra dân số năm 91).

Phe Âu châu không thích những điểm này. Âu châu muốn một Bosnia ổn định là một nơi hai thực thể, người Serb và người Hồi giáo phải được những phần chia công bằng.

Việc phân phối viện trợ cũng là một bất đồng khác. Mỹ đang tạm ngưng mọi viện trợ cho phe người Serb, lấy cớ phe này cản trở người Hồi giáo trở về quê cũ. Phe Âu châu phản đối, nói rằng phe Croat cũng làm thế mà sao Mỹ vẫn viện trợ. "cuộc chiến tranh đã tàn, đừng trừng phạt và làm nhục phe Serb thêm nữa." Trong vấn đề này Hoa Kỳ được sự ủng hộ của Đức và Hoà Lan. Mỹ lý luận rằng họ đang làm thế để ép phe

Serb Bosnia phải hợp tác chặt chẽ hơn nữa với Liên hiệp Bosnia nhằm tiến tới một quốc gia Bosnia đoàn kết hơn.

Thế giới tiếp tục buôn bán với Trung hoa, bất-chấp vấn-đề nhân quyền

Quan hệ kinh tế giữa các nước phương tây với Trung Hoa tiếp tục phát triển mạnh. Với thái độ mở đường của Hoa Kỳ và trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế ở khắp địa cầu, các nước đã coi lợi lộc đưa lại từ việc làm ăn với thị trường lớn nhất thế giới quan trọng hơn những chuyện nhân quyền, nhân bản.

Thủ tướng Trung Cộng Lý Bằng trong cuộc công du Pháp vừa rồi đã ký những thỏa thuận làm ăn trị giá đến 2 tỉ mỹ kim với các công ty Pháp (thỏa thuận lớn nhất được ký với công ty kỹ nghệ hàng không Airbus).

Mọi cuộc tiếp xúc, thương thuyết trong chuyến đi này êm xuôi trừ một vụ đụng chạm nhỏ với Thủ tướng Alain Juppé. Hai Thủ tướng đã không thêm nâng ly chúc nhau trong buổi tiếp vì đã phản đối nhau về một số lời lẽ liên quan đến nhân quyền trong những dự thảo.

Giữa tháng 4, Chủ tịch Quốc Hội Trung Cộng Kiều Thạch đã đi Gia-nã-đại ve vãn chính phủ liên bang và các tỉnh Ontario, Manitoba, British Columbia.

Kiều Thạch (71 tuổi) là nhân vật được coi là có khả năng thay thế Đặng Tiểu Bình vừa giữ chức chủ tịch quốc hội, vừa đứng đầu các cơ quan an ninh, công an và tư pháp. Thế nhưng dù với các chức vụ đồ tể này, cuộc công du Gia-nã-đại của Kiều Thạch vẫn không gặp một phản ứng nào, và chưa có nhân vật cấp tỉnh hay cấp liên bang nào của nước chủ nhà dă động gì đến nhân quyền trong các cuộc tiếp xúc.

Chuyện nhân quyền, dân chủ coi bộ đã được liệt xuống hàng thứ yếu trong thời đại này. Tuần rồi, tại Hoa Kỳ, Nghị sĩ Jesse James (người đưa ra luật trừng phạt kinh tế Cuba gần

đây) đã tiếp đoàn đại biểu thương mại Việt Cộng ở tiểu bang North Carolina của ông ta.

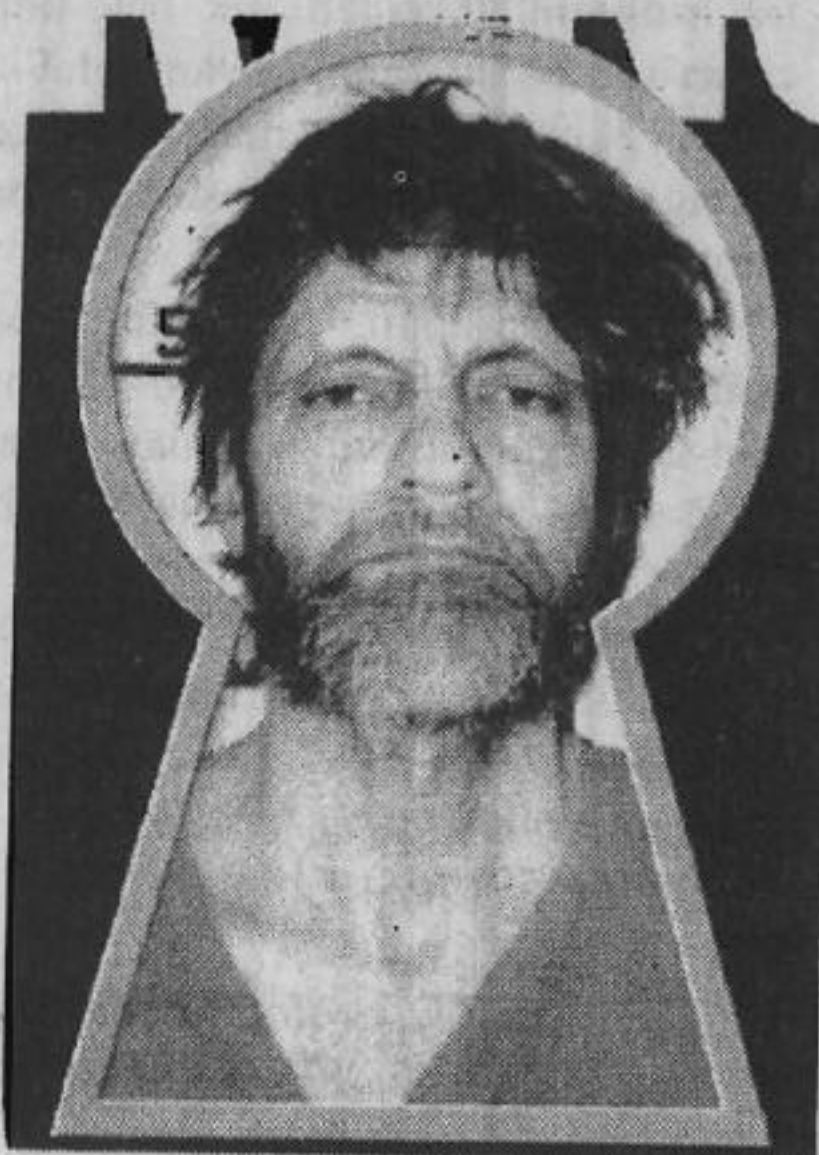
Sau cuộc tiếp xúc, ông phát biểu: *Tôi vừa gặp một số nhân vật Việt Nam và có vài người trong số này hút đến hai điếu thuốc lá cùng một lúc. Đó đúng là những khách hàng chúng ta đang cần."*

Hoa Kỳ bắt được kẻ tình nghi là kẻ đặt bom bí-mật

Theodore J. Kaczynski bị nghi là tên khủng bố chuyên gửi bom sát hại giới giáo sư đại học và các hãng hàng không, kẻ đã từng buộc báo chí hàng đầu Hoa Kỳ phải đăng tuyên ngôn bài bác khoa học kỹ thuật của y và đã làm cho FBI nhúc nhích suốt 18 năm nay.

Kaczynski là mẫu người phản kháng xã hội, muốn sống ngoài lề nền văn hoá khoa học. Tốt nghiệp đại học danh tiếng Havard, trở thành giáo sư toán của đại học Berkeley, Kaczynski đã từ bỏ mọi thứ để sống ẩn dật trong một căn nhà chằng ra nhà, lều chằng ra lều ở vùng rừng rú tiểu bang Montana.

Người tố giác Theodore Kaczynski lại chính là em ruột của ông ta, tên David Kaczynski, tình cờ đọc thấy những giấy tờ của anh mình viết có



tay đánh bom bí-mật

những quan điểm và lối hành văn tương tự với những thông điệp của tên khủng bố Unabomber. Khi tố giác anh, David đã phải ra thông cáo báo chí, biện hộ rằng mình không làm tiền thưởng một triệu đô la của FBI, mà vì không muốn có thêm những người vô-tội bị sát-hại.

FBI đã tìm ra thêm nhiều tang chứng tại căn chòi gỗ của Kaczynski ở Montana và càng ngày càng tin rằng họ đã gặp may, bắt được đúng tên khủng bố Unabomber.

Kaczynski có phải là Unabomber hay không, chừng nào mới bắt được Unabomber, không phải là chuyện quan trọng. Hoa Kỳ không thiếu gì những Unabomber khác và những "cá nhân" quái dị hơn Unabomber. Chỉ cần nhìn vào số lượng và hoạt động của các tổ chức para-militant (dân-quân vũ trang, coi chính phủ là quân xâm lược) hiện nay tại Mỹ, ai cũng thấy điều đó.

Ron Brown thăm-tử

Ron Brown, Bộ-trưởng Thương-mại Mỹ, người bị tố-cáo cầm của Võ Văn Kiệt 100.000 mỹ-kim để vận-động bình-thương-hóa bang-giao Mỹ-VC trước đây đã thăm-tử một vụ rớt máy bay gần phi-trường quốc-tế Dubrovnik, Croatia đầu tháng 4.96 vừa qua.

Cùng lâm nạn với Brown còn có 34 người nữa, trong đó có 13 doanh-gia danh-tiếng của Mỹ.



Bộ-trưởng Ron Brown

Sinh-Hoạt của Văn Bút VN Hải-Ngoại

Dương Thượng Ngã

Trong tháng qua, sinh-hoạt của văn Bút Việt-nam Hải-ngoại có những điểm nổi bật kể sau:

Các ủy ban chuyên môn

. Ủy ban Ngoại-văn do thi-sĩ Hoài Việt chịu trách-nhiệm, xúc-tiến thành-lập đợt đầu ba khối: Anh văn, Pháp văn và Đức văn. Ủy ban sẽ tiếp-tục thành-lập các khối sinh-ngữ khác khi có điều-kiện và nhu-cầu.

Thi-sĩ Hoài Việt là giáo-sư Dược-khoa, chuyên đào-tạo các tiến-sĩ Dược-khoa của Pháp và các nước thân Pháp. Ông có tác-phẩm bằng Pháp-văn và đồng-thời là hội-viên của Văn Bút Pháp.

Khối Pháp-văn được giao cho các nhà văn Mạnh Bích (giáo-sư Văn-chương Đại-học Versailles), nhà văn Từ Nguyên, Tiến-sĩ Vĩnh Đào (Pháp) và GS Lê Hữu Mục (Québec).

Khối Đức-văn giao cho nhà văn Bùi Hạnh Nghi. Ông Bùi Hạnh Nghi tốt-nghiệp tiến-sĩ Văn-chương Đức, có tác-phẩm Đức-văn và là hội-viên Văn Bút Đức.

Khối Anh-văn giao cho các anh chị em Văn Bút tại Bắc Mỹ sắp-xếp.

Công-tác đầu-tiên của Ủy ban Ngoại-văn của Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại là đúc-kết tất cả các tác-phẩm hay dịch-phẩm bằng ngoại-văn của các tác-giả Việt-nam, từ 1975 đến nay.

Ủy-ban Ngoại-văn yêu-cầu quý tác-giả hay dịch-giả (hoặc thân-nhân, nếu tác-giả đã qua đời) liên-lạc với

Ủy-ban Ngoại-văn, cung-cấp các chi-tiết sau:

- Bản photocopy bìa sách, cùng chi-tiết: tựa sách, năm và nơi và tên nhà xuất-bản.

- Bản tóm-tắt tiểu-sử tác-giả hay dịch-giả; địa-chỉ và số điện-thoại liên-lạc.

- Ảnh tác-giả hay dịch-giả (nếu tiện).

Tất cả các chi-tiết trên xin gửi về:
Dr. Nguyễn Văn Hương (HV)
4 Allée du Beau Site
91140 Villebon sur Yvette
France

Điện-thoại: (1) 60-10-28-76

. Ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị Cầm tù, do nhà báo Vũ Quang Trân chịu trách-nhiệm. Ủy-ban sẽ trực-tiếp chăm-sóc hồ-sơ của các văn-nghệ-sĩ bị CSVN cầm tù trong nước và kể cả những người cầm bút đang trên đường tị-nạn.

Quý thân-nhân, thân-hữu của những nhà văn trong lao-tù có thể liên-lạc trực-tiếp với Ủy-ban Văn-nghệ-sĩ bị Cầm tù để thành-lập hồ-sơ:

Mr. Vũ Quang Trân
687 E. Brokaw Rd.
San Jose, CA 95112
USA

Điện-thoại: (408) 437-8843

Điện-thư: (408) 437-0610

. Ủy ban Thông-tin do nhà báo Trương Sĩ Lương, chủ-nhiệm tạp-chí *Thế-giới mới*, chịu trách-nhiệm.

Địa-chỉ liên-lạc của Ủy ban:

Mr. Trương Sĩ Lương
1700 Chip-N-Dale Dr.
Arlington, TX 76012
USA

Điện-thoại: (817) 548-8563

Điện-thư: (817) 265-6356

Ủy ban Thông-tin cung-cấp bản tin hàng tháng và các bản tin bất-thường cho các cơ-quan truyền-thông tại hải-ngoại. Ngoài ra, Văn Bút còn có một "home page" trên hệ-thống lưới thông-tin (internet).

. Ủy-ban Văn-nhân-lục, do thi-sĩ Nghiêu Minh kiêm-nhiệm. Ủy-ban chịu trách-nhiệm xuất-bản một tập "Văn-nhân-lục", đăng hình-ảnh, tiểu-sử của những người cầm bút Việt-nam ở hải-ngoại, kể cả trong và ngoài Văn Bút.

Ủy ban yêu-cầu quý văn-nhân (hoặc thân-nhân) liên-lạc, cung-cấp ảnh và tiểu-sử để kịp in vào Văn-nhân-lục.

Địa-chỉ liên-lạc:

Mr. Nghiêu Minh
8001 Bradley Blvd.
Bethesda, MD 20817
USA

Điện-thoại: (301) 983-8001

Điện-thư: (301) 365-5961

. Ủy-ban Định-chế, hiện do nhà văn Lê Kim Ngân đảm-đương. Ông Lê Kim Ngân nguyên Viện trưởng viện Đại-học Phương Nam, tốt-nghiệp tiến-sĩ Luật-khoa tại Việt-nam và Gia-nã-đại; làm việc với sự trợ-giúp của luật-sư Phạm Kim Vinh và cô Thiều Dương, sẽ hoàn-tất bản Anh văn Điều-lệ Văn Bút VNHN. Ngoài ra, Ủy ban chăm-sóc các công-tác liên-quan đến tính-cách pháp-lý và định-chế của các trung-tâm.

Địa-chỉ liên-lạc của Ủy ban:

Dr. Lê Kim Ngân
1087 Weston Rd.
Toronto, Ontario M6N 3S3

Điện-thoại: (416) 604-2032

. Ủy-ban Thành-lập "Hội Bạn Văn Bút", do bà Ngô Thị Hiền đảm-đương. Ủy ban xúc-tiến thành-lập

Hội Bạn Văn Bút VNHN, nhằm tạo ngân-quỹ hoạt-động và hỗ-trợ Văn Bút VNHN trong công-tác.

Các nhà mạnh thường quân hàng quan-tâm đến văn-chương và nhân-quyền Việt-nam có thể liên-lạc trực-tiếp với Ủy ban để góp sức. Xin liên-lạc:

Ngô Thị Hiền
8001 Bradley Blvd.
Bethesda, MD 20817
USA
Điện-thoại: (301) 983-8001
Điện-thư: (301) 365-5961

Ủy-ban Các Nhà văn nữ, do nhà văn Nguyễn Thị Vinh (trong Tự-lực văn-đoàn) đảm-đương. Nhà văn Nguyễn Thị Vinh còn là thành-viên trong Hội-đồng Cố-vấn Văn Bút VNHN. Trách-nhiệm của Ủy ban, là liên-lạc, giúp-đỡ các cây bút nữ-giới theo yêu-cầu. Trong tương-lai, có thể đúc-kết và xuất-bản một tuyển-tập các nhà văn nữ VN tại hải-ngoại.

Địa-chỉ liên-lạc:
Bà Nguyễn Thị Vinh
Helgesensgt 72 (L-604)
0563 Oslo
Norway
Điện-thoại: (22) 382-853

Sinh hoạt

Về việc giới thiệu tác phẩm mới,

trong tháng qua, Văn Bút trung-ương đã tổ-chức ra mắt tập thơ *Nỗi lòng cô-phụ* của nhà thơ Hoàng Xuyên Anh (Trung-tâm Bắc California) và triển-lãm tranh Nguyễn Quốc Tuấn (từ Montréal sang). Các buổi sinh-hoạt này đều tổ-chức tại thành-phố Bethesda, tiểu-bang Maryland.

Trong tháng 5.1996, Văn Bút trung-ương tổ-chức ra mắt cuốn *Em phải sống* của nhà văn Duy Lam (Hội-đồng Cố-vấn), cũng tại Bethesda.

Về sinh-hoạt của các trung-tâm, trong tháng qua, Trung-tâm Ontario tham-dự buổi sinh-hoạt do Văn Bút Gia-nã-đại tổ-chức, có bài thuyết-trình của bà Đoàn Viết Hoạt và nhà thơ Nguyễn Chí Thiện hôm 15.4 tại Toronto (xem tin chi-tiết trong phần sau).

Ban Chấp-hành Trung-tâm Ontario cũng đã tiếp nhà thơ Nguyễn Chí Thiện trong một buổi họp mặt thu gọn hôm 13.4 vừa qua tại thành-phố Mississauga.

Trung-tâm Nam California tổ-chức ra mắt cuốn *Mưa xuống cuộc đời* của nhà văn Ngọc Anh hôm 12.4 tại hội-quán Tao-nhân, với 80 người dự. Buổi ra mắt có mặt các nhà văn Duy Lam, Đinh Phụng Tiến, Đinh Nguyên, Kim Hà, Trần Sĩ Lâm, các ký-giả Đông Duy, Bảo Hoàng, các nhà thơ Cao My Nhân, Diên Vũ, Trần

Thanh Nhân, Ngô Tịnh Yên, Lê Giang Trần, v.v. Phần phụ diễn văn-nghệ do nhạc-sĩ Trần Đắc Mỹ phụ-trách.

Cũng tại Trung-tâm Nam California, nhà văn Kim Hà đã giao cho nhà xuất-bản Mỹ McFaxland, tác-phẩm Anh-văn *Stormy Escape* của bà, kể lại chặng đường tị-nạn đường bộ đi bằng qua lãnh-thổ Cao-miễn sang Thái-lan. Sách dày 296 trang bìa cứng, giá \$32.50. Liên-lạc: McFaxland, P.O. Box 611, Jefferson, NC 28640, USA.

Trung-tâm Bắc California chung sức với Hội-đồng Hợp-tác tôn-giáo Bắc California và Trung-tâm Nam California tổ-chức *Ngày họp mặt truyền-thống* tại San Jose hôm 20.4.1996 tại Thánh-đường Tự-Do, gồm hai phần mạn-dàm và văn-nghệ dân-tộc.

Cũng tại Bắc California, thi-sĩ Dương Huệ Anh, Phó Chủ-tịch Trung-tâm, trưởng Thi-đàn Lạc Việt ra mắt bằng *Thơ Hồng Mộng Ngọc* của ông và *Bốn biển chung thơ nổi nhịp cầu* của nhiều tác-giả. Buổi sinh-hoạt tổ-chức tại Hội Văn-hóa xã-hội Việt Mỹ ngày 21.4.1996.

Trung-tâm Nam Hoa-kỳ đã phát-hành đều-đặn bản tin hàng tháng của Trung-tâm và đang chuẩn-bị Đại-hội trung-tâm, bầu ban chấp-hành nhiệm-kỳ kế-tiếp.



Trung-tâm Ontario: thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện (dấu X); bên phải ông Thiện: nhà văn Nguyễn Nghĩa (Chủ-tịch Trung-tâm) và nhà văn Trà Lũ (cố-vấn Ban Chấp-hành) cùng anh em Văn Bút trong buổi mạn-dàm tại Mississauga (13.4.1996)

Trung-tâm Trung & Tây Gia-nã-đại (mới được Đại-Hội-đồng thừa-nhận ngày 24.2.96), hợp-thức-hóa, thành-phần ban chấp-hành lâm-thời gồm:

- Chủ-tịch: Lâm Hảo Dũng, nhà thơ (tỉnh British Columbia).

- Phó Chủ-tịch (đặc-trách tỉnh Alberta): Phạm Thăng, nhà văn.

- Phó Chủ-tịch (đặc-trách tỉnh Saskatchewan): Nguyễn Văn Ba, nhà văn.

- Phó Chủ-tịch (đặc-trách tỉnh Manitoba): Hồng Huy, nhà văn.

- Tổng Thư-ký kiêm Thủ-quỹ: Lê Sơn Hà, nhà báo.

Trung-tâm Trung & Tây Gia-nã-đại đang chuẩn-bị Đại-hội-đồng kỳ 1 của Trung-tâm và ra mắt giai-phẩm Trung & Tây vào mùa hè năm nay.

Cơ-cấu Văn Bút VNHN

Nhắc lại, Văn Bút Việt-Nam Hải-ngoại hiện nay có 7 trung-tâm, gồm:

- Trung-tâm Âu-châu do nhà văn Từ Nguyên làm chủ-tịch.

- Trung-tâm Nam California do nhà văn Cao Xuân Huy làm chủ-tịch.

- Trung-tâm Bắc California do nhà văn Phạm Quang Trình làm chủ-tịch.

- Trung-tâm Miền Đông Hoa-kỳ do nhà văn Sơn Tùng làm chủ-tịch.

- Trung-tâm Nam Hoa-kỳ do nhà văn Trần Hồng Văn làm chủ-tịch.

- Trung-tâm Ontario, Gia-nã-đại do nhà văn Nguyễn Nghĩa làm chủ-tịch.

- Trung-tâm Trung & Tây Gia-nã-đại thi-sĩ Lâm Hảo Dũng làm chủ-tịch.

Ban Chấp-hành trung-ương Văn Bút VNHN (1995-1998) do nhà văn Sơn Tùng (TT Miền Đông) làm chủ-tịch. Hai phó chủ-tịch là các thi-sĩ Tuệ Nga (TT Bắc Cali) và Hoàng Bảo Việt (TT Âu-châu). Thi-sĩ Nghiêu Minh làm tổng thư-ký và thi-sĩ Lê Thị Ý làm thủ-quỹ.

Nữ-sĩ Minh Đức Hoài Trinh, chủ-tịch sáng-lập Văn Bút VNHN được mời làm cố-vấn Ban Chấp-hành.

Ngoài ra, đứng đầu Hội-đồng Chủ-tịch (gồm 7 chủ-tịch của 7 trung-tâm) là nhà văn Cao Xuân Huy.

Hội-đồng Cố-vấn do nhà văn Phạm Quang Trình làm tổng thư-ký (chưa bầu nhiệm-vụ chủ-tịch). Các thành-viên trong Hội-đồng Cố-vấn hiện nay gồm: nhà văn Duy Lam (sáng-lập-viên Văn Bút Việt-nam 1957), thi-sĩ Minh Đức Hoài Trinh (chủ-tịch sáng-lập Văn Bút VNHN 1977), thi-sĩ Nguyễn Sa (hội-viên sáng-lập Văn Bút VNHN), nhà văn Nguyễn Thị Vinh (Tự-lực văn-đoàn), nhà văn Doãn Quốc Sỹ (nhóm Sáng-tạo), thi-sĩ Quỳ Hương (Tao-đàn Bạch Nga).

Hai trung-tâm cũ Québec và Sydney (Úc) không hoạt-động với khối 7 Trung-tâm kể trên, nhưng cũng không liên-lạc với nhóm Viên Linh ly-khai.

Hai trung-tâm tân-lập Florida và Á-châu ngưng gia-nhập nhưng không giải-tán.

Tại trung-tâm (không chính-thức) Á-châu, các nhà văn Trúc Sơn và Hồng Nhạn, cùng là phó chủ-tịch đã loan-báo rút tên khỏi trung-tâm này. Trong bức thư đề ngày 4.3.1996, gửi cho ban chấp-hành Trung-tâm và nguyệt-san *Hiệp-hội*, nhà văn Trúc Sơn cho biết "vì lý-do sức khỏe, không thể tiếp-tục sinh-hoạt được." Tuy rút tên khỏi TT Á-châu, nhà văn Trúc Sơn xác-định giữ nguyên cảm-tình với anh em Văn Bút VNHN.

Nhà văn Hồng Nhạn trong bức thư đề ngày 19.3.1996 gửi cho tạp-chí *Làng Văn*, cho biết: "không còn liên-hệ với Trung-tâm Văn Bút Á-châu cho tới khi nào tổ-chức này tìm lại được đường hướng ngoại-giao tốt-đẹp hơn." Nhà văn Hồng Nhạn đồng-thời xác-định "vẫn giữ mối thiện-cảm chung với Văn Bút VNHN", đồng-thời nhắc lại lời thư chúc mừng Đại-hội kỳ V/2 tại Houston.

Cả hai nhà văn Trúc Sơn và Hồng Nhạn đều ở tuổi trên dưới 70, là nhân-sĩ được sự kính-trọng của cộng-đồng Việt-nam tại địa-phương.

Nhắc lại, Trung-tâm Á-châu trước

đây được một cây bút trẻ tự ý xin thành-lập, nộp đơn chờ Đại-Hội-đồng Văn Bút họp tại Houston cứu-xét. Anh này sau đó ra thư ngỏ gửi báo-chí loan báo việc rút đơn; và gửi thư cảm ơn hai trung-tâm Ontario và Miền Đông Hoa-kỳ đã giới-thiệu Trung-tâm của anh ta theo đúng thủ-tục. Tiếp theo, cũng chính đương sự viết nhiều bài lăng-mạ Văn Bút và Trung-tâm Ontario!

Dù rút đơn gia-nhập, đương-sự vẫn xưng là "president TT Á-châu" và viết báo khoe được Văn Bút quốc-tế công-nhận (?). Thực-sự, kể từ ngày rút đơn, trên thực-tế, trung-tâm tân-lập này không có lý-do gì để xưng là "Văn Bút" nữa.

Về vụ rối-loạn nội-bộ Văn Bút VNHN, do cánh Viên Linh gây ra, Văn Bút quốc-tế loan-báo đã chính-thức ủy-nhiệm cho luật-sư Trần Thanh Hiệp (cựu chủ-tịch) lập một ủy ban đặc-nhiệm để điều-tra và phúc-trình.

Nhà văn Sơn Tùng đã gửi văn thư cho Văn Bút quốc-tế, cho biết sẵn-sàng hợp-tác với Ủy ban đặc-nhiệm. Đồng-thời, Ban Chấp-hành Văn Bút VNHN cũng xác-định với ông Trần Thanh Hiệp rằng sẽ tôn-trọng các đề-nghị của Ủy ban, trên tinh-thần phù-hợp bản Điều-lệ Văn Bút VNHN do Đại Hội-đồng soạn-thảo và tu-chính.

ngoài ngõ

Tổ-chức Human Rights Vietnam Watch

Một tổ-chức nhân-quyền cho Việt-nam đã thành hình tại Bắc Mỹ, là *Human Rights/Vietnam Watch* (viết tắt HRVW) do luật-sư Phạm Kim Vinh sáng-lập và điều-hành; luật-sư Nguyễn Minh Ngọc (tức nhà văn Sơn Tùng) làm Tổng Thư-ký.

HRVW có hai văn phòng, một ở Virginia, và một ở:

Human Rights/Vietnam Watch
9081 Heron Ave.

Fountain Valley, CA 92708
USA

Sinh hoạt tiên-khởi của HRVW là phát-hành một cuốn bạch-thư bằng Anh-văn về tình-trạng nhân-quyền tại Việt-nam, vào khoảng tháng 7.1996 này. Sinh-hoạt đều-đặn là bản tin Anh-văn, phát-hành cấp quốc-tế.

HRVW không giới-hạn hoạt-động trong lãnh-vực nhân-quyền theo nghĩa hẹp, mà tranh-đấu cho mọi khía-cạnh trong đời sống vật-chất và tinh-thần của người dân Việt-nam.

Danh-sách các ủy-viên tham-gia HRVW, ngoài hai luật-sư Phạm Kim Vinh và Nguyễn Minh Ngọc, còn có: triết-gia Kim Định, tiến-sĩ Trần An Bài, nhà văn Lê Tất Điều, nhạc trưởng Lê Văn Khoa, GS Lê Doãn Kim, nhà báo Thái Lâm, nhà báo Võ Văn Sáu, Mục-sư Robert Mayo, học-giả Douglas Pike (ở Mỹ); nhà báo Nguyễn Hữu Nghĩa, BS Lâm Thu Vân (ở Gia-nã-đại); BS Bùi Trọng Cường, nhà ngoại-giao Claude Renaud (ở Úc); nhà báo Từ Nguyên, nhà ngoại-giao Claude Mathis (ở Pháp); thi-sĩ Hoàng Bảo Việt (Thụy-sĩ); GS P.J. Honey (Anh-quốc) và GS Ang Chen Guan (Tân-gia-ba).

Gia-nã-đại tiếp xúc với tác giả "Hoa Địa Ngục"

Ủy ban Nhân-quyền Việt-nam tại Gia-nã-đại đã tổ-chức chuyến viếng thăm Montréal, Ottawa và Toronto của thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện vào giữa tháng 4 vừa qua.

Tại Toronto, thi-sĩ Nguyễn Chí Thiện được Văn Bút Gia-nã-đại mời nói chuyện tại rạp Princess of Wales ngày 15 tháng Tư, cùng bà Đoàn Viết Hoạt, cũng từ Hoa-kỳ sang.

Nhật báo *The Globe and Mail* - tờ báo quốc gia của Gia-nã-đại - đã phỏng vấn và viết về tác giả Hoa Địa Ngục được trong một phần quan trọng ở trang hai, với tựa đề "Nhà thơ nói còn có hàng ngàn người đang bị giam cầm".

Nói chuyện với ký giả Jeff Sallot, nhà thơ nhấn mạnh rằng "những

chính trị gia nào ở thế giới tự-do cho rằng 'có thể tách rời việc làm ăn thương mại với nhân quyền' đáng và sẽ được hưởng thái độ khinh bỉ của những người dân sống trong chế độ độc tài dành cho họ. Các nhà đầu tư đổ vào VN vì tham giá lao động rẻ và luật lao động không có, phải nhớ rằng những chế độ độc tài như chế độ cộng sản VN không vững vàng và sớm muộn gì cũng sẽ sụp đổ, từ bên trong."

Jean Sallot chia sẻ quan điểm này với nhà thơ khi chê trách, cùng trong bài báo, thái độ ngậm miệng của các nguyên thủ quốc gia Âu Mỹ, trong đó có cả Thủ tướng Jean Chretien của Gia nã đại, khi gập gờ các tay chớp bu của các nước cộng sản, sau đó về úp mở với dân chúng trong nước rằng "đã đặt vấn đề nhân quyền và nhắc đến tên các tù chính trị trong các cuộc gặp gỡ riêng, kín".

Bài báo trình bày cuộc chiến đấu của Nguyễn Chí Thiện từ trong lòng cộng sản, lời cảm ơn của tác giả *Hoa Địa Ngục* với những người không quen biết đã giúp ông có điều kiện ra nước ngoài để tố cáo Cộng sản Việt nam.

Trong những ngày lưu lại Toronto, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã đến viếng thăm thân-hữu Trung-tâm Văn Bút VN Ontario trong một buổi mạn đàm thân mật kéo dài hai giờ rưỡi ngày 13.4.1996 tại thành-phố Mississauga.

Trước đây Trung-tâm Ontario, với tư-cách Ban Tổ-chức Đại-hội Văn Bút kỳ V khóa 2 tại Houston, Texas, đã mời Nguyễn Chí Thiện tới nói chuyện, nhưng nhà thơ có hẹn mổ mắt trong thời-gian đó nên không dự được.

Từ Toronto, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã bay thẳng sang Đức để dự các sinh hoạt do Văn Bút Đức và Trung-tâm Văn Bút VN tại Âu-châu tổ-chức.

Toronto: ngày tri ân thầy cô

Thứ bảy 4.5 là ngày học sinh và phụ huynh học sinh Việt Nam ở

Toronto tổ chức lần đầu tiên "Ngày tri-ân thầy cô" tại Gia-nã-đại.

Một buổi lễ trang trọng được tổ chức tại Trung Tâm Giáo Dục Bickford, 777 Bloor St. West, Toronto để mọi người bày tỏ lòng biết ơn với các thầy cô giáo. Khi ban tổ chức thông báo việc mượn chỗ, Hội đồng Giáo Dục Toronto và trung tâm Bickford đã rất cảm động và ngưỡng mộ tinh thần quý trọng thầy cô giáo, một đặc điểm độc đáo của văn hoá Việt .

"Đêm mây sóng" Orlando, Hoa kỳ

Đêm 1.6, nhạc sĩ Linh Phương và các thi hữu sẽ tổ chức lễ ra mắt tuyển tập thi nhạc tại thành phố Orlando (Florida, Hoa Kỳ).

Buổi ra mắt mang tên "*Đêm Mây Sóng và Dạ Vũ Mùa Xuân*" sẽ khai mạc lúc 7 giờ tối tại nhà hàng Peacock Paradise.

Nhạc-sĩ Linh Phương là một khuôn mặt văn-nghệ đóng-góp rất nhiều cho cộng-đồng Việt-nam, không riêng gì Florida mà còn ở nhiều nơi trên thế-giới. Bà cũng là giáo-sư dương-cầm nổi tiếng, đoạt liên-tiếp các giải "giáo-sư xuất-sắc" của Hoa-kỳ trong nhiều năm.

Sinh-hoạt 30 tháng 4 tại Dallas, Texas

Cộng-đồng Việt-nam tại Dallas, Texas, đánh dấu 21 năm ngày Việt-nam mất nốt phần đất tự-do, bằng một chương-trình văn-nghệ đấu-tranh, chủ-đề "*Sài-gòn trong lòng ta mãi mãi*", do Phong-trào Hưng Ca Việt-nam thủ-diễn.

Buổi sinh-hoạt được tổ-chức tại trường Richland, vùng Richardson, Texas lúc 2 giờ ngày Thứ Bảy 27.4.1996.

Đóng góp trong chương-trình, có mặt nhà văn Đào Trường Phúc, các nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa, Huỳnh Công Ánh, Việt Dzũng, Viễn Phương, Trương Sĩ Lương, Việt Phương, ca-sĩ Phương Nga và nhiều người từ xa về.

tin tị-nạn

. Kiên Trung phụ-trách



Mỹ - VC đồng ý tái thanh-lọc thuyền-nhân

Hoa Kỳ đang chuẩn bị công bố một kế hoạch nhằm giải quyết vấn đề thuyền nhân Việt Nam ở Đông Nam Á.

Tại Washington, một giới chức Mỹ cho biết Hoa Kỳ sẽ công bố một kế hoạch nhằm giải quyết dứt điểm vấn đề 40.000 thuyền nhân Việt Nam còn kẹt tại các trại tị nạn Đông Nam Á và Hương-cảng. Theo kế hoạch của Hoa Kỳ, nếu những thuyền nhân này chấp nhận tự nguyện hồi hương thì họ sẽ được các giới chức di trú Mỹ phỏng vấn lại để xem ai hội đủ tiêu chuẩn được đi định cư ở Mỹ. Giới chức Hoa Kỳ này cho biết là kế hoạch đã được phía Việt Nam chấp thuận và có thể sẽ được công bố vào cuối tháng 4.

Ngoài 40.000 thuyền nhân Việt Nam, Hoa Kỳ cũng sẽ tìm cách giải quyết vấn đề 5.700 người Mèo ở Lào đang tị nạn ở Thái Lan.

Chính phủ Thái đã đồng ý cho Hoa Kỳ phỏng vấn những người này để tái thanh lọc những người đã bị bác đơn xin tị-nạn.

Mã-lai trục-xuất thuyền-nhân

Tin AP cho biết, Mã-lai bắt đầu áp-giải thuyền-nhân Việt-nam về nước từ ngày 18.4.1996 vừa qua. Đợt đầu gồm 317 người, bị cảnh-sát dã-chiến Mã lôi từng người từ trại lên xe đồ. Họ phải đi mất 6 giờ từ trại Sungei Besi tới căn-cứ Hải-quân Mã ở

Kuantan, cách Kuala Lumpur 200 cây số. Tại trại Sungei Besi, thuyền-nhân chống trả mãnh-liệt. Phụ-nữ và trẻ em khóc như ri. Một thiếu-phụ nói được tiếng Anh đã cố-gắng la lớn trước ống kính của phóng-viên báo-chí quốc-tế: "Tôi không muốn trở lại! Tôi không muốn đi!" Cảnh-sát đã bẻ quặt tay chị, đẩy vội lên xe.

Từ Kuantan, thuyền-nhân bị dẫn độ lên thuyền, đi thêm 30 giờ nữa về tới bờ Việt-nam. Bản tin không nói rõ là bờ nào: Hà-tiên, điểm gần nhất, hay thành Hồ.

Thuyền-nhân Việt-nam đã có mặt trên đất Mã-lai 21 năm nay. Nhóm đầu tiên cập bến ngày 4.4.1975, gần một tháng trước khi Sài-gòn thất-thủ.

Tin của Ủy ban Cứu Người Vượt Biển cho biết Mã lai trở thành "thí điểm" cưỡng bức hồi hương sau khi cuộc cưỡng bức tại Phi Luật Tân gặp quá nhiều phản ứng bất lợi của cả dân trong nước lẫn các tổ chức nhân quyền quốc tế.

Trong hai tháng vừa qua, có hơn 1000 thuyền nhân đã hồi hương và 1.800 người "ghi danh hồi hương". Cao ủy Tị Nạn và chính phủ Mã công bố họ "tình nguyện" nhưng trên thực tế, những người này đã bị khủng bố đã man về cả tinh thần lẫn thể xác trước đó.

Thư của một thuyền nhân ở trại Sungei Besi kêu cứu với tổ chức LAVAS viết: "Ngày ngày 14 tháng Ba, tôi bị một giới chức Task Force tên là Ismail buộc phải ký tên tình nguyện hồi hương. Tôi không ký vì không thể nào trở về VN được. (Tôi có lý do

chính đáng và đã nộp request cho Chairman of Legal Consultants, luật sư Cao ủy, đến nay họ vẫn chưa trả lời). Tôi cũng không có tên trong danh sách ORP list. Ông Ismail đã xúc phạm cơ thể tôi rất nghiêm trọng. Không thể chịu nổi những trận đòn dã man, để cứu tính mạng ... tôi đã buộc mình ký tên hồi hương và sau đó giới chức Task Force buộc vợ tôi và con gái không quá 3 tuổi cũng phải ký tên (Con gái tôi vừa trải qua cuộc giải phẫu tim mới bình phục). Nếu không đăng ký sẽ bị giam vào ngục tối. ...

Hiện tại bị kịch mà vợ chồng tôi chịu bởi cách hành xử của giới chức Mã Lai đã và đang xảy ra cho thuyền nhân tại trại, họ khuyến khích hồi hương bằng dùi cui, ống nước, đâm đá, v.v. Đồng bào đang bị đổ máu. Riêng vợ chồng tôi chọn cái chết bằng cách treo cổ trước khi vợ chồng tôi có list về Việt Nam."

Một thư khác, do những đại diện của gần 1200 thuyền nhân ở Sungei Besi gửi ra ngoài cầu cứu cũng xác nhận những thủ đoạn dã man tương tự:

"Mấy tuần nay những người không chịu tự nguyện đăng ký hồi hương bị gọi lên Task Force và bị các sĩ quan cao cấp Mã (Ismail và Ibrahim) đánh đập dã man nhiều lần (bằng ma trắc hay ống nước cao su), rồi nhốt vào monkey house, cho đến khi đồng ý ký tên hồi hương. Có nhiều case bị thương tích nặng phải đi cấp cứu, nhiều trường hợp bị xâm phạm nhân phẩm tởm tợ, trắng trợn. Hàng trăm người lo lót thanh lọc nhưng tiền mất tật mang, vẫn bị họ đối xử như súc vật và ép buộc phải ký tên hồi hương."

Tết Bính Tý tại Sikiew

Nhờ sự giúp-đỡ của các đồng-bào hảo-tâm ở hải-ngoại, qua đầu cầu liên-lạc của ông Trần Văn Nhã (Sherbrooke, Québec), đồng-bào tị-nạn tại Sikiew (Thái-lan), nhất là các gia-đình có trẻ em, đã được hưởng một chút hương-vị Tết.

Danh-sách ân-nhân mang lại mùa xuân cho đồng-bào Sikiew gồm:

Trịnh Xuân Chánh và các bạn (Toronto - 500 gia-kim), anh chị Nguyễn Ngọc (Hampstead - 100 gia-kim), chị Phan Thu Hà (Toronto - 25 gia-kim), anh Châu Thanh Quang (Sherbrooke, 10 gia-kim) và anh chị Nguyễn Văn (Hoa-kỳ - 50 mỹ-kim). Tổng-số tiền chuyển sang mỹ kim được 510 đô-la, đã gửi qua linh-lục Peter Namwong bằng ngân-phiếu quốc-tế (tòa-soạn có bản sao chứng-minh).

Vì Thái-lan đang rục-rịch cưỡng-bách thuyền nhân hồi-hương, ông Trần Văn Nhã chưa xác-định có thể tổ-chức Tết Trung Thu năm nay cho các em bên trại hay không. Tuy-nhiên, *Làng Văn* đề-nghị nên có một quỹ thường-trực cho Sikiew để kịp chi-dụng trong trường-hợp khẩn-cấp.

Xin liên-lạc:
Trần Văn Nhã
1604 Rue Simard
Sherbrooke, PQ J1J 4A5
Điện-thoại: (819) 346-1042

Phi luật tân và những mẫu tin mâu thuẫn

Không ai biết chắc được những gì sẽ xảy đến cho tị nạn Việt Nam tại đây trong những ngày sắp đến. Điều này khiến mọi người cùng chia sẻ nỗi hoang mang của đồng bào tại đây. Đã có những tin tức rất phấn khởi, và ngược lại, không thiếu những thông tin làm mọi người bi quan.

Một trong những tin khá tốt lành là việc Ủy ban Công Lý và Nhân

quyền Thượng viện Phi luật tân gửi văn thư cho Ni cô Thích Nữ Diệu Thảo, thông báo họ đang nghiên cứu dự luật cho phép thuyền nhân được tạm dung cho đến cuối năm 96. Thời gian này nhằm cho thuyền nhân... chuẩn bị tinh thần và tình nguyện hồi hương.

Dự luật cũng kêu gọi chính quyền không dùng vũ lực để trục xuất thuyền nhân. Theo Thượng Nghị Sĩ Raul Roco, Chủ tịch Ủy ban vừa nói, có lẽ dự luật sẽ được biểu quyết sau ngày 30 tháng Sáu.

Tổ chức LAVAS thông báo LAVAS, Ủy Ban Cứu người vượt biển và nhiều tổ chức cộng đồng đang ráo riết vận động để chính quyền Phi mở cửa cho thuyền nhân đi định cư và thúc đẩy một dự luật cho phép thuyền nhân được định cư tại chỗ sau khi thời gian tạm dung chấm dứt (cuối năm 96).

Cho đến nay, cuộc cưỡng bách hồi hương tồi tệ của Phi hồi tháng Hai vẫn còn để lại nhiều dư luận bất lợi cho chính phủ Phi. Cuộc thí nghiệm vội vàng và thô bạo này đã bị ngay cả Việt cộng phản đối.

Việt cộng chỉ trích Phi đã không tôn trọng các điều kiện đã cam kết với nhau. Văn thư than phiền chính phủ Phi của VC còn ghi nhận có nhiều người về đến sân bay Tân Sơn Nhất chỉ có quần đùi, áo lót trên người, phần lớn không có hành lý, ngược lại một số tư trang của những thuyền nhân còn ở Phi đã được chuyển về đến VN. Tệ hại hơn nữa, trên chuyến bay còn có cả người không có tên trong danh-sách hồi-hương (người này tên Châu Phước Bảo đã được đưa ngược lại Phi). Tại phi trường, lính Phi và công an VN đã găm gù, căng thẳng với nhau. Tất cả những sự kiện này chứng tỏ cuộc hồi hương không phải là "tự nguyện" như chính phủ Phi công bố.

Về việc thuyền nhân Châu Phước Bảo, bản tin của Ủy Ban Cứu người vượt biển ghi nhận anh là một trong bốn người không có tên trong danh sách chuyển bay cưỡng bức. Tại phi trường Tân Sơn Nhất, Bộ Nội Vụ VC



Nhờ từ-tâm của đồng-bào hải-ngoại, đồng-bào tị-nạn tại Sikiew được hưởng một cái Tết tuy đơn-sơ nhưng ấm-áp tình người.

đã yêu cầu chính phủ Phi nhận lại cả bốn người nhưng sau đó hai bên thoả thuận với nhau chỉ cấp một vé máy bay, và anh Bảo là người may mắn vì vợ con anh còn ở lại Palawan và anh lên máy bay không có một chút hành lý.

Thế nhưng khi trở lại Palawan, anh Bảo đã bị giam tại nhà riêng của Đại tá Rex Robles, Phó Quân đốc trại Palawan ở Manila. Ở đây, hàng ngày anh phải làm đầy tớ không công cho viên phó trại.

Từ Manila, anh Bảo đã lén gửi thư ra ngoài cầu cứu. Ủy Ban Cứu người vượt biển đã gửi văn thư cho các giới chức ngoại giao Phi và các tổ chức nhân quyền yêu cầu can thiệp trả tự do cho anh Bảo.

Ủy ban Cứu người vượt biển cũng gửi tài liệu tố cáo lính Phi vi phạm nhân quyền trong cuộc đàn áp cưỡng bức hồi hương này cho Ủy ban Nhân Quyền Phi luật tân.

Thư Ngỏ Gửi Chính Phủ, Giáo Hội và Nhân Dân Phi Luật Tân

Bức thư ngỏ dưới đây được cây đăng trên nhật báo *Philippine Star* ngày 20.3.1996.

Xin Cảm Ơn

Chúng tôi xin ngỏ lời tri ân đến Tổng thống Fidel Ramos, chính phủ và nhân dân Phi luật tân và Hội đồng Giám Mục về sự rộng lượng và lòng nhân ái của quý vị dành cho thuyền

nhân Việt Nam. Quyết định chấm dứt cưỡng bách hồi hương thể hiện sức mạnh đạo đức và những giá trị Thiên Chúa Giáo của quý vị sẽ là tấm gương tốt và nhân hậu cho các quốc gia khác noi theo. Cũng như bất kỳ con người nào, người Việt đào tỵ xứng đáng được hưởng sự bảo vệ trước một chế độ bạo ngược mà họ đã phải trốn chạy khỏi.

Khác với cảm tưởng của quần chúng, chấm dứt chương trình cưỡng bức hồi hương không có nghĩa là phải định cư tại chỗ cả 2.500 thuyền nhân. Phần lớn các thuyền nhân - kể cả một số đã là mục tiêu của cuộc cưỡng bách ngày 14 tháng Hai vừa qua - hội đủ điều kiện để định cư ở một quốc gia đệ tam. Đáng tiếc thay, họ đã không được cho phép rời khỏi Phi Luật Tân, mà thay vào đó lại bị đe dọa hồi hương bằng bạo lực.

Nếu chính phủ Phi luật tân cho phép và tạo dễ dãi cho những ai đủ điều kiện đi định cư ở các quốc gia đệ tam thì dân số trại Palawan sẽ giảm đi rất nhanh và đáng kể. Rất ít người sẽ cần phải định cư tại chỗ. Hơn nữa, nhu cầu bảo trì trại Palawan sẽ gần như không có nếu như việc định cư này được hoàn tất nhanh chóng.

Tuy nhiên trong trường hợp việc bảo trì trại và định cư tại chỗ trở thành vấn đề thì cộng đồng người Việt hải ngoại và các tổ chức nhân đạo sẵn sàng đóng góp một cách rộng rãi. Chúng tôi không tin rằng Phi Luật Tân phải chịu gánh nặng tài chánh do

hậu quả của lòng rộng lượng của mình.

Với lòng tri ân sâu xa, chúng tôi tái xác định lời cam kết ủng hộ và hỗ trợ nhân dân, chính phủ và Hội đồng Giám Mục Phi Luật Tân.

Có 41 hội đoàn Việt, Mỹ ở Hoa Kỳ, Úc, Tân Tây Lan và Gia nã đại ký tên dưới thư ngỏ.

Tị nạn Hương cảng tiếp tục chống cưỡng bức

Tin từ Hương cảng cho biết từ đầu năm 96 đến nay đã có tất cả 1215 thuyền nhân VN tại Hương cảng tự ý hồi hương. Chuyến hồi hương diễn ra gần đây nhất là ngày 10 tháng Tư với 218 người.

Các hãng tin Reuter và UPI đưa tin rằng Bộ Ngoại Giao Anh quốc và Việt cộng đã thoả hiệp với nhau rằng từ đầu tháng tới, con số thuyền nhân bị đưa về VN sẽ lên đến 600 người hàng tháng và có thể tăng tới 1.000.

Theo bộ trưởng ngoại giao Anh, Hà Nội đồng ý nhận tất cả 19 ngàn thuyền nhân còn lại tại Hương Cảng (trước đây Hương Cảng đã dự tính trả về hàng tháng trên 2000 thuyền nhân nhưng gặp trục trặc với phía Việt Cộng).

Cuộc tranh đấu chống cưỡng bức hồi hương của thuyền nhân Hương cảng tuy thế vẫn tiếp tục. Ngày 10 tháng Tư, tám người tị nạn đã leo lên nóc nhà trại cấm trên đảo High Island



Đồng-bào tị-nạn tại Phi-luật-tân biểu-tình chống cưỡng-bức hồi-hương, vít chặt phi-đạo, cản máy bay bốc người.

để chống lệnh tập trung chuyển sang nhà tù Victoria chuẩn bị hồi hương. Các thuyền nhân này, nằm trong danh sách 120 người bị cưỡng bức hồi hương đã bị an ninh trại bắt dẫn đi.

Đầu tháng Tư, chính phủ Hương Cảng đã phải trả tự do cho 207 thuyền nhân, theo lệnh của Tòa án Tối Cao (Privy Council) vì họ là những người bị Hà Nội từ chối không cho hồi hương và như thế chính phủ đã vi phạm luật khi giam giữ họ vô hạn định.

Đây là thắng lợi của những vụ kiện do các luật sư nhân quyền đưa ra. Nữ luật sư Pam Baker, trưởng nhóm luật sư thực hiện vụ kiện, cho biết sẽ tiếp tục kiện để đòi mở rộng án lệnh này cho tất cả những người hiện nay VC vẫn chưa chịu nhận về (khoảng 7000 người). Các luật sư còn sẽ tiếp tục các vụ kiện khác:

- cho khoảng 3, 4 ngàn thuyền nhân đến trước tháng Ba, 89.

- các thuyền nhân làng Hà Tuyên bị đàn áp tập thể (hơn 500 người đến Hương-cảng, cùng một hoàn cảnh mà chính phủ Hương-cảng chỉ xét là tị nạn cho 2/3, đánh rớt số còn lại).

- trường hợp những người Việt đi tị nạn qua ngã Trung Cộng và bị bắt giữ đến năm 78 mới trốn được sang Hương Cảng. Hương-cảng đã giam cô lập những người này để trả về Trung Cộng mà không hề thanh lọc).

Trong lúc toán luật sư thiện nguyện tại Hương Cảng sẽ liên tiếp trút lên chính quyền hàng loạt vụ kiện, chính quyền Hương cảng cũng chuẩn bị sửa luật để tự cho phép giam giữ thuyền nhân vô hạn định.

Thái lan và Nam dương sẽ cưỡng bức hồi hương

Giữa tháng Ba, đồng bào tị nạn tại Thái Lan đã gửi thư cấp báo chính quyền Thái Lan đang chuẩn bị bắt chước các nước lân cận cưỡng bức hồi hương. Đại diện của hơn một ngàn người bị biệt giam tại Sikiew cho biết các viên chức Bộ Nội Vụ Thái đã đến tận trại giam nói rõ rằng các chuyển cưỡng bức sẽ được thực hiện.

Từ Nam Dương, thuyền nhân cũng kêu cứu về hoàn cảnh bị biệt giam (nhà tù Lembaga Pamasya-katakan, 141 người) và việc bị khủng bố, đánh đập buộc tình nguyện hồi hương ở Galang.

Ủy ban Cứu Người Vượt Biển ra thông báo khẩn kêu gọi thuyền nhân các nơi này tránh sa bẫy của các chính phủ sở tại. Theo Ủy ban, chính phủ các nước đang muốn lấy cơ thuyền nhân bạo động để mạnh tay dùng bạo lực. Thông báo cũng đề nghị đồng bào tị nạn nên cảnh giác tin đồn "hãy hồi hương gấp để được cứu xét tái định cư ở VN".

Góp tem gửi báo cho đồng-bào tị-nạn

(độc-giả góp tem,
tòa-soạn tặng báo)

Để giúp cho đồng-bào tại các trại có báo đọc để theo dõi tin-tức bên ngoài, tòa-soạn kêu-gọi quý thân-hữu và độc-giả tham-gia chương-trình "độc-giả góp tem, Làng Văn tặng báo", chi-tiết như sau:

- . Tiền tem để gửi một năm báo đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (20 gia-kim).

- . Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim).

Lưu ý: Vì chế-độ kiểm-duyet gắt-gao của một số trại khiến báo-chí bị thất-lạc rất nhiều, có thể gây ngộ-nhận và phiền phức cho tòa soạn. Làng Văn chấm dứt chương-trình "thân-nhân gửi tem, tòa soạn tặng báo", gửi cho thân-nhân theo địa chỉ yêu-cầu.

Từ nay, độc giả và thân hữu tặng tem, sẽ tòa soạn tùy-nghị chọn người nhận để phân-phối báo sang các trại theo các đường dây an-toàn.

Đồng-bào có thân-nhân tại các trại, xin mua báo lẻ tại các đại-lý - hoặc gửi mua dài hạn tại tòa-soạn - đọc xong, bỏ vào phong-bì, tự tay gửi cho thân-nhân tại các trại.

Danh-sách độc-giả và thân-hữu góp tem gửi báo cho các trại tị-nạn, năm 1996

Một tờ mỗi kỳ: Nguyễn Văn (MN); Nguyễn Thu Không (CA); bé An Như (CA); Phạm Xuân Thảo (CA); Lê Văn Thanh (Pháp).

Hai tờ mỗi kỳ: Nhà văn Nguyễn Văn Thông (MA); Nhà thơ Trương Chi (PQ); Vũ Nghi (BC); Nguyễn Minh Khánh (ON).

Ba tờ mỗi kỳ: Ngọc Hân (TX).
Năm tờ mỗi kỳ: Nha-sĩ Lương Bá Lê (Montréal).

Các địa-chỉ cần biết khi cần gửi thư can-thiệp giúp đồng-bào tị-nạn

United Nations High Commissioner for Refugee (UNHCR)
Case Postale 2500
CH-1211 Genève 2 Dépôt
Switzerland

President William Clinton
The White House
Washington, D.C. 20510
U.S.A.

Ủy ban Cứu người vượt biển (Boat People S.O.S.)
P.O. Box 2652
Merrifield, VA 22116
USA
Phone & Fax: (703) 204-2662

Legal Assistance for Vietnamese Asylum Seekers (LAVAS)
P.O. Box 2606
Merrifield, VA 22116
USA

Độc, cổ-động
và xây-dựng
làng văn
tờ báo
của chính bạn



tin việt-nam

. Dương Thượng Ngã phụ-trách

VC sát hại kháng-chiến-quân Việt-nam tại Cao miên

Trong tháng Tư, cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ đồn đãi khá nhiều về tin một người Việt sinh sống ở Cao-miên bị Việt Cộng bắt cóc đem về Sài Gòn giam giữ rồi thủ-tiêu ngày 24 tháng 3 năm 96. Một vài hãng thông tấn ngoại quốc cũng đã phổ biến tin này.

Theo những bài báo của một số báo chí Việt tại Hoa Kỳ và Gia nã đại, người bị xử bắn là một nhân vật quan trọng của tổ chức kháng chiến dùng địa bàn Cao-miên làm căn cứ.

Tiểu sử người bị bắn được trình bày như sau: Lý Thara, tên Việt là Nguyễn Minh Mẫn, sinh năm 1955, tốt nghiệp kỹ sư Phú Thọ, trốn sang Cao-miên từ năm 1986. Tại Nam vang Lý Thara mở nhiều cơ sở làm ăn rất phát đạt, đồng thời tổ chức nhiều công tác xã hội, từ thiện. Ông gia nhập Liên quân Kháng Chiến Đông Dương năm 1990. Lý Thara tức Nguyễn Minh Mẫn được Hoàng thân Sirivudh (người vừa bị Hun Sen buộc lưu vong) phong chức Đại tá trong quân đội Cao-miên và giữ nhiều chức vụ khác nhau như Chủ tịch Liên đoàn Người Lao động VN ở Cao-miên, Giám đốc công ty thương mại C&PC, cố vấn tờ báo *Tự Do* tại Nam Vang...

Lý Thara cũng là tham mưu trưởng lực lượng Dân Quân "Chính phủ Việt Nam Tự Do".

Một số báo khác, cũng ở Hoa Kỳ đưa tin, ông Lý Thara cùng hai người Miên gốc Việt khác bị cảnh sát Miên bắt ngày 9 tháng Ba và bị trục xuất về VN vì liên can đến những hoạt động nhằm lật đổ chính phủ Cộng sản VN.

Bản tin của Ủy ban Helsinki Việt Nam thì viết rằng ông Lý Thara tên Việt là Nguyễn Minh Hùng, khi bị cảnh sát Miên bắt, khai rằng mình sinh năm 1960 tại Kandal, trốn sang Hoa Kỳ từ đầu thập niên 80, đến năm 87 về Nam Vang lập công ty Cambodia & Five Continents.

Cùng tin của các kể trên thì các nhân vật của "Chính Phủ Việt Nam Tự Do" đã đến toà đại sứ Việt cộng tại Hoa Thịnh Đốn phản kháng vụ bắt và sát hại thành viên Lý Thara.

Dân thiếu đói ăn, Nhà nước khoe dư gạo

Hà-nội khoe, đến nay các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã thu hoạch hơn 800.000 mẫu lúa đông-xuân, tức đạt 70% diện tích gieo cấy, năng suất trung bình là 6 tấn/mẫu. Giá lúa hiện nay khoảng 1.600-1.700 đồng/kg ở vùng giao thông thuận lợi, và 1.500-1.550 đồng/kg ở vùng xa

xôi.

Ba tháng đầu năm 1996, CSVN khoe đã xuất cảng được 550.000 tấn gạo, và dự trù ba tháng kế tiếp sẽ xuất cảng 600.000 tấn. Trong khi đó, miền Bắc thiếu ăn, giá gạo tăng nhanh.

Trong tháng 4 và 5 của năm nay các công ty lương thực phải đưa 150.000 tấn gạo từ đồng bằng sông Cửu Long ra Bắc để làm giảm giá gạo, nhưng gặp trở ngại về phí tổn vận chuyển gạo: 550 đồng/kg bằng xe vận tải, 700 đồng/kg bằng xe lửa, do đó việc chuyển gạo từ Nam ra Bắc được tiến hành rất chậm.

Nạn đói đã xuất-hiện tại nhiều vùng đồng quê ở miền Bắc.

Nạn trẻ em suy dinh-dưỡng

Theo nhận xét của UNICEF, trong khi CSVN khoe mức sống dân-chúng đã khá hơn thì khoảng cách chênh lệch giữa giàu và nghèo ngày càng rõ rệt, sự phân phối lợi tức giữa các vùng còn chênh lệch, 90% gia đình nghèo là ở nông thôn. Số trẻ em dưới 5 tuổi thiếu cân là 45%, số còi lùn là 47%, và số còi cọc là 12%.

Ngân hàng thế-giới cho CSVN hưởng lãi nhẹ

Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) dự trù cho CSVN vay với "lãi suất ưu đãi", y như đã dành cho Ấn-độ.

Hiện nay Ngân-hàng thế-giới tập trung xây dựng các đề án cho CSVN vay trong 5 lãnh vực: phát triển cơ sở hạ tầng, giảm nghèo đói, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện môi-sinh và phát triển kinh tế.

Trong tài-khoá 1995, Ngân-hàng thế-giới thực hiện 5 dự án cho Việt Nam vay tiền, trong đó 4 dự án đã được thông qua và đang được khai-triển, như dự án hiện đại hóa ngân hàng với vốn 50 triệu mỹ-kim, dự án sức khoẻ cộng đồng trị giá 101 triệu mỹ-kim, dự án dân số và kế hoạch hóa gia đình trị giá 50 triệu mỹ-kim,

dự án phát triển ngành điện lực trị giá 122 triệu mỹ-kim.

Ngân-hàng thế-giới không xác-định nổi là trong mấy trăm triệu mỹ-kim cho vay ấy, sẽ có bao nhiêu triệu chui vào trương-mục bí-mật ở Thụy-sĩ của cán-bộ Trung-ương đảng.

Thiếu điện

Trước sự thiếu hụt điện năng hiện nay, Công ty điện lực quốc gia CSVN có thể sẽ ký một hợp đồng xây dựng một nhà máy điện mới vào khoảng đầu năm 1996. Tổng sản lượng điện trong nước năm nay sẽ là 16,4 tỉ KWH, thiếu 1 tỉ KWH so với nhu cầu. Công Ty đang xem xét việc mua điện từ nước ngoài bằng việc cho phép các nước thực hiện xây dựng các nhà máy điện theo công thức BOT, tức xây dựng, sử dụng, chuyển giao. Như vậy đến tháng 10.96 Việt Nam có thể có điện từ nguồn này. Tuy vậy 5 tháng đầu có thể bị thiếu 350 triệu KWH.

Sự tiêu-dùng điện hiện nay đã gây nên tình trạng khó khăn về điện năng tại nhiều vùng trong nước. Công-ty định tăng gấp đôi sản lượng điện lên tới 26-29 tỉ KWH vào năm 2000. Năm 1994, tổng sản lượng điện là 12 tỉ KWH. Người ta hy vọng các nhà máy thủy điện năm nay sẽ đạt được sản lượng 10,5 tỉ KWH của năm 1995. Tuy nhiên, sản lượng có thể giảm 100 triệu KWH vì mực nước hồ chứa tại Hòa Bình đã tụt xuống. Đến những tháng khô như tháng 4, tháng 5, có thể sẽ không còn đủ nước cho sản xuất điện

Kiều-vận

Đào Duy Tùng, Ủy-viên thường trực Ban Bí Thư Trung-ương Đảng Ủy Viên Bộ Chính Trị đã cho phổ biến một tài liệu đóng dấu "tối mật", chỉ thị cấp ủy đảng các cấp, các ngành, học tập và phòng chống những chương trình phát thanh và các phương tiện truyền thông điện tử từ

bên ngoài.

Tài liệu mang tựa đề "*Chỉ thị về việc tăng cường chỉ đạo, quản lý, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch dùng phương tiện thông tin, điện tử để chống phá ta*", dài ba trang, đề ngày 1 tháng 4 năm 1996.

Mở đầu, tài liệu đề cập những "thành công rực rỡ" của "chính sách đổi mới", và thú-nhận gặp nhiều khó khăn do những chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là những chống phá bằng truyền thông.

Tài liệu viết: "*Trước những thành tựu to lớn của ta, các thế lực thù địch trong và ngoài nước càng phối hợp đẩy mạnh các hoạt động chống phá ta. Chúng rất coi trọng sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như các buổi phát thanh tiếng Việt của Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, Chân Trời Mới, RFI, BBC và các phương tiện khác có khả năng thu thập và loan truyền thông tin nhanh như sách báo, tài liệu, fax, điện thoại... hòng chia rẽ nội bộ ta, gieo hoang mang trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ta*".

Tài liệu còn đề cập đến hình thức "chuyển tin" chống phá khác đang làm Hà Nội điên đầu như bên ngoài đã chuyển những bản tin, tài liệu đến thẳng một số cơ quan, khách sạn và cá nhân trong nước, móc nối, phồng vắn những người chống đảng qua điện thoại, điện thư, bưu phẩm, bưu kiện và cả các phương tiện như gửi trong các thùng hàng, kiện hàng...

Tài liệu viết: "*Càng gần đến Đại Hội VIII của Đảng, chúng càng chống phá ta ráo riết hơn, cả về đường lối và về nhân sự Đại Hội*". Ban Bí Thư còn lên án cán bộ, đảng viên đã sơ hở trong việc quản trị tài liệu mật của đảng như sau: "*Một số cán bộ, đảng viên còn lơ đãng, mất cảnh giác, vi phạm nguyên tắc bảo vệ nội bộ, để tài liệu mật của đảng và nhà nước lọt ra ngoài, kẻ xấu lấy được, in sao, tán phát và loan truyền, bóp méo sự thật hòng gây hoang mang trong nhân dân*".

Để chống những chương trình

phát thanh và thông tin từ bên ngoài, Ban Bí Thư CSVN đã đưa ra 7 chỉ thị cho cấp ủy đảng các cấp, các ngành, tập trung vào việc quản lý thông tin nội bộ và ngăn chặn kịp thời những "tài liệu xấu" chuyển vào trong nước như sau:

"1- Tăng cường lãnh đạo các hoạt động ấn-loát, báo chí, xuất bản, thông tin, văn hóa phẩm. Đối với những tờ báo có sai sót nghiêm trọng về nội dung, quan điểm chính trị, trước hết phải xử lý kỷ luật trong đảng đối với cán bộ là đảng viên phụ trách tờ báo và những đảng viên có trách nhiệm gây ra sai sót. Việc cho ra báo mới phải được xem xét một cách toàn diện và việc cấp giấy phép cho ra báo chính trị - xã hội của các ngành, đoàn thể, hội.. Ban cán sự Bộ văn hóa thông tin cùng Ban tư tưởng - văn hóa trung ương đảng phải báo cáo Ban bí thư.

2- Các ban cán sự đảng Bộ Ngoại Giao, Bộ Văn Hóa Thông Tin và các tổ chức đảng trong các cơ quan thông tấn, báo chí phải chỉ đạo quản lý chặt chẽ các phóng viên báo chí nước ngoài hoạt động ở Việt Nam. Cần có biện pháp đấu tranh xử lý đối với các phóng viên nước ngoài đưa tin xuyên tạc đường lối, chính sách của đảng.

3- Các tổ chức đảng trong các cơ quan Hải Quan, Bưu Điện, Văn Hóa... tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, ngăn chặn việc đưa các ấn phẩm có nội dung độc hại vào nước ta qua đường bộ, đường hàng không, đường thủy, bưu điện...

4- Các ban cán sự đảng Bộ Văn Hóa Thông Tin, Bộ Khoa Học Công Nghệ và Môi Trường, Tổng Cục Bưu Điện, Thông Tấn Xã Việt Nam và Đài Truyền Hình Việt Nam phải có biện pháp quản lý chặt chẽ đối với việc sử dụng điện thoại, fax, các kênh truyền hình, TVRO, kết nối mạng thông tin Internet...

5- Các cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ cần tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời có biện pháp xử lý.

6- Ban cán sự đảng chính phủ chỉ đạo nghiên cứu để ban hành sớm nghị định về quản lý thông tin, báo chí, các dịch vụ bưu điện, các hoạt động mua

bán tin và phỏng vấn trên đất Việt Nam.

7- Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc trung ương tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên; quản lý chặt chẽ các cơ quan báo chí trực thuộc; khi phát hiện có tài liệu phản động hoặc tài liệu mật phát tán phải thu hồi và báo cáo về Ban bí thư."

Qua 7 chỉ thị nói trên, ta thấy là chiến lược thoát hiểm bằng "mở kinh tế - siết chính trị" của CSVN đã mất hết tác-dụng. Qua những điểm CSVN cấm- đoán và ra lệnh bùng bít, siết chặt, ngăn chặn, chúng ta có thể đánh giá được hiệu-quả của công-tác và các phương-tiện đưa tin, chuyển tin về quê nhà mà các tổ-chức cộng-đồng và đấu-tranh đã làm trong nhiều năm qua. Biết vậy để tiếp-tục đẩy mạnh, giúp ánh-sáng thông-tin soi soi vào những góc cạnh tâm-tối, làm chế-độ toàn tài phi nhân trong nước mau chóng sụp- đổ hơn.

VC từ chối cứu đói Bắc Hàn

Để đối phó với nạn đói, Bắc Hàn đã gửi sứ giả qua Hà-nội cầu viện, nhưng bị Hà Nội từ chối.

Trưởng đoàn của Ủy Ban Kinh Tế Đối Ngoại Bắc Triều Tiên đã đưa lời yêu cầu trong một cuộc gặp gỡ Phó Thủ tướng VC Phan Văn Khải. Khải đã bày tỏ sự "thông cảm sâu-xa" đối với hậu quả nạn lụt tàn phá Bắc Hàn nhưng không đưa ra lời cam kết trợ giúp nào.

Theo báo VC Vietnam News, Phó thủ tướng CSVN chỉ hứa đưa lời yêu cầu của Bình Nhưỡng trình lên Thủ tướng Võ Văn Kiệt.

Một viên chức khác của CSVN khuyến cáo là mọi giao dịch giữa hai nước phải được đặt trên những thương lượng chi tiết về phương thức trả tiền. Theo AFP, lời tuyên bố này hàm ý Việt Nam có thể bán gạo cho Bắc Triều Tiên, nhưng muốn Bình Nhưỡng trả bằng mỹ-kim chứ không chịu cho không hay lấy tiền Bắc Hàn!

Thái độ lạnh nhạt của Hà Nội đối

với Bình Nhưỡng khác hẳn với việc quảng cáo rầm rộ quyền tiền mua gạo giúp Cuba mới đây. Tuy vậy Phan Văn Khải bày tỏ sự tin tưởng là Bắc Hàn sẽ... tiến nhanh tiến mạnh qua khả năng lãnh đạo của Chủ tịch Kim Chính Nhật.

Mỹ khánh-thành Phòng Thương mại tại Hà-nội

Thứ trưởng Thương mại Mỹ đã khánh thành Phòng Thương-mại tại Hà Nội. Hiện nay Hoa Kỳ đứng hàng thứ sáu trong số các quốc-gia có mức giao-thương cao với VC. Tháp tùng Thứ trưởng Thương mại Hoa Kỳ còn có nhiều doanh nhân Mỹ. Vấn đề là cho đến nay những người lao vào thị trường Việt Nam vẫn chưa thu được một đồng lời nào, trong khi đã có hàng trăm công-ty mất vốn.

Theo lời kể của các doanh nhân Mỹ, họ gặp phải những luật lệ thương mại không thích hợp, một hệ thống ngân hàng mong manh không đủ sức đối phó với nạn thư-lại và tham nhũng. Dù đến năm 2000, VN là một thị trường với 80 triệu người tiêu thụ, nhưng người Mỹ luôn luôn cảm thấy không thoải mái trong một nền kinh tế chỉ huy, không có luật-lệ, hoặc có luật-lệ nhưng Nhà nước không tôn-trọng.

Đầu-tư ngoại-quốc ngày càng giảm

Theo số liệu do Cục Thống Kê Nhà nước tại Sài Gòn đưa ra, mức đầu tư của ngoại quốc vào thành phố chỉ đạt 39,1% về số dự án và 30,6% về vốn đầu tư trong ba tháng đầu năm 1996, so với cùng thời kỳ của năm 1995. Tổng số dự án được cấp giấy phép là 9, trong đó có 5 dự án thuộc ngành công nghiệp, 3 dự án về kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn, 1 dự án về dịch vụ kho bãi. Dự án sản xuất giấy của công ty Pouchen VN có vốn đầu tư cao nhất: hơn 120 triệu đô-la, chiếm 49,9% tổng vốn đầu tư.

Tội-ác tại thành Hồ

Theo Cục Thống Kê thành Hồ, trong 3 tháng đầu năm 1996 có 3.922 vụ phạm pháp hình sự, tăng 115% so với năm 1995. Trong đó có 32 vụ giết người, 149 vụ cướp, 23 vụ hiếp dâm, 45 vụ chống nhân viên công lực, 344 vụ cố ý gây thương tích, 1 vụ mua bán phụ nữ, và nhiều vụ mua bán dâm. Đặc biệt là tổ chức *sex tour* quốc tế tại số 17 đường Trương Định ở Quận 3, và vụ mua bán dâm tập thể tại khách sạn Lys ở Quận 1. Tại một quán karaoke số 14/18F Lý Tự Trọng, Quận 1, công an đã bắt quả tang tại chỗ 3 cặp đang hành lạc trong 3 phòng hát karaoke.

Bệnh lao

Theo Viện Lao Trung Ương, tại Việt Nam mỗi năm có thêm khoảng 130.000 người mắc bệnh lao và 20.000 người chết. Chương trình phòng chống bệnh lao năm 1996 cố gắng chặn bệnh cho 75% số bệnh nhân, điều trị cho khoảng 80-85% người bệnh có khai báo, duy trì chích ngừa BCG cho trẻ em để tránh các trường hợp lao cấp tính.

Ô-nhiễm càng trầm trọng tại thành Hồ

Ủy Ban Môi Sinh tại thành Hồ cho biết, mức ô nhiễm do giao thông tại thành phố này tăng đáng kể. Nồng độ dioxytnitơ lớn hơn mức tiêu chuẩn từ 1,5 đến 2 lần, bụi cao hơn từ 2 đến 10 lần và nồng độ chì xả ra trong không khí vượt mức cho phép hàng chục lần. Chất lượng nước bề mặt ô nhiễm nặng nhất là tại Nhà Rong, độ mặn là 7%, ô nhiễm vi sinh do nước thải sinh hoạt, nồng độ coliform tăng 16 lần.

Mùa viêm nhiệt đã đến

Mùa khô đến, cái nắng Sài Gòn

quả là oi bức. Quạt máy, máy lạnh được mở hết sức hồng làm dịu bớt sức nóng như thiêu như đốt. Thế nhưng, tình hình cung cấp điện hết sức phức tạp: điện áp không đủ, nhiều khu vực trong thành phố bị mất điện hàng giờ, nhất là vào những giờ cao điểm, có nơi mất điện hàng đêm.

Chỉ trong tháng 3.1996, phụ tải đã tăng lên 25%, có ngày phụ tải gia tăng đột ngột như ngày 22.3 là hơn 11.8 triệu KWH với công suất 671 KWH. Phụ tải gia tăng dẫn đến tình trạng quá tải, làm hư các trạm biến điện.

Ngành điện của thành phố xác định, dân-chúng phải tiết giảm 33 triệu KWH điện, tính ra mỗi ngày phải giảm 200 ngàn KWH. Người dân Sài Gòn đang đứng trước nỗi lo canh cánh của nạn mất điện thường xuyên, đột ngột.

Di-tích lịch-sử tại Trường-sa

Theo báo *Lao Động* ngày 30.3, Việt Nam tìm thấy nhiều chứng tích lịch sử minh định chủ quyền trên quần đảo Trường Sa. Các cuộc khai quật khảo cổ tìm ra di-tích chứng tỏ người Việt Nam đã hiện diện trên quần đảo Trường Sa liên tục từ thế kỷ 14. Ngoài ra, người ta còn tìm ra liên hệ lịch sử, văn hóa giữa ba vùng chiến lược của Việt Nam, là Trường Sa, Cao nguyên Trung Việt và Nam Việt Nam.

Trường Sa là một trong những nguồn tranh chấp tiềm tàng ở biển Đông giữa các nước Trung Cộng, Việt-nam, Đài-loan, Mã-lai, Phi-luật-tân và Brunei. Năm 1988 hải quân Trung Cộng và VC đã đụng độ lớn tại đây.

Quốc-hội Mỹ không đồng ý bổ-nhiệm chức đại-sứ tại CSVN

Ông Pete Peterson, người được Tổng thống Mỹ Bill Clinton chọn làm đại sứ ở Việt Nam có thể còn phải chờ

lâu mới được nhậm chức, vì Quốc Hội Mỹ chống việc mở Sứ Quán ở Hà Nội.

Nghị sĩ Jesse Helms đứng đầu Ủy Ban Đối Ngoại, chống đối mạnh nhất việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, ngày nào hồ sơ người Mỹ mất tích vẫn chưa được giải quyết một cách thỏa đáng.

Việc bổ nhiệm đại-sứ ở Hà Nội gặp nhiều khó khăn hơn việc bổ nhiệm đại-sứ ở Bắc-Kinh trước đây. Nghị-sĩ Jesse Helms có thể ngăn cản việc bổ nhiệm ông Peterson bằng cách không đưa vấn đề ra trước Thượng Viện để bàn, và như vậy là việc này có thể bị hoãn lại đến hết khóa của Quốc Hội hiện nay, và đến hết nhiệm kỳ của Tổng Thống. Nếu ông Clinton không tái đắc-cử, một vị tổng-thống khác lên thay, ông Pete Peterson coi như rút dài hoàn-toàn!

chuyến lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (photocopy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau đây:

Cửa hàng mua bán sách cũ
181 Calmette
TP/HCM, Vietnam

Cửa hàng sách cũ
142B Võ Thị Sáu, Q.3
TP/HCM, Vietnam

Sách Tổng-hợp
40 Ngô Đức Kế
TP/HCM, Vietnam

Quầy sách báo
231 Nguyễn Văn Cừ
Q5, TP/HCM, Vietnam

Ngân hàng Ngoại-thương
148 Trần Hưng Đạo
Bình-định, Vietnam

Nhà Nghỉ bộ Nội-vụ
48 Nguyễn Bình Khiêm
Nha-trang, Vietnam

Công-ty Du-lich Ninh-thuận
đường Thống-nhất
Thị-xã Phan-rang
Vietnam

Khách-sạn Duy Tân
83 Ba tháng Hai
Đà-lạt, Vietnam

Café Tùng
6 khu Hoà-bình
Đà-lạt, Vietnam

Khách-sạn Thắng lợi
1 Duy Tân
Vũng-tàu, Vietnam

Bông Mai Restaurant
19 Phan Đình Phùng
Cần-thơ, Vietnam

Tây Hồ Restaurant
16 Nguyễn Du
Rạch giá, Kiên-giang, Vietnam

Xuân Thanh Restaurant
đường Bến Trần Hậu
Hà-tiên, Vietnam

Võ Minh Châu
17 Trần Quốc Toàn
Hà-nội, Vietnam

Quang Đầu
7 Phan Đình Phùng
Hà-nội, Vietnam

Phong Lê
20 Lý Thái Tổ
Hà-nội, Vietnam

Tạp-chí Cộng-Sản
1 Nguyễn Thượng Hiền
Hà-nội, Vietnam

Tạp-chí Cộng Sản (cơ-sở miền Nam)
19 Phạm Ngọc Thạch
Q.3, TP/HCM, Vietnam

Vũ Tuất Việt
432 Nguyễn thị Minh Khai
Q. 3, TP/HCM, Vietnam

Hoàng Dạ Vũ
17 Trần Quốc Toàn
Hà-nội, Vietnam

Dương Trọng Dật
432 Nguyễn thị Minh Khai
Q. 3, TP/HCM, Vietnam

câu chuyện trời âu

Phan Nguyễn
Minh Minh

*"Ngày Staline đánh cắp
bom nguyên tử"*

Trên đây là tựa đề cuốn sách mới ra lò của nhà xuất bản Laffont, Pháp*. Mới đọc cái tựa, hẳn người ta ngỡ rằng đó là một cuốn tiểu thuyết gián điệp. Đúng ra nó là bản phúc trình số 13676 do Vladimir Tchikov, cựu đại tá KGB, cùng với Gary Kern, tường thuật. Theo đó, các nhà thông thái Liên-Sô cũ chẳng sáng chế ra được cái gì cả mà chính một nhóm bác học Hoa Kỳ đã cung cấp cho họ những công thức chính xác và đầy đủ để chế bom nguyên tử.

Theo tiết lộ của quyển sách thì một điệp viên Mỹ, dưới hai bí danh Mlad và Persée, đã cung cấp những chi tiết kỹ thuật của quả bom. Ông ta chưa bị phát giác và hiện vẫn sinh sống trên đất Mỹ. Điều lý thú là đương sự không do Liên-Sô móc nối mà tự nguyện dâng hiến bí mật qua lần tình cờ gặp lại cố nhân - mà hẳn ta quen ở Tây-Ban-Nha cuối thời nội chiến - trên chuyến xe điện ngầm ở Nữu-Uớc. Dĩ nhiên Béria và Kaftanov, bấy giờ đang đứng đầu ngành nghiên cứu nguyên tử Liên-Sô, đâu có từ chối món quà trời cho đó.

(*) *Comment Staline a volé la bombe atomique aux Américains* của Vladimir Tchikov và Gary Kern do nxb. Laffont



Nhưng họ vẫn thận trọng phối kiểm tin tức do Mlad cung cấp qua Fuchs, một gián điệp khác của Mỹ.

Thời đó Mlad làm việc ở Los Alamos (nơi sản xuất bom nguyên tử), chuyển tin tức qua trung gian của một nữ giao liên. Quá trình tiếp xúc giữa Mlad và cô giao liên có nhiều giai thoại ngây ngô như ký tìn ám hiệu để nhận diện là Mlad phải xách một cái bọc giấy bên trong đựng một con cá to, đuôi lòi ra ngoài, như Mlad lộn thời điểm hẹn đến 1 tháng, như cô giao liên quên mặt khẩu,... Vậy mà những giai thoại loại đó được ghi chép cỡ hai ba chục lần trong sách. Thế nhưng đối chiếu với tình hình lúc bấy giờ thì có vẻ đúng. Khi Béria báo cáo với Staline rằng Anh Mỹ đang tiến hành một dự án về quả bom kinh khủng thì Staline không tin vì ông ta đang rối bời với chuyện quân Đức đang tiến vào Mạc-Tư-Khoa. Còn trùm mật vụ thì nghe rồi để đó. Vài tháng sau, Béria lại nêu vấn đề một lần nữa với nhiều chi tiết cụ thể hơn. Lần này Staline bắt đầu quan tâm,

giao cho Béria và Kaftanov đặc trách dự án.

Bên phía Hoa kỳ, một số người nhẹ dạ, lý tưởng hão vì say mê chủ thuyết Karl-Max mà có cảm tình với Liên sô. Một vài người thậm chí còn tham gia chiến tranh Tây-Ban-Nha để tiếp tay với quê hương của chủ nghĩa vô sản. Cho nên hành động của những người như Mlad không có gì khó hiểu. Họ liều lĩnh một cách có ý thức. Ngoài Mlad còn có 4 hoặc 5 nhà thông thái nữa của Los Alamos cũng thông đồng với Liên sô, trong số đó nhiều người vẫn còn sống! Người Mỹ vốn ngây thơ.

Đầu độc chó

Chỉ trong vòng đôi ba ngày của thượng tuần tháng 3, 15 con chó dạo chơi trong rừng Vincennes, một khu lâm viên nằm ở ven biên hướng đông của Ba-Lê, đã chết vì bị đầu độc. Những ông tây bà đầm cưng chó đau lòng quá, bèn thưa sở cảnh. Công tố viên Ba-Lê phải mở cuộc điều tra để tìm hiểu lý do.

Trên diện tích khá rộng của khu lâm viên nổi tiếng Vincennes, người ta tìm thấy khá nhiều viên thịt tròn tẩm thuốc độc. Được báo động, Hội Bảo Vệ Thú Vật (SPA) vội vàng cho niêm yết cáo thị khuyên các chủ chó nên coi chừng. Bệnh viện thú y Maison-Alfort mổ xác chó để tìm chất độc nhưng chưa dứt khoát là do chất Strychnine hay một loại náo tương tự. Độc tố này rất mạnh khiến các chú chó ngộ độc ngã lăn ra chết trong vòng vài phút sau khi đớp mấy viên thịt tưởng rằng béo bổ kia. Chủ chó không đủ thời giờ để phản ứng, đem chó đi cấp cứu.

Nhân viên công viên, cảnh sát, hiến binh đã mở các cuộc tuần tiểu đặc biệt trong lâm viên, không phải để tìm nhặt những viên thịt tai hại được giấu kín dưới bụi cỏ, lùm cây hay đóng lá mục, mà để cảnh giác những người dẫn chó đi dạo. Bấy giờ thì chỉ còn có cách chờ những trận mưa to làm cho chất độc tan biến đi mà thôi!

Vận động kiểu Ý

Tại Ý-Đại-Lợi, trong chiến dịch bài trừ việc mặc áo lông thú, Quỹ Phúc-lợi cho Thú-vật đã tung hàng ngàn bích chương cỡ lớn dán cùng khắp. Đó là ảnh chụp phóng lớn toàn thân một phụ nữ khỏa thân bày rõ các "vùng châu thổ chiến lược", chiếm suốt chiều cao bích chương với khẩu hiệu: "Chỉ có thú lông này là tôi mang vào người mà không thấy hổ thẹn".

Phụ nữ đó chính là nữ hầu tước Marina Ripa di Meana, phu nhân của lãnh tụ đảng Xanh Ý-Đại-Lợi, nguyên bộ trưởng môi sinh và ủy viên châu Âu! Đây không phải là lần đầu tiên Marina chọc giận thiên hạ. Là con gái một chủ tiệm tạp hóa, kết hôn rất sớm với cậu con giòng cháu giống thuộc gia đình quý tộc Lante della Rovere, nổi tiếng có nhiều người giữ chức Giáo hoàng, Marina đã có lần viết sách về "40 năm đầu đời mình", khoe rằng bà đã cùng chồng đánh cắp báu vật của nhà thờ Latium để bày bán trong tiệm đồ cổ của họ.

Ôm cầm sang thuyền khác, bà tái hôn với Carlo Ripa di Meana, lãnh tụ đảng Xanh Ý-Đại-Lợi. Ngày lễ 14



Tấm bích-chương ác-liệt của cụ bà Marina Ripa di Meana, 55 tuổi thu. Tòa-soạn mạn phép cắt bớt một khúc vì lý-do thẩm-mỹ. Phát-biểu kiểu cụ bà này chả biết có ai thèm nghe không, có điều cụ bà đã nổi tiếng nhanh chóng, leo lên hầu hết các mặt báo trên thế-giới!

tháng 7 của Pháp năm rồi, bà đã một lần nữa làm thiên hạ chú ý. Với ý phục của Ê-Va, người phụ nữ đầu tiên thời Sáng Thế, bà đã trèo lên bao lơn tầng một của sứ quán Pháp để trưng biểu ngữ chống việc thử hạt nhân.

Ông chồng của Marina rất lấy làm hãnh diện về những bích chương được công ty quảng cáo Saatchi & Saatchi thực hiện, dường như miễn phí. Người ta đã tán dương bà: "Hoan hô Marina, nàng Godiva tân thời!". Hồi thế kỷ XI bên vương quốc Hồng-Mao, bà Godiva, nữ bá tước Chester, đã phản ứng lại thách thức của chồng, chịu trần truồng cỡi ngựa đi xuyên suốt thành phố Coventry để bênh vực những thân dân của bà bị nạn sưu cao thuế nặng.

Đàn bà như Marina để có mấy tay! Tuy nhiên với 55 tuổi đời và đã là bà ngoại, bích chương khỏa thân của Marina chẳng quyến rũ được ai!

Ta "dại ta tìm nơi vắng vẻ

Ngày 18.2.96, trong khi say mê săn đuổi một con lợn rừng, các bác thợ săn ngẫu nhiên phát hiện ra nơi ẩn tích của Louis Bouland ở cuối một đường hầm nhỏ, trên một đồi con trong khu rừng Bonsecours ở Rouen (Pháp). Một cái chòi nghèo nàn làm bằng thân cây nhưng bên trong rất sạch-sẽ, ngăn nắp. Trên kệ một vài chiếc áo sơ-mi xếp thẳng nếp, một bếp còn, mấy cây nến, một chiếc găm-mèn để hứng nước mưa.

Đây là giang sơn của ẩn sĩ Louis, 73 tuổi. Ông đã sống ở đó 16 năm qua, từ khi hai người bạn vô gia cư khác của ông qua đời. Cùng với họ ông đã sống trong một ngôi nhà bỏ hoang trong thành phố Rouen. Sau khi hai người bạn vĩnh viễn ra đi, ngôi nhà hoang bị phá hủy, Louis xin một chốn nương thân khác. Thế nhưng, vì nản lòng bức tức với con rùa hành chính, ông lên ngọn đồi làm lấy một "mái ấm" và ở luôn tại đó cho đến nay.

Tuy sống bên lề xã hội nhưng Louis lúc nào cũng theo sát thời sự

qua chiếc máy thu thanh chạy pin, cứ xử đúng đắn, ăn nói lựa lời, không lời thôi cẩu thả. Ông kiếm ăn ở các thùng rác, không phải chỉ cho cá nhân mà còn cho 8 con mèo. Thức ăn thì nuôi thân và nuôi thú, sắt vụn thì đem bán đi để lấy tiền mua pin nghe máy thu thanh. Chính 8 con mèo là nguồn sưởi ấm cho ông những đêm giá lạnh.

Từ lúc phát-giác cho đến nay người ta quan tâm khá nhiều đến ông, đề nghị nơi ăn chốn ở cũng như biểu diễn lòng từ thiện và cảnh "thương người như thể thương thân". Nhưng, ẩn sĩ đã quen sống biệt-lập, lại nặng lòng với 8 con mèo không thể bỏ.

Thế là ẩn sĩ Louis Bouland lại trở về với rừng xanh trên đồi Bonsecours, một địa danh tiền định vì trong Pháp ngữ nó có nghĩa là "sự cứu giúp tốt đẹp". Dường như ông đã không còn thích hợp với cảnh chợ đời bon chen nữa, sống thanh-thời với thiên-nhiên và tình mèo.

Một ông cha "hết ý"

Mãi cho đến nay, Giáo hội La-Mã vẫn chưa phát biểu gì về tượng Đức Mẹ Madonnina thuộc giáo xứ Civitavecchia (nước Ý) - xem LV những số 129, 132 và 134 - trong khi đó tính hiếu kỳ và lòng tin tưởng đã khiến hàng hàng lớp lớp người kéo nhau đến cầu xin và chiêm ngưỡng tượng.

Dòng khách thập phương của toàn thể nước Ý, cũng như của nhiều nước Âu châu khác, lũ lượt đổ về viếng bức tượng nổi tiếng, đã từng 14 lần nhỏ huyết lệ trong năm qua, là một điều dễ hiểu. Thế nhưng điều đáng ngạc nhiên là bản sao của bức tượng đó lại làm cho một linh mục cảm lòng không đậu đến đôi phải trở thành kẻ nhám tay!

Chuyện xảy ra vào Chúa nhật 10.3.96 tại nhà của Gregori, sở hữu chủ tượng Madonnina. Tượng gốc đã được đặt vào nơi thờ phượng an toàn trong nhà thờ nhỏ Sant Agostino. Tượng sao lại thì được đặt ở khu vườn nhà Gregori, ngay nơi mà hiện tượng lạ đã diễn ra. Gia đình Gregori rất

quý bản sao của tượng do chính đức Hồng y người Ba-Lan Andrei Maria Deskur, thân cận với Đức Giáo Hoàng, trao cho họ.

Như mọi ngày cuối tuần khác, các tín đồ tụ tập rất đông đảo trong khu vườn. Trong số này có một nhóm gồm 51 người quê ở Bologna (miền bắc nước Ý) từ La-Mã đến sau khi dự thánh lễ do Đức Giáo Hoàng Jean-Paul II cử hành.

Một lúc sau, gia đình Gregori mới phát giác ra là bức tượng đã bị đánh tráo. Được báo động, cảnh sát chặn đoàn xe của đoàn người hành hương trên xa lộ để lục xét. Kinh hoàng chưa! Bản sao bức tượng nằm trong túi du lịch của giám mục Aldo Rosati, người hướng dẫn đoàn hành hương.

Vị giáo sĩ 73 tuổi kia biện bạch cho hành động của mình là vì ông tin tưởng rằng sau một năm trời được các tín đồ sùng kính như thế, tượng đã hằn sâu một niềm tin cao độ và có thể cũng trở nên linh thiêng chẳng!

Châu chấu đá voi

Đánh cuộc 1 ăn 10! Ông Andreas Pavel, 51 tuổi, con út một kỹ nghệ gia Đức, đã đâm đơn kiện đại công ty điện tử Nhật-Bản Sony về bản quyền liên quan đến máy nghe nhạc lưu động Walkman. Thắng kiện, may ra ông sẽ được 100 triệu bảng Anh. Thua, ông phải tốn 1 triệu.

Andreas cho rằng Sony đã cướp sáng chế của ông để làm máy nghe

nhạc lưu động tung ra thị trường năm 1979 dưới tên gọi Walkman, một phát minh mà ông đã cầu chứng tại tòa hai năm trước đó. Sáng chế của Andreas được mô tả như là "hệ thống phát nhạc âm thanh nổi mang trên người". Bị đưa ra tòa từ năm 1990, Sony trả lời gọn nhẹ là kỹ thuật của Walkman đã hiển nhiên, có gì đâu mà gọi là phát minh tài tình. Năm đó, tòa án chuyên xử về các bằng sáng chế ở Luân-Đôn bác đơn Andreas. Ông đã chống án nên nay tòa xử lại.

Trong 8 ngày nữa, tòa thượng thẩm sẽ phán quyết. Tám ngày vô cùng hồi hộp đối với Andreas vì phí tổn kiện tụng ước đoán lên đến 1 triệu bảng Anh, có cơ làm cho nhà sáng chế tán gia bại sản nếu thất kiện. Thắng kiện thì Andreas sẽ hưởng từ 1 đến 5% trên số tiền bán Walkman ở Anh, tương đương với khoảng 100 triệu bảng Anh.

Cá to đầu

Ông Göran Nilsson, nhà sinh vật học Thụy-Điển, vừa đăng trên báo *Journal of Experimental Biology* bài viết cho biết một giống cá Phi châu, mà ông gọi là "cá vôi voi" vì ở trước mõm của nó có một bộ phận trông giống vòi của con voi, không phải chỉ độc đáo ở hình thù mà còn khác thường vì bộ óc của nó nữa.

Một con cá chỉ dài khoảng 25 phân mà đã hạ bệ bộ óc của con người, trước nay vốn được cho là tiêu

thụ nhiều năng lượng nhất, căn cứ trên khối lượng dưỡng khí nhận vào dành cho bộ não. Từ trước đến giờ, với 20% dưỡng khí đưa lên óc, con người được coi là vô địch. Vậy mà theo khảo nghiệm của Göran thì giống cá "Gnathonemus petersii" - tên khoa học của cá vôi voi - dành tới 60% dưỡng khí mà nó nhận vào cho bộ não. Ngoài ra, cá này còn có chì trong óc nữa! Trong khi bộ não của phần lớn loài cá chiếm 1% trọng lượng chung thì bộ não của cá vôi voi nặng trên 3%, hơn cả giống người với 2,3%!

Phải chăng bộ óc đặc biệt đó là để tạo ra một điện trường lớn quanh cá vôi voi? Nó dùng điện trường này để phát hiện các chướng ngại vật về đêm và để liên lạc với đồng loại. Giả thuyết của Göran về trường hợp bộ óc cá vôi voi tiêu thụ dưỡng khí cao là do nhu cầu đòi hỏi việc sản xuất ra dòng điện.

Bộ óc của cá gần như chỉ gồm có tiểu não. Bộ phận này trong óc con người rất nhỏ. Tiểu não của cá vôi voi được nối liền với vô số những tế bào giác quan trải đều trên thân cá để phát hiện ra những nhiễu loạn của điện trường. Do đó, theo Göran, khối lượng đặc biệt của tiểu não được coi như gắn liền với việc kiểm soát các thông tin do các tế bào chuyển về.

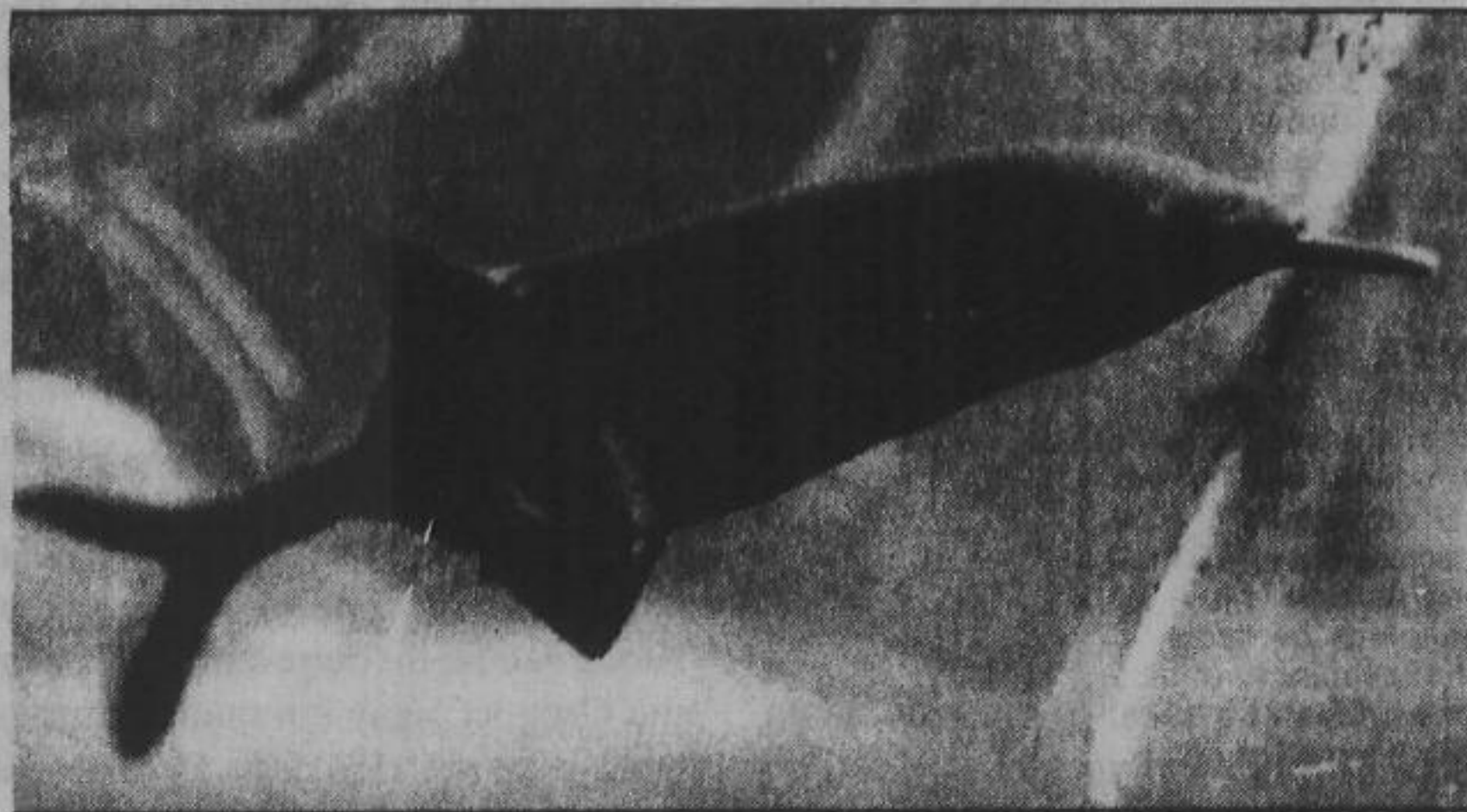
Tuy nhiên, cũng theo Göran, đây không phải là loại cá duy nhất vì trong họ cá này còn có những giống khác như cá Mormyridé và cá Gymnote.

Những nhà chuyên môn chắc hẳn phải đưa khá nhiều dưỡng khí vào não bộ của họ để cho chúng ta biết thêm về giống cá "to đầu" này.

Không cho điếc

Từ lâu các thầy thuốc đã nhắc đi nhắc lại là nghe Walkman to quá sẽ bị điếc. Nhưng có lẽ người ta điếc rồi, nên lời khuyên của bác sĩ đã trở thành nước đổ lá môn. Do đó, mới đây các ngài nghị Tây phải ra tay làm luật cấm đoán.

Một bản tu chính vừa được thông



quá ở quốc hội Pháp quy định rằng từ nay các máy nghe nhạc lưu động bán trên thị trường Phú-Lang-Sa không được vượt cường độ cao điểm 100 đơn vị thính thị (Décibel). Ngoài ra, trên các máy bày bán còn phải có câu cảnh cáo: "Nghe nhạc lâu với cường độ âm thanh tối đa, người sử dụng có thể bị hỏng tai".

Bệnh vực cho tu chính án của mình trước diễn đàn quốc hội, các vị dân biểu tác giả nói rằng: "Chúng ta đang đào tạo một thế hệ những người điếc mà không hay". Theo tác giả thì với 100 db, các máy nghe nhạc lưu động có thể làm tổn thương bộ phận nội nhĩ. Nếu không quan tâm thì chúng lão hóa nội nhĩ, nguyên nhân của tình trạng nghễnh ngãng ở người cao tuổi, sẽ càng ngày càng tác động đến tuổi trẻ sớm hơn. Tuy nhiên, biện pháp này không dễ gì thực hiện. Theo một chuyên viên thì giả sử ta có một máy nghe công suất thấp, dưới 100 db đi nữa, mà lại đi kèm với một bộ tai nghe thật nhạy cảm thì cũng có thể đạt được một âm thanh cao từ 120 đến 130 db như thường. Thành ra, trách nhiệm phần lớn là ở người sử dụng máy. Hồn ai nấy giữ vậy. Dù sao thì cũng là một dịp cho máy ông nghị Tây nói năng.

Hành và ung thư

Những nhà nghiên cứu Hòa-Lan vừa cho biết tiêu thụ nhiều hành (khoảng trên nửa củ mỗi ngày) có khả năng tránh được bệnh ung thư dạ dày. Kết quả nghiên cứu này đã được đăng trên tạp chí *Gastroenterology* số tháng giêng năm 1996. Nguy cơ mắc bệnh giảm đi một nửa so với những người không ăn hành.

Đã từ lâu, người ta biết rằng tiêu thụ nhiều trái cây và rau cải sẽ giảm thiểu các chứng ung thư đường tiêu hóa. Vài loại thực vật thuộc giống hành (tỏi, tỏi tây...) cũng có những tác dụng tốt chuyên biệt. Hành tỏi chứa các đặc tính chống vi khuẩn và diệt nấm gây bệnh. Sở dĩ hành tỏi có được các hiệu ứng phòng ngừa và chữa trị này là do những hợp chất có chứa lưu

huỳnh ở trong hành tỏi, khiến chúng có mùi vị rất đặc biệt. Các cuộc thử nghiệm cho thấy các hợp chất này trong hành tỏi còn có hiệu ứng tiêu diệt mầm mống gây bệnh ung thư. Ngoài ra, một số tế bào chuyên biệt khác nữa trong hành tỏi cũng trị được ung thư.

Vào năm 1986, trước khi có công trình nghiên cứu này, trong một cuộc điều tra về dịch tễ học để thẩm định ảnh hưởng của thức ăn đối với sức khỏe, người ta đã đưa ra một số câu hỏi chính xác liên quan đến sự dinh dưỡng và sự xuất hiện của các chứng bệnh. Những câu hỏi này mỗi năm được gửi đến cho 58.000 đàn ông và 62.000 đàn bà tuổi từ 55 đến 69. Trong vòng hơn 3 năm rưỡi, người ta thấy xuất hiện 139 trường hợp mắc bệnh ung thư bao tử, đối chiếu với 3.123 người được chọn làm chuẩn. Khi nghiên cứu thói quen ăn uống của những người mắc bệnh và những người làm chuẩn thì thấy rằng những người mắc bệnh ít ăn hành hơn những người kia. Những ai thích ăn hành ít có nguy cơ bị ung thư dạ dày hơn những người không ăn, theo tỷ lệ 1 trên 2. Vậy mà xưa nay dân nói tiếng Ăng-lê cứ bảo nhau "*one apple a day keeps doctor away*" còn "*one onion a day keeps people away*."

Bài nghiên cứu này sẽ làm các bữa ăn hàng ngày có nhiều hành hơn, một món gia vị mà thế hệ trẻ ngày nay không mấy ưa thích. Thế nhưng, ở trời Âu này vào thời Trung Đại ở Âu-châu, mâm cao cỗ đầy nào cũng gồm có một đĩa hành; còn ở Á-châu, chẳng những ăn nhiều hành họ, chúng ta còn ăn thêm riềng, nghệ, tỏi, toàn những thứ chống bệnh một cách vừa tự nhiên vừa khoái khẩu!

Bệnh bò điên

Anh-quốc lên cơn sốt kinh-tế vì bệnh BSE, tục gọi là "*mad cow disease*", có khả-năng làm hư hoại óc của những ông bà ăn nhầm thịt bò điên. Khoảng 6 triệu con bò sẽ bị giết và thiêu-xác. Kỹ-nghệ nông-nghiệp liên-can đến thịt và sữa bò của Anh

đi vào con đường phá-sản. Thế-giới ngưng mua bò của Anh. Ngay tại Luân-đôn, các tiệm ăn McDonald đều treo bảng: "Chúng tôi dùng thịt bò Hòa-lan!"

Vui buồn trời Âu

* Niên học 96-97, quận 20 của Ba-Lê sẽ có một hội đồng quận cấp thiếu nhi. Đây sẽ là kiểu đầu tiên thuộc loại này của kinh đô ánh sáng. Đến tháng 9 năm 96, mỗi trường học trong quận sẽ bầu ra 2 đại diện chính thức và 2 dự khuyết. Mỗi tam cá nguyệt, hội đồng này, gồm lối trăm đại biểu, sẽ họp khoáng đại một lần để bàn về những vấn đề liên quan đến giới trẻ.

* Hoàng tử William (con của Hoàng tử Charles) vừa mới 13 tuổi mà đã bắt đầu làm xao động con tim nhiều thiếu nữ Hồng-Mao. Trong tuần lễ từ 19 đến 25.2.96 cậu hoàng con đã nhận được 54 bức thư tình! Về phương diện xì-căn-đan, tính kể tục trong Hoàng Gia Anh có vẻ muốn phát triển sớm.

* Michael Jackson yêu cầu một công ty địa ốc tìm mua cho anh ta một ngôi nhà ở Ái-Nhĩ-Lan vì "Các đồng cô bóng cậu báo với tôi là ở đất nước đó người ta dễ hóa kiếp".

* Tính đến ngày 9.3.96, từ lâu Tour d'Argent, một nhà hàng nổi tiếng của Ba-Lê, đã làm lông 842.498.000 con vịt để phục vụ thực khách. Nhà hàng bắt đầu đánh số các con vịt dọn cho khách kể từ năm 1870. Năm 1890, ông Hoàng xứ Galles đã thưởng thức con vịt số 328; Tổng thống Hoa-Kỳ Roosevelt: con vịt thứ 33.642 và nữ hoàng Elisabeth: số 185.387.

* Ông Walter Thiele, một triệu phú 75 tuổi quê ở Tegernsee, cho đăng trên mục rao vặt của nhiều tờ nhật báo ở Đức để tìm một người thừa kế có đủ sức săn sóc cô vợ cứng của ông năm nay 28 tuổi. Một lời rao vô cùng hấp dẫn!



tuyết thu

Nguyễn Hương

Tuyết tháng tư

Mùa lạnh Gia Nã Đại năm nay tới sớm, đi muộn. Mới tháng mười, tức tháng thứ nhì của mùa thu, trời đã đổ xuống hàng trăm phân tuyết. Đến đầu tháng tư, tháng thứ nhất của mùa xuân, trời vẫn đổ tuyết mịt mù.

Tính ra, mùa tuyết năm nay kéo dài tới bảy tháng. Từng đàn hươu nai, tuần lộc chết la liệt vì đói, từ lâm-viên Québec, Ontario kéo dài sang các tỉnh miền trung thổ Manitoba, Saskatchewan và Alberta. Loài nai không đông miền như gấu. Mỗi khi đông về, các anh gấu chỉ cần tìm một góc khuất, kèn ra đó đánh một giấc ba bốn tháng, đợi trời ấm bò dậy đi kiếm ăn. Các chú nai thì không. Khi các cánh đồng cỏ bị vùi sâu dưới hàng thước tuyết, gió rét căm căm, các chú phải chịu đựng một trận đói kinh hồn. Mẹ con cậu bé Bambi trong phim hoạt họa đói rét thế nào thì các chú nai ngoài rừng cũng khổ sở thế ấy mỗi khi mùa lạnh trở về.

Thường thì nai hầy còn cỏ để ăn cho đến tháng mười hai. Đợt tuyết sớm năm nay đã vùi chôn tất cả. Các chú kéo hàng đàn, mò ra tận làng mạc để kiếm ăn; và đã nằm chết như củi mục dọc theo các con đường làng, có khi hàng trăm con trên một đoạn đường vài cây số. Nông-dân động lòng, kéo nhau mang rơm dự-trữ đi "cứu trợ" cho những chú nai còn sống

sót. Từng nhóm người đi xe trượt tuyết, kéo theo những bánh rơm, rải dài theo bìa rừng. Chiếc xe vừa đi khuất, nai đã kéo ra ăn đông nghịt.

Ở xứ giàu có này, chẳng mấy ai giết nai lấy thịt, trừ các ông thợ săn tài tử, lấy bắn giết làm niềm vui, một thú vui bệnh hoạn... May mà số người này ít thôi, không thì loài thú hiền-lành này ắt phải tuyệt chủng!..

Tháng tư, lẽ ra trời phải quang-đăng, trừ những ngày mưa xuân tuôn nước về rửa sạch làng mạc, phố phường. Thay vì mưa, trời lại đổ cho mấy mươi phân tuyết, mù mịt kéo dài suốt mấy ngày. Vài tia nắng vừa mới thấy lấp ló bên trời đã kéo nhau đi mất, để lại một màu tang cũ trùm phủ vạn vật.

Người Việt sống trên đất tuyết, đã bớt sợ lạnh, nhưng chưa mấy ai tập được thú vui trên tuyết như người da trắng. Mùa đông đối với dân bản địa, vui không kém mùa hè. Trẻ con chơi trượt băng hay trượt tuyết băng đồng; người lớn chơi trượt tuyết xuống đồi. Hôm nào trời ấm, tuyết tan, băng mỏng đi, thiên hạ lại buồn than buồn chán.

Tại Ottawa, thủ-đô Gia Nã Đại có con kênh chiến lược dài hai trăm cây số. Ngày xưa nhờ con kênh này, quân đội Gia Nã Đại đã chuyển vận vũ khí, lương thực từ vùng Ottawa ra biên giới Kingston để "chống Mỹ cứu nước." Chiến tranh kết thúc, dân Gia Nã Đại lờn được con kênh, mùa xuân

chơi du thuyền, mùa đông dùng trượt băng. Trong những cái nhất thế giới của Gia Nã Đại, có cả Rideau canal này, đường trượt băng dài nhất, dài bằng cả con kênh, đi ngang qua nhiều thị-trấn cổ-kính xinh-xắn, đầy di-tích lịch-sử.

Ở Ottawa, mỗi cuối tuần mùa đông, muốn tìm dân Gia Nã Đại, phải ra kênh Rideau. Trai gái trẻ già đều tụ tập ra đó để trượt băng hoặc ngắm thiên hạ.

Ngoài kênh Rideau, còn có Dows Lake. Trộn cái hồ biến thành khu hội chợ mùa đông. Mùa hè người ta còn phải bơi thuyền, mùa đông thiên-hạ đi bộ khơi khơi trên mặt hồ đóng băng, qua lại tấp-nập không kém hội chợ mùa hè.

Phía sau hội chợ vẫn có những cánh buồm qua lại. Mùa hè thuyền nổi trên nước, mùa đông thuyền trượt trên băng. Dưới đáy thuyền là hai lưỡi dao to, cứng, chạy dọc theo lườn, giúp thuyền di-động nhẹ-nhàng y như người trượt băng. Thuyền đi nhờ sức gió làm căng những lá buồm sặc-sỡ. Gió lên, thuyền băng đi nhanh gấp mấy lần thuyền nước.

Mùa đông, dân nghiện câu cá vẫn vác cần đi câu như thường. Ngoài cần câu, họ còn vác theo một cái cốc chim. Ra tới giữa hồ, quí vị ngư ông ngư bà dùng cốc mổ xuống mặt băng thành một vòng tròn to chừng bằng cái thúng, xong xuôi bỏ mạnh mấy cái vào giữa, lấy ra một phiến nước đá tròn to ngang nắp cống, thế là giữa mặt băng đã có một cái "giếng" con con, nước bên dưới trong leo lẻo. Các ông câu thông thả mồi vào lưỡi, ném xuống dụ đàn cá đói.

Câu trên băng bao giờ cũng nhiều cá hơn. Nhưng cũng giống như đi săn chơi, thiên hạ cũng câu chơi! Câu được cá, chỉ giữ vài con lớn để ăn, còn thì người ta cẩn-thận dùng kèm gõ cá khỏi lưỡi câu rồi nhẹ-nhàng thả cá trở lại hồ.

Không biết chú cá chết hụt và bị một mẻ sợ ấy có bao giờ lại đại đột cần câu lần nữa không! Và tại sao các ông Lã Vọng tân thời này lại không

chịu uốn lượn câu cho thẳng để khỏi làm đau loài cá. Có lẽ họ thích cảm giác rung động từ chú cá mắc câu truyền theo sợi nhợ căng cứng, len vào bắp thịt và não bộ của người cầm cần câu. Câu cá là một cách chiến đấu và chinh phục. Cầm được con cá trên tay - nhiều người còn mang theo cả cần và thước để cân, đo cẩn thận - là một biểu tượng chiến-thắng. Thả cá xuống nước là một hình thức ban phát sự sống. Câu cá ở đây không phải để giết thì giờ, hưởng nhàn, mà là một trò chơi hào hứng, mang lại cho người chơi nhiều cảm giác, trong đó có cảm giác chủ tể.

Câu cá trên băng còn là một cách đi vào thiên nhiên. Bạn thử tưởng tượng, giữa mặt hồ đóng băng trắng xóa, đào được một lỗ tròn để nhìn xuống nước đen ngòm, rồi ít phút sau, tóm được một sinh vật từ trong cái thế giới tưởng chừng như đông cứng, chết cứng ấy, mang lên ngắm nghía, cân kéo, đo đạc, rồi ném trở lại mặt nước. Nhìn con cá quẫy mạnh đuôi lặn xuống nước sâu, là dấu hiệu của một sự sống mới bắt đầu. Cứ gì Lâm Ngữ Đường, các ngư ông xứ tuyết cũng biết kêu lên: "chẳng cũng khoái ư!"

Cũng cùng một thứ tuyết mùa đông, kẻ tung bưng mở hội, bày đủ thứ vui chơi; người co ro nhìn đất trời trắng xóa mà thương quê nhớ nước. Tuyết đến mang theo nỗi buồn vui lẫn-lộn, duy lúc tuyết tan, trắng vàng đen đỏ mọi sắc dân đều khổ vì ...nước.

Nước tháng tư

Bao nhiêu tuyết là bấy nhiêu nước, chưa kể những trận mưa rào rích đôi khi kéo dài mấy ngày liền, nước mưa và tuyết tan tuôn nước xuống kênh rạch sông ngòi. Mùa xuân năm nào cũng có người chết đuối, phần lớn là trẻ con, kể đến là chủ chó. Trẻ nhỏ bao giờ cũng yêu nước. Mới lắm chầm biết đi, thấy nước là chạy a tới dầm lền. Lớn hơn một chút, chờ dịp là lội lồm bồm dọc theo mương rãnh. Nước càng chảy mạnh, trẻ càng thích. Chẳng may gặp chỗ sâu hay dòng

nước chảy quá mạnh, thế là tai nạn xảy ra.

Mùa nước nổi năm nào đài phát thanh, truyền hình, báo chí cũng đều ân cần nhắc nhở các bậc phụ huynh trông chừng em cháu, dặn tránh xa các dòng nước chảy. Và mùa nước nổi năm nào cũng có những đám tang với những chiếc áo quan cỡ nhỏ!..

Kể trẻ em là chủ chó. Đất nước này rất nhiều chó. Thống-kê cho biết cứ 30 người Gia Nã Đại thì có một chú "nai đồng quê", tính ra cả nước có gần một triệu con. Dân Gia Nã Đại thương chó như thương trẻ con.

Theo thứ tự xã hội, nhất các bà, nhì trẻ con, ba là chó, bét hạng mới tới các ông!

Nuôi chó, ngoài chuyện cho ăn uống, chích ngừa, cắt lông, còn phải dắt đi chơi, mỗi ngày ít nhất nửa giờ. Đây là giờ vệ sinh của chó, vừa đi ngoài, vừa tập thể dục cho đỡ mập. Ở quê nhà, *chó gầy hổ mặt người nuôi*; còn trên xứ tuyết, dắt một con chó mập phì ra đường bị coi là kém văn minh, không biết nuôi và vô trách nhiệm. Mang chó mập đến thú y sĩ sẽ bị nửa đùa nửa thật... cảnh cáo! Vì vậy phải chăm dắt chó đi chơi. Tất nhiên là chó bớt mập mà người dắt cũng thon thả dễ coi hơn. Coi như tự mình vừa tập thể dục vừa đi dạo một cách an toàn, vì có chó bảo vệ.

Tuy nhiên không phải mùa nào cũng tiện nghi cho người và chó. Ngày đông rét mướt, đang trằm chằm say sưa luyện chương mà cô cậu cứ tru lên nhắc đến giờ "đi ngoài" thì quả có miễn cưỡng. Cuối tháng tư tuyết tan lầy lội, dắt chó đi chơi càng thêm bất tiện. Nhiều cô cậu quen đi chơi, thuần tính, được chủ tháo xích cho chạy tự do dọc theo kênh rạch, thế là tai nạn xảy ra.

Thỉnh thoảng báo lại đăng tin một chú khuyến vui chân lữ bước lợt tồm xuống suối và bị nước lũ cuốn trôi đi băng băng. *Khuyến mã chi tình*, chủ nhân vội vàng nhào xuống cứu. Hậu quả bao giờ cũng là, chủ nhân ních một bụng nước đi theo hà bá, trong khi chú khuyến sau đó loi ngoi thế

nào cuối cùng cũng leo được lên bờ, ngo ngác tìm chủ...

Mùa nước nổi năm nay có vẻ dữ dằn không kém năm ngoái, nhất là tại thị trấn Craven ở tỉnh Manitoba, trung thổ Gia Nã Đại. Suối Wascana đe dọa một vùng rộng lớn ở biên giới hai tỉnh Manitoba và Saskatchewan.

Gọi là "suối", nhưng Wascana vào mùa nước lũ dư sức nhận chìm nhiều làng. Hơn 60.000 bao cát đã được quân đội, cảnh sát, lính cứu hỏa và dân chúng khuôn đi xếp dọc theo các nơi trọng yếu, vẫn không ngăn nổi cơn thịnh nộ của nước.

Ba mươi tháng tư

Tháng tư, người ta khổ vì nước còn nước ta khổ vì tháng tư. Mới đó mà đã hai mươi một năm, dài bằng khoảng thời-gian từ cuộc di cư vĩ đại năm 1954 đến làn sóng tị nạn khổng lồ năm 1975.

Tháng tư của hoang mang, xao động. Tháng tư của bứt gốc, chia lìa. Tháng tư kết thúc cuộc chiến khốc liệt bằng một nền hòa bình tang tóc. Trại tù thay trại lính. Đốt sách, không chế học trò, hủy diệt văn hóa. Xóa bỏ công thương nghiệp, đẩy đất nước lui mấy mươi năm. Hủy diệt môi sinh, bòn rút nhân dân, dâng bán tài nguyên, đất đai cho tư bản ngoại quốc, đẩy quê hương lui lại ngàn năm.

Tháng tư 1996, nhìn lại nước non hoa gấm còn một bãi đất hoang tàn. Núi xanh thành đồi trọc vì tham ô bán hết cây rừng. Nước bạc thành biển chết vì lưới vét quét sạch mọi giống vi sinh. Thị dân sa đọa vị kỷ. Nông dân cùng khổ ngờ nghệch. Mọi giá trị xã hội thay đổi theo chiều dầy của những tờ giấy bạc.

Hai mươi một năm, ngày ra đi tóc hãy còn xanh, giờ trông lại mái đầu đốm bạc. Con cái lớn lên thạo tiếng người hơn tiếng mẹ. Bạn đường xa rời rớt dọc đường. Bao nhiêu nỗ lực, bao nhiêu nhọc nhàn. Trông qua biển lớn, mắt mờ. Quê hương xa tấp một ngày về đứng thẳng!.. ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn



Tiếng Pháp lâm nguy

Đây là lời báo động của chính người Pháp, hay cụ thể hơn là của giới trí thức có tinh thần trách nhiệm của nước Pháp. Họ công khai bày tỏ mối quan ngại là tiếng Pháp đang xuống dốc, nếu không có biện pháp gì hữu hiệu, thì một ngày nào đó, tiếng Pháp sẽ không còn là tiếng Pháp nữa.

Gần đây, trên báo chí Pháp, cũng như trong các cuộc hội thảo về ngôn ngữ và giáo dục, các nhà văn, các nhà ngôn ngữ, và những người có thẩm quyền trong ngành giáo dục đã đặt lại vấn đề "bảo vệ tiếng Pháp". Họ nêu ra nhiều nhận định và biện pháp. Nhưng thật tình mà nói, trong khi những nhận định của họ xác đáng, các biện pháp của họ không được cụ thể. Sau đây, tôi xin trích dẫn những điều cốt yếu.

Theo các tài liệu tổng kết của Claude Duneton, hiện tiếng Pháp đang bị 10 áp lực tạo biến dạng như sau:

1. *Sự qui chiếu vào tiếng Anh, nhất là tiếng Anh của người Mỹ* (tạm gọi là tiếng Mỹ): Trong khi các nước cạnh tranh về kỹ nghệ và thương mại, thì ngôn ngữ của các nước cũng cạnh tranh với nhau. Tình trạng mạnh yếu của ngôn ngữ tùy thuộc tình trạng kinh tế. Trong khi tiếng Mỹ không chế mọi lãnh vực trong đời sống kinh tế, và cả đời sống văn hóa nữa, thì địa

vị của tiếng Pháp trở thành bấp bênh trước sự phát triển quá mạnh của kỹ thuật truyền thông.

2. *Lạm dụng từ mới*: Xưa nay, ngôn ngữ nào cũng có vay mượn, và sự vay mượn làm giàu cho mọi ngôn ngữ. Nhưng sự kiện người Pháp dùng tiếng Mỹ ngày nay không phải do nhu cầu, mà là một sự lạm dụng do khuynh hướng chuộng lạ. Điều này gây trở ngại cho sự phát triển về từ ngữ của chính tiếng Pháp. Tức là sẵn đó thì mượn dùng, không nghĩ đến việc tạo ra cái mới cho chính mình nữa.

3. *Sự bắt chước cách nói của Mỹ*: Nhiều từ ngữ, cú pháp và cách diễn đạt thuần Pháp trước kia, cũng bắt đầu biến nghĩa và trở nên mơ hồ. Có những chữ ngày trước có nghĩa khác, bây giờ gặp một chữ "đồng dạng" trong tiếng Mỹ, lập tức lấy nghĩa này. Trước đây, người Pháp cần phát biểu ý đó phải nói khác, bây giờ họ nói như thế này, vì người Mỹ nói như thế.

4. *Những đặc ngữ Mỹ trong phạm vi tin học*: Đây là lãnh vực mà tiếng Pháp chịu nhiều "đe dọa" hơn cả. Người ta bỏ những chữ Pháp quen thuộc đi, để dùng những chữ Mỹ, nghe thật mới, thật lạ tai, nhưng cũng thật chướng. Mà người dùng không phải là hạng bình thường, hay dân chợ trời: Hãng xe hơi Renault gọi một kiểu xe mới của họ là *Next*. Cái này cũng giống như chuyện một số gia

đình người Pháp đặt tên con theo tên những nhân vật trong tiểu thuyết Mỹ. Cứ theo cái đà này, thì có lẽ chỉ trong vòng từ 30 đến 50 năm nữa, trong lãnh vực mưu sinh, tiếng Pháp sẽ phải nhường chỗ cho tiếng Mỹ.

5. *Ảnh hưởng của truyền thanh truyền hình*: Đối với quần chúng, ảnh hưởng của hai ngành truyền thông này rất mạnh. Ai cũng nhận thấy một tác dụng rõ rệt: Trong cách phát âm, những giọng địa phương hầu như biến mất. Nhưng trong khi người dân miền Nam nước Pháp bỏ giọng địa phương của họ, để nói theo giọng chung, thì trẻ con Pháp cũng bắt đầu không thích hát những bài hát Pháp nữa, mà hát những bài hát tiếng Anh.

6. *Sự coi nhẹ tiếng Pháp trong các chương trình giáo dục*: Rõ ràng là tiếng Pháp chỉ được coi trọng trên lý thuyết. Trên thực tế, tại các học đường, chính các giáo sư dạy ngoại ngữ mới là những người đầy đủ hiệu năng và có đầu óc sáng tạo. Hầu như không có ai là thầy dạy tiếng Pháp đúng nghĩa. Người ta chú trọng vào việc dạy văn chương, mà bỏ quên lãnh vực thực dụng của tiếng Pháp. Điều này đi đôi với tình trạng bất chước tiếng Mỹ ngoài xã hội, tạo ra thế yếu cho tiếng Pháp.

7. *Học sinh mất căn bản tiếng Pháp*: Sau nhiều cuộc kiểm tra, các nhà giáo dục xác nhận có đến một nửa học sinh lớp 6 đọc không thông

tiếng Pháp. Ngoài ra, cứ trung bình 10 em cỡ tuổi đó, thì có một em thất học. Còn các giáo sư dạy triết ở các lớp 12 thì phàn nàn rằng đa phần học sinh không hiểu bài. Lý do cụ thể là chúng không đủ từ ngữ. Các vị ấy đề nghị bỏ chương trình dạy triết ở lớp 12, đưa chương trình ấy lên những lớp cao hơn.

8. *Các nhà lãnh đạo giáo dục không có đầu óc thực tế*: Họ quá tự tin ở họ, ở những kế hoạch “hư ảo”, và những mệnh lệnh của họ. Đành rằng các giáo viên, các giáo sư dạy tiếng Pháp phải chịu trách nhiệm trực tiếp đối với sự sa sút của tiếng Pháp như hiện nay. Nhưng thật ra, phía sau họ, phía trên họ, còn có những vị điều khiển guồng máy giáo dục. Chẳng nào mà các vị này chưa nhận ra nguy cơ, chưa chịu tìm cách sửa đổi, thì nguy cơ của tiếng Pháp vẫn còn đó, và sẽ lớn lên.

9. *Thiếu một đường lối hợp lý*: Trước năm 1966 (*), trong suốt sáu bảy trăm năm, tiếng Pháp vẫn được dạy qua trung gian tiếng La-tinh. Trong khi việc giảng dạy các môn học khác như toán, vật lý, hóa học, có những cải tiến quan trọng, thì việc dạy tiếng Pháp ở các học đường vẫn trước sau như vậy. Người ta chỉ nghĩ đến việc duy trì, mà không nghĩ gì đến cải thiện và phát triển. Nhưng từ cuối thập niên 1960, khi học sinh Pháp không học tiếng Pháp qua trung gian tiếng La-tinh nữa, thì cái gì xảy ra? Giới học sinh và giới trẻ bước vào một thiên đường muôn màu ngàn sắc, đẹp lắm, nhưng toàn là những hình vẽ quảng cáo thương mại và khiêu dâm, với những lời chú thích bằng tiếng Mỹ.

10. *Giới trí thức Pháp không nhiệt tâm bảo vệ*: Điều đáng ngạc nhiên là có một số trí thức Pháp không bận tâm đến ngôn ngữ của chính họ. Họ đang chú tâm đến việc traу đổi tiếng

Anh, cố gắng tập luyện thế nào để nói đúng giọng “New York” trong những cuộc họp quốc tế. Họ không nhận ra một điều nghịch lý là trong khi các cơ quan thống kê của Pháp “hãnh diện” ghi nhận trên toàn thế giới có bao nhiêu xứ biết nói tiếng Pháp, thì ngay tại nước Pháp, lại có khá nhiều người không chịu nói tiếng Pháp. Và họ cũng không nghĩ đến một điều tai hại hơn, là nếu tình trạng hiện nay kéo dài, thì một ngày nào đó tiếng Pháp chỉ còn đóng vai trò một thổ ngữ để người địa phương nói chuyện riêng với nhau mà thôi.

Đồng thời, ký giả Asrid de Larminat của tờ *Le Figaro* cũng mở một cuộc phỏng vấn rộng lớn để tìm câu trả lời cho vấn đề. Sau đây là ý kiến rút gọn của 10 nhà văn:

1. Bernard Pivot: Chính lối sống vội của xã hội, nhất là của giới trẻ, đã dẫn ngôn ngữ của chúng ta đến tình trạng ngày nay. Họ muốn làm cho tiếng Pháp trở thành hoa hoè, nên nó rung rinh như thế đó.

2. Alain Rey: Không phải riêng giới trẻ phá hoại tiếng Pháp. Cả người lớn cũng thế. Cái thói học đòi và chuộng lạ của họ đã khiến cho tiếng Pháp càng ngày càng trở nên lai căng.

3. Danièle Sallenave: Cách dạy tiếng Pháp cho thanh thiếu niên hiện nay không tốt. Người ta chỉ chú trọng đến nội dung tư tưởng của sách vở, mà coi nhẹ hình thức chuyên chở tư tưởng là cái thứ tiếng mà thanh thiếu niên đọc. Thanh thiếu niên không được rèn luyện cho đầy đủ để đọc hiểu. Nói vắn tắt, chúng ta không chú trọng đến việc dạy tiếng Pháp cho người Pháp.

4. Claude Hagège: Phải nhìn nhận hiện nay người Pháp chúng ta có “buông thả” khá nhiều trong cách nói. Trong cách viết, cũng có, nhưng ít hơn. Sinh ngữ Pháp đang tiến hóa, lại gặp tình hình phát triển quá mạnh của những phương tiện truyền thông đại chúng là lãnh vực yếu của nó, nó vội vàng tiếp nhận cả điều hay lẫn cái dở. Thế tất phải vậy. Nhưng rồi cái gì là cần bả sẽ được đào thải.

5. Philippe de Saint Robert: Tình trạng của tiếng Pháp hiện nay là “loạn hóa”, chứ không phải “tiến hóa”. E rằng rồi đây người Pháp chúng ta không còn một thứ tiếng Pháp duy nhất, mà sẽ có nhiều thứ tiếng Pháp. Rồi người Pháp già sẽ không hiểu được người Pháp trẻ nói gì. Cái thời mà Molière phân biệt để châm biếm “ngôn ngữ của vua chúa”, “ngôn ngữ của trưởng giả học làm quý tộc”, “ngôn ngữ của các cô sen”, tưởng đã qua rồi, không ngờ bây giờ lại trở lại.

6. Geneviève Dormann: Tất cả cũng chỉ vì chúng ta không có lòng tự hào. Tất nhiên bộ Quốc Gia Giáo Dục phải chịu trách nhiệm trong việc dạy tiếng Pháp cho thanh thiếu niên. Nhưng có người tự coi là trí thức lại cứ thích nói tiếng Anh. Như thế, chúng ta làm sao khuyên giới trẻ yêu quý ngôn ngữ của dân tộc? Chúng ta bắt chước nói tiếng Anh, nhưng không bắt chước người Anh trong việc này: Đài BBC chỉ chọn làm xướng ngôn viên những ai nói thuần giọng Anh thôi.

7. Raphaël Confiant: Theo tôi, thái độ bảo thủ không phải là phương cách tốt để bảo vệ tiếng Pháp. Chính thái độ bảo thủ làm cho tiếng Pháp suy thoái, chứ không phải tiếng Anh, hay một thứ tiếng nào khác. Muốn phát triển vững mạnh, tiếng Pháp một mặt phải cố kết với những ngôn ngữ khắp mọi vùng ở Pháp, mặt khác phải tự phong phú hóa bằng những ngôn ngữ bên ngoài. Chẳng những cần phải chấm dứt sự thù nghịch với tiếng Anh, mà còn phải tạo điều kiện phát triển cho những sinh ngữ khác như tiếng Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, và tiếng Ả-rập, là những thứ tiếng mà tại Pháp đang có những cộng đồng đông đảo sử dụng.

8. Yves Berger: Chỉ cần một chữ thôi cũng đủ diễn tả sự suy sụp của tiếng Pháp. Đó là chữ “franglais” (tiếng Pháp lai Anh). Chúng ta nói tiếng Pháp nhưng mượn từ của tiếng Anh, mượn cách đặt câu của tiếng Anh, bắt buộc người nghe hiểu những chữ quen thuộc trong tiếng Pháp theo nghĩa của tiếng Anh. Nếu kể cho đủ

(*) Năm 1966, tổng thống Pháp Georges Pompidou, một người xuất thân ngành sư phạm, thành lập một ủy ban quốc gia có trọng trách bảo vệ và phát huy tiếng Pháp.

mọi trường hợp, chắc phải đến cả vạn. Ngôn ngữ là thành phần quan trọng của một nền văn hóa, nhưng ngôn ngữ của chúng ta đang mòn đi, tan rã, và băng hoại. Sẽ có một ngày, người Pháp không nói tiếng Pháp nữa.

9. Jacques Capelovici: Hình như không phải lỗi của riêng ai. Mọi người trong chúng ta đều có góp phần tạo ra tình trạng ngày nay cho tiếng Pháp. Mạnh ai nấy nói; mạnh ai nấy viết; chuộng cái mới, cái lạ, và cái dễ dàng. Có bao nhiêu người đang cư trú tại nước Pháp, thì có bấy nhiêu thứ tiếng Pháp khác nhau. Không có một chủ trương thống nhất, hay "tinh hóa" nào cả. Các cơ chế có thẩm quyền về ngôn ngữ thì thụ động.

10. Antonine Maillet: Nói cho thật đúng, nguy cơ chính của tiếng Pháp là sức mạnh của tiếng Anh. Tiếng Anh mạnh quá. Có khi ngay tại Pháp, tiếng Pháp cũng phải nhường tiếng Anh. Tôi vẫn còn nhớ những cuộc hội thảo khoa học tại đây, tại nước Pháp của chúng ta, những nhà khoa học người Pháp cũng phát biểu bằng tiếng Anh, lấy cớ nói tiếng Anh tiện hơn. Nguy cơ thứ hai là lý do tiện dụng. Người ta đang vội, người ta cần kiếm tiền, mà tiếng Anh có nhiều chữ tắt, gọn hơn, tiện hơn, nó đáp ứng được nhu cầu, nên người ta mượn dùng rồi thành quen.

Nhưng cuối cùng, Maillet kết luận: "Tiếng Pháp cho đến ngày nay vẫn là một thứ tiếng phong phú và hay. Nó có đủ điều kiện để tồn tại. Để cho nó suy yếu, là lỗi ở người Pháp".

Thưa các bạn người Việt đang ở hải ngoại,

Các bạn có bận tâm gì đến tiếng Việt của chúng ta ở ngoài đất nước không? Các bạn có buồn không, khi gặp những tình cảnh sau đây:

- Trong một gia đình, cha mẹ con cái đều là người Việt, nhưng lại nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh, lấy cớ nói tiếng Anh tiện hơn.

- Người thân viết thư cho nhau bằng tiếng Anh, lấy cớ tiếng Anh rõ ràng hơn.

- Những lớp dạy tiếng Việt của những cộng đồng người Việt hoạt động rất yếu ớt.

- Sách báo tiếng Việt trở thành một thứ xa xỉ phẩm cho một số gia đình người Việt ở hải ngoại.

Trong khi người Pháp lo lắng cho tiếng nói của họ, họ trầm trọng hóa tình trạng, chớ thật ra tiếng Pháp là một ngôn ngữ mạnh, có phạm vi phổ cập rất rộng, không dễ gì tàn lụi. Ngược lại, tiếng Việt của chúng ta chắc không được như thế. Nếu chúng ta không ra sức duy trì, thì chỉ trong vòng hai thế hệ nữa, con cháu chúng ta ở hải ngoại sẽ không còn ai nói được tiếng Việt nữa.

Thành công bất ngờ

Đây là trường hợp của Nicholas Evans, người Mỹ.

Trước kia Evans làm phóng viên, rồi đổi sang viết chuyện phim, chỉ mới viết tiểu thuyết gần đây. Nhưng cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông, *The Horse Whisperer* (Người nói thầm với ngựa) là một thành công rất lớn.

Trong vòng 4 tháng kể từ ngày phát hành, cuốn sách đã bán được một triệu rưỡi bản. Và có đến 35 nước đang xúc tiến việc dịch cuốn ấy ra ngôn ngữ của họ. Riêng bản tiếng Pháp (*L'homme qui murmurait à l'oreille des chevaux*) đã được nhà Albin Michel xuất bản, và bán rất mạnh.

Khoảng đầu năm 1994, Evans đang đi tìm đề tài để viết một cuốn tiểu thuyết. Tình cờ, ông gặp tại tiểu bang Montana một người thợ rèn, được người này kể cho nghe chuyện một tay cao bồi có tài "nói thầm" khiến cho những con ngựa dù có chúng đến bao nhiêu cũng trở thành thuần; tất nhiên, tay cao bồi này cũng kiêm luôn tài an ủi những người đàn bà đau khổ, tuyệt vọng. Evans liền dựng cuốn sách theo câu chuyện đó.

Khi đến Luân Đôn, Evans chỉ mới viết được chừng 200 trang, rồi ngưng không viết tiếp nữa. Nhưng may, ông

có một người bạn thân là một tay cự phách trong ngành xuất bản. Người này đọc qua bản thảo, nhận thấy tác phẩm sẽ rất ăn khách, liền khuyến khích Evans hoàn tất, đồng thời đem bản thảo chào hàng tại chợ sách Frankfurt (Đức), vào khoảng tháng 10.1994. Một nhà xuất bản Mỹ nhận ra giá trị, liền đề nghị mua bản quyền. Tiến trình thành công của cuốn sách là như vậy. Không đến nỗi "ly kỳ", nhưng cũng thật bất ngờ. Tiếp theo, là những hợp đồng với giới điện ảnh Mỹ. Những người sành điệu dự đoán kịch bản của cuốn phim sẽ được một giải Oscar.

Cuốn *The Horse Whisperer* (nhà Delacorte xuất bản) được xếp vào danh sách những tác phẩm bán chạy nhất, liên tục trong 24 tuần, tính đến khoảng đầu tháng 3.1996 tại Mỹ, chỉ thua cuốn *The Celestine Prophecy* của James Redfield, đã bán chạy trong suốt 2 năm liền, tính cho tới nay.

Gác bút vĩnh viễn

Một nữ văn sĩ nổi tiếng của Pháp vừa qua đời trong tháng 3.1996. Đó là bà Marguerite Duras. Tôi nhắc đến bà này một phần cũng vì bà là một nhà văn lớn, đã từng được giải Goncourt, nhưng chính vì bà có liên hệ đến Việt Nam.

Marguerite Duras sinh năm 1914, tại Gia Định, cha là người Pháp, mẹ là người Việt. Bà lớn lên và học tại Việt Nam, cho đến năm 17 tuổi mới về Pháp học. Khoảng thời gian sống tại miền Hậu Giang lúc còn là thiếu nữ đã được bà đưa vào cuốn tiểu thuyết đoạt giải thưởng văn chương quan trọng nhất của Pháp.

Bà Duras không chỉ viết tiểu thuyết. Bà còn viết kịch, chuyện phim và làm đạo diễn phim nữa. Tên bà được ghi trong nhiều từ điển, và tác phẩm đã được xuất bản của bà được kể cũng rất nhiều. Đây là những cuốn tiểu thuyết quan trọng: *Un barrage contre le Pacifique* (1950), *Les petits chevaux de Tarquinia* (1953), *Dix*

heures et demie du soir en été (1960), *Le ravissement de Lol V. Stein* (1964), *Le Vice-Consul* (1966), *L'amante anglaise* (1967), *L'amour* (1971). Về kịch, Duras cũng đã soạn được khá nhiều, mà những vở hay nhất là: *Les viaducs de Seine-et-Oise* (1960), *Le square* (1962), *Les eaux et forêts* và *La Musica* (1965), *Savannah Bay* (1982). Duras bắt đầu viết chuyện phim và hợp tác soạn kịch bản từ cuối thập niên 1950, nhưng mãi đến đầu thập niên 1970, bà mới có những cuốn phim riêng của bà: *Jaune le soleil* (1971), *Nathalie Granger* (1973), *India Song* (1974), *Le camion* (1977).

Kể ra thì cũng hiếm người có tài trong nhiều lãnh vực như Marguerite Duras. Mà nào, bà cũng thành công.

Riêng cuốn *L'amant* (được giải Goncourt năm 1984) là một cuốn hồi ký được tiểu thuyết hóa. Trong cuốn này, tác giả kể lại chuyện những ngày niên thiếu sống ở Việt Nam, chuyện lúc 15 tuổi đã tự nguyện trao thân cho một người Tàu lớn tuổi ra sao... Trong cuộc sống, những chuyện yêu đương gọi là táo bạo, gọi là cuồng vội, thật ra không thiếu gì. Nhưng trường hợp một nhà văn nữ đem chính chuyện của mình, viết thành sách, thì không phải là tình trạng phổ biến. Thế cho nên, hồi ấy có những nhà phê bình văn học Pháp nhận xét trường hợp cuốn *L'amant* được giải, đã nói: "cái hiếm đã tạo nên giá trị".

Cuốn *L'amant* đã được dịch ra tiếng Việt hai lần, lần đầu với nhan đề *Gã nhân tình*, lần sau, *Người tình*. Bản dịch sau ra đời tại Sài Gòn đồng thời với việc đoàn làm phim người Pháp qua Việt Nam để quay ngoại cảnh cho cuốn phim cùng tên (khoảng 1990). Dem so hai bản dịch, người đọc nhận thấy bản sau khai thác những pha làm tình kỹ hơn, sát với nguyên tác hơn. Riêng về cuốn phim *L'amant*, thì rất thành công ở Pháp và Âu châu, nhưng không mấy ăn khách tại Sài Gòn. Lý do cũng dễ hiểu. Khoảng ấy, những cuốn phim có những cảnh ân ái tương tự đã được chiếu khá nhiều, còn phong tục, nghi

lễ trình bày trong cuốn phim không có gì lạ để có thể hấp dẫn khán giả Việt Nam. Người Việt coi những cái ấy cũng giống như đọc sách của các nhà văn Pháp viết về Việt Nam ngày trước.

Một cuốn tiểu sử đáng đọc

Đây là tiểu sử của Linus Pauling, do Thomas Hager viết. Pauling là một nhà khoa học nổi tiếng của Mỹ, mới qua đời năm 1994. Hager là một nhà báo Mỹ chuyên về những vấn đề khoa học, nhất là y khoa. Trong những năm gần đây, Hager đã có nhiều dịp tiếp xúc với Pauling, điều này đã giúp cho cuốn tiểu sử có được những nét rất sinh động. Cũng có thể nói đây là một công trình nghiên cứu đầy đủ về Pauling, nhà khoa học lớn nhất của Mỹ trong thế kỷ 20.

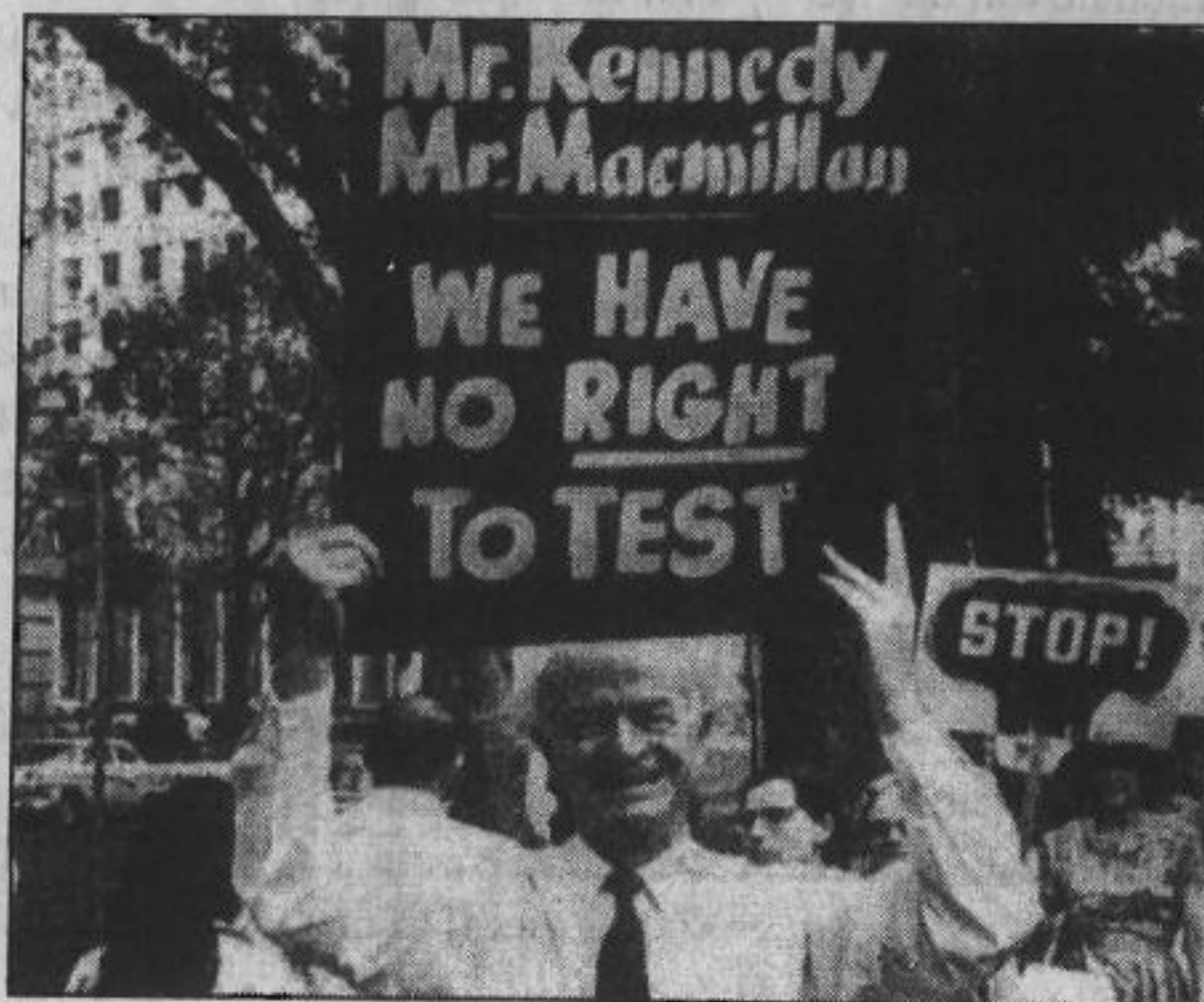
Cũng vì nhận ra giá trị của cuốn tiểu sử, giáo sư Hóa Học của đại học Toronto John Polanyi, người đã được giải Nobel Hóa Học năm 1986, đã viết bài phê bình trên báo *The Globe and Mail*. Polanyi tự coi mình là đồng nghiệp hậu bối của nhân vật trong cuốn tiểu sử. Cuốn tiểu sử khá dày (trên 700 trang), giá bán khá cao (47 đồng), nhưng hiện bán rất chạy tại Mỹ. Lý do dễ hiểu: Nhiều người Mỹ, kể cả những người không liên hệ gì đến khoa học, vẫn coi Linus Pauling là niềm tự hào của họ.

Lúc Pauling còn nhỏ, gia đình ông không được sung túc. Cha ông là một

được sĩ nghèo có một tiệm thuốc nhỏ, bán những thứ thuốc tự chế. Trong tiệm có trưng một khẩu hiệu rất "tự hào": *Không lành bệnh, không lấy tiền*. Nhưng cha ông chết sớm (chỉ mới 33 tuổi), mẹ ông phải nấu cơm tháng để nuôi đứa con trai duy nhất đi học. Nhưng vì gia đình quá túng, ông phải vừa đi học vừa lãnh làm đủ thứ công việc vặt vặt từ năm 13 tuổi. Trong hoàn cảnh đó, ông học được là nhờ học rất giỏi. Ông kể với Hager: "Ngay hồi còn nhỏ, tôi đã nuôi nhiều tham vọng. Muốn làm cho được những công việc lớn, muốn học đủ mọi thứ. Bài làm nào, tôi cũng muốn được thầy giáo phê "tuyệt hảo", chớ chỉ là "giỏi" thì không hài lòng".

Pauling kể cho Hager nghe một kỷ niệm về cha ông: "Tôi rất tự hào về cha tôi. Năm tôi lên 7, một hôm cùng một thằng bạn đi băng ngang một ngôi nhà đang xây cất, bị người trông coi bắt gặp. Chúng tôi chạy trốn, nhưng riêng tôi chậm chân, đã bị người kia đánh mấy roi. Tôi khóc chạy về nhà kể lại cho cha tôi nghe. Cha tôi không nói gì cả, chỉ lấy đầu xoa ở những vết roi. Mấy hôm sau, gặp người kia ở một quán ăn, cha tôi hỏi có đánh tôi không, người kia nhận có. Thế là cha tôi đấm người ấy ngã xuống đất bất tỉnh. Tất nhiên, cha tôi bị rầy rà với cảnh sát. Nhưng từ đó, tôi nghĩ cha tôi giỏi lắm".

• Đây, cuốn tiểu sử của một danh nhân đầy những chi tiết vui và sống động đại khái như thế. ➔



Linus Pauling, giải Nobel Hóa học (1954) và Nobel Hòa bình (năm 1962) trong một lần biểu-tình trước tòa Bạch-ốc tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn thời Kennedy

Linus Pauling sinh năm 1901, mất năm 1994. Cả một đời học tập nghiên cứu như ông, mà thọ đến 93 tuổi, kể cũng thật hiếm. Ông được giải Nobel Hóa Học năm 1954, và được giải Nobel Hòa Bình năm 1962. Đứng về mặt nhân văn, chính giải thưởng sau đáng kể hơn.

Đây là thành tích phản đối vũ khí nguyên tử của một nhà khoa học. Trong quá trình nghiên cứu hóa học, đặc biệt về phân tử, mà thành tích đã giúp ông đoạt giải Nobel Hóa Học, hơn ai hết, Pauling đã biết rất rõ tác hại của phóng xạ nguyên tử. Năm 1958, ông cho xuất bản cuốn *No More War* (Đừng đánh nhau nữa), trình bày quan điểm về chiến tranh và những cuộc thí nghiệm vũ khí nguyên tử. Tháng giêng năm ấy, ông đích thân đến trụ sở Liên Hiệp Quốc, trình một lá đơn thỉnh nguyện có chữ ký của 11.021 nhà khoa học trên khắp thế giới, đòi các cường quốc ngưng thí nghiệm vũ khí nguyên tử. Và, năm 1961, ông đã cầm đầu một nhóm biểu tình đến đứng ngay trước tòa Bạch Cung, đòi Hoa Kỳ và các nước phải tức khắc ngưng cuộc chạy đua sản xuất vũ khí nguyên tử. Do những hoạt động tích cực này, mà ông được chọn cấp giải Hòa Bình.

Trong khi đòi Liên-Xô và các cường quốc khác ngưng sản xuất thử vũ khí giết người hàng loạt, dĩ nhiên Pauling cũng phải đòi hỏi chính nước của ông làm việc đó. Nhưng trong khoảng thập niên 1960, ở Mỹ, đã có một số nhà chính trị cực đoan đòi xét lại "sự trung thành với tổ quốc" của con người nhiệt tâm với khoa học nhưng cũng rất yêu chuộng hòa bình đó. Và người ta đã ngấm ngấm điều tra. Kết quả không cho phép ai nghi ngờ ông. Và bây giờ, thì rõ ràng là "cái quan luận định". Linus Pauling chỉ có công, và công rất lớn.

Đọc sách nhớ người

Bạn nào có theo học các trường tiểu học Pháp-Việt tại Việt Nam thời tiền chiến, chắc chưa quên cuốn tự điển *Petit Larousse*. Đây là cuốn tự

điển tiếng Pháp thông dụng đối với học sinh thời bấy giờ. Học sinh dùng sách tra cứu hằng ngày, gần như không có cuốn đó thì không học được, nhưng rất ít người dùng chính cuốn sách đang có, để tìm hiểu Larousse là ai. Đa số chỉ biết Larousse là tên nhà xuất bản.

Mới đây nhà Larousse có cho ra một cuốn sách nói thật đầy đủ về con người và tác phẩm của người sáng lập nhà xuất bản, và cũng là tác giả những cuốn tự điển mang tên Larousse, thuở ban đầu. Cuốn sách có tựa là *Pierre Larousse et Son Temps* (Pierre Larousse và Thời Đại của ông), là một công trình của nhiều tác giả, phần lớn là giáo sư đại học, như Mona Ozouf, Pierre Nora, Jacques Marseille. Cầm đầu biên soạn là Jean-Yves Mollier và Pascal Ory. Tâm cỡ của ban biên soạn cũng đã nói lên địa vị và công nghiệp của nhân vật.

Pierre Larousse sinh năm 1817, mất năm 1875. Ông sống không thọ, thời gian trước tác không dài lắm, nhưng đã để lại cho đời những công trình thật vĩ đại. Chỉ riêng bộ từ điển *Grand Dictionnaire Universel du XIX siècle* cũng đủ để xếp ông vào hàng danh nhân trong văn học thế giới.

Larousse sinh ra trong một gia đình không mấy khá giả, cha đóng xe bò, mẹ bán quán. Nhưng ông đã được cha mẹ cho đi học đẳng hoàng, để trở thành giáo viên. Nhưng với đầu óc lúc nào cũng muốn tìm hiểu, Larousse thôi dạy học ở quê, bỏ đi Paris năm 23 tuổi. Từ đó, ông dành tất cả thì giờ và phương tiện để học hỏi. Nơi nào giúp ông mở rộng được kiến thức, thì ông tìm tới. Ông lang thang từ trường Sorbonne, trường Collège de France, đến các thư viện. Ông học đủ mọi thứ, La-tinh, Hi-lạp, chữ Phạn, chữ Hán, cả thiên văn và cơ khí nữa. Tiền đâu mà ông học? Ban đầu, đúng là ông phải ăn bánh mì khô mới có tiền mua sách, nhưng sau đó chừng 10 năm, lúc ông đã xuất bản được những tạp chí sư phạm và mấy cuốn tự điển, thì ông bắt đầu có nhiều tiền. Tất nhiên khi đã có nhiều tiền, Larousse cũng biết

hưởng thụ. Trong thập niên 1860, những người giàu có và lịch lãm của các thủ đô Âu Châu, vẫn thường gặp Larousse lai vãng những hí viện sang trọng nhất.

Nhưng chơi thì chơi, Larousse vẫn không quên giấc mơ của mình: hoàn thành một công trình văn học thật vĩ đại. Và ông đã làm được. Bộ "Đại từ điển thế giới thế kỷ 19" được xuất bản từng tập, trong 12 năm từ 1864 đến 1876.

Đây là một bộ bách khoa dày 20.700 trang, chia làm 15 tập, chứa đựng gần đủ kiến thức của nhân loại tích lũy từ trước cho đến lúc bấy giờ. Tất nhiên một công trình đồ sộ như thế không thể là tác phẩm của một người. Có tất cả 89 người cộng tác với Larousse trong việc biên soạn. Riêng ông cũng viết rất nhiều phần, nhưng công lớn của ông là điều khiển, đọc lại và sửa những bài của những người cộng tác.

Khi mới ra đời, bộ từ điển bách khoa này đã được nhiều đại văn hào đương thời tán thưởng: Victor Hugo đọc trong khi bị lưu đày, khen "đây là một vĩ nghiệp của một đời người"; Alexandre Dumas con đề nghị tất cả mọi thư viện phải đặt nó bên cạnh những tác phẩm của La Fontaine, và bộ Thánh Kinh...

Nhưng tác phẩm của Larousse cũng có khuyết điểm. Nguyên nhân là vì ông có cách nhìn các nhân vật lịch sử theo ý riêng của ông, mà các nhà phê bình về sau này nhận ra là "rất phóng túng". Họ nói: "Đọc sách của Pierre Larousse, chúng ta phải công nhận là ông hết sức uyên bác, nhưng ông có những nhận xét khiến chúng ta nhiều phen chưng hửng".

Hai trăm triệu nô lệ

Khi nhìn thấy cái đầu bài này trong tạp chí *L'actualité* số tháng 3.1996, tôi cứ ngỡ là họ nói chuyện ngày trước. Nhưng không phải, họ nói chuyện hiện nay đây, các bạn. Các bạn có tin không? Hiện giờ, trên thế giới có đến 200 triệu người đang là nô lệ. Sao lạ vậy? Chế độ nô lệ đã

chính thức được bãi bỏ từ thế kỷ trước rồi mà?

Nhưng chúng ta không tin cũng không được. Con số nói trên là con số chính thức do tổ chức Liên Hiệp Quốc công bố.

Theo các tài liệu điều tra của LHQ, thì trong hạ bán thế kỷ 20, vẫn còn nhiều nơi có tình trạng công nhiên giữ nô lệ, và buôn bán nô lệ: Năm 1960, các phóng viên ngoại quốc ghi nhận được một vụ bán phụ nữ công khai tại chợ Atar thuộc xứ Mauritanie (Tây Phi); năm 1963, Faysal, người về sau là quốc vương Ả-rập Xê-út, đã giải phóng cho hơn một vạn nô lệ.

Những tưởng dù sao, thì những chuyện ấy cũng đã thuộc về quá khứ. Nhưng khổ nỗi, chuyện dài con người bất đồng loại làm nô lệ vẫn còn tiếp tục cho đến bây giờ.

Trong mấy năm đầu thập niên này, khắp nơi đã xảy ra không biết bao nhiêu chuyện làm buồn lòng mọi người có chút lòng nhân. Chỉ kể sơ vài vụ điển hình: Tại Bangladesh, một chiếc tàu bị giữ vì chở 74 người đi bán; tại Trung Quốc có rất nhiều những vụ bắt cóc thiếu nữ đem bán cho các ông già tin vào y lý "thiếu âm bổ lão dương"; tại Pháp, có những người bị bắt về tội thu giữ giấy tờ của những người tị nạn nghèo khổ để bắt họ làm việc không công trong những xưởng bí mật; có đến trên 5.000

người Phi-luật-tân được can thiệp hồi hương để tránh tình trạng bị ngược đãi, bạo hành, và hãm hiếp tại nước ngoài...

Một người tỏ ra phần nộ với thảm trạng là nữ ký giả kiêm nhà làm phim Pháp Dominique Torrès. Bà vừa cho xuất bản quyển *Esclaves* (Nô lệ), gây được chú ý cho nhiều nhà hoạt động nhân đạo trên khắp thế giới.

Mới đây nhà báo Laurence Vidal của tờ *Le Figaro* đã phỏng vấn Torrès. Sau đây là những ý chính trong bài phỏng vấn:

Hỏi: Nếu như tình trạng nô lệ thực sự vẫn còn tồn tại ở qui mô lớn như cuốn sách của bà khẳng định, thì sao không thấy thiên hạ lên tiếng?

Đáp: Người ta cũng có lên tiếng đấy chứ. Nhưng chỉ là nói nghe chơi thôi. Lâu lâu, báo chí cũng có đăng một vụ nào đó như một phát hiện đặc biệt. Thí dụ như chuyện cậu bé người Pakistan tên là Iqbal Massih bị ám sát, tháng 4 năm ngoái. Sau khi điều tra thật kỹ, người ta mới biết là chính cha mẹ thằng bé đã đem bán nó cho một hãng làm thảm, từ lúc nó chỉ mới lên 4, với giá 16 đô-la. Đến năm 12 tuổi, nó gia nhập phong trào chống chế độ cưỡng bách trẻ con lao động. Như chuyện cô gái người Phi-luật-tân tên Sarah, 16 tuổi, bị đưa ra toà án ở Kuwait, khoảng cuối năm ngoái, về

tội đã giết chết ông chủ của cô. Cuộc điều tra cho biết người chủ đã bỏ tiền ra mua cô về làm đầy tớ, nhưng sau lại hiếp dâm cô. Tôi nghĩ là nhờ áp lực của công luận, cô gái sẽ được tha bổng.

Hỏi: Nhưng thật ra, có ai biết số phận cô gái ấy ra sao đâu? Cô ta có bị đánh đập gì không? Cô ta có tìm được cách trở về xứ không? Hay ngược lại, cô ta lại phải đi làm đầy tớ cho một ông chủ khác, hoặc ở Koweit, hoặc ở Ả-rập Xê-Út? Chủ khác, nhưng cô vẫn là nô lệ.

Đáp: Thì cô gái ấy cũng giống như hàng vạn chị em bạn gái nghèo khổ, gốc người Phi-luật-tân như cô, hoặc người Ấn-độ, người Tích-lan. Những cô thiếu nữ người Trung Quốc hiện nay được mua về để vừa làm hầu thiếp vừa làm đầy tớ, với giá rẻ mạt. Có rất nhiều những cô gái Bangladesh không kiếm được việc làm trong nước, phải bán mình cho những thanh lâu ở Ấn-độ, hoặc Pakistan. Có rất nhiều những cô gái nghèo khổ người Ma-rốc đang làm "con nuôi" trong những gia đình giàu có, để được no bụng, phải làm việc không công quanh năm, mà còn bị la mắng, đánh đập nữa. Đấy, những con người khốn khổ ấy không phải là nô lệ, thì là gì?

Họ không ít đâu. Họ có đến hàng triệu, hàng triệu, tại trên 50 nước trên



Dominique Torrès, ký-giả kiêm nhà sản xuất phim-ảnh



Trẻ nhỏ bị cưỡng-bách lao-động tại Columbia (Nam Mỹ)

toàn thế giới.

Hỏi: Bà có nói là từ “nô lệ” đã không còn trong ngôn ngữ pháp lý của chúng ta. Nhưng trong thực tế...

Đáp: Trong thực tế, ngày nay số người có thân phận nô lệ nhiều hơn bất cứ thời kỳ nào trong quá khứ. Nhưng hình thái thay đổi. Người ta không công nhiên nhìn nhận đó là chế độ nô lệ. Nhưng những vụ mua bán người vẫn diễn ra cùng khắp.

Hỏi: Bà còn nói người nô lệ ngày

nay kém giá trị so với người nô lệ ngày xưa?

Đáp: Đúng vậy. Ngày xưa các chủ nô phải bỏ ra nhiều tiền mới mua được một người nô lệ. Nô lệ được coi như món hàng, giá món hàng này cao thấp tùy theo tình trạng sức khỏe. Thế cho nên người chủ nô phải săn sóc nô lệ của mình cho được khỏe mạnh, để còn có lời một khi bán lại. Ngày nay, con số người từ các xứ nghèo đem bán quá nhiều, và ngày càng tăng. Có

khi cung vượt cầu. Giá cả vì thế hạ thấp. Mua nô lệ rẻ quá, nên bọn chủ nô tân thời không coi nô lệ là món hàng có thể trao đổi để kiếm lời nữa. Chúng chỉ coi họ là những cái “máy làm việc”. Họ có chết trong khi làm việc cho chúng, thì cũng chẳng sao. Thay thế không mấy tốn kém. Cho nên có thể nói những người nô lệ ngày nay cũng giống như những tấm giấy lau. Dùng sơ, rồi ném đi, không có gì phải tiếc rẻ.

Hỏi: Bà giải thích thế nào về sự im lặng chung trước thảm kịch này?

Đáp: Đâu có gì khó hiểu. Đây là một vấn đề tế nhị. Liên Hiệp Quốc có biết, nhưng khơi ra cho đúng mức, thì sẽ chạm nọc khoảng 50 nước hội viên. Mà trong số này, có nhiều nước là nguồn đầu lớn của hành tinh...

ban mê thuật, bao giờ ta trở lại

*Em nhĩ, bao giờ ta trở lại
nhìn Ban Mê Thuật nắng đầu xuân?
nắng soi trên tóc xanh làn tóc
nắng đỏ môi nàng đẹp muốn hôn!*

*Nhìn Ban Mê Thuật, cũng nhìn nhau
cô gái Hương giang áo lụa đào
chàng lính Trường sơn quần rách
gấu
đắm mù sương núi gió lao xao.*

*Rừng xanh đồi biếc trắng hoa trà
em trắng trinh lòng thuở thiết tha
ước cuộc phong trần thôi vương mắt
ước người đã gặp chớ chia xa.*

*Ôi ước mơ nào gió cũng bay
mùa xuân cũng vậy - chẳng bao ngày
nắng vừa mới tắt, mưa vừa xuống
lửa chiến tranh làm con mắt cay!*

*Rồi tháng ba chìm hết núi non
em theo thác lũ về Sài gòn
anh trốn rừng rú về hang hốc
nhìn tuổi xuân ngày một héo hon!*

*Hăm một năm mình gặp ở đây
người Ban Mê Thuật đã hao gầy
tình Ban Mê Thuật thì nguyên vẹn
chỉ lạ tay cầm nghe buốt tay!*

*Em nhĩ bao giờ ta trở lại
nói gì như thể nói băng quơ
ngày trên nước Mỹ mùa xuân mới
hồn lính Trường sơn bỗng thần thờ.*



*Em chẳng ngả đầu, anh lại quy
bờ vai điểm tựa núi sông tan
nhắc Ban Mê Thuật buồn khôn kể
mai một về thăm... có muộn màng?*

trần văn lệ

Giai thoại văn học

Nhà xuất bản *Editions du Rocher* (Pháp) vừa cho ra một cuốn từ điển có tựa là *Dictionnaire des Anecdotes Littéraires* (Từ điển Giai thoại Văn học) của tác giả Denis Boissier. Cuốn sách không lớn lắm, nhưng rõ ràng là một công trình sưu tầm đáng kể. Và rất thú vị nữa, nếu chúng ta đồng ý với nhà phê bình Bertrand de Saint-Vincent, là “văn học không chỉ có trong các tác phẩm, mà còn có ở những thái độ, những cung cách của các nhà văn; nó còn có trong những tình bạn và những tranh chấp của họ nữa”. Đúng, những mẩu đời của các văn nhân cũng có thể là văn học. Nhưng một tác phẩm mệnh danh là giai thoại không thể trình bày tất cả, mà phải gạn lọc, chỉ chọn lấy những gì thú vị và bổ ích cho người đọc.

Với cuốn *Từ Điển Giai Thoại Văn Học*, Denis Boissier đã làm công việc lựa chọn, nhưng không tránh khỏi sơ xuất. Vẫn còn nhiều thiếu sót, sai lầm, có khi sai lầm rất rõ ràng, và điều đáng trách hơn hết là tại sao đối với các tiểu thuyết gia hiện đại, tác giả đã bỏ sót nhiều người. Cuộc đời của họ không có gì đáng gọi là “giai thoại” chăng? Nhưng những người được tác giả nhắc đến, cũng có khi

không có “chuyện gì”.

Tuy nhiên, cuốn sách của Boissier đã được giới văn học Pháp, và cả ngoài nước Pháp, tán thưởng. Nó làm sống lại những “mảnh đời” của những con người văn học. Nó còn soi sáng một số vấn đề.

Một độc giả, khi đọc một bài thơ, một bài văn, một truyện ngắn hay truyện dài, thường muốn biết tác giả là người như thế nào, có cuộc sống như thế nào. Những cái ấy không có trong tác phẩm, cũng không được trình bày rõ ràng trong những bài tựa, bài bạt, hoặc lời giới thiệu in ở đầu đó. Những bài ấy chỉ cho độc giả biết “con người chính thức” của tác giả thôi. “Con người” này nhiều khi không quan trọng, không giúp ích gì nhiều cho việc hiểu đúng tác giả, và cả tác phẩm nữa. Chính những mẩu chuyện không chính thức về cuộc đời tác giả, những chuyện không được kể trong những bộ từ điển văn học chính thống, mới giúp ích được nhiều hơn.

Văn học là của con người, nên không thể nào tách khỏi con người mà vẫn còn nguyên vẹn. Một tác phẩm, hay một văn nghiệp cũng vậy. Nó là do một con người làm ra, nên khi xét nó, các nhà văn học sử thường hay đem đối chiếu với cuộc đời của người tác tạo. Chúng ta đọc tiểu sử của một nhà văn, hoặc đọc một bộ văn học sử nào đó, chúng ta không chỉ tìm hiểu một văn nghiệp, hoặc những văn nghiệp xếp bên cạnh nhau, hay xếp thành trường phái. Chúng ta còn muốn tìm hiểu về một con người, về những con người đã làm nên văn học. Nếu có ai gọi sự “muốn tìm hiểu” đó là “tò mò”, thì cũng đúng. Nhưng không có cái tò mò này, thì những cuốn tiểu sử văn nhân, thi sĩ, và những cuốn văn học sử, sẽ không khác gì những bản thư mục có chú thích.

Hồi còn nhỏ, nghe bài *Đề Tích Sở Kiến Xứ* của Thôi Hộ, tôi cũng thấy hay, nhưng không hiểu, và vì không hiểu nên không thích lắm. Đến khi lớn lên, đọc được chuyện Thôi Hộ trong *Kim Cổ Kỳ Quan*, mới hiểu là thích bài thơ ấy. Ý của tôi về những

giai thoại văn chương là như vậy.

Nhưng không phải tất cả những mẩu đời của các văn nhân thi sĩ đều là giai thoại. Có cái chỉ là “thường thoại”, có cái thậm chí là “xú thoại”. Vậy, người làm công việc sưu tập như Boissier nên kể hết, hay kể có lựa chọn? Đó là do “lương tri” của nhà sưu tập, hay nói một cách nôm na, cái gì cũng có mức vừa phải. Đừng đi đến chỗ quá lố như một cuốn “Giai Thoại Văn Chương” của Pháp thời tiền chiến, đã khai thác chuyện tình của nữ sĩ George Sand kỹ đến nỗi, đem một bài thơ làm theo kiểu acrostiche của Alfred de Musset ra bình chú.

Với quan điểm “vừa phải” đó, mời các bạn thử đọc cuốn từ điển của Denis Boissier.

Ngay trong phần dẫn nhập, soạn giả có lời đỡ đòn: “Các mục trong sách dài hay ngắn không tùy thuộc vào chuyện tôi nghĩ nhà văn ấy quan trọng nhiều hay ít, mà chỉ vì tôi thu thập được nhiều hay ít tài liệu về người ấy”. Nhưng cũng không nhất thiết. Rải rác trong sách, độc giả sẽ gặp nhiều chỗ rất vắn tắt, và hiểu sơ ơ vắn tắt như vậy là vì nhân vật không quan trọng. Thí dụ ở văn “GI”, có mục này: *Albert Glatigny (1839-1873). Con của một hiến binh. Những thi tập của ông: “Les vignes folles”, “Les flèches d’or”, “Gilles et Pasquins” không gây được tiếng vang nào. Độc giả dễ dàng nhận thấy đây chỉ có tên nhà thơ, tên thi phẩm, chứ không có giai thoại. Và độc giả cũng có thể tự hỏi không biết Albert Glatigny có thích được giới thiệu kiểu này hay không.*

Trái lại, soạn giả đã dành riêng cho Philoxène Boyer gần 10 trang, có lẽ chỉ vì người này không được các nhà làm văn học sử nhắc tới. (Tôi có thử tra các từ điển văn học tiếng Pháp, tiếng Anh, đều không thấy ghi tên người này). Bây giờ, soạn giả đền bù cho đương sự thì cũng phải, nhưng thái quá. Là vì, độc giả sẽ thấy soạn giả quá chú trọng vào những chuyện đặc thù, và trở nên thiên lệch: Danh vọng một thời như Jacques Bénigne Bossuet, mà chỉ được cuốn sách dành

cho một trang.

Tóm lại, nhược điểm chính của Boissier là tham lam, muốn cho soạn phẩm thật đầy đủ. Ông đã thu thập cả những cái không đáng, dài dòng ở những điều ông nghĩ là “phát hiện độc đáo”, nhắc đến những người mà không sách nào muốn nhắc. Chính cái ý muốn làm cho thành lạ, thành độc đáo, đã làm giảm giá trị cuốn sách.

Tuy nhiên, như trên đã nói, cuốn từ điển của Boissier đọc vẫn thú vị và bổ ích. Thử kể một ít làm thí dụ: Nhà toán học kiêm văn sĩ d’Alembert lúc sắp chết còn cố nghĩ cho xong một bài đồ chữ; nhà văn Alphonse Allais thú nhận với một nữ độc giả là mình đốt thiên văn, không hiểu vì sao mặt trăng lại khi tròn khi khuyết; nhà xuất bản Gaston Gallimard quen và đã xuất bản sách cho nhà văn André Gide trong 30 năm, nhưng chưa lần nào mời nhà văn này ăn cơm; kịch tác gia Paul-Jean Toulet cộng tác với bạn soạn kịch mà chỉ đứng tên một mình; ba nhà văn Jean Richepin, Pierre Loti và Pierre Louys có chung một người tình là Sarah Bernhardt; bốn nhà văn Balzac, Denon, Dorat và Laclos đã mượn ý của nhau trong khi sáng tác... Còn nhiều lắm những “giai thoại”, và cả những chuyện không hẳn là giai thoại, nhưng rất đáng đọc. Kể số lượng, thì cuốn sách đã làm sống lại chừng 700 cuộc đời cầm bút. Đừng đánh giá quá khe khắt, thì công của Boissier cũng rất lớn.

Đừng ôm người Việt Nam

Tôi có một thói quen, không biết là tốt hay xấu, lật báo Tây ra, hễ trông thấy chữ “Việt Nam” là chú ý coi trước. Phần này sở dĩ xuất hiện ở đây, cũng do thói quen đó.

Trong số những châm ngôn hướng dẫn cách cư xử của ta, có những câu thật hay: “Nhập gia tùy tục”, “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”. Những câu này khuyên người khách phải trọng lễ lối của chủ nhà, người nhập cư phải sống theo tập tục của xã hội dung nạp. Chữ “hội nhập” gần đây cũng có

nghĩa tương tự.

Tất cả những cái vừa nói đều liên hệ đến “bổn phận” của người khách. Cứ nhấn mạnh hoài ở bổn phận người khách, chẳng hóa ra chủ nhà không có bổn phận gì sao? Với óc công bằng, người Mỹ không nghĩ như vậy. Họ nghĩ người chủ nhà cũng phải có bổn phận tôn trọng cái “địa vị” của khách. Họ không có danh từ đặc biệt nào để chỉ ý hướng này, chỉ gọi chung là “những cung cách đa văn hóa”. Tôi xin dùng chữ “dung hợp”, để dễ nói.

Ngày nay, số người không phải da trắng đến định cư tại đất Mỹ càng lúc càng đông, sự thông cảm giữa những người đã ở lâu đời và những người mới đến, là một tình trạng ai cũng mong muốn. Thế cho nên, một mặt những người mới đến cố gắng “hội nhập”, mặt kia, những người Mỹ nguyên gốc, cũng cố gắng “dung hợp”. Mà muốn “dung hợp”, thì phải tìm hiểu.

Để hướng dẫn người Mỹ dung hợp, Norine Dresser viết cuốn *Multicultural Manners* (Cung cách đa văn hóa), tựa phụ là *New Rules of Etiquette for a Changing Society* (Những qui tắc mới trong xã giao cho một xã hội đang thay đổi).

Trong sách, tác giả nhấn mạnh trước hết vào những điều cấm kỵ. Bà dặn mọi người: “Đừng bao giờ ôm một người Việt Nam”. Bà còn dặn “đừng” nhiều thứ nữa, nhưng tôi cắt tại đây, vì cơ hội người Việt chúng ta được “vị nể” như thế này, đâu có nhiều.

Xin hỏi thật các bạn: Các bạn có phiền lòng không, khi “được” (hoặc “bị”) một người Mỹ ôm ở nơi công cộng? Tôi chưa “được” hoặc “bị” lần nào, nên không biết cảm giác ra sao, nhưng thiết nghĩ nếu có thì cũng chẳng có gì xúc phạm. Nhưng không biết do đâu mà tác giả nghĩ ra điều cấm kỵ này. Kinh nghiệm bản thân, hay thấy trong sách vở?

Rồi tiếp theo, tác giả nêu những điều cấm kỵ khác:

- Đừng hôn lên cả hai bên má một người Bồ-đào-nha (Hôn một bên má thì nên hay sao?).

- Đừng mặc đồ đen ở một hôn lễ của người Tàu, vì đối với họ màu đen là màu tang chế.

- Đừng tặng hoa màu vàng cho một cô gái Ba-tư, vì như thế có nghĩa là bạn ghét cô ta. Trong khi đó, đối với một cô gái người Arménie, thì hoa màu vàng lại biểu lộ lòng thương nhớ.

- Trừ khi bạn muốn ăn nữa, đừng chùi cái đĩa đựng thức ăn của bạn trong phòng ăn một gia đình người Miên, vì chủ nhà sẽ tưởng bạn cần ăn nữa, múc cho bạn một đĩa đầy. Trái lại, nếu bạn là chủ tiệc, hãy canh chừng để múc đầy thức ăn cho những thực khách người Salvador.

Đọc sách của Norine Dresser, chắc có bạn kêu trời: “Ồ, hơi đâu mà để ý. Thuận ý người này lại nghịch ý người khác!” Nhưng “phú quý sinh lễ nghĩa” là thế đấy, các bạn. Tất nhiên lễ lối xã giao không tối cần như cơm áo, nhưng một khi cơm áo đã có rồi, con người cũng phải sống sao cho được lòng nhau. Người nhập cư cố gắng hội nhập, thì người cựu cư cũng phải có cung cách cư xử với những người tân nhập thế nào cho phải. Norine Dresser giữ mục “văn hóa đa sắc” cho tờ *The Los Angeles Times*, viết sách để hướng dẫn mọi người là phải.

Nhưng cũng có nhiều người Mỹ không đồng ý với tác giả. Họ nói: “Họ đang sống ở đất nước chúng ta. Hãy để cho họ thích nghi, chớ việc gì chúng ta phải tìm hiểu họ, để thích nghi với họ”. Đây là lý luận phân biệt chủ nhà và người ở đậu, không phải lời lẽ dễ nghe của phép “xã giao”.

Phân biệt một cách tế toái, cư xử thận trọng đúng mức, như Dresser đòi hỏi, thì kể cũng mệt. Tuy nhiên, biết để dự phòng thì vẫn hơn. Thí dụ, một người thường đến mua sắm tại những hiệu buôn của người da trắng, quen được người bán trao tiền thói tận tay; nay vào một cửa tiệm mà chủ là người Đại Hàn, thấy người này đặt tiền thói trên bàn, có thể nghĩ rằng người này không có tình thân thiện với khách hàng. Nhưng thật ra không

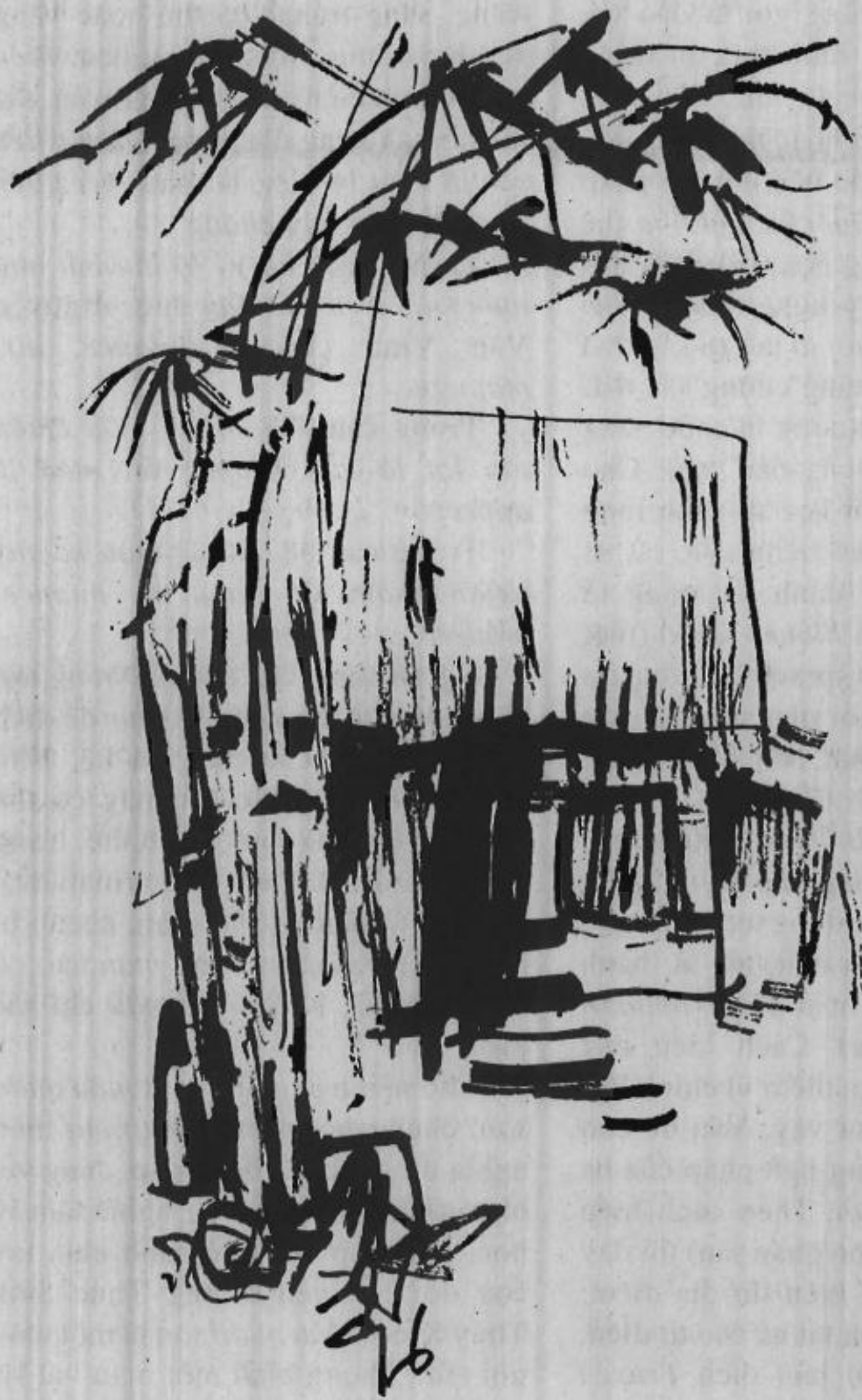
phải. Cung cách đúng mực của họ là như vậy, chớ không có ý gì khác.

Một người da trắng dạy một lớp toàn học sinh Á châu, thấy học sinh chỉ im lặng lắng nghe chớ không hỏi gì, có thể nghĩ là họ chán nghe mình giảng. Nhưng thật ra, đối với số học sinh kia, im lặng nghe là kính trọng thầy.

Phần riêng, xưa nay tôi vẫn quen coi loại sách hướng dẫn xã giao này giống như những cuốn “*Đất lành què thói*”, “*Đắc nhân tâm*”, nghĩa là hiệu theo kiểu châm chước: đọc cho biết, còn ứng dụng thì còn phải linh động. Cũng như nghe câu “Qua điền bất nạp lý, lý hạ bất chinh quan”, ai cũng nhận thấy hay. Nhưng không nhất thiết đi qua đám dưa thì không thể cúi xỏ giày, đứng dưới cây mận thì không thể sửa mũ. Rủi bị tuột giày, hoặc sắp bị bay mũ, ngay trong những lúc ấy thì sao?

Nhưng lại có người nhất định hiệu theo nghĩa tuyệt đối để không đồng ý với tác giả: Clyde Haberman, nguyên phóng viên của tờ *New York Times*, tại Đông Kinh, La Mã, và Jerusalem. Haberman nghĩ mình rành về phong tục của nhiều sắc dân khác nhau. Phê bình cuốn sách của Dorine, ông ta có thái độ thật nghiêm khắc. Chẳng hạn, khi Dorine kể chuyện người Đại Hàn có thói quen đến sớm nửa giờ khi được mời đến nhà ai, ông gay gắt hỏi “tại sao họ không chịu hiểu tại Mỹ, đúng giờ có nghĩa là đúng giờ đã hẹn?”. Khi Dorine kể chuyện một cặp vợ chồng vợ Mỹ chồng I-rắc, khi ly dị, người chồng đưa đứa con chung về xứ mà không báo cho vợ biết. Dorine giải thích rằng theo tập tục, người I-rắc Hồi-giáo vẫn coi vợ con là sở hữu. Haberman bảo rằng theo luật pháp Mỹ, thì hành vi đó là bất cóc trẻ con.

Clyde Haberman nói cũng đúng. Nhưng phép xã giao chỉ có mục đích tạo ra cảm thông, chớ không thể tạo ra luật lệ. Nếu nó có gây ra chút ít phiền phức hay ràng buộc nào đó, thì âu cũng là để giúp con người sống với nhau cho có tình người đó mà thôi.



Màu Quan-San

Trần Văn Tích

sắp các chữ lại theo lối văn xuôi, thì là: (trời đất) mùa thu đã nhuộm màu lên rừng phong ở chốn quan san".

Câu thơ quen thuộc của Nguyễn Du được Bút Chì nhắc đến là:

1520(*) Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san.

Bút Chì đã hiểu theo cung cách của riêng mình. Những người thưởng thức *Truyện Kiều* khác không hiểu như vậy.

Trong *Việt Nam tự điển* của Hội Khai Trí Tiến Đức, *quan san* được gán cho nghĩa rộng như *quan hà*: nói cảnh đi đường hay ở xa. Trong *Việt Nam tự điển*, Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trự hiểu *quan san* là đường xa xôi cách trở và đan cử chính câu *Kiều* số 1520 này làm ví dụ. Trong *Từ điển tiếng Việt* do nhóm Văn Tân biên soạn, *quan san* có nghĩa bóng là nơi xa xôi. Trong *Từ điển tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên, *quan san* dùng để chỉ đường sá xa xôi, núi non cách trở. *Truyện Thúy Kiều* do Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim hiệu khảo hiểu *quan san* là cách ải, cách núi, ý nói xa cách. *Truyện Kiều* do Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú giải cho rằng *màu quan san* tức là nói cái vẻ xa xôi cách trở. *Truyện Kiều* của nhà xuất bản Văn Học, Hà Nội, thích nghĩa *quan san*: đây chỉ cảnh sông núi trên đường xa. *Tự điển thành ngữ điển tích* của Diên Hương cho rằng *quan san* nói rộng ra là nơi xa xôi và cũng ghi thêm là có câu: Rừng phong thu đã

Ngôn ngữ thi ca là hình thái ngôn ngữ cô đọng, ngữ khí thi ca có thể chất ngữ khí đậm đặc. Thơ tuy lời chắt nhưng ý rộng. Nhà thơ luôn luôn ra sức giọt giữa ngôn ngữ, lựa chọn từ vựng sao cho với một khối lượng chữ nghĩa càng bé mà nội dung thông báo và tác động khơi gợi những liên tưởng thẩm mỹ càng lớn. Tiết kiệm là một trong những đức tính mà sáng tác thi, từ đòi hỏi.

Mặt khác, khi đứng riêng lẻ, mỗi từ thường có một ý nghĩa chính, được ghi trong các từ điển, tự điển. Nhưng khi từ được bố trí trong một đoạn văn, trong một câu thơ, tức là được đặt trong một mối liên hệ với các từ khác, thì hệ thống cấu trúc mới sẽ trang bị cho từ một giá trị riêng tây và từ liên

có một ý nghĩa khác. Bản lĩnh chế hoá là một trong những khía cạnh mà tài năng văn chương coi là không thể thiếu.

Khác với ngôn ngữ khoa học đòi hỏi tính đơn giản, ngôn ngữ văn học mang tính đa nghĩa vì một mặt đã được tinh luyện, mặt khác đã được sao tẩm. Rimbaud từng dùng hình ảnh lộng lẫy *alchimie du verbe* (luyện kim động từ)!

Trên *Làng văn* số 136 tháng 12.95, Bút Chì đã đề cập đến *màu quan san* khi giải đáp thắc mắc của vị độc giả Đinh Huỳnh ở California: "*Quan san* là cửa ải ở chốn núi non, không phải tên gọi một màu. Trong câu thơ trên, Nguyễn Du đã theo lối đảo trang. Nếu

nhuộm màu quan san. Tầm nguyên từ điển của Bửu Kế thì bảo quan san có nghĩa bóng là nơi xa cách.

Quan san cũng có hàm nghĩa vừa trình bày trong các câu thơ sau đây:

Ngọc Kiều Lê (Lý Văn Phúc):

207. Để cha lặn dận quan san

Cát lằm dầu dãi, sương hàn phơi pha.

Lục Vân Tiên (Nguyễn Đình Chiểu):

1663. Hỡi ra thăm chốn Ô sào,

Quan san mấy dặm đi vào tới nơi!

Truyện Kiều:

2873. Vâng ra ngoại nhậm Lâm Tri,

Quan san nghìn dặm thê nhi một đoàn.

Tôi cũng xin trích dẫn các câu văn dịch tương ứng với câu số 1520 Truyện Kiều bằng Pháp ngữ và Anh ngữ:

- Nguyễn Văn Vĩnh: *L'automne avait teint la forêt de sycomores d'une couleur de séparation* (1). (Mùa thu đã nhuộm màu rừng phong bằng một màu ly biệt). Khi dịch từng chữ, Nguyễn Văn Vĩnh ghi: *Quan san: portes et montagnes, séparation*.

- Xuân Phúc et Xuân Việt: *L'automne a teint des couleurs de l'adieu la forêt d'érables* (2). (Mùa thu đã nhuộm màu lâm biệt lên rừng phong).

- Xuân Phúc: *L'automne a teint la forêt d'érables des couleurs de l'adieu* (3). (Mùa thu đã nhuộm rừng phong với màu lâm biệt).

- Huỳnh Sanh Thông: *Autumn was tinging maple woods with gloom* (4). (Mùa thu đã nhuộm rừng phong với màu ảm đạm).

- Lê Xuân Thủy: *Far away, bathed in the autumn sunlight, the forest of maple-trees seemed as though painted with a color of separation* (5). (Xa xa, tắm trong ánh mặt trời mùa thu, khu rừng phong như được nhuộm bằng một màu chia cách).

Quả thật Nguyễn Du rất hay dùng phép đảo trang trong Truyện Kiều. Ngay ở câu đầu tiên, Tố Như đã thay đổi vị trí thông thường của các từ: *Trăm năm trong cõi người ta*, thay vì viết *trong cõi trăm năm* (của) *người ta*, tức là *trong đời người*, hay *ở đời* (6).

Đảo trang - cũng gọi là đảo trí, đảo ngữ - là một hình thức tu từ có mục đích nhấn mạnh, thể hiện cảm xúc của người viết hoặc tạo hình ảnh, đường nét, màu sắc. Kết cấu cú pháp *Trong cõi trăm năm của người ta* thể hiện sắc thái trung hoà; thay đổi trật tự này với dụng ý nghệ thuật *Trăm năm trong cõi người ta* tạo ra sắc thái tu từ. Chức năng tăng cường sắc thái biểu cảm và biểu tượng là chức năng quen thuộc nhất của đảo ngữ. Cho nên giới ngôn ngữ học so sánh rằng đây là lý do tại sao tiếng Đức rất ưa đặt tính từ trước danh từ, trạng từ trước động từ: *ein blaues Kleid* (một cái áo xanh), *Also sprach Zarathustra* (Zarathustra đã nói như vậy) vì văn học nòi giống Nhật Nhĩ Man mang bản chất cảm tính (7).

Trong câu thơ Truyện Kiều, tác giả đã sử dụng dạng đảo bổ ngữ, đặt đối tượng của hoạt động tức là *rừng phong* lên trước vị ngữ, tức là thành phần của câu chỉ hoạt động (*nhuộm*) và chủ ngữ (*thu*). Cách hiểu này không có gì để bàn thêm vì chính Bút Chì cũng hiểu như vậy. Vấn đề còn lại chỉ là chức năng ngữ pháp của ba chữ *màu quan san*. Theo cách hiểu của Bút Chì (ở chốn quan san) thì đây là một trạng ngữ biểu thị địa điểm; theo cách hiểu của tất cả các từ điển, tự điển cũng như bản dịch Truyện Kiều ra ngoại ngữ thì *màu quan san* lại là bổ ngữ gián tiếp.

Về ý nghĩa, Bút Chì cho rằng *quan san* không phải là tên gọi một màu. Tôi cho rằng *quan san* có thể là tên gọi một màu lâm.

Tuy nhiên, màu không phải chỉ có nghĩa là sắc, và sắc cũng không phải lúc nào cũng có nghĩa là màu. Trong thơ Đường có *sơn sắc*, *vân sắc*, *nguyệt sắc*, *xuân sắc*, *thu sắc*, *biên sắc*, *duang liễu sắc*, *quan tái sắc*.v.v.. Chữ *sắc* trong Hán tự, chữ *màu* trong Việt ngữ, ở vào những trường hợp này, không còn mang nội hàm hội họa cụ thể mà khoác sắc thái khái quát triết học. *Sắc màu* chỉ sự tồn tại, sự hiện hữu, hay chỉ một thực thể, một trạng thái. *Sơn sắc* là sự tồn tại của núi, là dáng đứng của núi. *Nguyệt sắc* là ánh

trắng, sáng trắng; có thể hoặc vằng vặc hoặc lung linh, chẳng hạn. *Biên sắc* là cảnh biên ải, trời giới tuyến, địa thế nơi tận cùng đất nước. *Duang liễu sắc* là màu ly biệt, là màu *biết thiếp* đoạn trường này chẳng.

Trong câu 264 *Vi lô hieu hắt như màu khơi treu* thì *màu* được Nguyễn Văn Vĩnh chú là *nuance, air, manière*.

Trong câu 838 *Mượn màu chiều tập lại là còn nguyên thì màu là apprêts*.

Trong câu 887 *Khác màu kẻ quý người tham* thì *màu* là *nuance, matière*.

Người sáng lập Đông Dương tạp chí không hề dùng chữ *couleur* để dịch *màu* trong ba câu thơ vừa kể. Như vậy, *màu* trong các câu này có thể hiểu là vẻ, dáng (*air*), cách thế, trạng thái (*manière*), thực chất (*matière*), sắc thái (*nuance*), sửa soạn, chuẩn bị (*apprêts*). Không có chữ *màu* nào có nghĩa là sắc, kể cả khi *màu* chỉ sắc thái.

Cho nên trong nhóm từ *màu quan san*, chúng ta có thể hiểu *màu* theo nghĩa thi vị hoá là dáng dấp, dạng vẻ; nhưng nhất là hiểu theo nghĩa tâm lý học, phù hợp với tâm cảnh chia tay của đôi lứa yêu đương Thúc Sinh Thúy Kiều. *Màu quan san* là một màu nội tâm, không phải một màu vật lý.

Thực ra Bút Chì có một bản đồng chí là Đào Duy Anh. Trong Từ điển Truyện Kiều, Đào Duy Anh giảng rằng: "*Màu quan san* tức là cái màu (màu đỏ của rừng phong) mà mùa thu đã đem nhuộm cho núi rừng ở chốn *quan san*" (8). Như Bút Chì, Đào Duy Anh gán cho *quan san* chức năng của một trạng ngữ chỉ địa điểm; nhưng khác với Bút Chì, Đào Duy Anh hiểu *màu quan san* là một màu, màu đỏ của rừng phong.

Tuy nhiên, nếu muốn *quan san* chỉ giữ vai trò một túc từ trạng huống chỉ nơi chốn như Bút Chì và Đào Duy Anh (rừng phong ở chốn *quan san*) thì không hợp lý vì buổi chia tay Thúc Sinh Thúy Kiều diễn ra ở tỉnh Giang Tô (quê quán Thúc Sinh là huyện Vô Tích, thuộc Thường châu đời Minh,

nay thuộc tỉnh Giang Tô và Thúc Sinh mở hiệu buôn ở Lâm Tri). Giang Tô là một tỉnh nhìn ra biển đông, có sông Dương Tử chảy qua, với những thành phố nổi tiếng như Dương Châu, Nam Kinh. Giang Tô không hề là tỉnh vùng giới tuyến, vậy tại sao khi Kỳ Tâm Thúy Kiều chia tay, Nguyễn Du lại tả cảnh mùa thu nhuộm màu rừng phong ở nơi cửa ải biên thù? Hơn nữa, khi thu về thì rừng phong dù ở Toronto nơi Bút Chì lưu ngụ hoặc ở Bad Meinberg vùng Trần Văn Tích dung thân, cũng đều được nhuộm màu cả, chứ đâu phải chỉ riêng ở chốn quan san mà thôi? Hiểu như Bút Chì và Đào Duy Anh có vẻ phụ lòng Nguyễn Du quá. Bút Chì đã chỉ làm công việc phân tích theo cấu trúc ngữ pháp, Bút Chì chưa mang hồn thơ rung cảm ra hiểu câu thơ. Tác giả *Truyện Kiều* chắc hẳn đã muốn rằng khi một đôi trai gái yêu nhau chia tay thì đối với họ, rừng phong dù là ở đâu đi nữa, cũng mang màu *quan san* hết. *Màu quan san* tức là màu tiền chân, màu chia tay, màu lâm biệt, màu phân ly, màu xa vắng, màu cách biệt, màu ngăn trở, màu tan tác, màu rẽ thùy chia uyên, màu sẩy đàn tan nghệ.

Chính Bút Chì, trên *Làng văn* số 99, trang 101, khi trả lời bà Lê Thị Hoà ở Toronto, cũng đã giảng rằng: "*Quan san và thiên sơn tuy đều không phải là đơn vị đo lường, nhưng được dùng để tạo cảm giác xa xôi, cách trở*" (9). Trong câu thơ được bà Lê Thị Hoà nêu ra để hỏi Bút Chì, *quan san* không được dùng với *màu* nữa, mà đi với một con số: 1938 *Trong gang tấc lại cách mười quan san*. Rõ ràng là đã có sự khái quát hoá, trừu tượng hoá để trang bị cho *quan san* chức năng biểu cảm, "*tạo cảm giác xa xôi, cách trở*", chứ không phải chức năng văn phạm trạng từ chỉ nơi chốn.

Trong câu thơ chúng ta đang bàn, Nguyễn Du chỉ cần đảo vị một lần và một chữ: *rừng phong*. Như vậy đã đủ để nhấn mạnh sắc thái tình cảm. Đặt *rừng phong* lên đầu câu, tác giả bắt chúng ta phải buông trọng âm vào chữ đó. Vì chỉ có *rừng phong* mới thay màu theo cảm nhận của con tim,

của hồn thơ. Còn rừng phong ở chốn nào, nơi quan san hay nội địa, Toronto hay Bad Meinberg, không thành vấn đề. Bút Chì khi giải đáp thắc mắc đã quên mất Cung Vũ. Hay ít nhất thì cũng coi nhẹ Cung Vũ.

Từ câu thơ *Truyện Kiều* - và rất có thể từ trước câu thơ *Truyện Kiều* - từ ghép *quan san* cuối cùng đã nghiệm nhiên bước vào tiếng Việt trong tư cách một định ngữ nghệ thuật. Các chứng từ hành chánh xác nhận tư cách pháp lý đó của nó do những định nghĩa mà tự điển và từ điển Việt ngữ đồng thanh cung cấp, như đã dẫn trên kia. Khác với định nghĩa thông thường mô tả sự vật, hiện tượng với thuộc tính khách quan, trung hoà của chúng (ví dụ: tóc đen, răng trắng); định ngữ nghệ thuật mang tính chất chuyển nghĩa thể hiện bản lĩnh tạo hiệu năng thẩm mỹ của tác giả với giá trị gợi ảnh hoặc biểu đạt độc đáo. Qua định ngữ nghệ thuật, người đọc cảm nhận một nội dung mới mẻ và nảy sinh mối liên tưởng bất ngờ.

Đây là một hiện tượng khoa học gắn cùng tính uyên súc của ngôn ngữ thi ca. Khoa ký hiệu học hiện đại cho đó là trạng thái vận động vô tận của nghĩa; lý thuyết thông tin ngày nay thì hiểu đó là trạng thái không dứt của tin; cả hai bộ môn cùng đồng thanh chấp nhận tính chất tràn đầy, vô bờ của tác phẩm nghệ thuật - *l'oeuvre d'art est submergeante*, theo lối diễn tả của A. Moles trong *Lý thuyết tượng tượng (La Théorie de l'Imagination)* - khiến nghĩa của công trình văn học luôn "tràn" ra khỏi nói, tứ của câu thơ luôn "ngập" cả tâm hồn. ●

Chú thích:

* Số thứ tự của câu thơ theo *Truyện Kiều* bản chuẩn với 3254 câu. Đối với các tác phẩm truyện Nôm khác được viện dẫn cũng vậy.

1. Nguyễn Văn Vĩnh. *Kim Vân Kiều*. Traduction en français. Alexandre de Rhodes. Hà nội. 1943. p. 389.

2. Xuân Phúc et Xuân Việt. *Kim Vân Kiều*. Gallimard/Unesco. Paris. 1987. p.101.

nói với những người bạn khốn cùng

*Thuyền tự do vỡ rồi
Bạn và cả tôi ơi
Ngôi lên, ngôi lên nữa
Dù ngôi trong máu tươi.*

*Thuyền tự do vỡ rồi
Tiếng gào vang ngập trời
Vang lên, vang lên nữa
Tiếng anh hoà tiếng tôi.*

*Thế giới quay lưng rồi
Thuyền nhân, thuyền nhân ơi
Ta còn chi mất nữa
Mau vào cuộc đi thôi.*

*Thế giới quay lưng rồi
Đồng bào, đồng bào ơi
Đấu tranh cùng tranh đấu
Đòi tự do cho đời.*

thiên di

3. Xuân Phúc . *Kim Vân Kiều*. Thanh Long. Bruxelles. 1986. p. 127.

4. Huỳnh Sanh Thông. *The Tale of Kiều*. Yale University Press. New Haven and London. 1983. p.79.

5. Lê Xuân Thủy. *Kim Vân Kiều*. Đại Nam. Glendale, California. Không để năm in lại. p.218.

6. Trương Văn Chỉnh et Nguyễn Hiến Lê. *Pour une lecture grammaticale du Kiều. Mélanges sur Nguyễn Du*. EFEO. Paris. 1966. p.202.

7. Henri Morier. *Dictionnaire de poétique et de rhétorique. Inversion*. PUF. Paris. 1989. p. 577. Also *sprach Zarathustra* là tựa đề một tác phẩm của triết gia Nietzsche.

8. Đào Duy Anh. *Từ điển Truyện Kiều*. nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội. 1974. tr. 318.

9. Cũng ở mục giải đáp thắc mắc này, Bút Chì cho rằng "*hoa trà mi và đồ mi, cùng thuộc giống hồng, tương tự như nhau*". Thực ra hoa đồ mi đã được tiền nhân Việt Nam đổi thành hoa trà mi vì cho rằng chữ "đồ" không thanh nhã. *Từ điển tiếng Việt* Văn Tân ghi rõ đồ có nghĩa thông tục là âm hộ; các từ điển khác đều không ghi nghĩa này và theo tôi, đây là một thiếu sót rất đáng tiếc.

Chuyện Phở

Lê Văn Lân

Kính tặng
ông bà Nguyễn Đình Thư
& Tuyết Minh



Không khí trà dư tửu hậu đã rục rịch bắt đầu. Thực khách sau bữa phở ngon lành, lời ăn tiếng nói ra chiều thoải mái, vui vẻ. Một vị nữ lưu vừa nâng chén trà nóng lên môi vừa cất tiếng:

- Anh L. này, tôi đọc bài *Mì Quảng* của Phạm Xuân Đài, thấy ông này cho rằng chữ “phở” là do chữ *pot au feu* của Pháp, anh nghĩ sao?

Ngập ngừng vài giây, rồi nở nụ cười dễ dãi, người được hỏi trả lời:

- *Pot au feu*, theo tôi nhớ không lầm, là món súp hầm lửa riu riu của Pháp, nấu với thịt, rau, trộn với gạo hay pasta cùng vài thứ gia vị gì đó... Như vậy dứt khoát không giống món phở của ta. Xương bò hầm riu riu với các hương liệu hồi, quế, đinh hương... sau khi tẩy hoi, vớt bọt kỹ cho thật trong, mới chỉ là nước dùng. Nước dùng này múc vào bát sắp sẵn bánh phở, thịt thái mỏng, hành hoa, mùi, rắc tí tiêu... mới thành món phở. Nhưng đầu sao, bảo “phở” là do chữ *pot au feu* cũng là một giả thuyết vui ngộ về phương diện tầm nguyên ngôn ngữ.

Một giả thuyết khác, cho rằng “phở” là do chữ “ngầu dục phẩn” tức “ngư nhục phẩn” đọc theo âm Quảng Đông.

Phẩn hay *phẩn* viết với bộ *mễ* (hột gạo) là bột do gạo nghiền ra rất nhỏ. Từ chữ *phẩn* là bột, rưng phụ âm “n”

cuối, người ta suy diễn thành chữ phở...

Một vị nữ lưu khác thở thề:

- Bác L. ạ, tại sao cái gì của VN nếu không do Tây thì cũng bị cho là từ Tàu? Nô lệ quá, chẳng độc lập gì cả. Chuyện nồi phở VN với nồi súp Tây nghe ra thì cái nào cũng là “cái nồi ngồi trên đống lửa” cả, nhưng đó là bên ngoài, bên trong cái nồi thì khác hẳn chứ!

Nhân vật tên L. tùm tùm, gật gù... Ông thường được bạn bè gọi là “mọt sách” hay “chuột nhũi thư viện” vì thú ưa thích vào thư viện tìm đọc những kiến thức linh kinh. Vậy ta cứ gọi ông là “Chuột Nhũi” cho tiện việc.

Chuột Nhũi chậm rãi nói, lối nói ví von điểm xuyết bằng một nụ cười:

- Đúng lắm! Cô nói phải vì trong *Kiều* có câu:

*Ở trong còn lắm điều hay
Nổi đêm khếp mở, nổi ngày riêng chung
Này con thuộc lấy nằm lòng
Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.*

“Ngoài” với “trong” khác nhau lắm chứ! Ở ngoài là “hiện tượng” còn ở trong là “bản chất”...

Mọi người cười rộ, cắt ngang lời nói của Chuột Nhũi.

- ... Bên ngoài nồi là lửa, tức là hiện tượng nấu hầm. Còn bên trong nồi là vật liệu. Cái chìa khoá tiên khởi chủ chốt của món phở không phải là thịt và các phụ gia phẩm, mà là... hột gạo, tức “mễ” vì bánh phở được làm từ bột gạo. Món mì của Trung Hoa cũng tương tự về cách nấu nhưng bản chất lại khác, không phải vì do được nấu bằng thịt heo, gà, tôm, cua mà chính là do sợi mì làm bằng bột mì. Cây lúa gạo và cây lúa mì là hai nguyên liệu khác biệt trên vấn đề canh tác, chế biến và ẩm thực.

Cô bảo rằng Việt Nam ta nô lệ vì chịu ảnh hưởng của Tây của Tàu. Tôi lại nghĩ khác. Trong giòng lịch sử miên viễn, khi có sự tiếp xúc giữa các dân tộc thì sẽ tạo nên những ảnh hưởng qua lại. Đối với Trung Hoa, ta tuy chịu ảnh hưởng của họ nhưng không vì thế mà đánh mất bản chất.

Tàu có món ngư nhục phẩn, ta có món phở. Chữ “phẩn” qua VN chẳng những rụng mất cái đuôi mà cách nấu còn được cải thiện đến mức tuyệt hảo trong việc chinh phục khẩu vị của

thiên hạ năm châu.

Tờ *Los Angeles Times* số ra ngày 2.1.1996 đã liệt kê những món được dân Mỹ ưa chuộng và những món bị chê chán dưới hai cột *In* tức “nhập” hay “thời thượng” và *Out* tức “xuất” hay “phế bỏ”. Món phở Việt Nam được để trong cột *In*, liệt vào hàng *New classics* và còn được sắp trên cả món *sushi* của Nhật nữa.

Chưa hết, tiệm phở ngày nay theo những cánh chim VN lưu lạc tị nạn, được mở khắp nơi trên trái đất, từ những thành phố lớn của các cường quốc như Hoa Thịnh Đốn, Nữ Ước, Cựu Kim Sơn, Luân Đôn, Ba Lê... đến cả những hòn đảo vùng Thái Bình Dương như New Caledonia. Một nhà văn VN du lịch đảo Haiti, ghé một tiệm phở không do người Việt nấu mà là do một phụ nữ bản xứ da đen. Vô ăn thử, thấy hoàn toàn không giống phở mà vẫn mang tên phở VN. Hỏi ra mới biết ông bố của bà chủ ngày xưa là Tây đen mặt gạch theo quân đội viễn chinh Pháp đến VN, mê ăn phở bèn học cách nấu. Khi hồi hương, ông ta truyền cho ái nữ làm món gia truyền để đến nỗi cái hương vị phở nguyên thủy đã tam sao thất bản, trở thành món “phở lạc loài”. Dù sao, lòng yêu phở quả đã rất sâu sắc bền bỉ trong lòng người lính viễn chinh năm xưa.

Nói đâu xa, nếu bảo rằng vùng Hoa Nam của Tàu, nơi có món ngư nhục phẩn, là cái nôi phát sinh ra món phở thì hương vị phở của họ bây giờ thua xa của ta. Theo học giả Tạ Quốc Tuấn, từng làm tùy viên sứ quán VN ở Đài Loan đến 4, 5 năm, món phở ở đây gọi là *nữ dẫu miến* tức ngư nhục miến (tuy gọi là *miến* [mì] nhưng bánh phở vẫn là bột gạo) ăn chán lắm. Sợi phở to bằng cái đũa ăn cơm, thịt bò không thái mỏng mà xắt cục, gia vị chỉ có hành, không có thứ gì khác. So với tô phở VN thì tô phở Tàu giống như một ả xẩm, ả múi quê mùa đứng cạnh một thiên kim tiểu thư chưng diện hực hỡ, thơm tho.

Mọi người cười rộ. Một thực khách lên tiếng:

- Anh L. ơi, xin anh trở lại sự liên

hệ của phở và hột lúa hột gạo đi thôi.

Ông Chuột Nhũi nhấp một ngụm trà rồi nói:

- Bánh phở làm bằng bột gạo như chữ *phấn* có bộ *mễ*. Còn mì làm bằng bột mì như chữ *miến* có bộ *mạch*.

Theo sự nghiên cứu của ông John Buck (1937), chính hai thứ cây lúa gạo và lúa mạch đã chia Trung Hoa làm hai miền chính gọi là miền văn minh ẩm thực lấy sông Dương Tử làm lần ranh. Vùng ăn mì ở phía bắc hay Giang Bắc. Vùng ăn gạo ở phía nam hay Giang Nam.

Đương nhiên ngoài hai cây này, người Tàu từ xa xưa có nhiều thứ lương thực, hoa màu phụ khác như kê, bo bo, vừng, khoai sọ, khoai lang, đậu nành... (bắp và khoai mì mãi về sau này mới du nhập từ châu Mỹ).

Cũng thuộc về miền ăn gạo là vùng Tứ Xuyên và Thượng Hải. Ở phía nam Trung Hoa, dân Quảng Đông ăn cơm gạo nhiều nhất. Gạo được nấu thành cơm hay cháo làm món ăn chính giúp no bụng (*phạn*) và ăn kèm với các món rau cỏ hay thịt cá (gọi chung là *thái*). “Phạn” thường được hiểu là cơm, “chúc” là cháo. Nhưng kỳ thực, “phạn” là bữa ăn ở miền Bắc. Cháo không phải là “chúc” mà là “hi phạn” hay cơm lỏng, bữa lỏng. “Thái” là thức ăn nhưng thường được hiểu là “kiểu thức” (ăn cơm Quảng Đông là Quảng thái). Hột gạo được xay ra bột, dùng chế biến các món khác như bánh phở, bún và các thứ bánh như bánh tẻ, bánh nếp ở VN.

Vùng Giang Bắc thì lúa mì là thực phẩm chính. Lúa mì được nấu nguyên hột thành cháo hay được xay thành bột rồi nhào với men để chế biến thành các thứ bánh hoặc hấp hoặc nướng như bánh bao, hoặc xắt nhỏ thành sợi mì.

Một bà lên tiếng:

- Nhưng Hongkong và Quảng Đông thuộc miền nam nước Tàu vẫn có nhiều tiệm mì gia lắm mà?

- Đúng thế. Đó là các tiệm bán món ăn chơi, ăn điểm tâm chứ món ăn chính vẫn là gạo nấu thành cơm hay cháo. Dân Triều Châu ăn mì sợi nước gọi là *mì sữa* tức *miến tuyến*.

Dân Quảng Đông ăn mì hoành thánh (viết theo âm Quảng là *vân thốn* tức là “ăn gió nuốt mây” vì ngon quá, nuốt lia lịa). Dân Vân Nam lại ăn mì sợi bằng cách luộc sơ cho hơi chín, chỉ khi dọn cho khách mới đổ nước dùng thật nóng cho mì chín kỹ, gọi là *quá kiều miến* (mì qua cầu).

Món mì là sự đóng góp độc đáo của Hán tộc vào nghệ thuật ẩm thực Trung Hoa. *Miến* theo sách *Thuyết văn giải tự* chỉ là bột mì và thức ăn bằng bột mì gọi là *bính* (bánh). Món bính bột mì không ra đời sớm hơn đời Hán vì kể từ đời Hán người ta mới nhập cảng phương pháp xay bột mì bằng cối xay trên qui mô rộng lớn. Kỹ thuật này được du nhập từ phương tây vào đời Tiền Hán. Trong những ngôi mộ cổ vùng Shan Kon có các loại cối đá xay bột ba từng được coi là hiện diện khoảng cuối thời Tiền Hán, đầu thời Hậu Hán, nghĩa là dân Hán đã biết làm bột mì ít nhất là từ hậu bán thế kỷ thứ nhất trước Thiên Chúa.

Chữ “sai” - đọc trại thành *xay* của VN - là hành động xay lúa mì. *Sai* còn đọc là *sái* nghĩa là chạy ngược chiều, sai hướng.

Từ bột mì, người ta chế ra các thứ bánh nướng hay hấp. Chữ *bính* là bánh vẽ ra hành động dùng hai tay nhồi bột mì với nước. Những bức tranh nhồi bột được tìm thấy trong các ngôi mộ cổ đời Hán. Đời Tây Tấn (cuối thế kỷ thứ 3) có bài *Bính phú* nói rõ rằng đời Chu, dân Hán chỉ biết nấu lúa mì chứ chưa biết làm bột và tác giả kể cái khéo léo của những bàn tay nhồi bột sau này...

Một bà hỏi khó ông Chuột Nhũi:

- Tôi thấy người ta gọi “bánh phở” chứ không gọi “sợi phở”. Tại sao lại gọi là “bánh”? Một món khác có bột nấu với nước dùng cũng được gọi là “bánh”, món bánh canh ấy mà. Ông giải thích thế nào?

Chuột Nhũi mỉm cười đỡ đòn:

- Bà chị có biết cách làm bánh phở không nhỉ? Người ta tráng bột trên mặt vải căng trên mặt nồi đựng nước đun sôi làm thành một cái bánh mỏng mà ta gọi là bánh tráng, sau đó mới

cát thành sợi để vào bát như các phở gánh, phở xe ngày xưa hay làm. Hành động nhồi bột với nước cho đều là *bính* hay *bánh*. Như vậy chữ “bánh” là đúng.

Bà “hỏi khó” tổ thêm:

- Xin tạm chịu thầy ở điểm “bánh”. Nhưng sao lại dùng chữ hủ tiếu để chỉ món bánh bột gạo nấu với thịt heo?

Ông Chuột Nhũi ngần ngừ suy nghĩ. May thay có một vị thực khách Việt gốc Hoa đỡ đòn giùm:

- Hủ tiếu, cứ như như thực đơn viết bằng tiếng Tàu thì là chữ *quả điều* đọc theo âm Hán Việt. *Quả* là quả ăn, *điều* là cây, là sợi, là cái gì... hình dài dài. Đọc theo âm Tiều là *kuối tiếu* nghe tương tự như *củ tiếu*. Hủ tiếu hay phở Tàu thịt heo truyền xuống miền nam trở thành nổi danh với tên Hủ tiếu Triều Châu và hủ tiếu Nam Vang, có thêm tôm, cá, lòng heo... Điểm khác nhau giữa hai loại hủ tiếu này là hủ tiếu Nam Vang dùng loại bánh nửa khô nửa ướt nên ăn dai dai, còn hủ tiếu Triều Châu dùng bánh ướt xắt ra. Về hương vị, hủ tiếu Triều Châu thơm hơn vì có thịt nạc băm xào tỏi với tàng-xại...

- Tàng-xại là gì?

Một người buột miệng hỏi ngay.

- Tàng-xại là “đông thái” tức cái phơi khô mà ta thường gọi là “cải bắc thảo”.

Thấy vấn đề đã đi quá xa, gia chủ bèn nhắc:

- Lúa mì hay lúa mạch đặc biệt mọc ở Hoa Bắc. Còn ở Hoa Nam thì trồng lúa gạo. Hình như khắp miền Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, đều trồng lúa và ăn cơm cả. Vậy anh có nghĩ địa bàn gốc của cây lúa thực sự là ở miền nam nước Tàu không?

Chuột Nhũi đưa tay gãi trán:

- Kể ra dân Hán thời cổ ở tuốt phía tây bắc gọi là Tây Châu rồi mới thiên di về phía đông (Đông Châu) theo triền sông Hoàng Hà nên chỉ biết cây lúa tiểu mạch và đại mạch. Cây lúa gạo chỉ được họ biết đến trong lịch trình nhiều thế kỷ nam tiến của dân Hán và họ cũng chỉ biết ăn từ từ. Ngay cả đời Đường, lúa gạo tuy bắt

đầu được trồng nhiều nhưng vẫn không sánh bằng lúa mì và kê ở miệt bắc.

Lúa gạo có hai loại mọc nước và mọc khô, loại nếp và loại tẻ. Hoả mễ là loại lúa chủ trồng bằng cách đốt rừng trên các triền núi của một vài sắc dân thiểu số vùng Hoa Nam. Lúa trồng trong ruộng vùng Giang Nam phổ biến hơn. Lúa tẻ - gọi là *cánh* - trồng dọc theo con kinh Đại Vận Hà từ vùng Hà Nam xuống phía nam vào đất Giang Tô và An Huy. Lại còn có loại lúa *tiền* mà ta gọi là *lúa ba trắng* chín rất sớm, được gặt vào tháng 6 tháng 7 âm lịch. Trong loại này còn có *lúa chiêm* vì được du nhập từ đất Chiêm Thành vào ngã Phước Kiến thế kỷ thứ 10, nhưng phải chờ đến đầu thế kỷ 11 mới thực sự trồng trong các thung lũng sông Dương Tử. Lúa chiêm gọi là chiêm đạo. *Đạo* là *lúa đẻ* trồng trong các ruộng nước. Loại được vua chúa Trung Hoa thích ăn là loại gạo tẻ cánh thơm (hương cánh) được dâng tiến từ vùng Triết Giang và Giang Tô. Loại lúa nếp (nõa) dùng để cất rượu rất phổ biến ở miền Nam.

Cây lúa gạo trồng rất lợi và bổ dưỡng. Nếu tính giá trị nhiệt lượng dinh dưỡng và mức sản xuất trên từng mẫu đất thì lúa hơn hết thảy các hoa màu khác. Các loại khoai, sắn và mía tuy có thể cung cấp nhiều nhiệt lượng hơn nhưng không chứa nhiều chất carbohydrates như gạo. Gạo dễ chế biến, dễ tiêu hoá và dễ ăn. Do đó mới có câu “cơm tẻ mẹ ruột”, đầu ta ăn quả gì ngon cách mấy cũng nhớ cơm như... con nhớ mẹ vậy. Đặc tính hấp thụ phụ gia phẩm của chất gạo trung hoà làm sợi phở, sợi bún trở thành ngon khi được húp với nước dùng. Có hiểu như thế thì mới thấy được vai trò quan trọng của hột gạo đối với bao tử dân Á Đông trong sự chế biến món ăn. Tôi có thể nói, phở VN là một trong những sự thăng hoa của nền văn minh gạo; như *cheese* là sự thăng hoa của nền văn minh sữa; *xao miên*, *lao mien* là thăng hoa của lúa mạch; *tortilla* là của văn minh bắp Nam Mỹ; rượu vang là của văn minh nho...

Trở lại câu hỏi của ông chủ nhà,

hiện nay người ta vẫn còn bàn cãi về xuất xứ cây lúa. Xuất hiện trên địa cầu từ 4000 năm trước Thiên Chúa ở khắp vùng nhiệt đới ẩm ướt của Đông Nam Á, cây lúa được trồng và cho ra ba giống chính: gạo hột tròn (*oriza japonica*), gạo hột dài (*oriza indica*) và gạo *oriza javanica*. Ngoài ra còn nhiều thứ gạo hoang khác. Mới đây, lúa thần nông (IRRI - International Rice Research Institute) ở Phi có năng suất cao do sự lai giống giữa các loại, quan trọng nhất là giữa cây lúa *Indica* và *Japonica*.

Như vậy, địa bàn nguyên thủy của cây lúa không thể ở phía nam nước Tàu. Nhưng dân thổ cư nguyên thủy ở vùng phía nam này là dân Bách Việt (U Việt, Mân Việt, Lạc Việt.v.v.), vậy nói dân Bách Việt là dân nguyên thủy trồng lúa và ăn cơm, đối nghịch với dân Hán nguyên thủy trồng lúa mì, ăn bánh bao... là một điều khẳng định.

Bà chủ nhà, vốn thực tế, bèn xen vào kéo câu chuyện trở lại đề tài phở:

- Tôi thấy nên nói thẳng về phở. Chuyện bột mì, bột gạo, Tây, Tàu đã khá đủ rồi. Hôm nay có cụ Minh là bậc lớn tuổi, từng trải từ Bắc đến Nam, xin cụ cho tụi cháu nghe lịch sử phở VN...

- Hoan nghênh! Hoan nghênh!

Mọi người đồng thanh reo lên. Ông cụ Minh, sinh vào năm một ngàn chín trăm... lâu lắm, chậm rãi kể:

- Theo tôi nhớ ở Hà Nội, khoảng năm 1920 có phở Tàu và phở ta. Phở Tàu Hà Nội có lẽ giống như hủ tiếu trong Nam, bánh to, chan nước dùng nấu xương heo, trên bày vài lát thịt heo thái mỏng và chút tóp mỡ, đặc biệt không có hành. Phở ta thời gian này là phở gánh, đại khái gồm hai cái thùng ở hai đầu quang gánh. Một thùng đựng nôi nước dùng bên dưới có chỗ đút củi đốt, bên trên bày đủ thứ: chén, bát, muôi, đũa.v.v... Thùng kia đựng bánh phở trong hộc kéo, có dao thái phở, thái thịt, tiêu, hành... Gánh phở dừng ở đâu phố thì cuối phố đã ngửi thấy mùi thơm.

Cách dọn một bát phở tuân tự như sau: thái bánh phở tươi thành sợi rồi

nhúng vào nồi nước sôi, vẩy thật khô xong mới trút vào bát. Bày trên mặt là thịt bò chín, cùng lắm là thịt nạm thái mỏng, vài lát hành hoa, mùi hoặc hành tây xắt mỏng. Sau cùng rưới nước dùng thật nóng. Ngày ấy trẻ con hay nghe ngao hát nhại một bài nhạc Tây với lời Việt như sau, tạm gọi là bài *Tình anh bán phở*: "*Cây bao nhiêu cành, yêu em bấy nhiêu. Cho thêm tí hành, rắc thêm tí tiêu...*"

Bát ăn phở thường là bát chiết yêu (gãy lưng) vì miệng loe lớn, lưng bát thắt lại.

Một cô trẻ tuổi ngắt lời:

- Cháu có nghe nói tô xe lửa. Tại sao?

- Lớn hơn bát chiết yêu là bát cô tô vì có vẽ thành Cô Tô, dọc trại thành bát ô-tô. Mà xe lửa thì lớn hơn ô-tô, do đó tô lớn hơn được gọi là tô

xe lửa. Những chữ "xe lửa, tàu bay, tàu thủy, tàu ngầm, vệ tinh" chỉ mới được đặt ra sau này.

Ban đầu, phở Bắc chỉ có thịt bò chín, cùng lắm là nạm; về sau có món nạm bó giò. Những thứ tái, nạm, gân, sách, về dòn, thậm chí bò viên..., rồi giá sống, ngò gai, tương đen tương đỏ có trong tô phở là mới sau này, làm cho phở trở thành nhiều khê, rắc rối, xa rời món phở đầu thế kỷ.

Khoảng 1040-1945, phở gánh thường được nhắc là phở Hàng Than, phở Hàng Buồm. Những gánh phở này không xách đèn đi rong mà ở một góc phố với thời điểm nhất định. Về sau ở Hà Nội lại xuất hiện phở xe, nổi tiếng nhất là ở phố Lamblot, sát với đường Hàng Bông. Rồi còn phở gốc ổi Lê Lợi, phở gà Chanceaume, phở phố Huế với ngầu pín, tái gầu...



Lâu quá, hơn năm, sáu mươi năm rồi, tôi không còn nhớ hết. Hình như ở bất cứ tỉnh nào miền Bắc cũng có một hai hiệu phở đi vào trí nhớ người dân. Rồi chạy giặc, tản cư, hồi cư, di cư vào Nam... món phở cũng theo chân người dân trải rộng khắp các miền đất nước.

Một thực khách lớn tuổi người miền Nam góp chuyện:

- Hồi trước năm 54, Sài Gòn không có tiệm phở. Sau đó mới có danh từ "phở Bắc". Người ta còn gọi dân Bắc kỳ mới là "dân phở tái". Một trong những tiệm phở đầu tiên ở Sài Gòn là tiệm phở 79 đường Frères Louis, ban đầu ở một căn phố nhỏ hẹp thấp hơn mặt đường, sau mới dọn qua mặt phố khang trang với số nhà 79. Tiệm phở lan tràn Sài Gòn với các tên phở Tàu Bay, Tương Lai, Phú Nhuận, Pasteur, phở Bằng, phở Hoà, phở Thăng Long... mà một số tên tiệm đã theo dân tị nạn nhập cư tại Mỹ.

Câu chuyện vẫn nổ như pháo ran. Nhưng kim đồng hồ trên tường cho biết đã gần khuya. Ông chủ nhà trịnh trọng đứng lên:

- Trước khi mời quý vị dùng thêm một lần tráng miệng nữa cho ngọt giọng, tôi xin đúc kết:

Phở quả cũng giống như một người, có đời sống của nó. Bây giờ là năm 1996, từ thuở mới chào đời đầu thế kỷ ngoài Hà Nội đến lúc di cư vô Nam, phở đã lớn mạnh phát triển, rồi theo chân người tị nạn đi khắp bốn phương. Tuổi phở nay đã gần một thế kỷ. Ban đầu với nguyên liệu là hột gạo xay thành bột và thịt bò, cùng với thời gian thêm thắt đủ thứ phụ gia vị, phở trở nên một sản phẩm độc đáo của nghệ thuật ẩm thực Việt Nam.

Phở đã có một thân thể, một lý lịch trong hệ thống gia phả mà thủy tổ là cây lúa cho ra hột gạo xay thành bột. Anh chị em đồng tông với phở là hủ tiếu, là ngầu nhục phảnh, là bún, là bánh hỏi, cũng như bà con xa gốc gạo là các thứ bánh: bánh tráng, bánh ướt, bánh tẻ, bánh nếp... Nhưng anh em kiến giả nhất phận. Ngầu nhục phảnh kết hôn với thịt bò, xương bò. Hủ tiếu đa thê hơn, nguyên thủy ăn

ở với thịt và xương heo, sau kết nạp thêm thê thiếp là tôm, cá, xá xíu, lòng heo.v.v.. Phở sinh Bắc, trưởng Nam, chu du thiên hạ, có một quá trình tăng trưởng rõ rệt, cải thiện vật liệu để chiều đãi khẩu vị thực khách. Tuy vẫn gìn giữ bí kíp nghệ thuật nấu nước dùng và vẫn chung tình với bà vợ tấm mản thuở hàn vi là thịt bò, nhưng ai cấm phở không được phối hợp thêm với nạm, gân, gân, sách, vè, sụn, ngàu pín, vú sữa... cho thêm phần lả lướt đa dạng!

Nghệ thuật ăn phở không chỉ ở mồm nhai lưỡi cảm bánh phở dẻo thơm, miếng thịt ngọt béo... mà còn ở mũi ngửi mùi ngào ngạt của nước dùng, tai nghe tiếng sần sật của miếng sụn, miếng vè, và ở khắp lỗ chân lông, chân tóc tuôn ra những giọt mồ hôi do tác dụng phát hãn của các hương liệu gia vị. Ngày xưa, trong bài Trà ca, trà tổ Lục Vũ có nói đến hiện tượng “nổi gió” ở nách khi

uống trà nóng. Ăn một tô phở nóng, ngon đến độ phải dùng khăn chấm mồ hôi, tức là thưởng thức đến... toé phở đó...

Mọi người cười ồ lên. Một thực khách xin phép được “nổi hơi” vị chủ nhà:

- Phở không những đã tạo nên một kho ngữ vựng thuật ngữ mà còn đi cả vào văn chương nữa mới khiếp. Thạch Lam, Tú Mỡ, Nguyễn Tuân, Vũ Bằng há đã chẳng viết những bài tùy bút ca tụng phở mà ta có thể gọi là *phở ca*, *phở phú*, *phở tụng*..., nói chung là văn chương phở đó sao! Tôi có sao lục được một câu đối về phở, xin đọc:

Nạc mỡ nữa mà chi, thiếp nghĩ chín rồi, nhất quyết không mang câu tái giá.

Muối tiêu nào đáng ngại, lão còn gân chần, thì vui cùng khoái miếng gầu dai.

Nói như ông Chuột Nhũi, phở là

sự thăng hoa thật không ngoa. Thăng hoa của hạt gạo qua hình thức chế biến là bánh phở. Tôi xin thêm về sự thăng hoa của... thịt bò. Trong các món quà của người Việt dùng đến thịt bò có phở bò và bún bò. Nhưng để miếng thịt bò hết mùi hôi, người Việt dùng một tập hợp hương liệu vốn là sản vật thổ ngời của nam phương như hồi, quế, gừng... trong phở, hay sả trong bún bò. Ngoài ra còn thêm các thứ rau thơm như húng quế, ngò gai, mùi... Cách điều vị của vị giác dân ta quả là độc đáo.

Tô phở Việt Nam là sự thăng hoa của một tập hợp điều hoà những thổ sản bản địa từ hột lúa qua miếng thịt đến các thứ gia vị cây cỏ mọc trên đất quê hương. Một khuynh hướng đối lập cần nêu lên là dân bắc phương lạnh lẽo thích ăn chín kỹ, trong khi dân nam phương ưa ăn tái hay chần. Vài lát hành tây, hành hoa rắc trên bát phở được làm chín với bằng nước dùng nóng khiến những tinh dầu của hành phải bức tiết ra, xông vào mũi người ăn. Võ Phiến nói rằng dân Tàu sành về vị giác, còn dân Việt phát triển về khứu giác, ai bảo nói ngoa?

Ông chủ nhà trở lại đăng đàn, thuyết pháp hùng hồn:

- Tuy nhiên, trong khi các món đồng tông đồng loại với phở như bún bò, hủ tiếu, bánh hỏi, bánh cuốn... chỉ ẩn nhẫn sống trong cộng đồng VN, thì phở chấp cánh bay xa, đến cả những vùng trời xa lạ.

Điều sau cùng: Phở cũng giống như con người, cần được tự do để phát triển tuy vẫn giữ nền nếp gia phong. Ai chẳng biết Hà Nội là cái nôi phát sinh ra phở. Ấy thế mà phở Hà Nội hiện nay thì chẳng ra làm sao cả. Nói như Thế Giang, một nhà văn miền Bắc thì “Phở của Hà Nội, nếu có đi mà lỡ ngã chúi đầu vào thùng phở thì vẫn không thấy gì là mùi phở cả”.

Tiếng vỗ tay đôm đốp nổi lên để chấm dứt bài diễn văn của ông chủ nhà. Ai nếu đều hỉ hả hân hoan, tự hào vì không ngờ câu chuyện đầu của tai nheo về phở đã trở thành một buổi hội thảo bàn tròn về văn hoá.

khai sinh

ngày trên lưng mồi
chiều thưa gió
thời gian sầm sập tàu lướt qua
của im ỉm khoá
người xa khỏi
chiều hồn ma mộng mị cùng ta.

tay khơi tàn lạnh
tương lả khói
lần từng hạt đếm chuyến đời trôi
ga ngoài xiêu bóng
người lui tới
còi then thét gọi
chỉ vậy thôi.

sự sùi mưa nhớ
giương tay soãi
ta khai sinh ra một đại dương
dập dềnh ván mỏng
không gian đuổi
hoen rỉ từng khoen xích mòn hơi.

ta gọi tên
sầu mông quanh bữa



mưa hắt mờ khe trí nhớ cùn
tay lau giọt đọng
lạnh lạnh lệ
dập tạnh giùm ta lửa mê cung.

đêm ôm trăng vuốt
phơi thân hững
sao băng rờn rợn lạc vào ta
rã rời lạc thú giai điệu thấp
tình cầu lẻ bạn
xa tấp xa.

ngô nguyên dũng

Chuyện Chí Phào

Lập Phương



Nó vừa đi vừa ngủ. Thoạt đầu nó ngủ tay. Tay nó sặc mùi nước mắm. Nó ngủ đến cổ áo. Cũng toàn mùi nước mắm. Nó cúi xuống ngủ đầu gối quần:

- Mẹ bố thằng nào lừa lúc ông đang ngủ, đổ nước mắm vào người ông.

Có lẽ không thằng nào có bố nên không thấy chúng nó động lòng. Nó nhìn xung quanh, điểm hết mặt những đứa cùng phòng. Thằng nào cũng có thể là can phạm cả. Mặt chúng nó trơ như mặt chó. Cười thở lên một tiếng

cho bố xem. Thằng nào cười trước là thằng lãnh án. Giờ phút kích thích như thế này mà không thằng nào chịu cười. Đúng là bọn bẩm sinh tính nhẫn nhịn. Uất thật. Chợt nhớ đến cái giường khi nãy nó ngủ. "Mà phải. Chúng nó đã có gan dội cả chai nước mắm vào người mình thì xá gì mà chúng nó không làm luôn cái chân bông mới!" Nó quay trở lại giường, dí mũi hít cuộn chân bông. Khắm hơn mùi cóc chết. Tiện mũi, nó hít luôn cái chiếu.

- Tiên sư thằng nào đổ nước mắm

vào giường của ông.

Mọi ngày nghe thấy tiếng ai chửi là chúng nó ồn cả lên, đứa khích, kẻ bác. Thế mà hôm nay nó chửi đến hơn mười câu rồi mà không thấy phản ứng gì. Thằng nào thằng nấy cứ cầm mặt xuống giả vờ học, tỉnh như không hề biết có chuyện gì xảy ra. Mà có bao giờ thấy chúng nó học chăm đến thế. Giờ này là lúc các con giờ đang ngoạc mồm ra tán phét hay đánh cờ chờ cơm đó mà. Toàn lũ đều!

Thấy tấn công gián tiếp không được, nó gọi bóng gió những thằng cạnh giường ra chửi trước. Bốn thằng cạnh giường, thằng nào cũng nặng tai cả, thành thử mồm chửi thì tai nghe, không mấy ích lợi. Cáo chết đi được. Kiểu này có gọi đích danh chúng nó ra mà chửi cũng như gió thổi mái tôn, tro tro mặt gạch. Không lẽ chịu thua? Đờn nào! Chuyện to lớn thế này mà nhin đi thì có khác nào khuyến khích chúng nó ngày mai làm nữa. Phải tìm cho ra thủ phạm và trừng trị đích đáng mới nguôi. Bọn này ngông cuồng tề. Nhưng làm sao tìm ra thủ phạm đây? Xông vào nện cả tội chúng nó à? Có lẽ hơi quá trớn. Ngoài thằng Kính hen đang nằm nhà thương ra, thằng nào cũng có thể vận ngoe nó dễ như vận nhái. Phương án giải quyết mâu thuẫn đối kháng bằng vũ lực nghe chừng không xong. Mà sinh viên đại học rồi. Giải quyết bằng lý luận mới là khôn ngoan. Nó đứng ra giữa phòng:

- Anh em chơi trò này thật hết lương tâm.

Đốt được mà tìm cũng chẳng thấy một cọng lương tâm ở cái tội sinh viên khoa cơ bản trường đại học Xây dựng này.

- Nếu tôi cũng đổ nước mắm vào giường của các bạn thì các bạn nghĩ sao đây?

Chưa có dịp đó thôi. Sơ hở một lát xem. Ông cũng làm tới. Có thua gì ai.

- Anh em nào làm thì tự giác đứng ra nhận đi.

Đúng là anh hăm. Thời buổi này còn kêu gọi lòng tự giác. Nếu kêu gọi được lòng tự giác thì cần quái gì đến phê bình với tự phê bình.

- Thôi được. Nếu không có anh em nào nhận thì tôi để cho kẻ cần quấy tự hổ thẹn.

Chúng nó mà biết hổ thẹn! Hổ thẹn nghĩa là gì mới được chứ. Cứ thử trèo lên giường ngủ tiếp xem, chúng nó lại chẳng hổ thẹn dốt nát phần còn lại của chai nước mắm lên người anh cho đỡ lạc đàn ấy à.

Nói chuyện đạo đức từ nãy đến giờ với một bọn vô đạo đức thật thừa hơi. Mẹ kiếp! Giời không chịu đất thì đất phải chịu giời. Cuối cùng, nó đành gom góp tất cả chăn màn quần áo mang ra giếng giặt. Trời thì rét. Những thằng cường tráng mà phải tắm trần đã là một cực hình, huống hồ một thằng như nó, từ lúc tiết trời đổ đông đến giờ chưa tắm qua lần nào. Nó rón rén cởi quần áo để xuống viên gạch. Dòng dây gầu xuống giếng khóa mạnh. Một gầu nước đầy áp, xanh lè, sóng sánh. Gió bắc hun hút thổi tốc mái gianh. Cỏ đồng bị gió tấp, ngả nghiêng, tím ngắt. Da gà, da vịt nổi đầy người. Mồi nó thâm tím như miếng thịt trâu hun khói. Mũi đỏ tựa trái cà chua tới vụ. Nước mũi chảy ra ngập ngựa hàng ria. Chao ôi! Chưa dội nước mà còn rên xiết thế này thì khi dội nước chỉ còn có nước chết. Chết sặc gạch. Cũng tại câu "Rét Thái Nguyên rét về Yên Thế" của bố Tố Hữu cả thôi. Từ Thái Nguyên về Yên Thế mà ghé lại Hương Canh đáng mấy nả. Giả thử ngày ấy mà bố quẹo tay viết thành "Rét Thái Nguyên rét về xứ Huế" thì hôm nay nó đâu có ra nông nổi này. Đã mấy lần tính mặc lại quần áo, thôi không tắm nữa. Nhưng khổ nỗi đã đao to búa lớn với chúng nó rồi, chữa lại làm sao đây. Thôi đành một liều ba bảy cũng liều. Nó nhắm mắt, giơ cái gầu nước lên, hét một tiếng, rồi dội thẳng vào người...

Có đại khái đến đâu cũng phải ba cái dội. Cái dội đầu tiên là dội phá. Cái dội này cho phép cày vỡ tầng ghét vòng ngoài và mở đường cho nước thâm nhập tầng trong. Cái dội thứ hai là dội tổng phản công. Dội này cần quét những vòng lũy cố thủ và những chốt hiểm yếu. Cái dội thứ ba là dội

khải hoàn. Cứ xong ba cái dội là có thể yên tâm kể một lần tắm mà không sợ đứa nào thọc mạch. Nếu vẫn còn bất mãn, về giường, khoác chăn chiên, đốt đồng củi giữa phòng, nhảy điệu tình ca Tây bắc, rồi tha hồ mà vẽ viên búng lên trần nhà. Ai biết. Riêng với nó, công thức ba dội dường như chưa đủ đồ. Nó làm thêm nửa dội nữa gọi là dội tập kết. Được hay không cũng gác. Khoác tạm cái áo may ô, sỏ chân vào cái quần đùi, nó run cầm cập trở về phòng, định lột nốt cái chiếu đi giặt, thì phát hiện ra mảnh giấy can in lớn giữa giường. Bỏ chúng mày lại định giở trò gì nữa đây. Chữ đứa nào viết nguệch ngoạc: "Chí. Mày quý này chưa tắm. Chúng tao chỉ nhắc khéo mày một tí thôi. Chẳng có ai đổ nước mắm lên giường mày đâu. Chỉ có mấy giọt mắm quệt lên ria mép mày đó mà. Chào thân ái và đoàn kết."

Nó vùng ra giữa phòng, thụi tay lên trời, gầm lớn:

- Thằng nào.....

À đây rồi. Thằng Khang bệu. Thằng này mà không làm gì được nó thì ăn cơm giời bấy lâu nay thành cơm toi sao.

- Khang. Thằng nào đểu tao?

- Tao không biết.

- Mày không biết thì ai biết?

- Tao không biết.

- Mày cười à. Chính mày là thủ phạm.

Nó sấn đến khóa cổ thằng Khang, vật ngã xuống giường. Tưởng có thể dùng thằng Khang để răn dạy mấy thằng ma cô, ném đá dẫu tay kia. Nào ngờ thằng Khang cũng cùng một tui bất trị. Chỉ mới hai cái gồng, thằng Khang đã hoán chuyển nó đang từ thế cười trên lưng cọp về thế nằm dưới bụng cọp. Lúc này mới thấy cả bọn mất dạy hò reo. Thằng Khang lật nó úp xấp xuống giường, vịn chéo tay ra đằng sau. Nó cố sức vùng lên mấy lần nhưng thất bại. Có thử mới thấy, vật nhau đâu có phải là chuyện chơi. Nó thở cả ra đằng mồm, đằng mũi.

- Mày.. bỏ ông ra ngay... Ông mà... dậy được... thì mày chết.

Nhưng làm sao ông dậy được đây.

Thằng Khang cứ tì cẳng tay lên gáy nó, miệng hỏi như dạy trẻ. Thấy đe dọa không xong, nó đổi chiêu thức sang đánh tâm lý:

- Bỏ tớ ra đi... Tớ không đùa nữa.

Ai đùa với nó. Thằng Khang đâu có biết đùa. Đời thuở nào đến giờ, nó chỉ biết làm thật không à. Nó còn gọi mấy thằng xung quanh xúm lại tut quần. Bỗng có tiếng đứa nào từ bên ngoài gọi vào:

- Tụi con gái nó sang.

Thế là lập tức hai võ sỹ ngừng tay, cổ động viên ngừng mồm, một bọn nửa ma, nửa quỷ thu xác về thành những chàng sinh viên hào hoa, đứng đắn. Nồi niêu bát đĩa ăn xong không rửa, ném đại vào gầm giường. Quần áo bẩn vo tròn nhét dưới gối. Những cái không ném, không nhét được thì bỏ vào giường thằng Kính, buông màn. Chợt nghĩ, thế giới này nếu chỉ có toàn đàn ông không thôi thì đã chắc gì tiến hóa được từ vượn lên người. Mà nếu chỉ có mấy thằng sinh viên với nhau thì, quá lắm vài năm, sẽ kéo nhau lũ lượt về với vượn.

- Mời các bạn vào nhà.

Thằng Cử lác ra cửa vồn vã. Người ta cái gì cũng phải tập dợt cho nó quen mồm nhưng cái khoản nịnh đầm của thằng Cử lác quả là trời cho. Chẳng thế mà chị Sen nhà bếp bữa nào cũng cho nó hơn người một miếng thịt.

- Chúng tôi muốn gặp anh Chí.

- Thì cứ vào nhà đã nào. Ngoài trời rét thế kia làm sao các bạn chịu thấu.

Bọn con gái nó biết tỏng ra rồi. Vào nhà có khá gì hơn đứng ở ngoài hiên. Gió lạnh từ trên mái nhà lùa xuống, từ dưới khe cửa thốc lên, từ ngang sườn cửa sổ dội vào. Mà vào thì làm sao mà thở. Đủ thứ mùi kỳ lạ xông lên từ mọi phía. Mùi quần áo lâu không giặt. Mùi đàn ông con trai chưa vợ. Mùi đầu mẩu thuốc ngậm nước. Mùi nước tiểu quanh nhà. Chỉ có mùi cơm thiêu và mùi đồ ăn ôi là chưa bao giờ có.

Chí hoảng hốt vợ vội cái chăn đơn của thằng Khang quấn vào người, trợn mắt, xua tay ra dấu cho thằng Cử

lác, bảo không cho tụi con gái vào nhà, nhưng thằng Cử cứ vồn vã, chào mời. Đúng là không chơi được với thằng lác.

Một hai đứa con gái đã có vẻ xiêu lòng, định vào, thì thằng Khang bệu tức khắc la lên:

- Đứng vào! Mù mắt đấy!

Bọn con gái biết ý, đồn cục lại một tùm, không nhúc nhích. Thấy bọn con gái hôm nay có vẻ kiên định lập trường, thằng Cử bèn lên thò cổ vào trong.

- Anh Chí, có các bạn nữ muốn tìm anh.

Thằng mất dạy, bảo anh Chí không có nhà thì xong chuyện rồi. Quần áo tích từ cả tháng nay mang ra giặt hết, lấy gì mà tiếp khách đây. Chẳng lẽ lại quần đùi áo may ô, coi sao tiện. Trong nhà, nó luýnh quính nài nỉ mấy thằng quanh giường cho mượn quần áo. Giờ thì chúng nó hảo ý lắm. Nhưng với khổ người thước hai, chỉ có quần áo thằng Khang bệu là vừa. Kẹt nổi mới vừa đại chiến với nhau, không lẽ lại ngửa tay cầu viện. Biết ý, thằng Khang đột xuất nổi máu hảo hán, ném cho nó mượn cái quần. Nó vội thêm cái áo. Thằng Khang nhất quyết không cho, bảo muốn thì đổi lấy hai chiếc kẹo gôm. Nó đã định không cần nhưng nhìn thấy cái áo may ô có lỗ thủng bằng nửa cái chén ngay giữa rốn, nên đành phải gạt nước mắt nhận lời.

Người ta cứ bảo chỉ có loài thần lằn trên sa mạc mới có khả năng nhanh chóng thay đổi màu da và thói quen để phù hợp với môi trường. Xin chớ vội. Hãy nhìn anh Chí toe toét với mấy cô bạn gái mà chưa bớt thói lộng ngôn. Anh vừa chửi đấy, vừa quát tháo đấy, mà bây giờ thấy anh tử tế, dễ thương quá chừng.

- À các bạn sang tìm tôi có việc gì?

- Chị Xuyên vừa phải đi cấp cứu. Tụi em sang báo cho anh biết.

- Làm sao phải đi cấp cứu.

Chí hấp tấp, nín lưỡi đồn hỏi. Mấy đứa con gái nhìn nhau không biết trả lời ra sao. Một cô có vẻ bạo dạn hơn, huych toẹt:

hai mươi năm chẳng về nam hải

Hai mươi năm chẳng về Nam hải

Tôi ở trời tây nhớ cửa đông.

Hai mươi năm gió mùa quê ngoại

Còn thổi mênh mang ngọn cỏ bông?

Hai mươi năm nắng bên thềm cũ

Em vẫn hương lái mới trở bông?

Hai mươi năm nhớ khi quên hết

Những khói hoàng hôn bếp lửa hồng.

Hai mươi năm chẳng về Nam hải

Em mắt buồn xanh hay mắt trong?

Hai mươi năm cỏ trên đồng nội

Có thấy rong rêu nước đỏ dòng.

Hai mươi năm chẳng về Nam hải

Tôi hỏi con tim rất ngục tù

Con tim thêm khóc nhưng lưỡi biếng

Nên có mùa xuân rục rịch thu.

lâm hảo dững

- Bệnh phụ nữ.

Phụ nữ với đàn ông có gì khác lạ. Cũng lục phủ, ngũ tạng. Cũng răng, tóc tóc. Cần gì phải lập lờ làm người ta thêm nghi vấn.

- Bây giờ Xuyên đang ở đâu?

- Ở trên trạm xá trường.

- Cảm ơn các bạn. Tôi lên đó ngay đây.

Bọn con gái dung dề kéo nhau bỏ đi. Chí vội vàng xỏ chân vào đôi dép cao su, chạy băng qua khu nhà giáo viên, sang khu trạm xá. Xuyên đang nằm rên khừ khừ trên chiếc giường sắt, cửa.

- Em bị làm sao?

- Em bị trúng gió.

- Bị khi nào.

- Khi sáng. Lúc ấy em đang đứng bên khu con gái, chợt nhìn thấy anh mình trần, giơ gầu nước lên đầu, hét một tiếng. Rứa là mất mũi em tối sầm, không còn biết trời mô, đất mô nữa.

*

* *

Cứ đoán già, đoán non rằng mới



tình Chí Phào với Xuyên sẽ chẳng đi đến thế giới nào. Chí vừa nhỏ, vừa đen, lại vừa xấu. Xuyên thì vừa phốp pháp, vừa trắng, lại vừa đa tình. Trái ngược với nhau như Tào Tháo với Lưu Bị, khó lòng chung sống, ấy thế mà họ lại hợp nhau mới lạ.

Chuyện tình anh Chí chị Xuyên kể ra cũng lâm li lắm. Vụ nghỉ Tết năm thứ nhất, cả khoa cơ bản có hai người ở lại coi trường. Chị Xuyên quê ở Quảng Bình, xa quá không về kịp. Anh Chí quê ở Thái Bình, tuy gần nhưng không còn ai mà về thăm, nên đành ở lại. Nhà trường chu cấp đầy đủ gạo, nếp, thịt, đậu cho hai người ăn bốn ngày Tết trên trường. Lễ tất nhiên mỗi người một bếp, mỗi người một khu, không có ý chung đụng. Thiên cổ có câu lửa gần rơm lâu ngày cũng bén. Mà bén thật. Lửa bén lên mái nhà cháy phừng phừng, khói tàn bốc lên cuồn cuộn.

Số là Chí nổi lửa nấu cơm, rồi bỏ đó ra ngoài lấy nước. Không dè lửa cháy to, tém vào chiếc màn, bốc lên

mái nhà. Chí xách gàu nước về, thấy cháy, la hoảng lên, rồi lao vào cứu được nồi cơm ra ngoài. Mặt mày, chân tay bị phỏng loang lổ. Dân làng xung quanh thấy khói, vác thùng xô chạy tới nhưng đã quá muộn, chỉ kịp giữ không cho ngọn lửa lan sang những dãy nhà kế bên. Chí bần thần ngồi tiếc mẻ gạo nếp không cứu kịp. Chị Xuyên thấy vậy bèn rủ Chí sang khu con gái ăn chung cho vui. Chí bùi tai, cúi xuống bê nồi cơm nấu dở mang theo.

Đến tối, thấy Chí đã bị cháy hết quần áo, chị Xuyên bèn lấy bộ đồ đông xuân đưa cho Chí dùng tạm. Có quần áo rồi thì phải tìm chỗ ngủ.

- Cần chi mà đi mô. Cứ nằm ở chỗ ni. Mỗi người quay đầu về một phía. Rúa.

Đến cuối năm thứ hai, một tin sét đánh rung chuyển khoa cơ bản: Chí Phào cưới vợ.

Được phép của song thân trong Nghệ, Chị Xuyên nhờ tổ chức trường đứng ra làm lễ cưới giản tiện theo lối sống mới. Tổ chức trường trao nhiệm vụ trọng đại này cho tổ chức lớp. Tổ chức lớp ưu tiên cho tổ chức nhóm. Tổ chức nhóm không còn chỗ nào để thân trao trọng trách nên phải vinh dự đón nhận. Được tin, bạn cùng lớp sắp ngửa chạy kiếm đồ mừng. Ban tổ chức dẫn đo đến nát óc không tìm ra được phương án giải quyết. Lúc đầu viết thiệp mời tất cả là ba mươi vị. Mỗi vị hai chiếc kẹo lạc, hai điếu thuốc, bốn chiếc kẹo Hải châu. Năm vị một ấm chè. Vị chi là sáu mươi đồng bốn hào. Những vị nữ không biết hút thuốc thì thêm một cái kẹo dôi. Chi li đầu vào đó rồi thì tự nhiên nhà gái đẻ ra một yêu sách làm ban tổ chức trợn hỏa.

Chuyện thế này. Không biết có ai rỉ tai cho chị Xuyên rằng đám cưới làm tiếp diệp quá người ta cười cho. Vả lại, đời người chỉ có một lần, không làm cho ra trò thì sau này sẽ hối hận. Chị Xuyên hỏi không tiếp diệp thì phải làm gì. Họ bày ra phải làm tiệc mặn năm đĩa, hai bát. Chị Xuyên hỏi đĩa gì, bát gì. Họ kể một đĩa gà luộc, một đĩa thịt lợn luộc, một

đĩa rau cải xào lòng gà, một đĩa cá chép rán, một đĩa nộm xu hào, một bát canh cổ cánh nấu khoai tây, một bát miến thịt nạc. Chị Xuyên ra ý kiến với Chí. Chí nghe xong, toát mồ hôi, bảo từ nhỏ đến lớn chưa bao giờ nghe người ta làm cỗ to như thế, có ý thoái thác. Chị Xuyên tám tấc bỏ về. Chí Phào vội vã họp ban tham mưu, trưng cầu ý kiến. Chín mươi phần trăm cho rằng chị Xuyên xa hoa, thiếu tác phong lối sống mới.

Chí tìm gặp chị Xuyên bàn lại. Chị Xuyên đã có vẻ chiều lòng thì các mưu sĩ gái lại giở chiêu mới: "Làm đơn giản đàn ông họ không thấy quý. Cứ để cho họ mỗi khi nghĩ đến cưới vợ là phải té đái ra quần thì họ mới kinh, mới biết chung tình". Chị Xuyên bèn ra kiến nghị với Chí: "Làm thì cưới. Không làm thì thôi". Quân sư Chí Phào lại chum đầu tìm cách đầu lý. Thôi được. Sáu mươi đồng nếu mua gà thì khéo lắm cũng chỉ được ba con. Ấu là lên Yên Lãng mua vịt. Lựa những con vịt còi. Nói khó với họ cho sáu con mới đủ mỗi người vài gấp. Vậy là giải quyết xong đĩa thịt gà. Đĩa thịt lợn luộc được thay thế bằng đậu kho nhà bếp. Rủ thằng Cừ lác đến tỉ tê với chị Sen, xin thêm ít tóp mỡ cho nó có màu mè. Đĩa cá chép rán cũng không phải là khó. Mùa này mưa nhiều. Dân quanh vùng đặt đó qua đêm là thường. Dặn thằng Cam với thằng Thủy đêm trước bẻ xà ngang làm đuốc, giả làm người soi ếch. Gặp đó nào hớ hênh, cởi quần dài, buộc thắt hai ống quần, dốc tuột cá vào đó, xách về. Nếu không có cá chép thì cá rô, cá riếc rán cũng xong. Khi đi ngang qua ruộng khoai, nhớ tiện tay bới ít khoai lang về làm đĩa xào. Cổ cánh vịt nấu với khoai lang là được thêm bát nấu. Bát miến thì thay bằng canh rau muống nhà bếp. Chỉ còn lại đĩa nộm xu hào là không tìm được món thay thế. Nộm là đựng đến tôm, lạc, đường, giấm, ớt. Những thứ xa xỉ tốt cùng đối với xã hội sinh viên.

- Nhờ anh sang đàm phán, yêu cầu chị Xuyên xuống thang cho.

Chị Xuyên nghe Chí phân trần,

bớt xuống cho một món. Chí mừng lắm. Sáng sớm chủ nhật, lớp Chí Phào nhộn nhịp hẳn lên. Nhóm trang trí hội trường kết phong, cắt chữ dán lia chia quanh lớp học. Chỗ cái bảng đen kẻ hai chữ mỹ thuật thật bay: "Chí Xuyên" lồng vào nhau, tình lắm.

Khoảng chín giờ, Chí Phào đảo qua thấy chữ Chí hơi nhỏ, chữ Xuyên to, đã có ý không vui, nhưng cố cười, ra chiều đại lượng.

Nhóm mua vịt đập xe lên Yên Lãng, vào làng hỏi mua vịt. Người ta bảo vịt đang mùa đẻ trứng, không bán. Học sinh bảo mua vịt đẻ thôi cũng được. Người ta bảo không có vịt đẻ làm sao trứng nở. Học sinh lại hỏi mua vịt cái không biết đẻ. Người ta bảo vịt cái nào là vịt không biết đẻ. Chúng chỉ đại mấy con đang đuổi cổ mò ốc. Người chăn vịt phát chiếc que buộc tua dây chuối. Đàn vịt ào xuống sông bơi đi. Có bác nông dân đi qua hỏi không mua được vịt thì có mua chó không. Thằng Toa hỏi đám cưới giết chó được à. Bác nông dân bảo ở trên Xuân Hòa người ta còn làm cỗ đám cưới bằng thịt chuột thì sao. Thằng Toa lại hỏi đứa nào biết làm chó. Không đứa nào biết làm. Bác nông dân bảo không biết làm thì cứ luộc phứa lên, chấm muối cũng ngon. Cái gì chấm muối chẳng ngon. Chúng đồng ý bắt con chó sáu chục. Bác nông dân còn gói thêm cho vài củ gừng và năm ngổ. Mang chó về đến nhà nhưng chưa dám ra tay ngay, phải đợi Chí cho ý kiến. Chí thấy không mua được vịt mà mua chó thì tức điên lên, bảo ông đi vào làm đám cưới nữa. Thuận cơn điên, Chí giật phăng dây trói con chó trên gác ba ga xe đạp. Con chó rơi ịch xuống đất, ăng một tiếng, rồi co cẳng chạy biến vào làng dân.

Thằng Cam, thằng Thủy đi suốt đêm hôm trước không đổ được mẻ đồ nào vì đêm trước không mưa, người ta không đặt đó. Cũng may mà hai thằng vác về hơn chục ký khoai lang. Con tức Chí Phào dâng lên đoạn cao trào rồi thì cũng phải đến lúc thoái trào. Ý kiến: Luộc cả mẻ khoai lang bày lên bàn. Thôi không có ngựa thì

bất lợn kéo xe vậy.

Đúng giờ lành, khắc tốt, thầy chủ nhiệm đến trước, nhìn thấy đĩa khoai lang, ngán ngẩm quá, định chúc tụng vài câu qua loa rồi về, nhưng sợ mang tiếng, phải bẽ bàng ngồi lại.

Thầy trợn trợn quá, thằng Sơn ra quán bà Côi mua chịu vài ấm chè đãi khách. Thằng Cử thấy mời ăn mặn, lại thành ăn khoai, thì dứt khoát không chịu đứng ra làm đại diện hai họ. Có mà mặt mo! Sướng thì chúng nó sướng. Mặt thốt thì mình Cử vác. Sau vì cả lớp nói quá, nó đành nhận lời, nhưng giao hẹn chỉ nói mấy câu xin lỗi không thôi. Đành phải chịu vậy chứ biết làm sao bây giờ! Cổ mặn mà thành khoai lang thì có mấy chục bài diễn văn đại hội toàn quốc cũng coi bằng rác. Thằng Cử đứng trong phòng tập háng giọng mấy lần mà vẫn không bắt được vào câu mở đầu:

- Kính thưa các quan khách. Hôm nay là ngày vui của anh Chí chị Xuyên, chúng tôi làm một bữa tiệc... khoai...

- Không được đâu mày.

- Không tiệc khoai thì là tiệc gì?

- Nói tiệc khoai nghe tầm lăm. Nói

là tiệc nhẹ.

- Ừ. Chúng tôi làm một bữa tiệc nhẹ.

- Cũng không được. Khoai mà gọi là tiệc thì không xuôi đâu.

- Hay là nói hôm nay là ngày vui của anh Chí chị Xuyên, chúng tôi luộc một mẻ khoai.

- Chấm hết. Chấm hết.

- Cái gì?

- Nếu nói luộc một mẻ khoai thì chúng tao cần chó gì mà đứng lên thay mặt.

- Mày giỏi thì mày đứng lên đi.

- Giỏi thì phải nói làm sao người ta cần củ khoai mà giống như ăn miếng giò lụa ấy chứ.

- À. Được rồi. Chúng tôi có chút lòng thanh bạch...

- Được! Được! Nói tiếp đi.

- Nhưng thanh bạch cái gì? Khoai là khoai bới trộm của dân. Nói thanh bạch chúng nó cười cho thối mũi.

- Kệ chúng nó.

Ngoài đường đã pháp phối một bầu đoàn tám cô, xếp thành hàng dọc tiến về phía hội trường. Đi đầu là cô dâu La thị Xuyên, bê cái gì nom như cái rổ sề. Tụi con trai tròn mắt nhìn

những cô gái duyên dáng trong những bộ đồ sơ mi ngắn, quần phăng đen, hai tay lễ mễ bụng tặng phẩm. Tặng phẩm gì mà giống như những cái nồi ba mươi thế kia. Mà nồi thật chứ còn giống như cái gì nữa. Cái nào cái nấy đen như bến than Cẩm Phả. Đám cưới người ta mừng đồ mới còn chưa ăn ai chứ đây lại định mừng nồi cũ! Mới ở trên trường có gần hai năm thôi mà bọn con gái đã văn minh khoa học tợn.

Họ đã vào đến cửa. Thằng Cử chạy ra định nói lời rào đón thì chị Xuyên đã bảo khỏi cần. Chị phăng phăng đặt cái rổ xuống trước, mở tờ giấy báo ra. Trời ơi là trời. Toàn bát ô tô với đĩa tàu hỏa. Tiếp theo, sáu cô gái đặt sáu cái nồi lên bàn, mở giấy đây. Mỗi nồi một thứ. Nồi đựng thịt gà luộc. Nồi thịt heo. Nồi cá chép rán. Nồi xu hào xào lòng gà. Nồi cổ cánh nấu khoai tây. Nồi miến dong nấu thịt nạc. Các cô gái nhanh nhẹn xếp đồ ăn ra các đĩa, múc nấu ra bát. Nhanh ý, thằng Cam định tẩu mấy đĩa khoai xuống gầm bàn thì bị chị Xuyên bắt được, bảo để đó ăn tráng miệng cũng hay. Chí Phào ra đứng đằng sau chị Xuyên xuýt xoa:

- Làm sao mà em lại biết mà chuẩn bị chu đáo thế này?

Chị Xuyên nguýt Chí một cái sắc như dao cạo.

- Rửa mới gọi là tình yêu...

Thằng Cử nghe thấy, lạng người đi một lát, rồi bắt chọt than:

- Than ôi! Biết thế này thì đừng bỏ món nộm!

trời đất mệnh mỏng

Anh sợ làm con ốc
rút mình vào trong vỏ
tưởng thanh thần trí óc
biết đâu ngàn lá cỏ!

Nên anh ước làm chim
bay giữa trời lồng lộng
với tự do vừa tìm
hót reo vui cuộc sống.

Vì em ơi cuộc đời
khúc khuỷu bao ngõ ngách
anh cảm nhận bồi hồi
lẽ vô thường ảo ảnh.

Vì em ơi tình thương
chấp cho ta đôi cánh
vượt lên mọi tầm thường
bay cao trời lấp lánh.

Nên anh thích làm mây
lang thang khắp vũ trụ
hoặc phất phơ thảng ngáy
có khi về nước cũ.

Anh ghét làm con ốc
thu thân nằm một xó
muốn thanh thần trí óc
rong chơi khắp đồng cỏ
phơi phới triệu đóa hoa
nhấp nhô múa với gió!

Trời đất thì mệnh mỏng
anh chỉ như hạt bụi
thiên hạ vẫn vô cùng
vòng hạnh phúc khổ lụy.

dương hoài ninh

em đi

Mai em rời phố một mình
Trăm năm vay mượn mối tình thủy chung
Chiều giăng tím sợi mây chùng
Sầu giăng trong những ngập ngừng tiễn đưa.
Trách ai đan chiếc lòng thưa
Để cho trời đất chuyển mùa, sáo bay.

lộc quy

Ở
Giữa
Là
Mùa
Xuân

Hoàng
Nga

Gửi B.



Con đường về nhà chàng luôn luôn được chàng chia ra làm hai đoạn: từ cơ quan đến nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, mà ngày nay người ta đã phá ra làm công viên, chàng gọi là đoạn đường dưỡng sức; và đoạn còn lại là đoạn... kiệt sức, có nghĩa là chàng phải lấy hết gân ra để đạp lên con dốc cầu Phan Thanh Giản, vội vã về nhà cho kịp nuôi trôi vài chén cơm trước giờ đi dạy kèm hai thằng con ông cán bộ công ty du lịch ngu trời sợ.

Đã lâu rồi, chàng bỗng trở nên an phận, chai lỳ trước những lo lắng, sợ hãi và chẳng có gì để mong mỏi, hy vọng cho tương lai nữa. Cả trái tim tội

NGHIỆP của chàng, hình như nó cũng khô quắt khô queo như một thứ trái cây chín héo. Nhiều tư tưởng, nhiều cảm nghĩ lâu lâu lại đến với chàng một cách kỳ quặc, lạ lẫm mà chàng vẫn tự hỏi không biết vì sao chúng lại xuất hiện trong tâm tư chàng như vậy. Mớ cảm nghĩ ấy nếu không là những đôi co nhỏ mọn, tầm thường thì lại là một lô một lốc tư tưởng tạp nhạp thấp kém, những khinh mạn kiêu căng xuất phát từ mặc cảm tự ti cứ quần quanh trong trí chàng mỗi ngày. Chính sự hiện diện của cái mớ suy tư hổ lốn này mà chàng có cảm tưởng mình dần dà biến thành một con

người khác, xấu xa hơn, bần tiện hơn xưa. Chẳng hạn như mỗi lần đạp xe ngang qua cổng nhà văn hoá này, là chàng lại phải tự mắng mình vì không thể nào tránh khỏi được một cái ngược mắt, một cái nhìn chăm chú lên những tấm pa-nô quảng cáo tên tuổi ca sĩ trình diễn mỗi tối, để nghe đau đó trong lòng mình dâng lên một cảm giác khoái trá rất... tiểu nhân, chỉ bởi một điều là chàng vẫn còn thấy nhiều người chưa thể thoát được, chưa biến mất ra được khỏi đất nước tang thương này, như chàng...

- Bảo! Bảo!

Tiếng gọi vang lên từ phía sau lưng làm chàng giật mình quay lại nhìn đảo đảo. Không thấy ai, chàng vội vã quay đi, vừa định ấn pedal đạp tiếp thì lại có tiếng gọi:

- Bảo!

Lần này chàng giật thót mình vì tiếng gọi rất dứt khoát và nghe rất quen. Chàng thắng xe, ngoái cổ lại nhìn. Một người con gái đứng gần tấm pa-nô đang giơ tay vẫy. Chàng xuống xe, nheo mắt nhìn kỹ. Bất giác chàng nghe như có ai vừa lấy búa gõ mạnh vào tim chàng. Trống ngực chàng lao xao, hỗn loạn. Cái cảm giác nhột nhạt và kỳ lạ bưng bưng khiến chàng choáng váng.

"Nhi! Trời ơi, Nhi!", chàng muốn kêu lên thật to nhưng hai hàm răng như bị gán chặt với nhau bằng một chất keo gì đó cứng ngắc. Chàng sững sờ nhìn nàng, lúng túng không dám nở cả một nụ cười chào hỏi.

- Trời ơi, gọi đại mà không biết phải anh không!

Giọng người con gái mừng rỡ reo lên. Chàng ngẩn người, mắt chớp chớp rơi trên nụ cười tươi tắn với hai hàm răng trắng trong đều đặn của nàng, không nhận ra là mình đang đứng trước mặt nàng, chỉ ngẩn cách bằng một chiếc xe đạp cũ mèm.

"Nhi! Nhi đấy ư!" Lòng chàng sôi réo lên. Và chàng vụng về nhìn nàng, vẫn bằng đôi mắt đại trước người con gái đang nheo nheo đôi mắt long lanh ướt với một vẻ rất giấu cợt. Chàng loáng thoáng nghe tiếng nàng tăng háng, như thể muốn nhắc chàng lên

tiếng, nhưng chàng cứ loay hoay mãi không tìm ra được một câu chào hỏi tự nhiên. Chàng nuốt nước bọt nhiều lần, và cuối cùng thì chỉ lúng búng được vài tiếng ừ ở trong miệng.

Người con gái bật cười, nắm lấy tay chàng trên ghi-đông xe, lắc lắc:

- Không nhận ra Nhi sao?

Chàng giật mình, ấp úng:

- Có, có chứ.

Nhi phì cười to hơn:

- Sao ngó anh ngơ ngác quá vậy?

Kiểu này chắc là anh quên Nhi rồi!

Và nàng đập khẽ lên tay chàng:

- Thôi để Nhi nhắc cho nhớ nè.

Nhi của đệ nhị bê hai đây, nhớ chưa?

Nói xong người con gái khẽ bấm những ngón tay với những chiếc móng dài và nhọn, bóng loáng một nước sơn màu hồng đậm lên cánh tay chàng. Nhi, trời ơi, làm sao mà quên Nhi cho được! Chàng nghệt mặt ngó nàng, cổ họng khô se, không làm sao buông nổi câu nói đơn giản ấy.

Người con gái chờ mãi không thấy chàng nói gì, bèn cầu chàng một cái nhẹ. Chàng “hực” lên một tiếng, nhân mặt nhủ thầm, phải thăm hỏi nàng, phải nói với nàng một điều gì đó. Nhưng điều gì, điều gì bây giờ? Còn đang lúng túng thì bất chợt Nhi buông tay chàng ra, nói nhanh:

- Anh đứng đây chờ Nhi một lát. Nhi chạy vào bảo thằng em cái này xong ra liền...

Rồi nàng mím môi với vẻ tinh nghịch, ra lệnh:

- Đứng đây, vài phút thôi, cấm trốn!

Dứt lời, người con gái vụt quay lưng vào cổng nhà văn hoá và biến mất trên lối đi. Chàng sững sốt ngó theo. “Mình vẫn chưa nói với cô ấy lời nào”. Chàng nghĩ, và tự hỏi có thể nào tin được là chàng vừa gặp lại người con gái đã một thời làm trái tim tội nghiệp của chàng héo rữa, chết xác xơ hay không. Chàng đại cả người, ngơ ngẩn thờ dài với nỗi thắc mắc không hiểu vì sao trông nàng vẫn không mấy khác so với thuở còn đi học.

Khoảng vài phút sau, người con gái trở ra, thật nhanh và thật vội vã

y như lúc đi vào. Nàng nắm lấy ghi-đông xe chàng, tươi cười:

- Đi, đi uống cà phê với Nhi. Nhi mới vào bảo thằng em về trước. Định làm một chút việc, nhưng gặp anh ở đây thì thôi, cứ để đó đã.

Chàng ngần ngừ ngó ngang, không biết phản ứng thế nào, mãi một lát sau mới bật ra được câu hỏi rụt rè:

- Đi bằng gì bây giờ?

Người con gái lại đập lên cánh tay chàng:

- Anh chờ Nhi đi chứ bằng gì.

Chàng hoảng hồn:

- Đi bằng xe này à?

Nhi phì cười, làm một cử chỉ nghịch ngợm để trêu chàng:

- Anh còn cất chiếc Mercedes đâu đây sao?

Chàng bối rối cười. Ngay từ đầu người con gái đã làm chàng lúng túng, giờ cái vẻ tự nhiên của nàng khiến chàng càng lúng túng hơn. Chàng ngập ngừng:

- Nhi muốn đến quán nào?

Nàng rùn vai:

- Quán nào gần đây thôi. Xuống Phan Kế Bính hay Đinh Tiên Hoàng cũng được.

Chàng gật đầu một cách máy móc, rồi chợt hỏi:

- Nhi nhớ thằng Thoại không?

Người con gái vừa dậm bước ra phía sau xe chàng, chợt đứng lại, thoáng nhân trán rồi khe khẽ reo lên:

- Thoại trung phong hả, nhớ chứ... Sao, anh ấy sao rồi?

Chàng cười hiền:

- Đầu có sao, nhưng nó có cái quán cà phê karaoke ở gần đây, nếu Nhi thích thì mình lại đó.

Nhi im một lát trước khi gật đầu:

- Vậy cũng được. Đến thăm anh ấy luôn.

Rồi nàng vòng ra phía sau ngồi lên yên xem, đưa hai tay vịn lấy eo chàng một cách tự nhiên. Chàng thót cả người lại, mặt nóng râm ran như lần đầu tiên chạm phải người khác phái. Người con gái, y hệt trong truyện liêu trai, gần như đã “biến mất” từ hai mươi năm nay, bỗng bất thần xuất hiện, bất thần “trở về” mà không có một lời báo trước. Cũng

không hề thắc mắc, hỏi han gì về gia cảnh chàng, hay tự giới thiệu, kể lể về cuộc sống của chính mình khiến chàng bàng hoàng. Chàng ngơ ngác nghe nàng liến thoắng nói gì đó phía sau lưng bằng một giọng rất thân mật mà không nhận ra được nàng nói những gì. Hai bàn chân chàng như dán chặt trên pedal, cứ đạp lướt tới dưới con đường rợp bóng cây xanh trong một trạng thái hoàn toàn hỗn loạn. Lòng chàng xôn xao, chen lẫn với một chút ngậm ngùi khi chợt nhớ lại ngày xưa đã từng nhiều lần ước ao được cùng đi với nàng dưới những con đường thơ mộng như thế này...

- Anh Thoại ở đường nào hả anh Bảo?

- Hà?

Tiếng người con gái vang lên ở phía sau khiến chàng giật mình. Nàng nhắc lại câu hỏi. Chàng như vừa ra khỏi cơn mơ:

- Ồ, đường Tự Đức.

Ngã tư Tự Đức ở ngay trước mặt chàng. Nếu nàng không hỏi, dám chàng đã vượt qua mất rồi. Chàng thở ra, quẹo phải, ấn pedal đạp thêm mấy cái rồi ngừng hẳn lại trước căn nhà có cánh cổng màu xám cũ kỹ, nhiều chỗ nước sơn đã tróc loang lổ nhưng được khoá rất kín. Chàng giải thích:

- Thoại nó làm chui nên cổng lúc nào cũng phải đóng cẩn thận như thế này.

Nàng “à” nhỏ trong miệng, không tỏ ra ngạc nhiên chút nào. Chàng đứng im giây lâu, tự hỏi không biết Thoại có nhận ra người con gái đã từng làm xôn xao cả đội ban của bọn con trai chàng ngày xưa hay không. Nhi cười cười vịn tay lên vai chàng, nhón chân nhìn vào trong sân:

- Có cần phải làm một tín hiệu gì đó không, anh Bảo?

Chàng lắc đầu:

- Chỉ cần gọi, chủ nhà thấy quen thì cho vào.

Và chàng lớn tiếng gọi Thoại. Vài phút sau, tấm màn cửa sổ sẽ lay động, rồi chủ nhà đi ra, trên tay cầm một dụng cụ tự chế bằng sắt hình chữ chi, đang ra sức quay trả một cuộn băng video. Nhiều lần ghé thăm, tụi chàng,

những thằng còn sót lại trong đội banh ngày xưa, vẫn giấu Thoại là nhà nghiên cứu đồ cổ, vì tất cả máy móc Thoại dùng cho quán cà phê này đều cũ mèm, xưa rích như thể vừa được bóc ra từ một đóng... di tích lịch sử của thời đại văn minh đồ... đá. Và vì đã qua nhiều lần sửa chữa, chấp vá, cũng như đã qua tay mua đi bán lại không biết bao nhiêu bận, nên cuối cùng khi tới tay Thoại thì chúng chẳng còn mang chút hình thù, vóc dáng gì ban đầu nữa.

Ra đến nơi, thấy chàng, chủ nhà không kịp để ý thấy có người con gái đứng sau lưng Bảo nên vừa kẹp cuốn băng vào nách, vừa lúi húi mở cổng vừa lớn giọng chửi thề:

- Mẹ, chiều nay không đi bán phở hay sao mà lại mò tới đây, thằng chết tiệt kia?

Chàng hoảng hốt gát lên, không để thằng bạn cà chớn có dịp tuôn ra thêm dăm ba câu chửi tục tĩu:

- Ê, ề, nhìn xem có cô nào tới thăm mày không đây này!

Quả nhiên nghe đến chữ "cô", Thoại hơi chững lại, thò đầu nhìn lên dù vẫn chưa mở được cổng. Và y hết Bảo, Thoại há hốc mồm ngó người con gái đang nở nụ cười tươi tắn, yếu điệu chào:

- Anh Thoại.

Thoại đứng lặng vài ba giây rồi bật được tiếng kêu:

- Trời ơi, Nhi!

Nhi, người con gái con ông thanh tra sư đoàn đã làm xôn xao đám con trai tỉnh lẻ bọn Bảo ngày xưa thế nào, thì bây giờ cũng đang làm ông bạn già của chàng sửng sốt, bàng hoàng thế ấy. Thoại cuống quýt mở cổng:

- Ở đâu mà như trên trời rớt xuống vậy nè?

Người con gái lại cười, không đáp, bước theo chàng vào hẻm trong sân, bình thản đứng nhìn Bảo dựng xe vào gốc cây, lúi húi khoá lại bằng những cử chỉ ngượng ngập. Dung không Bảo bỗng nghĩ đến chuyện bây giờ ở nước ngoài người ta đã lên tới Hoả tinh, và bên này, với cái xã hội đang trở mình rất quái đản, nhiều người đã đi *cup*, đi *dream*.., những con cóc đã leo lên

Mercedes, Toyota..., những cựu bàn cố nông đã chuyển qua sử dụng những phương tiện văn minh hiện đại như điện thoại cầm tay, máy nhắn tin... vậy mà chàng thì vẫn loay hoay với cái nghèo, vẫn ra đường với phương tiện di chuyển bằng nhiên liệu mồ hôi như thế này. Chàng nhớ lời một người bạn cùng cơ quan bảo: "Bây giờ cái gì cũng thay đổi cả, cái gì cũng có thể gọi là đổi mới cả. Ngày xưa nếu bị mang tiếng là mẹ Tây, mẹ Mỹ thì chẳng bao giờ dám ngẩng mặt nhìn họ hàng, còn ngày nay em nào vợ được một thằng ngoại kiều hay được tuyển chọn làm vũ nữ, làm điểm quốc doanh trong các *sex tour*, thì tha hồ cầm vênh lên tới mũi nhé! *Em ra đi nơi này vẫn thế, lá vẫn xanh trên con đường nhỏ, đường xưa vẫn có tiếng me ru, có chút nắng trong tiếng gà trưa*... vẫn vậy, từ thiên nhiên đến cảnh vật con người như ông nhạc sĩ lớn đã viết; chẳng có gì khác cả ngoại trừ luân lý, đạo đức và nề nếp gia đình đã trở nên suy đồi, bại hoại. Người ta bây giờ đánh giá nhau, coi trọng nhau qua mớ nữ trang, quần áo, qua cái nhà, cái xe sắm được mà không cần biết xuất xứ của chúng ra sao, thế nào..."

Chàng thở dài, tự trách mình tự nhiên lại nghĩ đến những điều không lấy gì làm vui vẻ kia. Và khi nghe loáng thoáng tiếng Thoại hỏi Nhi, chàng giật mình ngẩng lên:

- Mới ở bến về hả?

Người con gái bật cười dòn dã:

- Bộ tưởng Nhi giống Việt kiều lắm sao?

Chàng bóp chặt xâu chìa khoá trong tay, đứng thẳng người lên, đưa mắt nhìn cả hai người bạn. Bây giờ chàng mới nhận rõ cách ăn mặc trông giản dị nhưng lại có vẻ rất sang trọng của người con gái, cả đôi bàn tay lấp lánh nữ trang đắt tiền đang đan vào nhau dưới cằm nàng. Thoại chớp mắt, ngáp ngừng:

- Cũng không biết nữa, nhưng...

Nhi khoát tay, ngắt lời Thoại:

- Vậy thì anh nên buồn năm phút vì Nhi chẳng những không phải là Việt kiều mà còn là dân nhà quê nữa.

Vẫn ở tỉnh lý từ dạo ấy đến giờ.

Chàng kêu thâm trong bụng, cho tôi xin cái "nhà quê" của em đi! Thoại vui vẻ:

- Nếu vậy thì xin được hân hạnh mời người nhà quê vào uống một ly cà phê.

Quán cà phê của Thoại chỉ là một căn phòng lớn được đóng vách cách âm để khi khách hát karaoke thì âm thanh không bị thoát ra ngoài. Toàn bộ quán có hai bộ bàn, vài chiếc ghế bọc da giả đặt trong góc cho khách ngồi chờ tới lượt mình... dợt mộng ca sĩ. Lúc ba người vào đến nơi, Thoại quơ tay một vòng như giới thiệu:

- Khách của mình toàn học sinh, sinh viên. Mình cho thuê bao, nửa giờ là ba chục ngàn.

Nhi gật đầu, tự nhiên kéo ghế ngồi:

- Bán khá không anh?

Thoại cười:

- Thì cũng tạm tạm. Cho đến chừng nào còn đủ sức chi được cho công an kinh tế và công an khu vực thì vẫn còn có thể gọi là đủ tiền quà sáng cho vợ con.

Nhi tròn mắt:

- Ủa, anh có gia đình rồi sao? Đâu, chị ấy đây, cho Nhi trình diện chị ấy với.

Thoại đưa mắt nhìn ra sau:

- Bà mới đưa thằng con về thăm ngoại. Cũng gần đây thôi, bên Phú Nhuận.

Nhi tặc lưỡi:

- Xui nhỉ! Không được gặp hiền thê của anh.

Thoại cười:

- Trước thì không nói làm gì, chứ giờ biết nhà rồi, thỉnh thoảng Nhi ghé chơi thì thế nào cũng có dịp gặp bà mà.

Người con gái cười vu vơ không trả lời. Thoại nói thêm đôi câu với Nhi rồi lật đặt ra phía sau pha cà phê. Còn lại một mình, dung không cái ngượng ngập, bối rối lại trở về với chàng. Bảo liếc mắt khẽ nhìn Nhi đang chăm chú quan sát những bức tranh trên tường. Vài câu hỏi nổi lên trong trí chàng. Từ dạo ấy đến giờ Nhi sống ra sao? Gia đình Nhi thế

nào?...Hai bàn tay chàng ngọ ngoạy dưới gầm bàn, lúng túng. *Nhi bây giờ thế nào? Có gia đình chưa?...* Chỉ vậy thôi, tầm thường vậy thôi, mà rõ ràng là chàng không thể nào thốt nên lời. Lưỡi môi chàng cứng đờ. *Nhi ơi! Nhi ơi!* Chàng cay đắng thở dài, vô cố đưa tay xốc lại cổ áo, tự nguyện rủa cái rứt rứt nhứt nhứt quá đáng của mình...

Nhi quay lại:

- Gì thế anh Bảo?

Chàng lắc đầu:

- Không có gì.

Giọng người con gái có vẻ lo lắng:

- Hình như anh định đi đâu phải không? Lúc nãy nghe anh Thoại bảo anh phải đi dạy gì đó cơ mà?

Bảo háng giọng:

- À... đi dạy kèm... Nhưng không sao đâu, tụi nhỏ không thấy thầy tới còn mừng nữa là.

Nhi cười:

- Tụi nhỏ mừng thì đúng rồi, nhưng còn ông bà già chúng nữa chi!

Chàng cười nửa miệng:

- Họ đâu có thì giờ để ngó ngang đến chúng.

Nhi "à" nhỏ, gật gù nhìn chàng với ánh mắt chia sẻ, thông cảm khiến lòng chàng bỗng nhói đau. Ngày xưa có nhiều lần chàng cũng khó chịu và đau đớn như vậy bởi vì cái khoảng cách buồn tẻ giữa chàng và nàng. Chàng mím môi, nghe xốn xang nơi đầu mũi, cảm giác y hệt như khi ăn phải một món gì có quá nhiều gia vị. Chàng chớp mắt ngó đi chỗ khác, cười buồn, đưa tay lục tìm trong túi bao thuốc lá, nghĩ vẩn vơ đến những vở tuồng cải lương ướt át bi thảm, chuyên mô tả các chuyện tình éo le ngang trái giữa cô con gái nhà giàu có với anh chàng tài xế trong nhà, hay giữa một tiểu thư trâm anh thế phiệt với một anh tá điền nghèo rớt mồng tơi. Chàng nghiêng mặt, xoè bàn tay che gió, đốt một que diêm, chăm chú nhìn ánh lửa bập bùng trước khi châm hơi thuốc đầu tiên. Trong đời, điều làm chàng thù ghét nhất vẫn là thứ tự ti mặc cảm giàu nghèo, thứ "buồn đau thân phận", vậy mà hình như sự hiện diện sỗ sàng của chúng vẫn không thể nào tan biến đi trong trí não chàng

mỗi khi chàng đối diện với người con gái này.

Bảo buồn bã vẩy tay dập tắt que diêm rồi bẻ ra nhiều mảnh vụn thả xuống đĩa gạt tàn, nghĩ tới chỗ đứng của mình giữa cuộc đời phiêu muộn này, chẳng bao giờ có thể có được bóng dáng người con gái ấy bên cạnh. Chàng rít một hơi thuốc dài, búng nhẹ cho mớ tàn rơi xuống đĩa, đầu óc lơ mơ nghĩ sang câu hát tuyên truyền vẫn được lải nhải nhiều năm nay, ở giữa là mùa xuân, ở giữa là tình yêu, ta hai đầu thương nhớ... Chàng lắc đầu, nắm chặt tay mình rồi lại xoè ra như làm một động tác thể dục nào đó. Ở giữa, chỉ có thể là một khoảng thời gian và không gian vô tận, chỉ có thể là những đau đớn ngấm ngùi.

Chàng ngược mắt nhìn Nhi lần nữa. Dưng không mọi háo hức, mừng vui bất chợt tan đi, chàng im lặng. Và nàng cũng im lặng. Cứ thế cho đến lúc Thoại trở ra với hai ly cà phê và một ly cam tươi trên khay. Thoại tươi cười, nói lớn:

- Ròng đến nhà tôm, xin hậu đãi một ly nước cam có pha đường.

Cả Nhi và chàng cùng bật cười. Sự có mặt của Thoại đã chẳng những khiến không khí u tịch, ngưng ngập tan biến mà còn sống động hẳn lên. Nhi đùa:

- Hy vọng là Nhi không phải đi thăm... lãng bác nhiều lần sau khi ở đây về.

Thoại nheo mắt:

- Nếu Nhi sợ, lát nữa sẽ xin tặng Nhi một... chai đầu gió. Khách đến đây uống cà phê, tụi này hay tặng không đầu gió hoặc thuốc đau bụng.

Nhi bật cười. Nàng bưng ly nước uống thoải mái. Thoại nhìn cả hai:

- Gặp nhau hồi nào và ở đâu vậy?

Nhi mau mắn:

- Đang đứng trước nhà Văn Hoá quận nhất, thấy anh ấy đi ngang. Nhi gọi đại rồi rủ nhau đến thăm anh.

Thoại tặc lưỡi:

- Không ngờ Nhi còn nhớ đến tụi này.

Nhi bữu môi:

- Vậy đó mà anh Bảo đâu có nhìn ra Nhi.

tiếng gọi thầm

*Người mãi hoài tưởng nhớ
Ta mãi hoài trầm ngâm
Quê hương xa diệu vợi
Còn trong tiếng gọi thầm.*

phan xuân sinh

Chàng kêu lên:

- Sao lại không ra? Chỉ tại bất ngờ quá...

Nhi nhìn thẳng vào mắt chàng:

- Thật không?

Chàng gật đầu:

- Thật.

Nhi gặng:

- Nhưng trông anh cứ như người xa lạ ấy. Anh có vẻ không nhận ra Nhi gì hết trơn.

Chàng chớp mắt:

- Tại tưởng Nhi đã ra nước ngoài từ lâu rồi.

Thoại tiếp lời:

- Bất ngờ thật đấy chứ. Nhiều lần gặp nhau, nhắc bạn bè ngày xưa, đứa nào cũng nghĩ Nhi đã an vị ở một tiểu bang nào đó bên Mỹ.

Nhi làm thỉnh, cúi xuống cầm ly nước xoay xoay trong tay. Chàng ngó nàng, cố đoán xem nàng đang nghĩ gì, nhưng chịu. Trông nàng có vẻ khó hiểu, có vẻ như không muốn nói gì về mình cả. Thoại cũng nhìn nàng, và chắc có cùng ý nghĩ với Bảo nên khẽ hỏi nàng với chút ái ngại:

- Tò mò một tí được không Nhi?

Nhi nhìn lên:

- Gì anh?

Thoại háng giọng, ngập ngừng:

- Tại sao gia đình Nhi còn kẹt lại bên này nhỉ?

Nhi không đáp ngay. Nàng đặt ly nước xuống, cầm thìa khuấy mãi. Bỗng đi rất lâu nàng mới thả tay xuống bàn, dịu giọng:

- Bố Nhi không chịu di tản nên cả nhà kẹt lại hết.

Chàng giật thót mình:

- Bác ra sao rồi?

Nhi cười buồn:

- Ông cụ mới về cách đây vài năm.

Ba người ngồi im. Chàng nghĩ đến bố Nhi, ông thanh tra sư đoàn dễ thương đã nhận đỡ đầu cho đội banh tỉnh lẻ của bọn chàng ngày xưa. Tự dưng trái tim chàng thất lại. Không biết những năm tháng dài tù tội đã hủy hoại ông đến mức độ nào; không biết ông có còn giữ được chút nào phong độ, hay đã chết mòn chết héo từ thể xác đến tinh thần như một số người chàng đã gặp? Chàng thở dài, khẽ chớp mắt, ngước nhìn khuôn mặt khả ái với cái chớp mũi thanh tú thụ hưởng từ ông bố, thầm ao ước sẽ không phải nghe thêm một câu chuyện thương tâm nào nữa.

Lát sau Thoại e dè hỏi:

- Như vậy gia đình Nhi đã xin giấy tờ đi diện H.O. chưa?

Nhi im. Một nét u buồn thoáng động trên gương mặt nàng, nhưng sau đó nàng trở lại tươi tắn ngay:

- Ông bà cụ và tụi nhỏ đi năm ngoái rồi.

Chàng thở phào, chưa kịp có phản ứng gì thì Thoại đã bật kêu lên:

- Còn Nhi thì sao?

Nhi rùn vai, cười đã lã:

- Thì có sao đâu, vẫn sống như hai anh thấy đấy!

Nàng nói thêm, như giải thích:

- Nhi không thích đi.

Bảo chớp mắt. Chàng đã từng nghe nhiều người không chịu ra nước ngoài dù có đủ phương tiện lẫn cơ hội. Nhưng thường đấy chỉ là những người quá lớn tuổi, chỉ thích quanh quẩn nơi vườn sau ngõ trước, hay không muốn bỏ mồ mả ông bà không người săn sóc. Còn lại họa hoàn lắm mới có đám ba người trẻ tuổi vẫn vương ở lại vì trót yêu thương một người nào đó... *Như vậy có nghĩa là Nhi đã yêu ai chăng?* Chàng xốn xang ngó xuống đôi bàn tay nàng đặt trên bàn, thử tìm một dấu vết ràng buộc, nhưng lại khẽ lắc đầu cười thầm mình. Nhi chỉ nhỏ thua chàng vài tuổi, cũng đang bước vào tuổi tứ tuần, lẽ đâu đi hay ở chỉ vì chuyện tình

yêu...

Thoại nhìn người con gái:

- Lúc này Nhi bảo vẫn ở nguyên chỗ cũ từ dạo ấy, nhưng sao nhiều lần tụi này về mà không gặp Nhi nhỉ? Cũng không nghe ai nhắc đến Nhi.

Nhi cười dịu dàng:

- À,... chỉ có bà già và mấy đứa nhỏ ở đó... nhưng ở tuốt trong rẫy. Cực quá, bà già tránh hết bà con, bạn bè cũ. Mỗi lần về Nhi cũng chỉ lẩn quẩn không đi đâu, thành ra chẳng gặp ai là vậy...

Chàng im lặng nhìn nàng. Những cái ngập ngừng, ngắt quãng trong câu nói của Nhi khiến chàng có cảm tưởng một điều gì đó trong chuyện kể của người bạn gái không được xuôi chảy cho lắm. *Nhi vẫn ở tỉnh lỵ từ dạo ấy đến giờ.* Đời sống tỉnh lỵ vốn hiền hoà, dẫu bị nhuộm đỏ cũng đâu đến nỗi khiến nàng phải chao động và bất ổn đến vậy! Mãi suy nghĩ băng quơ, chàng không nghe Thoại và Nhi đối thoại với nhau những gì. Mãi một lúc sau, khi đã định thần, chàng mới theo kịp câu chuyện:

- Thời gian đó Nhi đi buôn nên họa hoàn lắm mới về nhà...

- Đi buôn chuyến hả Nhi

- Dạ.

- Nhi đi đường miền Trung hay xuống lục tỉnh vậy? Mình cũng quen nhiều người đi hàng về mấy vùng này, không chừng Nhi biết họ đó!

-... Chắc không đâu! Nhi đi lung tung...

- Vậy hả? Ủ, mình thì vì thời thế chứ đâu phải dân buôn bán... Nhưng như vậy là Nhi giỏi lắm đó! Có Nhi chắc bác gái cũng đỡ cực, phải không?

-...

- Có tiếp tế được cho bà già chút đỉnh chứ hả Nhi?

- Ờ, thì cũng... mà không nhiều đâu...

- Thời buổi này, lo được thân mình thì ông bà già cũng đủ vui rồi...

Thoại và Nhi cứ đối đáp lao xao bên tai chàng. Không biết Thoại có nhận ra điều gì khác thường trong cung cách trả lời của người bạn cũ hay không, nhưng chàng thì cứ xốn

xang tự hỏi chẳng lẽ Nhi quen tự lập đến nỗi không muốn theo ra nước ngoài? Hay lẽ đâu Nhi lại "giác ngộ cách mạng" đến độ đòi ở lại như những nhân vật tiểu thuyết hay phim ảnh vẫn được tuyên truyền từ bấy lâu nay? Chàng chậm chạp bung ly cà phê lên uống, liếc nhìn về mặt và vóc dáng tươi trẻ phơi phới, thật mâu thuẫn với mấy chữ "cực quá" mà nàng vừa nói với Thoại... Chàng nhớ đến mẹ và chị chàng, nhớ đến màu da sạm nắng, cần cỗi, thâm loé lên một ý so sánh. Nếu Nhi dãi nắng dầm mưa, tất bật buôn bán trong nhiều năm trời mà vẫn giữ được nét thanh xuân như vậy thì thật là điểm phúc cho nàng.

Chàng lặng lẽ nhìn mãi người bạn gái đang lú lo chuyển qua chuyện khác, hỏi thăm tỉ mỉ về những người bạn cũ ngày xưa, ai ở ai đi... mà lòng cứ gợn lên những nghi ngờ kỳ quặc, dẫu cố hết sức gạt đi mà vẫn không được. Chàng lại bung ly cà phê uống thêm một ngụm. Cái thằng Thoại, pha cà phê gì đáng quá trời! Chàng nhăn mặt, định quay sang cầu nhậu bạn nhưng chợt nhận ra ly cà phê mình đã cạn tới đáy.

Người con gái ngồi nán với hai người không lâu, chỉ thêm dăm ba phút khi Thoại bắt đầu có vài người khách vào đăng ký hát karaoke. Nhi mỉm cười bảo chàng:

- Nhi đón xích lô về được rồi, khỏi phiền anh.

Thoại giễu:

- Nhi bắt công về nó cũng sẵn sàng nữa đấy.

Nàng chớp mắt:

- Nhi biết mà. Ngày xưa nhõng nhẽo với anh ấy bao nhiêu mà có bao giờ anh ấy nhân nhó hay tỏ ý khó chịu gì đâu... Nhưng hôm nay làm phiền anh ấy như vậy là đủ rồi.

Thoại hỏi:

- Mai mốt Nhi trở lại thăm tụi này chứ hả?

Chàng đưa mặt nhìn nàng dò hỏi, nhưng thất vọng ngay vì câu trả lời rất ngập ngừng:

- Cũng có thể...

Thoại hỏi vợ:

- Có thể là bao giờ? Nhi phải cho một ngày áng chừng để tụi này còn gọi mấy đứa kia đến họp bạn luôn thể.

Chàng lại nhìn nàng và đoán thăm, *bao giờ có nghĩa là không bao giờ phải không Nhi?* Chàng chớp mắt quan sát cái vẻ lúng túng của nàng, lắng nghe Thoại kỳ kèo:

- Nhi phải để cho bầu đoàn thể tử của mình trình diện Nhi nữa chứ!

Nhi cười hiền:

- Thôi tha cho Nhi, đừng bắt Nhi hứa chắc. Bao giờ thấy được là Nhi ghé thăm các anh ngay.

Thoại trêu:

- Hay Nhi sợ người yêu, ông xã ghen?

Nhi rùn vai:

- Sả (xã) gừng gì anh!

Hai người nói thêm dăm câu rồi Thoại chào nàng và bảo chàng đưa Nhi ra ngoài đón xích lô vì Thoại phải chuẩn bị máy móc và pha cà phê cho khách. Từ lúc ấy cho đến khi ra ngoài, nàng nín bặt không nói thêm lời nào nữa. Kể cả lúc nghe chàng thở dài, nàng cũng không có phản ứng gì. Mãi khi chiếc xích lô trở tới, nàng mới quay đầu nói nhỏ cảm ơn anh và lên xe, không ngoái cổ lại nhìn chàng dù một lần vội vã.

Nhi đã khuất xa thật lâu rồi mà

Bảo vẫn cứ đứng lặng như thế trên hè phố. Đầu óc chàng hoàn toàn trống trơn, trừ một nỗi buồn đặng chất làm trĩu nặng cả lòng...

Khi chàng trở vào nhà Thoại thì ông chủ quán và hai người con trai vào hát karaoke đang bàn tán một chuyện gì đó rất sôi nổi. Thấy chàng, một trong hai khách hàng của Thoại quay lại:

- Bả về rồi hả?

Chàng gật. Một người nói vội, về lâu tấu:

- Mới vừa hỏi anh Thoại là sao hai anh lại quen bà Nhi đó.

Chàng ngạc nhiên:

- Cậu cũng biết cô ấy sao?

Người con trai ngồi cạnh định bảo bạn điều gì đó nhưng không kịp.

- Trời, bả là đầu nậu video, phim "nghèo" đó anh, ai mà không biết.

Chàng vịn tay lên thành ghế. Ở đây hoàn toàn không có lớp lang tường tịch gì để chàng đóng vai kếp mùi, nên không thể té dưng xuống đất ngất xỉu. Cũng không thể rót giọng, xuống một câu vọng cổ ai oán nào nùng, bởi vì trống đàn từ cái truyền hình vẫn đang léo nhéo, xập xình một điệu nhạc rất mới. Quai hàm bạnh ra, chàng khẽ cười, giọng đánh lại:

- Cậu có làm với ai không?

Người con trai nhăn mặt:

- Em ở gần nhà bả mà anh. Chẳng biết lúc nãy bả có nhận ra em không, chứ em làm sao mà làm bả cho được. Bả là vợ bé của Hai Nhỏ, thằng cha cán bộ chấp pháp bên công an. Chuyện nhà bả em rành lắm... Bả đã lấy cán bộ mà còn làm bé nên bị ông bà già từ mặt lâu rồi.

Thời buổi này ít ai tin chuyện liêu trai là có thật. Cũng như người ta không thể không tin phẩm hạnh và nhân cách dễ dàng thay đổi khi xã hội thay đổi! Bàn tay chàng đặt lên thành ghế run khe khẽ. Ở cái xã hội mà luân thường, đạo lý đã bị bôi bẩn đến cùng tận và cái trò quản lý từ tự do cá nhân đến chén cơm ăn mỗi ngày như thế này thì muốn tin hay không, sự thể cũng phơi bày nhan nhản trước mắt ra đó rồi.

Bảo đưa mắt nhìn lên màn ảnh truyền hình đang chụp chờn những hình ảnh hoàn toàn không ăn khớp với nội dung bài hát, và những dòng chữ be bét lỗi chính tả đang chuyển từ trắng ra xanh nổi lên ở phía dưới. Tiếng Thoại ào rào bên tai:

- Tại sao bọn mình lại chẳng biết tí gì về chuyện này Bảo nhỉ! Mà lẽ ra như vậy thì "nó" phải biến đi luôn chứ tại sao lại còn dám nhận mày và lại có ý đến thăm tao nhỉ...

Chàng ngó sang người bạn nổi khố, nghĩ thăm, ngay từ đầu khi nhận ra tao, có lẽ "nó" chỉ muốn trêu tao, chỉ muốn đi uống một ly cà phê với anh chàng đã yêu "nó" ngày xưa, để thử xem mình còn được bao nhiêu phần trăm quyến rũ như nhiều người con gái vẫn làm khi gặp lại cố nhân mà thôi. Chuyện đi thăm mày, hoàn toàn đâu có nằm trong dự liệu của "nó"... Chàng im lặng không trả lời bạn. Lát sau Thoại lại hỏi, giọng gay gắt:

- Ê, mày có nghe "nó" bảo xích lô chạy về đường nào không?

Chàng làm thinh một hồi. Cuối cùng chàng mới nhỏ giọng đáp, mà có cảm tưởng như đay không phải là tiếng nói của mình:

- Không. Chỉ nghe là chạy xuống chợ Bến Thành. ●

một thoáng băng khuâng

*Trưa vắng dường như vắng tiếng ve
Lá khô ai quét cuối sân hè
Âm ba động giữa trời hoang tịch
Trang sách xanh dờn mưa lá me!*

*Ai chở hồn quê về lối cũ
Mà nghe hoài niệm bóng trắng xưa
Thuyền đi đã khuất vào sương khói,
Sông vắng còn se lạnh bốn mùa.*

*Chớp mắt, nhìn ra trời vẫn xa
Tương tư chiều nhạt khói quan hà
Hôm nay bút mực làm thi sĩ
Viết nhớ về em: vạt áo hoa...*

nguyễn huy phước



Cái Bóng

Vũ Tiến Dũng



Tốt nghiệp trường trung cấp mỏ, tôi may mắn được nhận vào xí nghiệp sàng tuyển, nơi có mức lương cao nhất công ty nơi tôi được điều về. Một may mắn nữa là tôi không phải ở tập thể. Gái quê ra mỏ làm công nhân, được xếp chỗ ở trong những khu tập thể của xí nghiệp. Sự xô bồ của những khu gia cư như trại lợn này tôi đã được nghe khá nhiều. Rùng mình! Ở các phố mỏ đó, các bà mẹ mắng con gái là “đồ gái tập thể” bất kể khi họ mắc lỗi gì. Năm ngoái, Đoàn Thanh niên Xí nghiệp đã phải mở một hội nghị bất thường khi định nghĩa “gái tập thể là gái không còn trinh” trở nên phổ biến.

Tôi không phải ở tập thể. Mẹ tôi không muốn vậy. Bà lần mò tìm được người bạn thời con gái đã ra mỏ ở từ hồi tiếp quản. Mừng rỡ gặp lại mẹ tôi, bà Trang sốt sắng cho tôi ở nhờ.

Nhà bà Trang ở cuối một ngõ nhỏ khá yên tĩnh. Hầu hết dân cư trong ngõ là công nhân, một vài gia đình cán bộ hạng xoàng. Tôi xách va li đi vào ngõ giữa những tiếng xì xào và ánh mắt tò mò theo đến tận nhà bà Trang. Nơi máy nước cuối ngõ, đám thanh niên choai choai người đây xà phòng quay lại ngán ra nhìn. Tôi không thể bỏ ngoài tai tiếng xuýt xoa của họ. Một chàng cao giọng: “Hơi quê nhưng hết ý!”

Nhà bà Trang thuộc vào hạng trung bình trong cái ngõ trung bình ấy. Ông Trang đã mất từ lâu, bà Trang ở vậy nuôi hai người con. Con gái lớn bà đã lấy chồng và ở trên tỉnh. Căn nhà hai buồng thành ra hơi vắng vẻ. Bà Trang làm cấp dưỡng ở nhà ăn văn phòng. Ngoài giờ làm việc ở xí nghiệp, bà nhận hàng thuê ren về làm thêm. Bà Trang thuộc mẫu người đẹp, phúc hậu và cởi mở.

Thằng Hải là đàn ông duy nhất trong nhà. Mười hai tuổi, học lớp bảy, nó hơi gầy nhưng không yếu lắm. Da trắng, hơi xanh, khuôn mặt sáng sủa với đôi mắt to và lạnh như mắt bê con. Từ ngày có tôi đến ở, nó bớt đi chơi. Nó thường giúp tôi nhặt rau vo gạo. Nó khá người lớn và hơi cô đơn. Qua nó, tôi nắm được những thông tin linh

tin. Trước tiên là đám choai choai trong ngõ phong tôi là hoa hậu của ngõ và đang chờ ngày lành tháng tốt để làm quen. Tiếp theo, tôi là công dân thứ hai của ngõ có bằng cấp. Người kia, thằng Hải nói với vẻ hết sức kính nể, là kỹ sư điện. Anh ta chính là chủ nhân căn nhà không bao giờ mở cửa sát vách nhà tôi. “Anh ấy về ngõ này đã hai năm mà mãi tới hôm qua mới hỏi em câu đầu tiên. Mà lại là câu: Chị mới tới nhà em tên gì?” Thằng Hải nháy mắt cười tinh quái. Tôi biết thêm, anh ta không bao giờ đi xem phim, không rượu không thuốc lá, tối đến chỉ đóng cửa nằm nhà đọc sách hoặc xem ti-vi. Tự đi chợ, tự nấu nướng, anh ta là người duy nhất trong ngõ có xe máy và chỗ yên xe bỏ trống đằng sau anh ta là mơ ước của rất nhiều cô gái trong thị trấn này.

Tóm lại, có hai điều đáng để tôi lưu tâm: Cái ngôi hoa hậu và chủ nhân của căn nhà kế bên.

Dậy sớm tập thể dục là bí quyết để gìn giữ và làm tăng sắc đẹp của tôi. Nhà có mảnh sân sau khá thoáng đãng sáng sủa. Mỗi sáng tôi dậy lúc trời còn tối, mở cửa sau ra sân, tôi bắt đầu bài thể dục nhịp điệu học từ ti-vi. Mải mê vừa tập vừa ngắm những ưu điểm trên cơ thể mình, tôi suýt rú lên khi nhìn sang sân nhà bên, một bóng người to tướng in lên bức tường quét vôi trắng. Định thần lại, tôi ghé mắt nhìn sang và phát hiện ra phần vật chất của cái bóng ấy. Anh ta! Trí tò mò của tôi như rơm khô bén lửa. Anh ta ngồi hai chân bắt chéo, bàn chân nọ xếp lên đùi kia, hai tay đặt trên đầu gối. Bất động. Mắt anh ta nhắm nghiền. Phải chú ý mới thấy ngực anh ta lên xuống theo nhịp thở. Anh ta đang thiền.

Buổi thể dục của tôi hôm ấy coi như hỏng. Chân tay tôi rời rạc chẳng uốn éo được động tác nào ra hồn vì mải nhìn sang sân bên. Trên vương chiếu, anh ta im phăng phắc cho đến khi tiếng keng báo thức khàn khàn của đơn vị bộ đội trên đồi uể oải khua lên anh ta mới cựa quậy. Tôi nín thở bên này rình xem. Anh ta đứng dậy, bước những bước khoan thai ra giữa

sân rồi làm mấy động tác cực kỳ mềm mại. Tôi nán nã đến khi trời sáng hẳn để thấy một khuôn mặt đẹp, nhẹ nhõm. Mắt mũi mồm không to quá mà cũng không nhỏ quá, được bài trí hợp lý trên một diện tích nói chung là cân đối với một thân hình lực lưỡng hơn đám nhân viên văn phòng và mềm mại hơn mấy anh bốc vác. Anh ta tự nhìn ngắm, sờ nắn cơ thể mình với một vẻ hài lòng mà theo tôi là có căn cứ.

Tôi chẳng hiểu gì và chẳng bao giờ quan tâm đến thiền định, nay bỗng dưng những thắc mắc về nó cứ lảng vảng trong đầu tôi. Tôi nóng ran người khi nhận thấy điều tôi quan tâm chính là người ngồi thiền ở sân bên chứ chẳng phải ở thiền.

Lần đầu tiên giáp mặt là khi tôi dắt xe đạp ra cửa và anh ta thì đang đẩy xe máy xuống sân. Anh ta quay về phía tôi lịch sự chào. Tuy đã chờ đợi và chuẩn bị, tôi vẫn giật mình. Lúng búng được một câu đáp lại, mặt tôi nóng bừng lỉnh quỳnh rơi cả nón. Tôi thở phào khi anh ta phóng xe đi, thế là quen nhau!

Tôi tập đều đặn hơn và say mê hơn với những bài thể dục nhịp điệu. Tôi cảm thấy mình đẹp ra. Ngực áo tôi căng hơn, bụng tôi rắn hẳn lên và cặp mông, niềm kiêu hãnh phía sau của tôi, ngày càng gây nhiều tiếng tắc lưỡi.

Anh ta dậy sớm hơn tôi một tiếng, nghĩa là 4 giờ, và ngồi thiền đến 6 giờ. Chúng tôi chuyện trò qua bức tường thấp. Buổi chiều, anh ta lúi húi hàng giờ bên những chậu cây cảnh cắt xén cầu kỳ hoặc thay nước cho bể cá vàng đặt góc sân. Câu chuyện qua hai mảnh sân rất đều đặn và khá phong phú. Tôi hoàn toàn bị cuốn hút vào câu chuyện của anh. Thực ra trong những buổi chuyện trò ấy, tôi chỉ đóng vai người nghe. Hầu hết những điều anh nói đều mới lạ với tôi. Anh ta nói, say sưa, duyên dáng và tế nhị. Tôi ngồi nghe, thành tâm thần phục. Nhiều lần tôi bất gặp ánh mắt anh ta qua lỗ tường khi tôi cúi đầu gội tóc.

Anh ta hẹn tôi một chiều chủ nhật. Tôi bên này kê khung thêu sát chân

tường, bên kia anh ta chuốt nan đan lồng chim và trả lời những thắc mắc của tôi về việc ngồi thiền. Anh ta nói:

- Xã hội đầy những xấu xa thấp hèn. Người ta dẫm đạp lên nhau để tồn tại. Người ta đang hoài công tìm kiếm một thứ hạnh phúc tầm thường bằng những phương tiện tầm thường. Sự ngu dốt đã khiến người ta dấn thân vào cuộc ganh đua đôi khi kết thúc bằng cái chết hoặc tàn tạ trong lao tù. Chỉ vì vật chất thấp hèn, bát cơm manh áo mà người ta cắn cẩu thù oán nhau...

Hất mớ tóc mềm phủ xuống vầng trán rộng, anh ta tiếp:

- Thiền định giúp tôi khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần. Thiền định đưa tôi lên đỉnh cao để từ đó tôi thấy được xã hội bên dưới đang giãy giụa trong mớ bùng nhùng không lối thoát. Khi tôi ngồi thiền, thế giới vật chất quanh tôi không tồn tại. Trong tôi chỉ có sự bình lặng tuyệt vời. Tâm trí không gợn chút phiền toái lo âu, tôi hưởng một hạnh phúc thực sự và vô giá.

Bằng cái trình độ trung cấp tuyển khoáng, tôi không thể thấu hiểu cặn kẽ giải thích của anh ta về hạnh phúc, về sự an ổn của thế giới thiền. Tôi vẫn bị dẫn vật bởi những thắc mắc chưa được tỏ tường nhưng cái lý trí rối rắm của tôi đã bị trái tim bắt đầu rộn ràng làm cho im tiếng.

Anh ta vẫn nói và tôi vẫn cố gắng hiểu. Anh ta lộ vẻ hài lòng, không phải vì tôi đã “thấu đáo” mà có lẽ vì sự thần phục không giấu giếm của tôi và vì nụ cười lợi hại tôi thường sử dụng như cái khiên che những lỗ hổng của sự dốt nát.

Đến lúc này, những triết lý cao siêu của anh đã đè bẹp sự kiêu hãnh “hoa hậu ngõ” của tôi. Cái giá sách đầy ắp những cuốn sách dày cộp của anh ta khiến tôi phải giấu biến cái bằng trung cấp tuyển khoáng của mình đi và bây giờ chỉ bận tâm sao cho không để lộ lòng mình trước mắt anh. Tôi tự nhủ “đừng như gái tập thể”!

Không biết rồi tôi có ý định tập thiền theo sự gợi ý của anh ta không

nếu như không có sự xuất hiện của hắn.

Dựng chiếc xe máy đồ sộ giữa lối đi, hắn ngạo nghễ giậm gót giày lên thềm hiên nhà tôi. Đưa cặp kính đen một lượt quanh đám choai choai đang thi nhau trở tài làm tôi cười như nắc nẻ, hắn hất hàm ra cửa. Đứng sừng sững nhìn theo cho đến khi anh choai choai cuối cùng rời “câu lạc bộ” của họ, hắn mới oai vệ bước vào. Tôi ngồi cứng đờ như chết cứng. Hắn tự kéo ghế ngồi đối diện:

- Cô là kỹ sư tuyển khoáng, quê Thái Bình, hai mươi mốt tuổi, chưa có người yêu, tuần trước cô mua một mảnh vải ngoài chợ, bị móc túi mất năm nghìn. Hôm qua cô đã mắng trưởng phòng lao động tiền lương vì thằng này ға ấm cô...

Có vẻ thích thú trước thần sắc của tôi, hắn vỗ ngực, tiếp:

- Đại úy trưởng phòng an ninh, hai mươi tám tuổi, quê Hà Nội. Năm quyền sinh quyền sát ở cả khu vực. Biết tên từng chủ hộ, hiểu rõ từng gia đình. Tôi đến đây làm quen.

Rồi không biết là để nhìn tôi rõ hơn hay để tôi nhìn hắn rõ hơn, hắn tháo cặp kính đen. Tôi thấy như có luồng điện chạy dọc sống lưng. Tôi chưa từng gặp ai có cặp mắt với cái nhìn như vậy. Nếu có tội gì chắc lúc ấy tôi đã khai hết với hắn.

Như để khuyến khích tôi nhìn thẳng mặt hắn, ánh mắt hắn dịu đi đôi chút. Một khuôn mặt xương, nhiều hốc. Da thô, đen sạm, răng to và thưa; môi dày với hàng ria mép lởm chởm như hàng mạ mới cấy của một người thợ vụng; mắt trắng, lồi và to; hắn không hề chớp mắt và ánh mắt hắn như có gai.

Thằng Hải bổ sung cho tôi một số thông tin về hắn: Bố hắn là giám đốc sở công an. Hắn là con một, đi học ở Liên xô bảy năm trở về, trở thành một đại úy an ninh khét tiếng. Có tội hay muốn yên thân thì đừng trái ý hắn. Hắn dám trối gô cả con trai giám đốc mỏ, đánh đến gãy răng. Tiền tiêu như nước, thách cả thuyền trưởng tàu viễn dương đem tiền đến độ. Rượu uống tì tì rồi cưỡi xe máy hú còi dọc

phố, tông xe vào gốc cây, đến khi tỉnh rượu mang cửa đến cắt cây.

Tôi nghe thằng Hải kể mà người nổi gai như lên cơn sốt. Thằng Hải lo lắng cho tôi. Từ ngày hắn xuất hiện, ngõ nhỏ vắng hẳn bóng thanh niên lai vãng. Tôi không còn được những trận cười rũ rượi nữa vì đám choai choai chẳng còn dám bén mảng đến nhà tôi. Họ đã bỏ “câu lạc bộ”.

Hắn thường đến vào buổi chiều khi tôi vừa ở xí nghiệp về. Hắn tán gái như hồi cung. Không phải hắn không ưa văn vẻ mà đúng ra là vì hắn không biết văn vẻ. Tôi run sợ trước ánh mắt hắn, ánh mắt của kẻ mạnh. Hắn mạnh về sức, về tiền và về quyền. Hắn thường nhìn thẳng vào mặt tôi khiến tôi run lên, nhìn chằm chằm vào hai bàn tay tôi khiến tôi phải giấu chúng ra sau lưng và chòng chọc vào ngực tôi khiến tôi phải quay mặt đi. Tôi muốn trốn hắn, nhưng trốn đi đâu? Trốn đâu cho thoát cái bảy năm nghiệp vụ săn lùng hắn học ở Liên xô? Tránh mặt không tiếp hắn, lánh sang nhà hàng xóm thì hắn cứ đỗ xe ở cửa rờ máy hú còi làm trẻ con trong ngõ khóc thét. Báo chính quyền? Làm gì còn chính quyền nào khác!

Hắn dụng vào tay tôi khiến tôi rúm lại.

- Tôi chưa gặp phải vụ nào mất thời gian như cô. Lấy tôi, cô sẽ không phải vất vả trên đồng than kia để kiếm bát cơm manh áo. Tôi có thể cho cô tất cả những gì người ta có ở cái xã hội này. Không đứa nào dám dụng đến gót chân cô.

Tôi không màng sự ăn trên ngồi chốc. Tôi không thèm những của cải phi nghĩa. Tôi thích được cười ngật nghẻo với lũ choai choai. Tôi muốn là hoa hậu của cái ngõ công nhân này. Tôi ghét những bà những cô quanh năm bóng mượt, coi thiên hạ như rơm như rác, quảng mớ tiền lẻ vào nón người ăn mày rồi quay đi nhổ nước bọt. Tôi không muốn làm vợ đại úy an ninh, nhưng tôi sợ hắn.

Tôi đợi anh ta trở lại từ thế giới thiên, trở lại cuộc sống thực nơi có tôi đang run sợ. Tôi dốc lòng cầu cứu.

Anh ta nói về mãnh lực của đồng tiền, về bạo ngược của quyền hành. Anh ta gọi hắn là “bạo chúa ngu dốt”.

Hắn trợn trừng nhìn tôi:

- Cô phải lấy tôi.

- Ông... ông có quyền gì?

- Quyền gì tôi cũng có.

- Ông không thể... Tôi có quyền công dân.

- Còn tôi có quyền đánh gãy răng rồi bỏ tù bất cứ công dân nào dám bén mảng đến gần cô. Lấy tôi, hoặc là không lấy chông.

Tôi gọi anh ta tới bên tường. Anh ta nói, mắt nhìn lồng chim vàng óng:

- Chính ta là nơi ẩn náu cho ta.

Tôi run lên trong cơn tuyệt vọng. Anh ta bắt sinh hoạt trên mảnh sân sau nhà. Bể cá vàng không còn đặt ở ngoài sân. Tôi thần thờ nhìn anh ta ngồi im phăng phắc. Tôi bỏ hẳn những bài tập thể dục nhịp điệu. Tôi còn phải đẹp cho ai? Đã lâu tôi không gặp ánh mắt anh ta.

Chiều đó tôi đang hong tóc sau nhà thì hắn đến. Đặt gói quà to tướng lên nóc tủ, hắn tới gần tôi. Miệng hắn sặc mùi rượu, ánh mắt nhìn như chực nuốt sống tôi. Tôi vờ xuống bếp nấu nước rồi đứng rụi ở bức tường ngăn. Bên kia, anh ta đang ngồi im phăng phắc. Anh ta đang thiền.

Hắn xộc ra sân sau dùng mắt gọi tôi lên nhà. Khi qua buồng ngủ, hắn túm tay tôi kéo lại. Tay tôi nhói đau trong cái kim sắt của hắn, răng tôi đánh vào nhau lập cập, mắt tôi mở trừng trừng nhìn hắn mà ràn rụa nước. Tôi không nói được thành tiếng. Nhìn tôi bằng đôi mắt như mắt chó dại, hắn nói qua hơi thở dốc:

- Tôi yêu em... Lấy tôi... Cho tôi...

Tôi ạt cổ để tránh cái miệng gớm ghiếc của hắn. Hắn ôm tôi chặt cứng, dí tôi sát vào tường. Cảm giác ram ráp ở ngực khiến tôi bưng tỉnh. Tôi giãy giụa, thét lên:

- Cướp! Kẻ cướp! Cứu tôi!...

Hắn càng ôm chặt, hắn rút tay từ ngực tôi để bịt miệng tôi. Sắp chết ngạt vì bàn tay như nải chuối của hắn thì tôi được hắn buông ra, không phải vì sợ tôi chết mà vì thằng Hải. Thằng Hải đứng sau lưng hắn, hai bàn tay

trắng xanh của nó nắm chặt cán dao phay đưa qua đầu. Đôi mắt bê non của nó mở hết cỡ. Nó nói khô khốc:

- Buông chị tôi ra!

Hắn quay lại, vươn tay túm cả tay cả dao nhắc bổng thằng Hải lên. Thằng Hải không hề sợ hãi, nó cứ nhìn trừng trừng vào đôi mắt hắn. Hắn nói gần:

- Thằng lỏi này khá lắm.

Quảng thằng Hải lên giường như quảng cái áo, hắn nói trước khi đi ra:

- Cho mày lớn thêm tí nữa rồi tao hỏi mày!

Thằng Hải đến bên tôi đang khóc như mưa, lắc lắc hai cổ tay sưng đỏ, nó nói:

- Chị đừng sợ! Từ mai em sẽ không cho nó vào nhà. Em không phải thằng hèn đâu...

*

* *

Tôi vẫn dậy sớm, vẫn tập thể dục nhịp điệu và tập rất say sưa bởi cái bóng bên kia không còn làm tôi bận tâm. Trí não tôi không còn rối rắm với những "bình yên", những "hạnh phúc" của thiên định.

Tuy là gái thật nhưng tôi không thể quay lưng lại một người trong cơn hoạn nạn, một người đang vờ tôi kêu cứu mà nói rằng tôi hạnh phúc.

Tôi đang muốn hét sang sân nhà bên nơi anh ta đang ngồi thiền rằng: Dù ở bất cứ đỉnh cao nào, anh ta cũng phải nhớ ơn những hạt muối hạt cơm của những người một chữ bẻ đôi không biết, những người cả đời nai lưng dưới nắng dưới mưa để đem lại cho anh ta khái niệm đơn giản nhất về hạnh phúc. Anh ta không thể bằng một lý lẽ cao siêu nào phủ nhận cái ơn ấy. Rằng, cái hạnh phúc mà anh ta coi là vô giá kia chẳng qua chỉ là cái bóng của sự hèn nhát.

Cuộc đời thật phũ phàng. Tôi chấp nhận đối đầu nó với sự bênh vực của một thằng bé yếu ớt như thằng Hải. Thằng Hải đã làm như nó hứa. Và tôi vẫn làm đẹp để chờ một hạnh phúc thực.

Tôi vẫn chưa lấy chồng bởi hắn vẫn còn ngang ngược. ●

Nhân dịp phát-hành Thư-Mục Làng Văn 1996

Quý độc-giả dài hạn có mã-số,
mua sách hoặc băng
trên 100 mỹ-kim (150 gia-kim)
được bớt 20%
(thay vì 15%)

Đặc-lợi này có giá-trị từ ngày
1.5.1996 đến hết 31.7.1996

Quý độc-giả dài hạn mới,
mua báo và sách cùng lúc
vẫn được bớt như trên

Xin liên-lạc tòa-soạn
để lấy Thư-mục 1996

Cá rô mè

Kho Tộ

Phùng Nhân

Năm nào cũng vậy, hễ đến mùa lúa chín hươm thì bà Bảy Nam lo uốn lưỡi câu rô, chặt vài cây trúc phơi khô cho hơi dốt dốt, rồi hơ lửa uốn thành cần câu thật dịu, có như vậy thì giựt cá rô mè mới không bị sút mép.

Sáng nay thấy trong người khoẻ khoắn, bà Bảy Nam lo cụ bị cột đóng cái quả để đi móc trứng kiến vàng, bởi cá rô rất mê mồi trứng kiến trộn cám, ngào vô một chút mỡ heo. Xong xuôi đâu đó, bà ngó lên nhà trên nói với:

- Ba con Hoa có ở trên hôn? Coi chừng nhà giùm tui chút nghen! Với lát nữa có siêng xới giùm tui vài liếp đất dặng khi đi câu về rảnh tay, tui trồng bậy một mớ rau thơm, chớ nhà mình ở trên nhiều khi muốn ăn gỏi bất tử, không biết lấy thứ gì mà trộn, hay có khách thỉnh linh cũng không biết ở đâu mà xin...

Ông Bảy để tách trà xuống bàn, nói lớn:

- Bữa nay bà xuất hành đi câu đó hả? Có siêng thì lội xuống miếng ruộng của thằng Hà chỗ cái bầu, ngày hôm qua tui đi ăn giỗ về ngang thấy cá rô ăn móng cũng bộn.

- Vậy ha! Mà ông thấy lúa chín gần cúi xuống chưa? Chớ không thôi lá chơn còn dày, mình thả lưỡi câu xuống hông tới, phải vệt chỗ làm ổ đợi nước trong rồi mới câu, cực lắm. Một lát con Hoa giặt đồ xong, ông nhắc nó coi tưới mấy bụi bạc hà, với hái sẵn cho tui chừng vài nắm đọt lang, nhớ lựa mấy cọng bồ chấm mương rồi hãy hái, chớ đừng gập đọt

nào cũng ngắt rồi tới chừng khoai già đào lên hốt dây không đó ngon!

Dặn chồng xong, bà Bảy Nam cặp cần câu rô vô nách, tay trái xách giỏ, tay mặt ngoai cái quai nón lá bung vành tả tới nhắm hướng Bờ Ngựa rảo bước. Thói quen của các bà Việt Nam ở thôn quê là mỗi khi đi đâu khỏi nhà, đều cẩn thận dặn chồng dặn con đủ chuyện. Thét rồi thành thói quen, nếu không có chuyện gì cũng rán kiểm cho ra chuyện để dặn.

Cả một cánh đồng Cả Cao mênh mông như vậy, từ chỗ Bờ Ngựa chạy dài xuống con kinh, bọc vô tới đặng xã Phú Vang, vòng lên con lộ đất ấp Vinh Xương Vang Quới cả mấy trăm mẫu đất chớ đâu phải ít, vậy mà bà Bảy Nam thuộc lòng như chỉ bàn tay, vì bà đã biết mò cua bắt ốc ở vùng đất này từ khi mới lên 8 tuổi.

Miếng ruộng của ai có hoang, có bầu; chỗ nào gò, chỗ nào trũng bà đều biết hết. Cũng chính vì vậy mà việc câu cá kiếm ăn đối với bà dễ cũng như người ta đi dạo cảnh. Chỉ việc xách

củ móc đi thọc vào ổ kiến vàng về nhà làm mồi chừng một lát, rồi xách cần câu đi ra ngoài đầu ruộng đứng tàn chừng hai điệu thuốc, thì thế nào cũng có vài chục con cá rô ăn một bữa.

Nhưng muốn ăn cá rô kho tộ theo ý bà cũng không phải dễ. Phải đợi tới mùa lúa chín vừa cúi đầu, cho lũ cá rô ăn mảy lúa no nê, tới chừng đó nó mới chịu mập và có mỡ. Còn ngọn lang cũng vậy, phải đợi cho nó bồ vừa chấm đáy mương, rồi lấy móng tay bấm ngang đem vô rửa sạch, lược cho vừa chín tới chớ đừng để rục thì đọt lang sẽ mất chất bùi, bớt phần hương vị.

Muốn ăn cá rô non thì bà đợi khi sa mưa xuống, cầm rô xúc đi theo mấy đường trâu cày, cứ việc đặt rô xuống chặn đầu rồi lấy chân dậm xáy cù. Có bữa bà đi chưa giáp miếng ruộng đã có hơn nửa giỏ. Thường thì cá rô non phải biết độ cho nó lớn chừng bằng đầu ngón tay cái mà thôi, đừng để lớn quá thành ra cá lúa đánh



vảy thì khó mà để vảy kho xù hay chiên xù thì mất ngon bởi nhai giòn sợ xương con không nhuyễn sẽ mắc cổ.

Khi mặt trời lên được vài sào thì bà Bảy Nam câu được chừng vài chục con rô và bốn năm con lóc cũng. Cá rô con nào con nấy bự cỡ ba ngón tay xếp lại, cái bụng nó mỡ thôi óc nóc lóc đi hết muốn nổi. Hễ câu được con nào, bà bỏ vô giỏ rộng con nấy, vì thế nên mỗi khi bà gỡ hom giỏ, tiếng cá quẫy nước xôn xao nghe vui lạ. Thấy trời bắt đầu nắng gắt, phần cá cũng thừa ăn, bà Bảy Nam tằm vôi miếng trầu dứt vô miệng nhai cho đỡ lạt, rồi thông thả xách cần câu và giỏ cá đi về.

Trời tháng mười một gió chướng thông ngon thổi phần phật mát mẻ, nhờ vậy mà bà Bảy Nam đi một mạch về tới nhà không thấy mệt.

Vừa bước vô tới sân, bà đã thấy ông Bảy đang ôm con gà nòi lên coi vảy gà, bà giận lấy nói bông lông:

- Tui đi câu mệt gần chết để kiếm cá ăn, còn ông ở nhà tối ngày hết lo coi vảy gà rồi ngồi chành háng ra mài nghệ để lo tắm bóp...

Ông Bảy biết lỗi, đáp xuôi:

- Má nó sao có tật nói soi nói bóì hoài không chịu bỏ! Thì mấy cái chuyện bà dặn tui đã làm xong, bà cũng phải để tui o con Chuối Bông nàyặng Tết đá chơi với anh em, chớ có gì mà la om sòm không sợ người ta quở!

- Ờ, ông thì lo con chuối bông, còn con Hoa này giờ đâu sao tui không thấy?

- Thì nó cũng như tui tuân lệnh bà, chắc nó đang lo lật rau đằng sau bếp.

Bà Bảy Nam câu hoà, làm như không có chuyện gì xảy ra, nhe miệng móm ra cười:

- Coi có vảy hường tằm (hàm tương) không ông, nói trước đặng tui còn lo đi mua đồ gia vị...

Ông Bảy muốn đồ quau, cự lại:

- Cái bà này nói lằng dang hôn! Gà độ của người ta mà mở miệng ra là nói tùm bậy, mắc phong long là tui bắt thường bà đó! Không chừng Tết năm nay nó ăn độ đâu là tui mua đưa

hầu cặp cho bà với con Hoa mặc sức mà ăn. Còn tui thì may bậy một bộ đồ keng để dành đi ăn đám giỗ cho bà con ở vòm Cả Cao này biết mặt.

Bà Bảy Nam hứ ngang:

- Dưa hầu cặp đâu tui chưa thấy, chớ tui thấy nó ăn toàn lúa gút hột trọng trơn mà bắt xốt ruột...

- Ờ... gà độ ai nuôi cũng vậy bà ơi, chớ nuôi ăn uống không kỹ, khi ra trường làm sao đá nổi!

Hai vợ chồng già chấm dứt câu chuyện ngang đó vì bà Bảy Nam đã đi ra ngoài chái nhà để cắt cây cần câu, rồi trở vô với tay lên đầu bếp lấy xuống một cái rổ thưa, đổ giỏ cá ra lựa đầu chừng hơn chục con cá rô nái, còn lại bao nhiêu bà đổ vô hũ sành rộng để dành, tiện tay bà rút con dao yếm đi lại hòn đá liếc sơ vài cái cho bén.

Sau tiếng liếc dao nghe ớn lạnh, tiếng đánh vảy cá lạch xạch bên hè, hoà lẫn với tiếng gà mái tơ cục tác, tạo nên một hoạt cảnh êm đềm. Thỉnh thoảng tiếng con dao yếm chặt kỳ cá lại vang lên bộp bộp đều đều, khiến mấy con vịt xiêm mới bận áo lá bu lại giành ăn kêu inh ỏi. Chỉ một chốc sau, bà Bảy Nam đã bưng rổ cá xuống mương nước sau hè rửa sạch. Tiếng dạo cái rổ thưa tùm tùm dưới mặt mương, nghe như điệu nhạc dính liên với cuộc đời của mỗi người dân quê.

Xong xuôi đâu đó, bà Bảy Nam bưng trở vô nhà, cất tiếng gọi:

- Con Hoa đâu rồi cà, lại đây để má chỉ cho biết cách ướp cá rô mè kho tộ.

Con Hoa đang lật ngọn lang, ngưng tay ngược lên hỏi:

- Cá rô tháng này có trứng chưa vậy má?

- Trứng đâu mà trứng tháng này! Chừng sa mưa xuống nó mới có trứng. Nhưng cá trứng thấy thì ham chớ ăn sao ngon bằng cá rô mè vào tháng mười một lúa vừa chín cúi.

Con Hoa ngó bà, hỏi:

- Má biểu gì con vậy má?

Bà Bảy Nam hứ con rồi nói:

- Lại đứng gần đây để má dạy cho biết cách ướp cá kho tộ. Mẹ tổ mầy bự xộn rồi mà còn khờ hệt, cái thứ cá

kho tộ mà làm cũng không xong nữa. Không chừng đến lúc mầy lấy chồng tao phải đi theo làm dâu phụ quá...

Con Hoa dẫu môi lên cãi lại:

- Má nói vậy chớ kỳ bữa hôm con kho cũng gần bằng má rồi chớ bộ! Trong nhà này má nhứt thì con cũng nhì, chớ còn ai vô đây giựt giải nữa!

- Ờ, giỏi quá ha! Bữa nao kho tộ kình với má một bữa đi con. Còn bữa nay lại đứng gần một bên đặng rán mà học.

Rồi bà Bảy Nam cao giọng:

- Bất cứ cá gì cũng vậy, muốn kho tộ, đầu tiên là rửa sạch để cho nó thiệt ráo nước. Sau đó bỏ vô cái thau, hay cái gì trọng trọng để khi ướp mình để trộn. Nước màu dừa bỏ vô, lấy đũa đảo lên cho đều, đợi cho cá ăn màu rồi mới ướp tiếp đường và muối bột. Nhưng phải biết độ chừng mà gia giảm nước màu, đừng ướp nhiều quá mà khi kho con cá đen thui coi mất ngon, còn ướp ít quá thì con cá trắng nhách không được bắt mắt.

Khi lúc mới bắc tộ cá lên bếp, con cứ việc chụm lửa cho già, đến chừng thấy nước sôi lên, con cá thịt săn lại thì con giảm lửa để sôi riu riu mà thôi. Nếu có than thì cời ra vùn xuống lửa than càng tốt. Rồi con cho thêm chừng hai muổng canh nước mắm, với hai muổng tóp mỡ nữa để giữ nước cá kho được dịu. Nếu muốn chấm rau, con đổ vô chừng nửa chén nước lã nữa. Nhưng phải đợi cho nước kho cô lại sền sệt sấp lưng con cá mới ngon, chớ còn nóng ăn mà nhắc xuống sớm quá thì thịt con cá chưa được cứng.

Cái ngon của món cá kho tộ là người làm bếp phải biết gia giảm khi ướp muối với nước màu, phải biết độ làm sao cho con cá nằm trong tộ không bị khô nước, nếu không sẽ thành ra kho muối quệt hay kho mặn mà thôi. Má nói thiệt, không đợi gì tới cá rô mè kho tộ mới ngon đâu, thử thời đưa cá lòng tong lục chót lại đây má kho cho ăn một bữa rồi biết.

Thế rồi ngày tháng thoi đưa, con Hoa có chồng về bên xã Lộc Thuận cách vòm Cả Cao đâu chừng 5 cây số.

Nhờ trời thương, con nhỏ không có số làm dâu, theo chồng lên tuốt Sài Gòn sanh sống.

Rồi đời sống con người cứ tiếp tục trôi chảy. Con Hoa cũng sanh con đẻ cái như bao nhiêu người đàn bà khác. Ngày bà Bảy Nam biết con gái cần thai, từ dưới vòm Cỏ Cao đi lên Sài Gòn, bà chỉ cụ bị duy nhất có một cái tội kho cá con rông, còn mấy món khác có mất cũng chẳng sao. Bởi vậy khi mới bước lên xe đò Á Đông của ông thầy Hải, mấy thằng lơ giành lấy xách đồ tính nhảy lên mui xe mà bà nhút định không chịu. Bà phải năn nỉ một hồi tội nó mới chịu ngó lơ, tuy vậy mà mấy người ngồi gần bên cũng cảm râm nói hành nói tỏi khiến bà Bảy phải ôm cái túi đệm trum trum trên tay, sợ để xuống sàn xe, rui có ai vô ý ngay giò ra đập bể.

Ngày dì Hoa (từ nay xin gọi là "dì Hoa") sanh thằng Nhơn, đứa con trai đầu lòng, tới nay đã gần 30 năm, vậy mà dù sống ở đâu, dì Hoa vẫn nhớ như in cái tội kho cá con rông mà dù chùi bằng tro mắm kỹ tới đâu, nó vẫn cứ đóng một màu vàng ố đậm bạc.

Hồi đó bà Bảy Nam vừa rước con gái từ nhà bảo sanh về tới nhà là tức tốc lấy cái mẻ nhóm than lên để kịp xây giường cũ. Còn ăn uống thì bà bắt phải kiêng khem. Món mặn thì cứ cá lóc, cá rô hoặc thịt nạc kho tộ mà ăn tới. Rau rác thì bà bắt ăn rất có một thứ cải bẹ xanh luộc hoặc rau dền. Bà còn bắt Hoa bận toàn đồ cũ bởi bà sợ mới sanh con so mà chưng diện bèo hình bèo dạng thì sau này tránh sao khỏi mấy chứng nhức mỏi tay chân, hay chưa già mà đã háp.

Trong thời gian làm sản phụ, Hoa không làm sao quên được công lao khó nhọc của mẹ. Bà Bảy Nam vất vả lặn lội đi kiếm mua cho đủ 5 thứ cá tập tàng: rô, trê, lóc, bống kèo và cá chốt về kho. Bởi bà sợ ăn uống theo kiểu nhà thương không hợp tì vị của người Việt Nam, chỉ bằng kiêng cử trước vẫn hơn. Mẹ có khoẻ thì con mới mạnh.

Cũng chính vì sự cẩn thận nuôi đẻ của các bà mẹ Việt Nam đó mà nhà nào con nít cũng chun ra lủ khủ, thiếu

điều không có ủa gạo để ăn, không đủ vải sò để mặc. Ban đầu Hoa thấy kỳ kỳ, bởi đương không bà già bắt ăn bận như con mẹ ăn mỳ, nhưng nghiệm lại mới thấy thiệt là có lý, nhờ những bộ đồ rách mà chồng chỉ có việc quạt than chớ không có cảnh tò về như mấy người ưa chưng diện.

Rồi dòng đời đưa đẩy, dì Hoa ngày xưa theo chồng con vượt biển đến tạm dung trên vùng đất Úc châu này. Mặc dầu trên đầu đã hai thứ tóc, nhưng lâu lâu hai vợ chồng vẫn nhắc về cái thuở mới có đứa con trai đầu lòng đã được mẹ nuôi đúng cách để dù hoàn cảnh có phải vượt suối trèo đèo, cặp chun vẫn còn cứng cáp. Nhứt là mỗi khi gần Tết, ngọn gió chướng thổi về làm xào xạc cây quít sau nhà, là hai vợ chồng Hoa lại ngồi nhắc cái mùi cá rô mẻ kho tộ, khiến họ càng nhớ dẫu.

Cũng nhiều lúc hai vợ chồng lo ra thờ thần, không biết đám con cháu sau này có đứa nào biết đến món cá rô mẻ kho tộ nữa không, hay là cứ hờ ra là *barbeque* nướng tới! Mặc dầu ở xứ lạ, tở con rông không thể kiếm ra nhưng mấy thứ tô kiêu của Đài Loan hay của Nhứt thì ngoài Cabramatta tiệm nào cũng có; tuy không đúng sách, nhưng lấy làm tộ kho tạm chắc cũng được chớ không đến nỗi! Còn cá rô mẻ, cá lóc, cá bống kèo, cá chốt... tuy chỉ là thứ đông lạnh nhưng nếu biết cách ướp, gia giảm đồ gia vị thì khi kho cũng phải đóng cửa sổ lại, kéo nó bay mùi thơm, hàng xóm hửi chịu sao nổi!

Bởi nghĩ vậy nên sáng nay, dì Hoa sau khi đi mua mấy món đồ lặt vặt ở tiệm Tây, lật đặt ghé tiệm cá của người Tàu quen mặt lâu nay, lựa mua một bịch cá rô mẻ với một bịch cá chốt nái tuy còn đông lạnh cứng ngắc nhưng cái bụng nó vảnh ra thấy mắc thêm.

Về tới nhà, Hoa để yên cho chồng ngồi đọc báo, lúi húi lấy thớt lấy dao ra làm cá.

Tiếng đánh vảy cá nghe lạch bạch, tiếng con dao chặt xuống gộc cây làm cá nghe bộp bộp nghe như những âm

thanh của một xóm làng Việt Nam khi trời gần đứng bóng. Chỉ thiếu tiếng con vịt xiêm lép lép đòi ăn, hay tiếng con heo lú ụt ịt phá chuồng và tiếng một người đàn bà hàng xóm nằm vồng ru con nũa là đủ bộ. Vì xung quanh nhà dì Hoa bây giờ đã trồng nào húng cây, rau răm, sả, ớt, ngò gai, rau muống... những rau cỏ Việt Nam cùng người tị nạn vượt đại dương, chịu cái lạnh cắt da trên đất khách.

Một lúc sau, tiếng tỏi trên bếp nổ lèo xèo, cũng là mùi cá kho tộ bay ra thơm phức, khiến ông chồng đang ngồi đọc báo phải vọt miệng hỏi:

- Má nó bữa nay cho tui ăn món gì bay mùi lạ quá vậy?

Dì Hoa vừa đảo đũa vừa trả lời:

- Cá rô mẻ với cá chốt kho tộ, được hôn ông?

- Trời đất, bà nói sao? Coi chừng lo đóng cửa sổ lại, kéo mấy bà hàng xóm chạy lại biểu bà tở lớp gia chánh dạy họ bây giờ...

- Thì tui đâu có ngán! Ông biết cái tài cá kho tộ này là nghề của tui mà.

- Thôi coi chín chưa, cho tui ăn sớm sớm một chút đi, chớ nghe cái mùi kho đó tui chịu hết muốn nổi.

- Rán đợi thêm chút nữa cho nước kho nó sặc xuống cái đĩa, chớ ăn sớm quá thịt con cá chưa được cứng, rồi làm cái nghề của tui cũng bị mất tiếng đi.

- Ờ đợi thì đợi! Nhưng lát nữa mấy đứa nhỏ về, bà dọn cơm cho tụi nó ăn thì nhớ giải thích rành rẽ về cái món cá kho tộ này, kéo không tụi nó tưởng là bà kho khét!

- Ông nói vậy chớ đám con mình, tụi nó hảo mấy món Việt Nam dữ lắm. Thậm chí mấy bữa bận quá không có ở không đồ bánh xèo là tụi nó nhấc lia, báo hại tui cực muốn trần thân mọo dậu!

- Cái đó là tại bà không chịu truyền bí kíp cho con. Hể cho tụi nó ăn món nào thì phải dạy lại món đó, để sau này tụi nó lập gia đình hoặc sống bất cứ ở đâu thì cũng có cái tự hào về dân tộc mình nữa chớ.

- Ờ... cái đó tui lo rồi chớ đâu đợi ông dặn. Thôi bây giờ ông phụ tui

dọn chén đĩa ăn trước đi, dọn xong xuôi tui còn lo pha bột, kê mấy đứa con tề tựu về, đổ bảy mớ bánh khọt vì tui mới mua được bộ khuôn hồi nãy mà chưa có thử...

Trên bàn ăn, tộ cá khô khói bốc nghi ngút được đặt lên cái rế, cạnh đĩa ngọn lang luộc vừa chín tới với màu xanh mướt rướt. Một bữa cơm đơn sơ nơi đất khách nhưng đã nói lên cả một tấm lòng của những người con đang sống kiếp tha hương. Hai vợ chồng già ngồi ăn với quá khứ xa xôi hiện về nên trong ánh mắt họ như có gợn chút mây buồn che phủ.

Bỗng nhiên dì Hoa nhìn chồng:

- Vậy chứ ba sắp nhỏ ăn bữa cá kho tộ này thấy ngon không?

- Hết sảy!

- Vậy mà mình đã nhịn thêm nay cũng 9 năm!

- Ồ. Thời gian đó cũng đủ làm cho mình tóc bạc!

- Mấy ông buôn bán thông thương đều là chẳng mấy chốc mà lươn, ếch, cá tra bè, khô sặt với cóc, ổi, chùm ruột, măng cầu gai... gì cũng có hết...

Ông chồng đương ăn, buông đĩa ngẩng nhìn vợ:

- Đương không mà bà nhắc tới mấy món đó mần chi, làm tui nhớ không sao chịu nổi.

Dì Hoa chặc lưỡi:

- Hay là năm nay mình lo gom tiền mấy đầu hụi lại đi ông, rồi Tết đi một chuyến về Việt Nam thăm bà con

luôn thể.

- Ồ... nhưng sao tui lo quá! Bởi mỗi khi nhớ tới mấy thằng công an khu vực với mấy ông tổ trưởng dân phố xóm mình mà tui đâm ngao ngán! Thôi mình rán đợi thêm vài năm nữa đi. Bây giờ thời cuộc nó cũng sắp đâu ra đó rồi. Thằng Mỹ tháo gỡ lệnh cấm vận xong, chừng một năm sau là "tụi nó" giành ăn rồi đảo chánh. Tới chừng đó mình đi đứng tự do, chứ lúc này địa bển rồi lo sợ mất ăn mất ngủ thì cũng vậy...

- Mà ông căn cứ vô đâu rồi nói chắc y như ba bố một gia vậy?

- Thì tình hình sắp tới nó phải như vậy thôi chứ đâu còn cách nào khác.

Dì Hoa nhìn chồng thần phục, rồi nói giọng lo ra:

- Sống trôi nổi trên đất khách, tui sợ không biết đời con mình rồi sẽ ra sao. Nó có hiếu hạnh như tui mơ ước hay là tới chừng đó nó xúc mình bỏ lên xe bỏ vô viện dưỡng lão đây!

Ông chồng trầm ngâm hết mấy giây rồi mới nhìn vợ:

- Bữa nay sẵn bà nói thì tui cũng nói luôn, chứ nhiều lúc nghĩ tới cái hậu của tuổi già, tui mong sao cho đất nước sớm đổi thay đừng vợ chồng mình trở về quê hương gởi năm xương tàn, chứ chờ chừng 10 năm nữa thì tui đây lụm đum...

Dì Hoa lấy đĩa đảo mấy bận trong đĩa đột lang rồi nói:

- Ồ, nếu tính ra tuổi ta thì Tết này

tui cũng năm mươi lăm, còn ông thì năm mươi bốn. Không biết có phải theo tướng số mà hễ vợ lớn hơn chồng một tuổi thì được tam hợp hay không mà sao vắng ông vài bữa là tui nhớ muốn quính dít!

Ông chồng hỏi lại, giọng ồm ồm:

- Thiệt hôn đó? Hay nhớ tiền đồ của tui đây...

- Bậy ông... Cứ nghĩ xấu cho người ta hoài mà không sợ tội.

- Thì nói chơi vậy thôi chứ nhiều lúc nhớ lại bao nỗi gian truân của vợ chồng mình, tui không biết lấy gì để đền bù cho bà.

- Thiệt tình ông thương tui thì mai mốt có đi du lịch Việt Nam, nhớ đừng có chàng ràng với mấy bà bán bia bán bột là đủ rồi...

- Bà... sao có tật đó hoài! Từng tuổi này mà còn lo ba cái chuyện bá láp.

- Ồ thì tui lo xa vậy mà... Mà này ông...

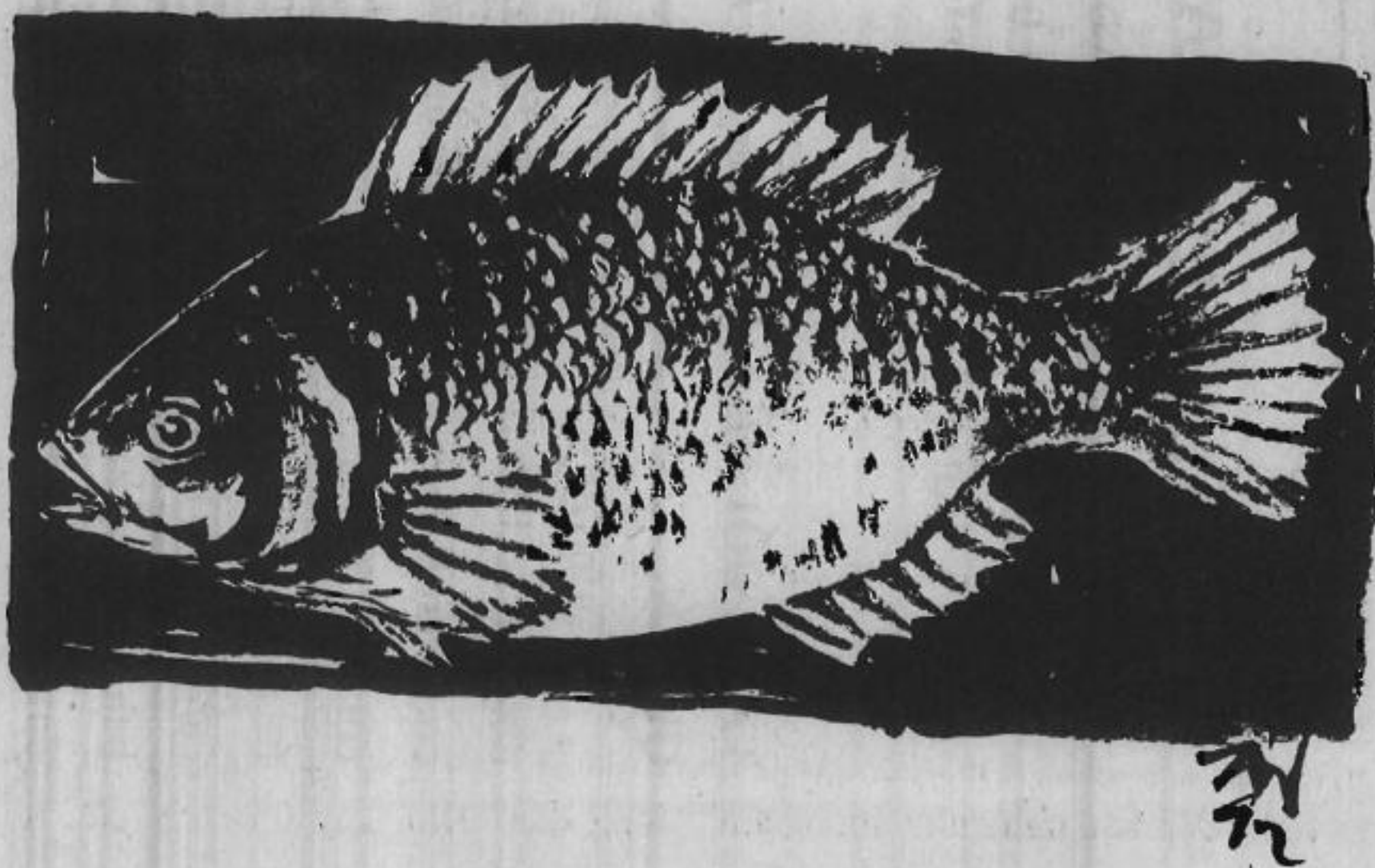
- Gì nữa đó?

- Hay là mình để dành tiền năm tới về bến mua bảy căn nhà trước để dành đi ông, chứ để nước tới trôn mới nhảy tui sợ không kịp.

- Nữa! bà cứ lo mấy chuyện bao đồng gì đâu không! Mình sống ở đâu thì lo ở đó, chứ người một nơi của một nẻo chắc gì còn, tới chừng đó bị họ giết trên đầu có khi tức quá rồi chết sớm!

Hai vợ chồng tự nhiên ngưng ngang không nói nữa, mạnh ai nấy và riết cho hết chén cơm, rồi chấm dứt bằng mấy đĩa đột lang luộc ăn không tráng miệng, như để cố xua tan nỗi nhớ làng mạc chòm xóm mà tộ cá rô kho đã vô tình gợi lại cả một thời quá vãng.

Cách nhà chừng 500 mét là một đường rầy xe lửa sắp tới ga, nên chuyến tàu nào đi ngang cũng hú còi inh ỏi, như một con ghê gọi đàn khi trời sắp hoàng hôn, khiến hai vợ chồng càng thêm bồn chồn trong dạ. Tuổi già đã lừng lững tới mà đường về chuồng còn xa thăm thẳm. Vắng trăn dì Hoa bỗng như lộ thêm mấy nét nhăn và mái tóc dường như lơ thơ thêm vài sợi bạc...



Chính Quyền Ontario Của Quý Vị

Làm việc tốt hơn với tốn kém ít hơn

CẢI TỔ CHÍNH QUYỀN CHO MỘT TỈNH BANG ONTARIO TỐT ĐẸP HƠN

Làm việc tốt hơn với tốn kém ít hơn trong chính quyền là phần chính yếu trong kế hoạch của chúng tôi nhằm giảm bớt chi phí, cân bằng ngân sách của chúng ta, cải tiến khung cảnh đầu tư ở Ontario, tạo công ăn việc làm và tạo lập lại hy vọng và cơ hội

THAY ĐỔI ĐỂ CẢI TIẾN HỆ THỐNG CHÍNH QUYỀN

Chính quyền đang chi tiêu lối 1 triệu đồng mỗi tiếng đồng hồ so với số tiền đầu vào. Không một gia đình nào, cơ sở kinh doanh nào hoặc chính quyền nào có thể sống còn với tình trạng chi tiêu như vậy. Chi tiêu 70đ vào việc trả mỗi ngày 2.75đ cho các bồi thẩm viên và đưa xe cộ của cảnh sát liên bang (OPP) về Thunder Bay để sửa chữa căn bản là những loại chi tiêu vô hiệu mà chúng tôi phải chấm dứt để chúng tôi có thể hướng đồng tiền thuế vào những lãnh vực ưu tiên.

NHỮNG THAY ĐỔI THÔNG QUA KẾ HOẠCH TỐT VÀ ĐIỀU HÀNH TỐT

Những chương trình hoạt động của từng bộ một sẽ là phương cách mới mẻ để sắp xếp các quyết định việc chi tiêu đồng tiền thuế của quý vị về "những gì, thế nào, và ở đâu". Để trả lời câu hỏi gay go, "hoạt động trọng tâm của một bộ là gì?", chúng tôi có thể tập trung nỗ lực của chúng tôi giống như một tia laser vậy. Chúng tôi sẽ giảm thiểu điều hành, tiết kiệm tiền bạc trong vấn đề hành chánh, giảm bớt lãng phí và chồng chéo, tăng cường và hoán chuyển các dịch vụ. Qua sự thực hiện này, chúng tôi sẽ

Kiểm được từ những cơ quan tôn kinh để tại đầu tư vào những lãnh vực quan trọng như dịch vụ dài hạn chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chữa trị bệnh về thận, bệnh liệt kháng và chữa trị bệnh tim.

NHỮNG THAY ĐỔI HOÀN CHỈNH VÀ TỐT ĐẸP

Vào tháng Mười Một này, chúng tôi sẽ đề ra những mục tiêu tiết kiệm để các bộ hoàn thành. Chúng tôi sẽ hoàn thành những mục tiêu đó và thay đổi phương cách điều hành chính quyền bằng việc phát triển những chương trình hoạt động tổng hợp.

QUÝ VỊ CÓ THỂ THAM GIA NHƯ THẾ NÀO?

Các chương trình hoạt động chi tiết sẽ được công bố sau khi có Ngân sách. Để có một bản sao Văn bản Nghị viện về Dự án Chương trình Hoạt động và những tin tức cho biết quý vị có thể góp ý kiến với chúng tôi như thế nào, xin gọi:

1-800-535-9949

hoặc (416) 314-2455



Ontario



Con Ngựa Già Cuối Mùa Xuân

Hoàng Du Thụy

Chị Hậu nài nỉ mãi tôi mới xiêu lòng đến dự tiệc cuối năm với gia đình chị. Chị thuyết phục tôi anh Văn còn đang nghỉ lễ, sẽ thầu việc dọn dẹp. Để đỡ chị việc nấu nướng, tôi đề nghị đem lại món lẩu ăn với bún. Phần chị chỉ làm thêm vài món đơn giản cho thực đơn thêm xôm.

Ngoài ba gia đình bạn thân ra, chị còn mời thêm cô Lý, một phụ nữ đã ly dị chồng và một mình nuôi đứa con gái mười tuổi. Cô Lý đến Canada trên cùng một chuyến máy bay với Tự, chồng tôi.

Khi tôi đến nơi, mọi người đã tề

tụ đông đủ. Bày thức ăn lên bàn, tôi đảo mắt nhìn sơ chén đĩa, ghế ngồi. Thấy thiếu một chiếc ghế, tôi nhờ anh Văn đi lấy. Lúc anh Văn khệ nệ khiêng ghế từ nhà xe vào thì chị Hậu chỉ một chỗ trống cạnh mình:

- Anh ngồi đây, để anh Tự ngồi phía bên đó tiếp thức ăn cho cô Lý.

Nói xong chị Hậu ngó tôi cười tủm tỉm như để dò phản ứng. Bị áp đặt chỗ ngồi, anh Văn phản đối:

- Sao em xử ép anh quá vậy? Em làm anh mất cơ hội kiếm điểm với người đẹp rồi.

Chị Hậu cười khúc khích:

- Anh không kiếm được điểm nào với các cô trẻ và đẹp cỡ cô Lý đâu! Cỡ anh thì chỉ có mấy bà già rệu rạo, sút tai gãy gọng như em thôi.

Tôi nhìn chị Hậu. Giọng nói tưởng như vui có ẩn chút gì xót xa cay đắng. Con người ai cũng phải đi qua chiếc cầu thời gian. Mỗi bước vào tuổi già, mỗi người có một phản ứng khác nhau. Có mấy người đàn bà khi về già vẫn còn trẻ và đẹp trong mắt ông chồng? Văn so đo rồi tiếp tục phàn nàn:

- Em thật là bất công. Chú Tự cũng nhợ buộc chân như anh mà đâu trẻ hơn anh là bao, sao em ban cho chú cái đặc ân ngồi gần người đẹp?

Chị Hậu vẫn đùa bằng giọng pha cay đắng:

- Bộ em không đẹp hay sao? Ngồi gần em, anh sợ mất giá à?

Tôi châm chọc:

- Anh Văn có giá đâu mà sợ mất. Còn anh Tự được ngồi gần người đẹp vì anh có uy tín, lại thêm bàn tay tôi lúc nào cũng để bên sườn anh sẵn sàng ngắt véo nhắc chừng.

Văn lắc đầu:

- Mấy bà lúc nào cũng tìm cách đại hạ giá đàn ông tại tôi. Cô Lý giúp đỡ bọn tôi với.

Người đàn bà tên Lý này giờ im lặng, bây giờ mới lên tiếng:

- Anh Văn câu cứ sai địa chỉ rồi. Lý cùng phe với chị Hậu. Đàn ông có vợ là con ngựa đã thuần thì cứ hàm thiếc, yên cương mà đeo, lạng quạng làm gì.

Tôi liếc nhanh về phía Lý. Trong khi chị Hậu đùa với giọng cay đắng thì Lý lại đùa một cách nghiêm trang, có vẻ hận đời. Hay con ngựa của nàng không chịu mang hàm thiếc yên cương nên cuộc hôn nhân mới đổ vỡ? Cả hai người đàn bà không ai đùa thật tình cả. Mỗi người đều gói gắm trong các câu đùa một nỗi niềm riêng.

Văn tiu nghỉu:

- Không ai bệnh thì thôi, tôi ăn vậy. Nói gì chớ tài nấu ăn của vợ tôi là không ai có thể qua mặt được.

Tự chen vào:

- Chỉ cần câu nói đó là đủ cho chị Hậu tha cho anh cái tội bông lơn này

giờ.

Hậu lại đùa:

- Chẳng những tội đó mà tội gì cũng xí xoá hết.

Văn ngừng ăn, nhìn vợ cười tủm tỉm:

- Vậy hả cung! Tối nay nghe má bày trẻ.

Lần này chị Hậu ngó chồng, nghiêm trang:

- Mới uống chưa hết một lon bia mà đã lộn xộn. Già rồi, nói năng phải giữ lời kẻo người ta cười cho.

Tôi trả lời thay anh Văn:

- Chị có sợ cũng đã muộn vì cả bàn tiệc ai cũng đã cười. Bây giờ anh chị có muốn chúng tôi đi về không?

Chị Hậu lườm tôi:

- Cả cái cô Loan này hôm nay cũng nói trây nữa!

Sự e thẹn của chị Hậu làm cả bàn cười thích thú. Trong sự e thẹn đó, réo rất một chút gì hạnh phúc. Chưa bao giờ chị Hậu than phiền mình không có hạnh phúc, nhưng chị bộc lộ nỗi khát khao bằng những câu bóng gió xa xôi. Như lần hai chị em đi xem phim *Những chiếc cầu của thành phố Mã Định Sơn*, chị cứ nhắc hoài đến đoạn chồng Francesca trước khi chết đã nói với vợ rằng ông hối hận đã không giúp vợ thực hiện được những ước mơ của nàng. Chị như ngầm cho tôi biết cuộc sống của chị vẫn còn đầy ấp những ước mơ.

Tôi đứng lên đem chén đĩa của mình bỏ vào bồn chén rồi rót đầy một ly cà phê đem vào phòng gia đình ngồi. Tôi mở ti-vi lên xem hình vì sợ âm thanh làm phiền cuộc vui nơi bàn tiệc. Bữa tiệc nửa chừng rộn vui hơn. Những người đàn ông tiếp tục cụng ly, đùa giỡn. Chị Hậu cũng rời bàn ăn, đến ngồi cạnh tôi. Không cần biết tôi đang nghĩ gì, chị nói với tôi, giọng hờn trách vu vơ:

- Không biết Loan nghĩ thế nào về đàn ông chứ với chị, tâm hồn họ đơn giản như trẻ con. Trong mười người hết chín nghĩ rằng họ chỉ cần lo nhà cửa, áo cơm cho vợ con là đủ. Không ai hiểu rằng đàn ông còn có một bổn phận khác thiêng liêng hơn, đó là giúp vợ thực hiện những giấc mơ,

hoài bão của nàng. Người đàn bà nào chẳng ấp ủ một giấc mơ, phải không Loan? Điều quan trọng nhất là giấc mơ về người bạn trăm năm của mình đã bị chính người chồng phá vỡ bằng cách đưa ra những hình ảnh trái ngược mà người đàn bà mơ tưởng, vẽ vời.

Tôi sững sờ ngó đôi mắt ướt của chị:

- Như vậy anh Văn không phải là người trong mộng của chị sao?

Chị lắc nhẹ, đôi mắt mờ đục một nỗi thất vọng, chán chường. Chị thiết tha:

- Mười cô gái hết chín cô lấy chồng đều tưởng rằng mình lấy người trong mộng, chứ có biết đâu rằng người trong mộng là người không bao giờ mình lấy được. Loan cho rằng cái nhà rộng, chiếc xe sang, cuốn sổ bằng dày là nền tảng của hạnh phúc hay sao? Đành rằng một mái nhà tranh hai quả tim vàng không thể đem lại hạnh phúc, nhưng nhiều khi nhà lầu xe hơi cũng giết đi hạnh phúc. Khó ở chỗ là mình phải tự định nghĩa hạnh phúc là gì.

- Thế chị đã định nghĩa được hạnh phúc của chị hay chưa?

- Đã. Tình yêu. Rõ ràng là chị cần được yêu, được săn sóc, được đối xử như một người đàn bà. Anh Văn là con ngựa như cô Lý nói, đã mang hàm thiếc, yên cương nhưng lại từ chối mang chiếc lá vả để hạn chế bớt tầm nhìn của mình. Anh ấy là con ngựa có yên cương nhưng chân thì cứ chạy cuồng theo mọi hướng. Và trong mọi hướng nhìn của anh ấy không có chị. Đâu phải chỉ đi làm đem tiền về quăng cho vợ con là xong đâu!

Tôi nhìn chị ngạc nhiên:

- Sao thấy anh Văn có vẻ cung chị quá mà?

- Ai cũng cho như vậy. Hạnh phúc là một nụ bông búp. Mới nhìn vào thấy đẹp nhưng chỉ đến khi nào nở ra người ta mới thấy cuộn mình trong đó một con sâu. Chỉ khi sống với nhau mới biết rõ về nhau. Vị hoàng tử trong mộng mà chị nhận lời kết hôn, theo thời gian, áo, mũ, vương miện cứ lần lượt rơi xuống để bày trơ ra một

pho tượng trắng vô duyên. Trong mắt anh ấy, chắc chị cũng vậy, nhưng có lẽ chị thất vọng nhiều hơn vì chị mơ nhiều hơn. Dù gì đàn ông họ cũng thực tế hơn mình.

Tôi nhìn chị, lòng chan chứa một niềm thương. Tôi hiểu ý chị. Tôi đã có cảm giác mất mát, hụt hẫng đó khi đứng nhìn pho tượng trắng vô duyên. Như chị, tôi cũng mơ hạnh phúc. Tôi đã chẳng từng khát khao cái hạnh phúc của chị là gì? Còn những người đàn bà khác đã chẳng ghen hờn với cái nụ bông búp của tôi đó sao? Đúng như chị nói, trong lòng những cánh hoa e ấp, đóa hạnh phúc của tôi cũng đã cuộn tròn một con sâu. Tự dưng tôi muốn làm đầy thêm dòng tâm sự đang cuộn cuộn của chị:

- Em thích sự ví von của chị. Đợi đến khi mọi người nhìn thấy con sâu trong đóa hoa hạnh phúc của mình thì đã muộn. Hoa đã nở và sửa soạn tàn, cuộc hôn nhân cũng đến hồi kết thúc.

Chị Hậu nhìn lại tôi, hai mắt tròn xoe. Tôi biết chị ngạc nhiên khi tôi bóng gió rằng đời mình cũng như đời chị. Khác một điều, tôi chưa có được cái nhà thanh thanh, vài ba chiếc xe đậu trong garage, chiếc chạy mùa hè, chiếc dùng mùa đông, chiếc để sơ-cua phòng khi có xe hỏng máy. Rồi nỗi ngạc nhiên biến thành một nụ cười buồn rầu chứa đầy cảm thông và thương mến. Chị ôm vai tôi, kéo sát vào người chị:

- Thì ra mình đã từng khao khát cái địa vị của nhau. Chị thấy em hạnh phúc với Tự. Em thấy chị đầy đủ với anh Văn. Nhưng không ai trong chúng ta bằng lòng với cuộc sống của mình cả.

Tôi nhìn chị dè dặt:

- Tại chị tâm sự trước nên em mới nói. Lâu nay cứ tưởng chị thừa mứa hạnh phúc, ai dè chị cũng như em, khổ mà không dám than. Bỏ nhau đến nơi mà Tự vẫn thư về nhà khoe với cha mẹ, gia đình con hạnh phúc, ấm êm. Sống ở đây lâu rồi em thấy nói dối kiểu đó lố bịch quá. Tại sao không ai dám nói thực cuộc sống của mình mà phải màu mè, đóng tuồng cho khổ sở?

Chị Hậu đứng lên, kéo tôi lại cửa sổ. Chị đưa tay kéo màn như mời vầng trăng thượng tuần bước vào. Đêm mùa đông thật đẹp. Bầu trời không tuyết, trong xanh và vầng trăng tỏa sáng. Chị trầm giọng:

- Cái xứ sở chậm tiến của mình là một trường đào tạo diễn viên vĩ đại. Em thấy có người nào diễn tuồng dở đâu. Người nào cũng là nghệ sĩ hạng A cả. Đến khi nhìn lại, hối hận vì đã đem hết khả năng của mình ra đánh lừa thiên hạ, phỉnh phờ chính mình thì tuổi đã về chiều. Khi không đối mình và đối người nữa thì lúc đó quan tài đã nằm đợi sẵn, ta chỉ cần bước chân vào!

Tôi tựa cằm lên vai chị, mắt nhắm nhắm nhìn vầng trăng:

- Lâu ngày nghe chị triết lý, thấy thấm lắm. Phải chi chị cho em nghe mấy điều chị nghĩ từ trước, chắc em đã gỡ mặt nạ của mình xuống rồi. Mà bây giờ gỡ mặt nạ ra cũng đâu có muộn phải không chị?

- Có và không. Muộn là mình đã không sống được cái đời đáng lẽ mình phải sống. Em nhớ hồi nãy chị nói không? Mình đã rệu rạo rồi, cuộc đời còn gì nữa mà hồng làm lại! Nhưng cũng chẳng gọi là muộn vì ít ra mình được thực hiện giấc mơ của mình. Nếu chết mà thấy giấc mơ thành tựu thì cũng ngậm cười.

Tôi thăm dò:

- Nếu em thương một người nào đó và họ cũng chờ đợi em thì theo chị, em có nên chấm dứt cái thảm kịch em đang đóng để làm lại cuộc đời mình hay không?

- Nên lắm chứ! Chị sẵn sàng đánh đổi cuộc sống hai mươi năm nhạt nhẽo của mình lấy một ngày hạnh phúc. Đòi nhiều hơn thì có vẻ tham lam quá. Một ngày thôi. Một ngày dựa mạn thuyền rồng, còn hơn suốt kiếp nằm chung thuyền chài. Em không biết câu ca dao đó hay sao?

Chúng tôi ngưng ngang câu chuyện vì mọi người bắt đầu đứng lên rời bàn tiệc. Anh Văn đến sau lưng chị Hậu, hôn phớt lên tóc chị:

- Hai chị em này giờ nói xấu anh phải không? Anh đang hoàng lắm đó, không tin em hỏi cô Lý coi.

Vừa ngồi xuống ghế, Lý bật cười:

- Dạ, anh Văn đang hoàng lắm đó chị Hậu, đang hoàng nhất trong cái đám lộn xộn đó.

Tự chen vào:

- Vậy ra cô Lý cho tụi tôi là đám lộn xộn phải không? Ở đây có ba thằng đực rựa, anh Văn mà đang hoàng thì chỉ có hai thằng còn lại lộn xộn thôi. Anh Tỹ với tôi chưa tán cô nào hết mà, chỉ có anh Văn gấp cho cô con tôm chiên thật bự thôi, vậy mà cô cho anh đang hoàng hơn tụi tôi.

Chị Hậu cười hiền:

- Anh thấy chưa, em đâu cần tra khảo gì cũng biết hết.

Anh Văn bàu chữa:

- Biết gì em? Anh có gì bí mật giấu em đâu.

- Thì biết anh có cánh tay dài quá khổ, ngồi cách xa cả cái bàn rộng mà cũng với tay qua tiếp thức ăn được.

Quay sang Tự, chị tiếp:

- Còn chú Tự này nữa, giao chú tiếp đồ ăn cho cô Lý chú cũng không làm được. Lần sau tôi không mời chú đến ăn nữa đâu.

Những câu đùa bông lơn làm mọi người cười vui vẻ. Trên màn ảnh truyền hình bắt đầu hiện lên những con số. Người xướng ngôn nhắc to theo từng con số trên màn ảnh. Khi con số 0 được xướng lên thì từng chùm pháo bông bắt đầu nổ ra. Tiếng nổ rền vang như xua đi năm cũ và chào đón năm mới. Một năm mới bước vào là tôi bị đẩy vào điểm cuối của thời gian một năm nữa. Mùa xuân đời người cứ thế mà thu ngắn dần. Dù sao cái rộn ràng cũng làm tôi nhớ lại những đêm giao thừa ở bên nhà. Từ mười năm nay tôi không có thú vui đón xuân rộn ràng như thế này. Mọi người bắt đầu chúc tụng nhau. Những chiếc ly nằm chỏng chơ trên bàn không còn rượu để nâng, nhưng niềm hân hoan của năm mới thì tràn trề trong mắt mọi người. Ai cũng cầu mong cho mình một năm mới khá hơn năm cũ. Trong nỗi hân hoan đón chào một năm mới tinh khôi, hai con ngựa già là tôi và chị Hậu vẫn vương vấn buồn nuối tiếc đoạn đời mình đã rải chân qua. Không biết chị Hậu sẽ làm gì ở khoảng cuối mùa xuân đời chị, nhưng phần tôi, tôi sẽ phi nước đại để bay đến cái trạm chốt của đời người, nơi niềm hạnh phúc đang rung lên tiếng lục lạc giục giã. Đó là trạm tình yêu có một người đang đứng đợi. Chỉ một rải chân ngắn từ chiếc thuyền này sang chiếc thuyền khác, nhưng tôi không chắc là điều đó sẽ dễ dàng thực hiện. Liệu tôi có bỏ được cái bến đục này để tấp vào một bến khác mà đục trong phải lội ngược nguồn mới có thể biết ra?

thơ phan thịnh

sư khát thực

Áo vàng phai nắng quá
Bóng gầy bên bến mưa
Xuống dò sau phiên chợ
Bình bát trống hơn xưa.

thư viện

Lá bay ngoài thư viện
Nhớ trang sách ngày xưa
Nhớ cuộc tình lãng mạn
Và bài thơ đơn sơ.

đế

Đế nâu buồn góc tối
Đàn mấy khúc xa xăm
Nhớ qua người viễn xứ
Đế đàn đêm mênh mông.

bụi cỏ gà

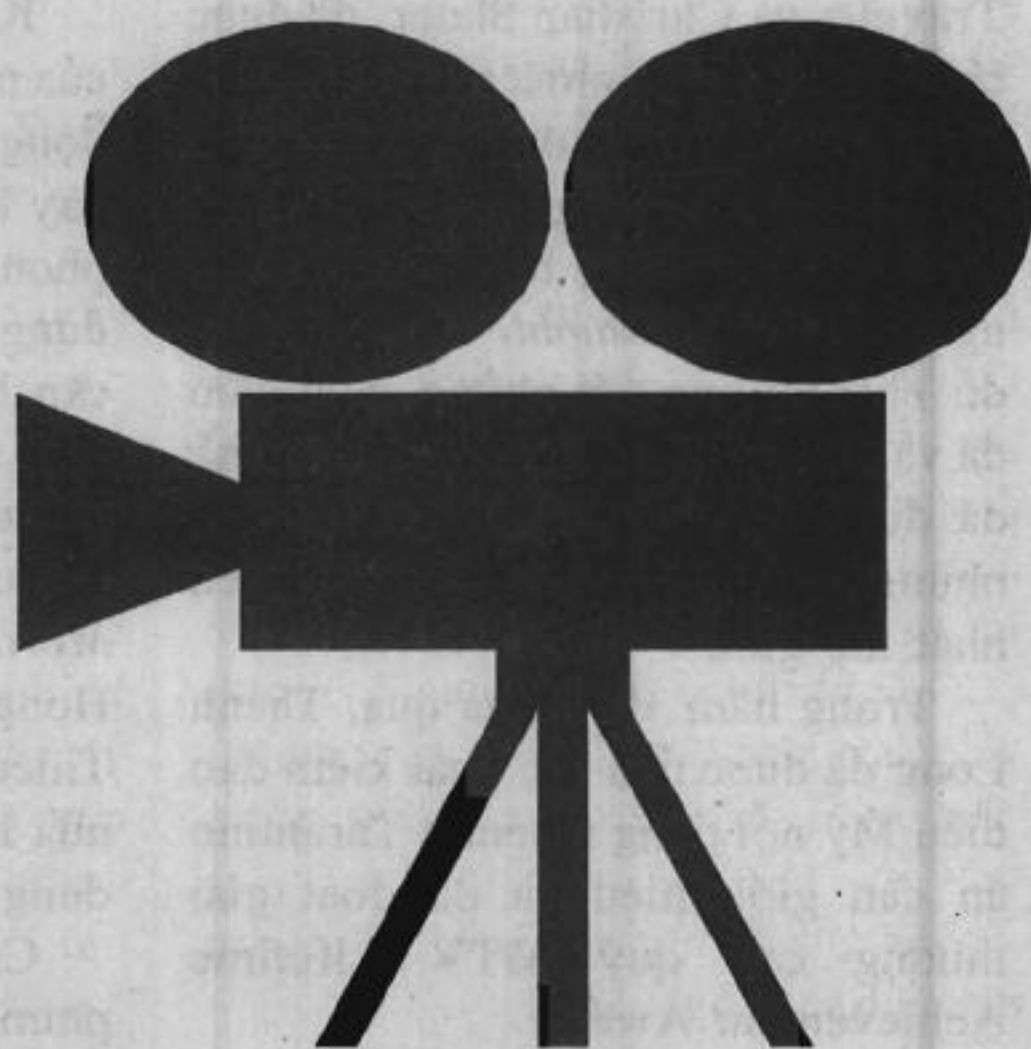
Xưa xanh và mơn mớn
Bụi cỏ gà bên đường
Nay vàng se đông muộn
Bụi cỏ gà băng khuâng.

trăng xưa

Trăng vàng xưa ngờ ngợ
Soi buồn bên hàng cau
Nhớ câu hò năm cũ
Theo gió đi về đâu?

Màu Sắc Hương-Cảng Trong Phim Ảnh Hồ Ly Vọng

Phạm Phong Dinh



Mặc dù hàng tuần có ít nhất hai hay ba bộ phim mới được Hollywood tung ra trên màn ảnh, người ghiền xi-nê và những nhà phê bình vẫn không tránh khỏi cảm tưởng dường như phim ảnh Mỹ đã đến độ bão hoà về kịch bản, có khuynh hướng chững lại.

Những nhà viết truyện phim viết ngày viết đêm, viết như điên cũng không thỏa mãn nỗi đòi hỏi ngày càng nhiều về đủ mọi thể loại của thị hiếu khán giả. Nhiều minh tinh màn bạc đã góp sức làm khởi sắc hình thức lẫn nội dung phim bằng cách tự sáng tạo và thể hiện phong cách riêng của mình, không chờ đợi đạo diễn vốn cũng đang lúng túng và bù đầu trong vườn hoa nghệ thuật nở rộ như nấm mọc mùa mưa. Thí dụ như Jim Carrey, một tài tử người Canada, nhờ bộ mặt và cái hàm "cao su" thiên phú đã tạo cho riêng mình một phong cách hài không giống bất cứ tài tử hài hước nào khác; chẳng những thế, anh còn tham gia đạo diễn những pha chọc cười trong phim. Kết quả là chỉ trong vòng một năm, từ một tài tử hạng nhì lãnh độ non 100 ngàn đô trong bộ phim *Ace Ventura*, Hollywood đã trả anh khoảng 7 triệu đô-la cho phim *The Mask*, cũng ngần ấy trong phim *Batman Forever* và đạt

tới đỉnh cao nhất với gần 30 triệu mỹ kim trong phim *Dumb and Dumber* và *Ace Ventura II*. Đó cũng là trường hợp của nghệ sĩ hài trẻ tuổi Pauly Shore đã thành công trong phim *Son-in-law* và sau này, các phim *In the Army Now*, *Jury Duty*. Gần đây nhất, tuy những *show* hài hước đã cũ nhưng tài tử hài người Anh Atterson đóng vai Mr. Bean trình chiếu hàng tuần trên các hệ thống truyền hình của 30 quốc gia vẫn được tán thưởng nhiệt liệt. Hollywood đang xúc tiến viết truyện phim và mời ông cộng tác trong ít nhất là hai bộ phim sẽ ra mắt cuối năm nay.

Nhưng nói chung không phải nghệ sĩ nào cũng tự tạo cho mình được sự thành công lớn như vậy. Để thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay, Hollywood tạm nhìn về phương Đông. Chính xác hơn, họ đổ bộ lên Hongkong hoặc đem Hongkong vào phim ảnh Hollywood. Tại sao Hongkong? Tại vì Hongkong là nước sản xuất và xuất cảng phim nhiều thứ nhì, chỉ đứng sau Hoa kỳ. Kỹ thuật điện ảnh của Hongkong tuy có kém nhiều, nhưng nội dung thì cũng bao gồm nhiều thể loại như điện ảnh Mỹ.

Thực ra điện ảnh Mỹ từ lâu đã có duyên nợ với điện ảnh Hongkong mà

người mở đường phải kể công đầu là võ sư kiêm minh tinh kiệt xuất quá cố Lý Tiểu Long cùng với Raymond Chow (Trâu Văn Hoài), giám đốc hãng phim Gia Hoà, đã giới thiệu với phương tây bộ phim đầu tay *Đường Sơn đại huynh*. Chow đã bạo dạn cộng tác với Hollywood thực hiện bộ phim rất thành công *Long tranh hổ đấu*, rồi Lý Tiểu Long tự đạo diễn phim *Mãnh long quá giang* thực hiện tại Ý, và bộ phim dang dở *Cuộc đấu tử vong* vì cái chết bất ngờ đầy bí ẩn của ông.

Sự hợp tác Đông-Tây ấy đã mở đường cho một số phim khá hay nối tiếp sau cái chết của Lý Tiểu Long. Chẳng hạn như phim *Tiểu ngạo Đan Mạch* với tài tử kiêm võ sư Karaté Trần Huệ Mẫn, rồi đến Thành Long (Jackie Chan) với những phim *The Protector*, *The Big Brawl*. Nhưng đáng tiếc là các tài tử Hongkong lúc ấy chưa đủ kích thước để bù đắp vào cái chết của Lý Tiểu Long nên Hollywood lại trở về với truyền thống Mỹ của mình trong suốt hai thập niên 70, 90. Và giờ đây, một lần nữa, người Mỹ chìa tay ra với người Hongkong.

Đạo diễn John Woo đã đem màu sắc Hongkong vào phim ảnh Mỹ. Bộ phim *The Broken Arrow*, trình chiếu

suốt tháng 3.96 trên toàn thế giới, tốn kém tới 60 triệu đô-la với John Travolta và Christian Slater, đã được tán thưởng nồng nhiệt vì yếu tố bạo lực (dĩ nhiên), hoạt động trộn lẫn với hài hước nhẹ nhàng. Song song với *The Broken Arrow*, bộ phim chuyển ngữ tiếng Anh *Rumble in the Bronx* do Thành Long với những cảnh đấm đá và những pha nguy hiểm nghệt thờ đã đưa tên tuổi anh vào danh sách những minh tinh đang được yêu thích nhất thế giới.

Trong năm 1995 vừa qua, Thành Long đã được nhà sản xuất kiêm đạo diễn Mỹ nổi tiếng Quentin Tarantino ân cần giới thiệu và đã đoạt giải thưởng cao quý MTV Lifetime Achievement Award.

Có thể nói, hai khuôn mặt lớn Lý Tiểu Long và Thành Long đã có công đưa phim ảnh Hongkong đến với khán giả Mỹ. Điều đó hiện đang được chứng minh. Ở đâu có đại hội phim ảnh Hongkong thì ở đó đông đảo khán giả hơn bao giờ hết. Vài khuôn mặt được quần chúng Mỹ chú ý là Châu Nhuận Phát với lối diễn xuất quyết liệt trong những phim đấm đá, bắn súng nhưng cũng không kém phần trào lộng khi cần. Địch Long, tài tử chuyên đóng vai võ hiệp thời thập niên 70, 80 với những phim *Song hiệp*, *Vô địch quyền vương*, cũng được John Woo mời đóng trong các phim của ông. Những đạo diễn nổi tiếng khác như Tsui Hark, Ringo Lam cũng góp phần giới thiệu phim ảnh Hongkong với thế giới. Bộ phim đang được bàn tán và khen ngợi là *Chungking Express* do Vương Khả Hoài đạo diễn vì sự lãng mạn, thi vị của nó. Tarantino đã gọi nhà đạo diễn 38 tuổi họ Vương là "nhà đạo diễn hay nhất kể từ khi tôi sản xuất phim đến nay". Bộ phim đã được thực hiện với một tốc độ chóng mặt: Chỉ trong 3 tháng, kể từ lúc viết truyện phim đến lúc hoàn thành. Cùng thời điểm đó, hãng Columbia đã cùng Ringo Lam sản xuất phim *Bloodstone*; hãng Fox quay *Replacement Killers* với Châu Nhuận Phát đóng vai chính; hãng Miramax mời Thành Long đóng

hai phim *Drunken Master II* và *Crime Story*.

Không biết những khuôn mặt lớn của nền điện ảnh Hongkong có khuấy động được dòng phim ảnh Hoa kỳ hay không, nhưng điều chắc chắn là phong cách Hongkong đang có chỗ đứng ở Hoa kỳ và nhiều nước nữa, căn bản là nhờ nền võ thuật Trung Hoa trong hầu hết các phim đấm đá. Thí dụ bộ phim gần đây nhất mang nhiều màu sắc võ thuật Thiếu Lâm là *Mortal Kombat* do một tài tử trẻ Hongkong thủ vai Kang, một đệ tử Thiếu Lâm chân truyền. Trước đó nữa là phim *Double Dragon*, lấy nội dung từ trò chơi của máy Nintendo.

Có một khuyết điểm trong những phim võ thuật do người Mỹ thủ diễn là ngoại trừ vài tài tử có chân tài thực học như Jean Claude Van Damme với môn phái Không thủ đạo, hay Steven Segal với những chiêu thức Hiệp khí đạo mãnh liệt, ngoài ra không tài tử nào biểu diễn thành công những pha đấm đá mang màu sắc Kungfu. Đó là lý do tại sao nền điện ảnh Hollywood phải một lần nữa cầu viện đến những nhân tài phương Đông sau gần hai thập niên gián đoạn, kể từ sau cái chết của Lý Tiểu Long.

Hollywood buộc phải trở lại với khuôn mặt lớn nhất của Á châu hiện nay: Jackie Chan (Thành Long). Thành Long đến với điện ảnh khá sớm, ngay khi Lý Tiểu Long đang là ngôi sao sáng trên vòm trời nghệ thuật. Xuất thân từ trường kịch nghệ, diễn viên nhào lộn, Thành Long chỉ được đóng những vai mờ nhạt sau hậu trường, nhận những pha nguy hiểm. Chỉ sau khi Lý Tiểu Long nằm dưới lòng đất rồi, anh mới được đạo diễn La Duy của công ty Gia Hoà giao cho thủ diễn những vai quan trọng. Năm nay anh được 41 tuổi và đã đóng 43 phim. Để tạo chỗ đứng cho mình, anh đã hành động khác Lý. Anh nói: "Nếu Lý chuyên đá cao, tôi sẽ đá thấp. Tôi tự đảm nhận những pha nguy hiểm để bảo đảm sự sống thật của phim. Và tôi thích đóng những vai chiến đấu có tính cách trào lộng, lúc đầu bị đánh tã tời như cái mền

rách nhưng rồi sẽ đạt được chiến thắng cuối cùng."

Thực tế, sau khi đóng xong phim *Rumble in the Bronx*, Bảng liệt kê thành tích năm nhà thương vì gãy xương của Thành Long lên đến con số 11. Hiện nay trên đầu anh còn một cái lỗ sâu hoắm vì trong khi đóng phim *Armour of God* tại Nam Tư, trong một cuộc săn đuổi anh đã phóng từ mép đá qua một ngọn cây xuống đất nhưng lỗ đà, rơi một cái bình chông gọng, đầu cắm lên đá nhọn và phải chịu giải phẫu. Các pha gay cấn do anh thủ diễn đã tạo ấn tượng mạnh trong lòng khán giả. Các cơ quan truyền hình khen anh có lối chiến đấu như khiêu vũ hay chơi nhạc. Anh nện đòn du đăng liên chi hồ điệp để rồi sau đó dụ bọn chúng về đường ngay nẻo chánh với câu mang truyền thống thượng võ Trung Hoa: "Hy vọng lần sau gặp không phải để đánh nhau mà là cùng uống rượu làm thân". Chính câu này đã thuyết phục người Mỹ nhìn lại khuynh hướng say mê bạo lực trong phim ảnh của họ.

Đây là lần thứ hai Thành Long trở lại với điện ảnh Hollywood. Trong những thập niên 80, tuy được mời đóng những phim lớn như *The Protector* nhưng anh không được khán giả Mỹ chú ý. Lần này trở lại với màn ảnh Mỹ, Thành Long cho biết anh không có tham vọng trở thành ngôi sao Bắc đẩu mà chỉ coi là cơ hội để anh học hỏi những kiến thức quý giá trong nghề làm phim. Anh nói: "Trên giàn quay của điện ảnh Mỹ, diễn viên đứng trước một tâm phòng và thực hiện vài động tác nào đó. Nhưng đến khi phim trình chiếu thì khán giả thấy cảnh khác hẳn, chày, nổ khắp nơi... Làm sao họ thực hiện được những xảo thuật đó? Với tôi, cho đến nay tôi chỉ biết thực hiện những pha nguy hiểm xảy ra thực sự trong phim trường".

Tuy nhìn về phương đông nhưng không phải người Mỹ không phân biệt được đâu là những đặc thù đích thực của nền điện ảnh Hongkong và những tài danh của nó, đâu là mặt trái

phi nghệ thuật của nền điện ảnh này. Việc Hongkong sản xuất quá nhiều phim, số lượng cao nhưng phẩm chất kém đã khiến người phương tây mỉa mai là nền "văn hoá ăn liền" (fast-food culture). Không giống với những phim do Thành Long nhận đóng, phải thực hiện từ 6 đến 8 tháng một cuốn; các hãng phim Hongkong sản xuất độ 200 cuốn mỗi năm với mức độ trung bình vài tuần một cuốn. Như phim *Bao Công* trình chiếu trong hai năm 94-95 chẳng hạn, chỉ một tuần hay tuần rưỡi đã có phim kế tiếp. Giới phê bình điện ảnh cho rằng, những bộ phim được sản xuất với kiểu "bợ tiền rồi dong" (the take-money-and-run attitude) là thái độ coi thường trình độ thưởng thức của công chúng, và nó phản ánh nỗi lo sợ cho tương lai bấp bênh khi thời điểm 1997 đã đến sát bên. Người ta không biết Trung cộng sẽ thi thố chiêu thức nào khi tiếp quản Hongkong nên rần rờ đại một mớ, càng nhiều càng tốt. Vì vậy nên các bộ phim thực hiện chỉ cốt lấy số lượng, quảng cáo rùm beng và dựa vào hệ thống phát hành khổng lồ trên toàn thế giới để kiếm chác.

Với sự giao lưu văn hoá, mặc nhiên Hongkong và Hollywood ngầm thừa nhận sự "thuồng" kỹ thuật hay ý tưởng của nhau. Khi nói về sự mô phỏng lẫn nhau, John Woo cho biết: "Tôi rất hài lòng và vinh dự khi những nhà làm phim trẻ bắt chước phong cách của tôi. Thực ra trong thế giới điện ảnh, chúng tôi đều cần học hỏi lẫn nhau". Thành Long đồng ý, anh vui vẻ: "Chính tài tử Sylvester Stallone có lần đã tiết lộ với tôi: Ê, Jackie, những khi tôi bị bí đề tài thì tôi cứ xem lại những cảnh náo động trong các cuốn phim video của bồ. Ngược lại, tôi cũng đã từng thưởng những ý tưởng ly kỳ từ phim ảnh Hoa kỳ. Ở đời muôn sự của chung, thiên hạ cứ việc bắt chước nhau tùy thích".

Điểm khác biệt giữa Hollywood và Hongkong là trong lúc ở Mỹ, những tài năng võ thuật vẫn còn cơ hội phô diễn thì ở Hongkong, những tài năng võ thuật chân truyền đã không còn đất dụng võ. Khuynh

hướng làm phim võ thuật hiện nay ở Hongkong không chú trọng khai thác kỹ thuật cá nhân mà phần lớn dựa vào kỹ thuật vi tính. Họ chỉ cần thuê những anh ca sĩ đẹp trai, eo lả cũng đóng phim đấm đá được. Anh ta chỉ cần cầm gươm quơ quơ vài đường, phần còn lại do computer làm hết. Lúc trình chiếu thì khán giả thấy anh ta chạy như điên trên... không khí, gươm múa như vũ bão và đầu địch quân rụng như sung, thân thể anh quay tít như con vù.

Dù gì mặc lòng, điều chắc chắn là

đến hẹn không lên

Đất đỏ
bụi mờ...
bồng bênh ẩn hiện
vương theo anh suốt kiếp phong trần.
Hai mươi lăm năm
nhớ về Quan Họ
đến hẹn không lên
em đã khóc thầm!

Ngày ấy
quê hương
giữa mùa hè chinh chiến
khóm tre già phơi tóc xém im lìm
Mây hốt hoảng kéo nhau về biển
nắng ngập ụa
thieu nát đất chân chim.

Ngày ấy
em, anh
bên nhau bịn rịn.
Khói trà thơm
e ấp quện quanh thêm
Vẽ gấu áo xoắn tròn, em then
Lá thư đầu anh nhớ viết cho em.

Ngày ấy
anh đi
hương trà ở lại.
Tuổi học trò sao vội vã mau quên.
Qua chợ Chờ,
lại đến bến Đông Xuyên
sóng ập oà xóa hình em, tất cả.
Bánh xe lăn
đường gồng lưng che nắng loá

phim ảnh Hollywood mang màu sắc Hongkong đang được tán thưởng khắp nơi. Đó chỉ là khuynh hướng đáp ứng sự đòi hỏi của thẩm mỹ và thị hiếu. Liệu khuynh hướng này tồn tại đến bao lâu? Tuần báo *Time* trong loạt bài *Chinese Movie Magic* đã trang trọng mào đầu: "Đó là nền điện ảnh năng động nhất thế giới. Đã đến lúc nền điện ảnh Trung Hoa phải được đánh giá như là những viên ngọc quý trong lòng thế giới điện ảnh mà tất cả chúng ta đều phải trân trọng".



Giữ chút tình em
mạch nước mát trình chuyện.

Ngày ấy
anh đi...
Mắt em quầng thêm nếp nhớ
Ga vắng người
gió lạc giọng gọi chiều
Em cứ đợi
tàu không bao giờ đến
Thép đường ray bom xé, xoắn cô liêu.

Ngày ấy
anh đi...
Hai mươi lăm năm qua
nay anh buồn nơi xứ lạ
Chuyến đò ngang cửa đức khúc tình
Máu tứa, dạt dờ con sóng đỏ
Xô mảnh đời em
vật vờ trước bình minh.

Anh mơ
về Đông Xuyên
tìm người thuở trước.
Đến chợ Chờ
đợi một dáng thân quen.
Mây hơi hả đưa em về xóm cũ
nửa đường mây tan rã bóng hình em.

hà chính bình

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình dằm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Phong Hóa Quê Tôi

Diên Khánh



Chữ "quê tôi" dùng ở đây là hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Còn phong hóa quê tôi là những gì thuộc về tinh thần của riêng miền ấy, mà tôi còn nhớ được, và thấy là "đặc biệt" theo ý nghĩa thân tình. Những cái ấy có thể giống, và cũng có thể khác với quê các bạn. Và trong những điều tôi sắp kể ra, có thể có những cái không đẹp theo nhận xét của người không liên hệ đến quê tôi. Nhưng đối với

riêng tôi, dù hay dù dở, dù là đẹp hay không, tất cả đều là những kỷ niệm. Các bạn cùng quê - quê theo nghĩa hẹp - đọc thấy, xin đừng nghĩ là tôi khen người mà chê mình. Ở đây, không có khen chê, mà chỉ có nhớ thương. Tâm sự của tôi khi viết những bài hoài cảm này, giống cái tâm sự của một người Việt sống nhiều năm ở nước ngoài, ngồi ăn "pizza" mà vẫn nhớ đến bánh xèo, đã quen ăn

"spaghetti", nhưng vẫn thấy bún bò ngon hơn.

Tiếng nói

Tôi thường nghe người ta nói rằng tiếng nói của người miền Trung nặng. Tôi nghe vậy thì cũng hay vậy, chớ thật sự thì cũng không hiểu rõ. Là vì chính bản thân câu nói có đến hai điều không rõ ràng: Miền Trung là ở đâu, và tiếng nói như thế nào thì gọi là "nặng"?

Về từ "miền Trung", có người căn cứ vào sách địa lý mà xác định đó là Trung-kỳ cũ, bao gồm từ Thanh-Hóa đến Bình-Thuận, và cả những tỉnh Cao nguyên Trung phần nữa. Nhưng cách định vị này không hợp lý cho tiếng nói, vì một miền quá rộng như thế, thì giọng nói đâu còn giống nhau nữa?

Có người thu hẹp "miền Trung" vào các tỉnh Quảng-Bình, Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, Quảng-Ngãi. Cách định vị này có vẻ hợp lý hơn đối với việc "cân" tiếng nói. Nhưng như thế, 2 tỉnh Bình-Định và Phú-Yên không thuộc về "miền Trung", và tiếng nói không "nặng" hay sao? Nhưng rõ ràng là trong thực tế, chẳng những tiếng nói của người xứ Huế và 4 xứ Quảng kia bị dân trong Nam chê là "nặng", mà cả tiếng nói của người 2 tỉnh vừa được nhắc, cũng cùng chung số phận.

Còn "nặng" thì nghĩa là sao? Nghe khó hiểu, hay nghe không hay, không truyền cảm? Thật khó nói. Nhưng trong thực tế, đừng phân tích lời thôi, thì có thể hiểu được.

Các đài phát thanh, cần xưởng ngôn viên tiếng Việt, thường chỉ tuyển người nói giọng Hà-Nội, giọng Sài-Gòn, chớ ít khi dùng người giọng Huế, giọng Quảng, giọng Phú-Yên, Bình-Định.

Giọng nói của người Khánh-Hòa thành thị (cụ thể là giọng Nha-Trang) hơi giống giọng Sài-Gòn. Kể cũng hơi lạ. Phú-Yên liên ranh với Bình-Định về phía Bắc, với Khánh-Hòa về phía Nam; đối với phía nào, cũng có một dãy hoành sơn ngăn cách. Thế

mà, giọng nói Phú-Yên rất giống giọng Bình-Định, nhưng khác với giọng Khánh-Hòa. Hình như giọng Phú-Yên đặc hơn, nặng hơn; giọng Khánh-Hòa nhão hơn, nhẹ hơn. Tuy nhiên, nếu chỉ thấy phân tích theo lý thuyết, mà chưa chính tai nghe nhiều lần, thì cũng không thể nào nhận ra được. Và lại, trong thực tế ngày nay, không nơi nào còn giữ được giọng nói thuần của địa phương mình nữa. Theo đà pha trộn tự nhiên, cộng với khả năng bắt chước của người sử dụng, người nào bây giờ cũng nói tiếng “lai”. Tiếng “lai” phần nhiều “nhẹ” và hay hơn tiếng gốc, trừ trường hợp bắt chước lối bịch.

Về ưu điểm, nhược điểm trong cách phát âm, thì người Phú-Yên và người Khánh-Hòa có cái giống nhau, mà cũng có cái khác nhau.

Về ưu điểm chung, người Phú-Yên và Khánh-Hòa đều phát âm phân biệt những chữ bắt đầu bằng “d” và “r”, “ch” và “tr”. Thí dụ: Đèo “Rù-Rì” không đọc thành đèo “Dù Dì”; “dụ dỗ” không đọc thành “rụ rỗ”; “chính trị” không đọc thành “chính chì”.

Về nhược điểm chung, thì người cả hai tỉnh đều đọc không phân biệt những chữ tận cùng bằng “t” hay “c”, có “g” hay không, và những chữ khác dấu giọng “hỏi, ngã”. Thí dụ: “lan” hoa thì đọc cũng không khác gì “lang” khoai; “bát” trong chén bát thì đọc cũng y như “bác” trong chú bác; “mãnh” là mạnh cũng không phân biệt gì với “mảnh” là mỏng.

Ngoài ra, những người Phú-Yên Khánh-Hòa ít học, hoặc học khá nhưng thích đọc theo giọng gốc, phát âm những chữ có phụ âm “v” thành ra “d”, và những chữ có âm “h-uốn miệng” thành ra âm “qu-giọng mềm”, và những chữ có âm “kh-uốn miệng” thành ra âm “ph-mở môi”. Thí dụ: “Đi về” ra “đi dề” hoặc “đi dĩa”; “vui về” ra “dui dề”; “hoa hòe” thành gần giống “qua què”; “khoe khoang” thành “phe phang”.

Nhược điểm riêng:

Người Phú-Yên đọc sai những

chữ có vĩ âm *ôi, ươi, âu*. Thí dụ: “Đồi mồi” đọc gần giống “đâu màu”; “tươi cười” đọc gần giống “tư cừ”; “đau đầu” đọc gần giống “đau đầu”; “đội trên đầu” đọc gần giống “đậu trên đầu”...

Người Khánh-Hòa đọc sai những chữ có vĩ âm *ưu, ươu, êt*. Thí dụ: “Ưu điểm” đọc ra “u điểm”; “uống rượu” đọc ra “uống rụ”; “chết hết” đọc gần như “chốt hốt”.

Riêng những chữ bắt đầu bằng “s” và “x”, thì chỉ có người Phú-Yên đọc phân biệt. Người Khánh-Hòa đọc giống người Sài-Gòn, và người Bắc, chữ nào cũng thành “x” hết cả. Về nhược điểm này, tôi xin kể các bạn nghe một “giai thoại” trong gia đình tôi:

Tôi gốc người Diên-Khánh, nhưng sống nhiều ở Nha-Trang nên nói giọng Nha-Trang. Có lẽ là “lai” tự nhiên, nhưng hình như cũng có phần “thấy sang bắt quàng làm họ”. Thành, quê tôi, là một thị trấn nhỏ, còn Nha-Trang là một nơi thị tứ phồn hoa. Khi ai hỏi tôi là người ở đâu, nếu tôi không nói rõ tôi là người Thành, mà lại nói là người Nha-Trang, thì ngoài cái ý để cho người ta dễ hiểu, thì e rằng cũng có cái ý “mượn hơi” kia.

Riêng cách phát âm lẫn lộn chữ “s” với chữ “x” của giọng Nha-Trang, thì sau nhiều năm sống chung với nhà tôi (người Tuy-Hòa), tôi mới chỉnh được. Tôi vừa chỉnh được, thì xảy ra một việc.

Khoảng ấy (1966), một đứa cháu kêu tôi bằng dì, làm thông dịch viên cho quân cảnh Mỹ, được đổi từ Nha-Trang ra Tuy-Hòa, đến ở trọ trong nhà. Chú nhỏ này đã có bằng Tú-tài, nói tiếng Anh rất giỏi, nhưng cách phát âm tiếng Việt thì rất tệ. Buồn cười nhất là khi nghe nó đọc những chữ “s” và “x”. Nó trật lộn ngược lại hết cả. Cũng giống như những người Bắc ít học nói: “Người Việt *Lam* không biết *nằm* ăn vậy”.

Nhà tôi nghe chướng tai, mới nghĩ cách dạy nó sửa lại. Anh tập nó đọc câu này: *Đường xá xa xuôi*. Chỉ có 4 chữ, mà sau mấy tuần, nó vẫn không đọc đúng. Cách trật của nó rất kỳ:

Khi thì “đường xá xa xuôi”; khi thì “đường xá sa xuôi”; khi thì “đường xá sa xuôi”. Với cách trật lộn ngược này, có khi nhà tôi tưởng là nó cố tình chọc tức. Cuối cùng, cả thầy lẫn trò đều nản.

Nhân đó, những khi vui miệng chọc nhau, nhà tôi vẫn nhắc: “Đấy, tiếng Nha-Trang của bậu hay như thế đấy”.

Sau khi về làm bạn với nhà tôi, được dịp đi đây đi đó nhiều, tôi mới nhận ra được một sự thật mà trước kia không nhận ra. Đó là miền nào cũng có những “tiếng riêng” (có từ điển gọi là phương ngữ). Người ngoài, ai thích thì cho là “hay hay”, ai không thích thì lại thấy “quê kệch”. Cả những người địa phương hay “mặc cảm”, cũng tránh không dám dùng.

Riêng giữa Khánh-Hòa và Phú-Yên, hoặc giữa tôi và nhà tôi, cũng đã từng có những “đặc ngữ” ấy chen vào làm rộn.

Trước hết là chữ “nẫu” của người Phú-Yên. Chữ này có khi đọc là “nậu”, và có nghĩa là “họ”; cũng có khi có nghĩa số ít, là “người ấy”. Ban đầu, tôi cứ tưởng chỉ riêng người Phú-Yên nói tiếng ấy thôi. Về sau, tôi mới biết cả người Bình-Định, Quảng-Ngãi cũng dùng. Và trong những năm đầu, tôi hay dùng chữ ấy để chọc nhà tôi:

- Nẫu thích ăn gì, để em nẫu?

- Xứ nẫu làm sao sánh được với “xứ trăm hương”.

“Xứ trăm hương” là tên nhà thơ Quách Tấn đặt cho tỉnh Khánh-Hòa của tôi. Trước 1975, ông Tấn có viết 2 cuốn địa phương chí (nhưng có nghệ thuật, chớ không khô khan), một cho tỉnh quê của ông là Bình-Định, và một cho tỉnh mà ông cư trú lâu là Khánh-Hòa. Cuốn dành cho quê nhà, ông đặt tựa giản dị là “Non Nước Bình-Định”, nhưng cuốn viết về quê tôi, ông lại gọi là “Xứ Trăm Hương”. Nói cho chí tình, mãi đến khi đọc cuốn sách này, tôi mới biết quê mình có nhiều trăm hương. Kể cũng là vô tình đối với quê hương.

Nhưng nhà tôi đâu có chịu thua. Thỉnh thoảng, anh lại hỏi:

- “Tụ” xứ trầm hương có hơi nách không vậy?

Các bạn có để ý chữ “tụ” không? Đây là một chữ đặc biệt của vùng Thành, mà chính tôi là người địa phương, ban đầu cũng không nhận ra. Gốc nó là chữ “tụ” phát âm trại đi thành “tụ”, và có nghĩa là “tụ nó” (chúng nó), “tụ bay” (chúng mày). Cách nói rút gọn này cũng giống cách người Sài-Gòn nói “chúng nó” (họ) gọn lại thành “chúng”:

- Mày làm dậy, chúng chửi, rán chịu nhen.

Từ đó về sau, tôi mới nhận chân được một điều là ở đâu cũng có những “tiếng quê”. Nhưng chúng ta dễ nhận ra những tiếng của xứ người vì lạ tai, mà không để ý đến những tiếng của xứ mình vì quá quen tai.

Còn nhiều nữa những âm quê tiếng kệch của quê tôi, nhưng xin hẹn với các bạn ở một cuốn khảo về phương ngữ mà tôi đã gợi ý với nhà tôi.

Những cái tên

Chắc các bạn có để ý điều này: Khi đặt tên cho một địa phương nào, dù lớn hay nhỏ, người đặt cũng chọn tên hay. Hay cả về âm, lẫn nghĩa. Nhưng cũng có những trường hợp bị ràng buộc với tên cũ cần giữ, với phương hướng, tên đặt không theo

tiêu chuẩn được. Chẳng hạn như những địa danh Hà Nội, Hà Đông ngoài Bắc là đặt theo vị trí đối với sông Hồng; Nha Trang, Phan Thiết miền Trung là gọi theo tên cũ gốc Chăm; Bạc Liêu, Sa Đéc trong Nam là đọc trại theo tiếng Miên. Những địa danh gốc Chăm gốc Miên này đã làm khó cho những cuốn địa lý sử ký viết bằng chữ Hán ngày xưa. Là vì có những chữ không có đồng âm trong Hán tự.

Nhưng một khi được tự do đặt, thì tên vùng nào nghe cũng hay, cũng có ý nghĩa. Thường là biểu lộ một ước mong tốt đẹp của dân địa phương: Hoặc mong được giàu có yên ổn (Phú-Yên); hoặc mong được vui vẻ thuận hoà (Khánh-Hòa). Trong khi cái tên quận quê của nhà tôi nghe có vẻ bình dị an phận (Tuy-Hòa: yên ổn và hòa thuận), thì cái tên quận quê của chính tôi, lại có ý nghĩa “cao vọng” (Diên-Khánh là tiệc tùng lễ hội). Dân cả quận được yên vui no ấm, cũng đã là khó. Làm gì có chuyện “yến diên đình đám”, mà đòi? Nhưng đặt tên cho địa phương của mình, là cầu xin với Trời. Tại sao không xin cho nhiều, Trời bớt lại, thì vừa.

Nhưng cũng có khi dân địa phương biết hạn chế ước vọng của mình trong phạm vi thực tế: Phú-Yên có một làng nằm ven biển, dân làng chuyên nghề chài lưới, tên là làng Đa-Ngư (nhiều cá); Khánh-Hòa có 2 làng nằm giữa đồng bằng, dân chuyên nghề làm ruộng, lấy tên là Đại-Điền (ruộng to).

Cũng có khi tên vùng chỉ có ý nghĩa miêu tả cảnh vật địa phương. Thí dụ như dọc theo quốc lộ 1 phía cực nam của Phú-Yên, có một làng giáp ranh với đồi núi chập chùng, có tên là Hảo-Sơn (núi đẹp). Nếu du khách từ đây vượt Đèo Cả vào Khánh-Hòa, thì vùng đầu tiên đặt chân có tên là Đại-Lãnh (núi lớn). Đại-Lãnh là một vùng tuyệt đẹp, một bên là biển xanh cát trắng, một bên là núi đồi trùng điệp, có ngọn rất cao.

Theo khuynh hướng đặt tên miêu tả quang cảnh địa phương, những làng tên có chữ “lâm”, chữ “sơn”, chữ

“thạch”, thì thế nào cũng nằm gần rừng núi; tên có chữ “giang” thì nằm gần sông; tên có chữ “hải” thì nằm gần biển; tên có chữ “điền” thì nằm ở đồng bằng.

Nhưng cũng có những làng, tên không đặt theo những cách nói trên, mà chỉ cốt nghe cho hay. Đây là những cái tên văn chương: Mỹ-Quang, Xuân-Thủy, Vĩnh-Xuân (ở Phú-Yên); Ngọc-Hội, Cam-Linh, Chương-Mỹ (ở Khánh-Hòa).

Bên cạnh những địa danh hoa mỹ như thế, lại có một số không ít những cái tên nôm na như “Phường Củi”, “Xóm Bống”, “Cửa Bé” (ở Nha-Trang); “Vườn Trầu”, “Đồng Cam”, “Màng Màng” (ở Tuy-Hòa). Những cái tên này có gốc gác ở thổ sản, ở địa hình, ở phong tục cũ.

Giống trong Nam, ở quê tôi cũng có những địa phương mượn tên nhân vật: Cầu ông Chừ ở Tuy-Hòa; chợ ông Bộ ở Vĩnh-Xương. Cách đặt tên này dễ hiểu về nguồn gốc: Lấy tên nhân vật quan trọng nhất, hoặc người cư trú đầu tiên tại chỗ ấy.

Nhưng tôi có biết một trường hợp cũng “đặt mượn tên người”, nhưng tên cấu thành qua đường lối chính quyền, chứ không qua cửa miệng dân gian, và khi thành tên, nghe “văn vẻ”, nên nhiều người không biết gốc là tên người: Tỉnh Chương-Thiện. Tỉnh này được thành lập thời vợ chồng Ngô Đình Nhu đang có nhiều quyền lực ở miền Nam. Bà Nhu lấy tên cha mẹ (Trần Văn Chương và Thân Thị Thiện) đặt cho tỉnh tân lập ấy.

Cũng như thế, hồi mới cướp được chính quyền năm 1945, Việt-Minh đã đổi tên tỉnh Phú-Yên thành Cao Thắng, tỉnh Khánh-Hòa thành Trần Quý Cáp, nhưng nhân dân không hưởng ứng, nên chỉ có trên giấy tờ một thời gian rồi ai cũng quên. (Đồng thời, Quảng-Nam thành Thái Phiên, Quảng-Ngãi thành Lê Trung Đình, Bình-Định thành Tăng Bạt Hổ).

Còn những tên đất gốc là tiếng Chăm, thì Phú-Yên có La-Hai, Đà-Ràng...; Khánh-Hòa có Nha-Trang, Hà-Ra... Những cái tên này chắc chắn có nghĩa trong tiếng Chăm ngày xưa,

tháng năm, mưa... và em

Tháng Năm, dạt dưới hiên người
Là em mở cửa thả lời thề trời
Buồn không, con gió mờ coi?
Mưa khàn đục giọng,
ướt thôi chỗ nằm.
Trở mình, trí nhớ lạnh cầm
Lũ kỷ niệm đã về nằm thềm sau.
Trăng đi, đêm hầy còn sâu
Môi em,
thức dậy chắc còn màu trắng.

phạm bách hợp

nhưng bây giờ không thể giải thích minh bạch được.

Tiền đây, tôi cũng xin nói thêm vài lời về tên những tiệm buôn. Khuynh hướng chung về cách đặt tên một cơ sở làm ăn là “chúc ước” sự phát đạt, thịnh vượng. Vì thế, những chữ “hưng”, “lợi”, “thịnh”, “đạt”, “thắng”, “xương”, được dùng rất nhiều. Nhưng có một điều chắc ai cũng nhận thấy: Tiệm nào có chữ “ký” nằm cuối, thì là của người Tàu.

Tự nãy giờ, tôi dùng chữ “tiệm”, nhưng chợt nhớ ra ở quê tôi, hình như về sau này, người ta “chê” chữ ấy. Người ta mở một chỗ bán sách nhỏ, viết bảng hiệu không viết “tiệm sách”, mà viết là “nhà sách”. Người ta lập một chỗ uốn tóc, thì bảng hiệu phải là “viện uốn tóc”. Khoảng trước 1975, tôi thấy ở các thành phố lớn nhỏ của Khánh-Hòa và Phú-Yên đều như thế cả. Lý do là chữ “nhà”, chữ “viện” nghe bề thế hơn chữ “tiệm”. Có lần, có lẽ trong năm 1972, trên đường từ Nha-Trang ra Qui-Nhơn, vợ chồng tôi dừng lại ăn trưa tại thị trấn Sông Cầu (ngày xưa là tỉnh lỵ của Phú-Yên). Bên cạnh quán ăn, là một tiệm uốn tóc chỉ có một ghế, nhưng bảng hiệu viết chữ “viện”. Bà chủ tiệm đang ngồi đan len, vì vắng khách. Vì có quen, nhà tôi hỏi đùa: “Sao bà “viện trưởng” không uốn tóc mà lại đan áo”? Bà ta nói: “Hồi mai giờ, chẳng có ai cả. Các bà các cô ở đây đi uốn ở Qui-Nhơn, hay Tuy-Hòa hết cả rồi. Họ chê tôi uốn xưa”. Rồi như chợt hiểu, bà ta cười: “Thì người ta gọi tiệm người ta là viện, thì tôi cũng bắt chước”.

Nhà tôi gọi đó là tính “đại ngôn” của người mình. Nhưng tôi nghĩ chẳng qua là một cách cạnh tranh, hoặc thấp hơn, là bắt chước.

Đặt tên cho con

Có nhiều người nghĩ rằng chỉ cần căn cứ vào cách đặt tên cho con, là có thể biết gia đình ấy có “văn học” hay không. Suy nghĩ này cũng đúng, nhưng cũng có khi không đúng. Có

gia đình, học hành không bao nhiêu, nhưng tên con trai thì không lớt bằng những chữ thông thường như “văn”, như “ngọc”, mà là những chữ đi cặp với tên, thành những chữ đôi nghe âm rất hay, nghĩa rất cao xa, hoặc cầu kỳ. Tên con gái thì không có chữ “thị”, đặt thành chữ đôi, chữ ba, âm nghe rất kêu, nghĩa nghe rất đẹp. Vì cái bệnh “sính chữ” này nên cũng có xảy ra những trường hợp oái oăm, nhất là cho con gái: Da đen nhưng lại có tên là “Bạch-Tuyết”; xấu nhưng lại mang tên “Thiên-Kiều”...

Những chuyện trên chắc chung cho cả mọi nơi, phải không các bạn? Nhưng quê tôi có cái này, không biết có phải là riêng không: Đặt cho con những cái tên thật xấu, vì “khó nuôi con”. Vợ chồng nào khó nuôi con, thì gọi là “xấu láy”. Xấu láy là có sinh, nhưng không nuôi được. Hoặc chết khi mới sinh, hoặc nuôi được đôi ba tuổi rồi bỏ. Có khi liên tục hai ba đứa như thế. Khi đó, thì một mặt phải “bán” cho ông Táo (hoặc cho người khác nuôi tạm), một mặt phải tìm một cái tên thật xấu để gọi đứa trẻ. Người ta tin như thế thì ma quỷ sẽ chê mà không bắt đứa trẻ.

Người xấu thì nhiều, nhưng tên xấu, thì lạ, lại không được nhiều. Quanh quẩn đi lại, cũng chỉ là tên những “chất bài tiết”, và tên những “bộ phận sinh dục”, hoặc những mùi hôi như “thúi”, “thum”... Nghe buồn cười và tội nghiệp cho đứa trẻ, nhất là khi nó là con trai mà lại có cái tên là “của con gái”. Thế nhưng, khi đã dùng đặt tên cho con, người thôn dã vẫn gọi một cách hết sức tự nhiên, không ngượng ngùng tránh né gì hết.

Nhưng phần đứa con, nhất là con gái, thì nó ngượng. Khi còn nhỏ chưa biết gì thì không sao. Nhưng lớn lên, thế nào nó cũng tìm cách đổi.

Tôi có người chị bà con, cũng “xấu láy” như đã nói trên, sinh mãi mà chỉ nuôi được một đứa con gái. Chị tôi đặt cho nó cái tên “chính của nó”. Tội nghiệp, con bé xinh xắn, nhưng cái tên thì tôi vẫn tránh kêu. Mỗi lần gặp, tôi chỉ gọi nó là “Bé”. Khi nó đi học, cô giáo tự ý ghi tên nó

là Lòng. Bây giờ, cộng đồng người Việt định cư ở Washington DC, ai cũng gọi nó là bà Long. Đúng là “Một mai con cá hóa rồng, đền ơn cha mẹ, kéo công sinh thành...” Long đã đưa được cha mẹ sang sống chung, và phụng dưỡng rất chu đáo. Nhưng nó đem mẹ nó sang, thì cũng đem luôn cái tên cũ của nó sang. Trong chỗ thân tình (mà mẹ nó thì còn biết trò chuyện với ai ngoài chỗ thân tình), chị tôi vẫn kêu nó bằng cái tên lúc nhỏ. Điện đàm với tôi, chị vẫn gọi như vậy. Tôi rầy, thì chị chỉ cười: “Thì tại tui quen miệng. Mà dì là dì nó, chớ phải ai đâu...” Ôi, một bà mẹ của quê tôi, bây giờ sống giữa thủ đô Hoa-Thịnh-Đốn, trên điện thoại viễn liên, vẫn tự nhiên gọi con gái bằng cái tên “xấu láy”. Tôi mơ hồ, không biết chị tôi có sai không. Tôi giống như một người đang ăn xoài chua chấm muối, vừa ăn vừa hít hà, vừa thích thú vừa sợ đau bụng.

Nhân nhắc đến chuyện “xấu láy”, tôi xin nói thêm về tục mê tín liên hệ đến việc khó nuôi con, ở quê tôi.

Hồi tôi còn học tiểu học, lớp tôi có nhiều con trai hơn con gái. Trong đám nữ sinh chúng tôi, có mấy đứa đeo kiềng vàng, kiềng bạc. Hoa tai thì đứa nào cũng có. Nhưng đặc biệt, là có một nam sinh đeo kiềng ở cổ. Kiềng anh đeo không phải bằng vàng hoặc bạc, mà bằng sắt. Hình như anh cũng cảm thấy ngượng về cây kiềng này, nên thường giấu nó trong cổ áo. Tôi đem chuyện về hỏi mẹ tôi, thì mẹ tôi nói đó là “đeo khoán”: Những nhà khó nuôi con, sau hai ba đứa con chết nhỏ, phải đem đứa con mới sinh đến cho thầy pháp làm phép “bán” cho chùa, hoặc “bán” cho ông Táo. Thường là bán cho ông Táo. Dấu hiệu của khoán ước là một chiếc túi đựng bùa, hoặc một chiếc vòng sắt đã được phù chú. Đến năm đứa trẻ được 13 tuổi, thì “chuyện” lại. Lễ bán thường làm kín đáo, nhưng lễ chuộc lại làm công khai, có khi có khoản đãi bà con. Đây là trường hợp người bạn học của tôi.

Sau khi chúng tôi đỗ tiểu học được chừng nửa tháng, anh gặp tôi ngoài

đường, nói:

- Trưa mai tới nhà mình ăn cúng.

Tôi hỏi:

- Cúng gì vậy?

Anh có vẻ lúng túng:

- Cúng mừng.

Tôi hiểu là cúng mừng thi đỗ, và nghĩ chỉ đỗ tiểu học mà cũng cúng mừng. Nhưng mẹ tôi cho biết là cha mẹ anh làm lễ cúng "giải khoán", vì anh vừa được 13 tuổi, "thôi kêu ông Táo bằng cha". Mẹ tôi cũng được mời. Tôi đã tính cùng đi với mẹ tới nhà anh, để coi cho biết lễ cúng giải khoán ra sao. Nhưng khi nghe chị tôi nói ghẹo "À, chú nhỏ này muốn nuôi gà giò để mái đây mà. Nó chỉ mời một mình em thôi, phải không?", tôi lại ngượng không đi. Và mãi về sau, tôi chưa thấy cúng giải khoán lần nào. Nhưng những lần gặp lại người bạn học kia, tôi để ý thấy anh không đeo kiềng ở cổ nữa.

Ăn mừng thi đỗ

Trên kia, tôi vừa nhắc đến chuyện

xuân cô đơn

*Tâm mở băng khuâng với đất trời
Trần gian khoe sắc khắp nơi nơi
Thế nhân qua lại, đời trả nẻo
Một nẻo riêng ta chẳng đón mời.*

*Im lặng thời gian đắp đổi màu,
Đẹp xưa thoáng chốc đã phai mau
Thăng trầm nhịp sống triền miên vô
Một điệu u hoài thiên cổ đau.*

*Tĩnh giấc đông tàn hoa lá đơm.
Vườn hoang chợt thoáng
nét hương thơm
Cành khô ngày cũ vừa khơi nụ
Chờ hạt sương mềm ủ sớm hôm.*

*Gió chuyển mùa sang đã mấy lần!
Mà nghe quá khứ nặng đôi chân.
Giữa cơn gió lạnh hồn cây cỏ.
Xin đón vào tim chút nắng xuân.*

b.h.t.

"cúng mừng thi đỗ". Ở quê các bạn, có tục ấy không?

Ở quê tôi, mỗi khi con cái thi đỗ, cha mẹ làm lễ cúng mừng, là có hai mục đích: Một là tạ ơn thần thánh, hai là khoe với xóm làng, nhân dịp cũng trả nợ miệng luôn.

Người quê tôi, dù công nhiên hay kín đáo, hầu hết đều có tin ở thần quyền. Thần quyền đây là nói chung, không phân biệt tín ngưỡng. Con cái đi thi là một việc trọng đại, nên cha mẹ cầu xin thần thánh phù trợ. Thi đậu, thì cúng tạ. "Tùy gia phong kiệm", có khi lễ vật chỉ là nồi cháo và con gà luộc "súi sẩm"(1) trong nhà; có khi là một con heo quay, khách khứa đến cả trăm.

Nhưng nhiều khi "cúng tạ" chỉ là cái có, mà "khao vọng" mới là chủ đích. Cái lễ "vô vọng bất thành quan" có lẽ là chung cho cả mọi miền. Được triều đình ban thưởng phẩm hàm gì đó, có tiệc mời bà con đến ăn uống, thì cái vinh dự kia mới được xóm làng công nhận. Thi đậu cũng vậy.

Nhưng thi đậu bằng cấp gì thì người ta mới "ăn mừng"? Điều này chắc cũng tùy vùng, mà cũng tùy nhà. Nghe nói có những vùng có đất văn học, đã có nhiều người đỗ đại khoa ngày trước; rồi thời tân học, cũng có nhiều người tốt nghiệp đại học; thì dù có đỗ bằng cao, cũng chẳng ăn mừng. Nhưng quê tôi, vốn không phải là đất "phát" về khoa cử. Thời Hán-học, không có vị tiến sĩ, phó bảng nào; thời Tây-học, thì người quê tôi cũng đỗ đạt sau thiên hạ. Nên có khi, thi đỗ bằng nhỏ cũng ăn mừng. Tôi có người anh họ quê ở Ninh-Hòa, đỗ bằng Thành-chung năm 1940, gia đình đã làm heo ăn mừng. Nhưng vui hơn cả vẫn là chuyện "vinh qui" của ông tú tài tân học đầu tiên của phủ Tuy-Hòa. Nhà tôi kể:

"Hồi ấy, anh khoảng 11, 12 tuổi. Đang chơi đá banh, thì thấy một đám rước đi trên đường. Có cờ đuôi nheo, có chiêng và trống. Cũng có một cái long đình như đám rước sắc (2). Hai người phu khiêng một chiếc cang có che lọng xanh, có phủ màn đỏ. Anh sức nhớ mấy ngày trước, người lớn

trong nhà có nói sáng hôm ấy, dân Phong-Niên rước anh S. về làng vinh qui bái tổ. Ý là quên, anh chạy lại giờ màn cang lên coi, thì thấy anh S. đang nằm trên võng đọc sách. Mấy người lính lệ chạy lại nạt nộ, nên anh không kịp hỏi ảnh câu nào. Nghe nói ảnh ngượng không thích tổ chức, nhưng các quan tỉnh, quan phủ bắt phải "vinh qui", để khuyến khích học phong cho địa phương".

Ông S. đỗ Tú-Tài Vạn Vật (người địa phương hồi ấy gọi là Tú-Tài Canh Nông) khoảng 1941-42. Tôi không biết chắc khoảng ấy, phủ Diên-Khánh của tôi đã có được người nào đỗ Tú-Tài chưa; nếu đã, thì được bao nhiêu vị. Tôi chỉ biết chắc là khoảng đó thì trong họ tôi, chưa có ai có bằng Thành-Chung. Chỉ có một người cầu ra Qui-Nhơn học, cố thi lấy bằng này để đi làm Phán-sự Tòa Sứ, nhưng thi mãi không đỗ, sau chán bỏ đi làm cho hãng Denis-Frères. Còn một người chị họ ra Huế học trường Đồng-Khánh, nhưng chỉ được 2 năm rồi nghỉ, không hiểu vì có gì. Tuy vậy, trình độ học vấn "Cụ-thể Nhị-niên" (3) đó cũng đủ làm cho một người con gái ở miền quê, có vài mẫu ruộng "phần thực" (4), nhưng lại kém dung nhan như chị, ế chồng. Đàn ông địa phương chắc cũng ham mấy mẫu ruộng kia, nhưng lại sợ cái trí thức của chị. Mãi đến năm ngoài 30 tuổi, chị mới về làm vợ kế một ông giáo học góa vợ.

1. "Súi sẩm" là tiếng địa phương, có nghĩa là đơn sơ.

2. "Rước sắc" là rước sắc chỉ của vua, hoặc ban phẩm hàm cho một người, hoặc tứ danh hiệu cho một ngôi chùa, ngôi đền nào đó... Sắc chỉ được đặt trong một cái hộp, để trên một chiếc kiệu sơn son thếp vàng, mái có hình rồng, được gọi là long đình. Vinh qui thì người thi đỗ đặt văn bằng vào trong hộp.

3. "Cụ-thể Nhị-niên" là năm thứ 2 Trung-học Đệ-nhất-cấp ngày xưa.

4. "Phần thực" là phần ruộng đất mỗi người con cháu được thừa hưởng lúc chia di sản của cha mẹ ông bà, sau khi đã trích dành phần "hương hỏa" cho người cháu đích tôn, hoặc người con trưởng nam, để lo việc cúng kỵ.

tiếng kêu của máu

Hoàng Hải Thủy
phóng tác



(tiếp theo)

Chương 33

Cuộn băng ghi tiếng nói được gửi đến trụ sở FBI Washington nhờ chuyển cho Will Graham. Được gửi đi từ Chicago vào buổi chiều ngày ký giả Frederick Lounds bị giết, cuộn băng đến Washington ngày thứ bảy.

Phòng thí nghiệm và phòng dấu chỉ tay của FBI không tìm thấy ích lợi gì cho cuộc điều tra qua bao bì thư cũng như trên hộp nhựa đựng cuộn băng.

Ngày buổi chiều thứ bảy, một bản sao cuộn băng được gửi đến Chicago. Chester đem cuộn băng đến cho Graham trong phòng xử của tòa án. Bản thông báo của Lloyd Bowman dán vào cuộn băng: *Xác nhận đây là tiếng nói của Lounds. Rõ ràng là Lounds nhắc lại những lời người khác nói. Băng mới, được chế tạo cách đây ba tháng, chưa được dùng lần nào. Đang nghiên cứu thêm. Tên sát nhân đe dọa anh. Nó muốn làm anh sợ. Rất có thể nó sẽ tái diễn trò này.*

Graham biết chàng phải nghe cuộn băng. Chàng đợi Chester ra khỏi tòa án mới bắt đầu làm việc này.

Ánh nắng tràn qua những khung cửa sổ cao của phòng xử vừa được

dọn sạch. Không khí còn phảng phất mùi bụi. Cuộn băng được đặt vào máy phát. Graham nhấn nút cho máy chạy. Đầu tiên, giọng nói vô cảm của chuyên viên âm thanh vang lên: "Hồ sơ 426238, số đơn vị 814. Một băng cát-xét. Đây là băng sao nguyên bản từ băng chính".

Tiếng của Freddy Lounds vang lên, hỗn hển và sợ hãi:

- *Tôi được hưởng đặc quyền... Đặc quyền rất lớn... Tôi được chiêm ngưỡng... chiêm ngưỡng... kính phục vô cùng sức mạnh vĩ đại của... của... Đại Xích Long...*

Không cần phải là chuyên viên âm thanh, người nghe cũng thấy ngay là cuộn băng khi thâu được cho ngừng lại nhiều lần. Graham nghe và tưởng tượng nhìn thấy tên ác quỷ đưa ngón tay máu ra nhấn nút cho máy thâu ngừng, nói rồi nhấn nút cho máy chạy khi Freddy nhắc lại.

- *Tôi đã nói láo, viết láo về ngài. Tôi đã viết bậy về ngài theo những lời dối trá của Will Graham. Nó bắt ép tôi phải viết như thế về ngài. Tôi đã xúc phạm đến Đại Xích Long. Nhưng... nhưng... ngài vẫn độ lượng, ngài vẫn tha thứ... Nay tôi muốn được phụng sự ngài. Ngài đã cho tôi thấy... thấy hào quang rực rỡ của ngài. Tôi ca ngợi ngài...*

Hỡi các bạn phóng viên, ký giả bốn phương! Các bạn phải tôn vinh ngài, ca ngợi ngài...

Will Graham... ngài biết anh là người đã ép buộc tôi viết những lời xúc phạm danh thánh của ngài... Ngài biết anh là kẻ có tội... Ngài sẽ trừng phạt tôi nhẹ hơn anh...

Will Graham... Anh chỉ còn sống được từng ngày, từng giờ. Trốn đâu anh cũng chết. Đại Xích Long sẽ bẻ gãy xương sống anh... Chuẩn bị đền tội đi... Bằng chính miệng tôi, tôi nói cho anh biết tội trạng của anh...

Im lặng.

Rồi tiếng rú khủng khiếp vang lên.

Graham ngồi gục mặt trên hai đầu gối cho đến lúc chàng không còn thấy những đốm sáng loé lên trước mắt dù cho chàng nhắm mắt. Chàng phải há miệng để thở.

Phải mất cả giờ đồng hồ sau chàng mới có thể nghe lại cuộn băng.

- *Tôi được hưởng đặc quyền... đặc quyền rất lớn. Tôi được chiêm ngưỡng... chiêm ngưỡng...*

Như người mất hồn, Graham ngồi bất động nghe mãi cho đến lúc chàng thấy có bóng người thấp thoáng ở cửa phòng.

Graham nhận ra người đến là anh thư ký trẻ của FBI Chicago. Chàng ra hiệu cho anh ta vào phòng.

- Ông có thư, Chester bảo tôi mang đến cho ông.

Graham hy vọng đó là thư của Molly. Chàng biết không phải thư Molly khi nhìn thấy phong bì màu vàng của những công sở.

- Cảm ơn.

- Hôm nay cũng là ngày lãnh lương.

Anh thư ký đưa cho Graham tấm chi phiếu. Đúng lúc ấy Freddy Lounds rú lên.

Anh thư ký lùi lại:

- Trời ơi... làm sao ông chịu nổi tiếng kêu ghê rợn này?

Graham chỉ nói:

- Về đi.

Để tìm thay đổi, chàng mở thư ra đọc. Thư của Bác sĩ Hannibal Lecter.

Bạn Will,

Viết vài chữ để chúc mừng anh về vụ anh đã làm với ký giả Lounds. Tôi rất tán phục anh. Không ngờ anh gian ngoan đến thế đấy.

Anh bạn Lounds thường làm tôi khó chịu vì sự ngu dốt, xong anh ta cũng soi sáng cho tôi một điểm, đó là việc anh phải vào bệnh viện điều trị về tâm thần. Luật sư vô tích sự của tôi lẽ ra phải nêu vụ ấy ra trước tòa. Nhưng thôi, ta bỏ qua.

Bạn Will, tôi thấy anh âu lo quá nhiều đấy. Anh sẽ thoải mái hơn nếu anh tự buông lỏng với chính anh.

Không ai trong chúng ta tạo được tính chất con người chúng ta được. Tính chất ấy đã được cấp cho chúng ta cùng một lúc với gan, thận, tim, phổi và nhiều thứ khác. Vậy thì tại sao ta lại chống cự lại nó chứ?

Tôi muốn giúp anh. Tôi bắt đầu việc giúp anh bằng cách hỏi anh câu này: Khi tinh thần anh xuống dốc sau ngày anh bắn chết Garrett Jacobs Hobbs, anh xuống tinh thần không phải vì việc anh giết người mà là vì anh cảm thấy việc giết người làm anh khoái lạc. Có đúng thế không?

Suy nghĩ đi, nhưng đừng thắc mắc, đừng âu lo.

Chúc anh vui mạnh.

Hannibal Lecter, Dr.

Graham kêu lên thành tiếng:

- Những thằng chó đẻ! Tao đã chán chúng mày quá rồi!

Chàng gọi điện thoại cho Molly, nhưng không có ai trả lời. "Họ dốt nhau đi chơi hết...", chàng lẩm bẩm một mình.

Để chứng tỏ là mình không nấp kín trong phòng, chàng đi ra phố tìm tiệm cà phê. Ngang qua cửa kính một tiệm kim hoàn, chàng nhìn thấy chiếc xuyên vàng đời cổ tuyệt đẹp. Giá tiền cái xuyên gần bằng số tiền trong tấm chi phiếu FBI chi cho chàng. Graham nhờ cô bán hàng cho xuyên vào hộp, bọc giấy để gửi cho Molly ở Oregon.

Tuy không muốn trở về làm việc, Graham cũng vẫn phải trở về. Chàng bắt buộc phải trở về, bắt buộc phải làm việc.

Chàng có ý định trở về để xem lại cuộn phim gia đình Leeds nhưng khi

ngồi bên cạnh máy chiếu phim trong gian phòng dành riêng cho chàng ở toà án, chàng lại không làm việc đó. Chàng đã quen thuộc nhiều với những người trong gia đình Leeds. Chàng cần làm quen thêm với những người trong gia đình Jacobi.

Chàng muốn tìm hiểu họ qua những đồ vật họ mua, họ dùng, họ thích. Vì bị cháy nhà ở Detroit, những người nhà Jacobi không còn nhiều giấy tờ, hình ảnh, nhật ký... Graham chỉ còn có thể tìm hiểu họ qua một số đồ vật họ mới có khi đến Birmingham. Luật sư Byron Metcalf gửi đến cho chàng tập bản sao những món đồ gia đình Jacobi mới mua và có bảo hiểm. Chàng ngồi tần mẩn xem kỹ từng tờ kê khai. Cùng lúc đọc tên những món đồ trên giấy, chàng nhớ lại những giờ phút chàng kiểm soát, xem xét từng món ở Birmingham.

Ở trang hai của tập kê khai, đồ vật có bảo hiểm, một sự lạ làm cho chàng chú ý và thắc mắc.

Trang này ghi "một camera, một máy chiếu phim hiệu Chinon Pacific". Graham nhớ chàng không nhìn thấy giàn máy này trong số những đồ vật cảnh sát giao cho Byron Metcalf giữ. Chàng tìm lại tờ kê khai đồ vật của Byron Metcalf để so sánh. Tờ khai này không thấy có ghi cái máy camera và máy chiếu phim như trong tờ khai bảo hiểm.

Graham ngồi lặng nhìn tấm hình chụp gia đình Jacobi đặt trên bàn. "Máy quay phim, máy chiếu phim của các vị đâu? Bị lấy đi hay sao? Tên sát nhân lấy đi ư? Lạy Chúa... Xin cho tên sát nhân là kẻ lấy trộm, xin cho một đầu mối để tìm đến nó".

Không còn thấy mệt mỏi và chán nản nữa, Graham gọi ngay điện thoại đến sở cảnh sát Birmingham, rồi đến luật sư Byron Metcalf:

- Tôi lại có việc nhờ anh đây.

- Việc gì thế, Will?

Graham nói cho Metcalf biết việc chàng vừa tìm ra sự khác biệt trên hai bản kê hai đồ vật của gia đình Jacobi.

- Camera và máy chiếu bị mất - chàng nói tiếp - nhờ anh tìm Niles

Jacobi tra hỏi nó giùm tôi. Nếu nó không lấy thì ai lấy? Tôi hy vọng là tên sát nhân lấy. Còn nếu Niles lấy thì chắc chắn là nó bán hai cái máy đó đi rồi, nhưng nó còn giữ lại đầu đó những cuộn phim gia đình. Loại phim này thì cho không cũng chẳng ai lấy. Tôi cần những cuộn phim này. Nếu Niles lấy giàn máy, mong anh bằng mọi cách bắt nó đưa lại máy cuộn phim gia đình. Mong lắm...

- Yên tâm đi, Will. Tôi đi tìm nó ngay.

- Anh cẩn thận đây. Nó sẽ chối. Nếu nó không chịu nhận nó lấy...

- Đã bảo yên tâm đi mà - Metcalf cười nhẹ - Anh quên tôi là luật sư hay sao? Tôi biết cách bắt nó phải nói thật. Nó lấy, tôi biết; nó không lấy, tôi cũng biết.

Graham trở lại làm việc.

Chàng nghĩ đến chuyện những nạn nhân, bà Leeds và bà Jacobi, có thường đi siêu thị trong những bộ đồ thể thao áo thun, quần soóc hay không? Ở nhiều thành phố hiện nay, phụ nữ trang phục như vậy là đúng thời trang. Người ta than phiền về những vụ hiếp dâm gia tăng nhưng người ta vẫn cứ phơi phới kêu gọi tình dục bôn đản ông như thường.

Chương 34

Sáng ngày thứ hai, Dolarhyde ra khỏi nhà như thường lệ, lúc 9 giờ sáng. Trang phục đàng hoàng, đáng điệu vững chãi, hần đeo cặp kính đen lên mắt khi cho xe chạy lên cầu Missouri sáng choang trong nắng.

Dòng sông lớn cuộn cuộn chảy bên dưới. Dolarhyde nhìn những lượn sóng bạc đuổi theo nhau, bỗng hần thấy dòng sông không trôi mà chính là hần đang trôi. Cảm giác kỳ dị và đáng sợ. Dolarhyde thấy mắt tối sầm lại. Qua cầu, hần phải cho xe vào bãi đậu bên đường để nghỉ.

Có một chiếc xe buýt chờ đây học sinh đậu bên. Francis Dolarhyde bàng hoàng như mấy chục năm xưa hần đứng ngẩn ngơ trong sân nhà, hoang mang không biết có nên theo đám ông già, bà già lên chiếc xe buýt

hay không.

Dolarhyde ngơ ngác nhìn quanh tìm chiếc xe Packard. Tiếng nói của mẹ hắn lại vang lên trong không gian: "Vào xe. Đứng để chân lên ghế".

Dolarhyde tỉnh lại. Hắn đang ở trong bãi đậu xe của một khách sạn ven đường. Hắn vào khách sạn muốn phòng. Sau khi gọi điện thoại về xưởng Gateway báo cáo bị đau không đi làm được, Dolarhyde để nguyên quần áo nằm dài trên giường.

Hắn cần suy nghĩ. Suốt đêm qua hắn bị Ròng Đỏ nhập vào - nói cách khác, đêm qua hắn trở thành Ròng Đỏ - và Ròng Đỏ ra lệnh cho hắn - Francis Dolarhyde - phải giết Reba McClane, phải dâng hiến nàng cho Ròng Đỏ, phải để Ròng Đỏ hưởng thụ nàng như đã hưởng thụ những nàng Jacobi, nàng Valerie Leeds.

Hắn sẵn sàng dâng hiến nàng Sherman lên ngài nhưng hắn không thể dâng lên ngài Reba McClane.

"Ôi... em chịu anh quá... yêu em đi...", Reba McClane không hay biết gì về Ròng Đỏ. Nàng chịu là chịu Francis Dolarhyde. Nàng sung sướng đón Dolarhyde trên chiếc giường lớn của bà ngoại.

Căn phòng khách sạn Dolarhyde đang nằm khá sạch và yên tĩnh. Trên tường chỉ treo bức ảnh chụp chiếc tàu biển hết sức vô thường vô phạt.

Từ năm đến mười phút, Dolarhyde phải đi tiểu một lần. Hắn lạnh run rồi mồ hôi toát ra đầm đìa. Thời gian im lặng trôi qua.

Hắn không muốn dâng Reba McClane cho Ròng Đỏ. Hắn biết Ròng Đỏ sẽ làm thân thể nàng tả tơi đến như thế nào. Nhưng hắn sợ. Hắn nghĩ đến chuyện Ròng Đỏ sẽ làm gì nếu hắn không vâng lời, không làm theo lệnh ngài.

Bằng cách nào hắn có thể không dâng Reba? Nằm suy nghĩ mãi, Dolarhyde nghĩ ra được một cách.

Đi vào phòng tắm, hắn tìm chỗ để thực hiện phương cách. Treo dây lưng da lên cây sắt giăng tắm màn che chỗ đứng tắm, hắn thấy hắn có thể làm được việc hắn muốn.

Ngồi trên nắp bồn cầu, Dolarhyde

nhìn lên sợi dây da treo tòn ten. Thanh sắt và dây lưng da đủ chắc để giữ hắn không rơi xuống sàn. Hắn có thể không đưa tay lên núm dây cho đến lúc hắn yếu đến không còn sức giơ tay lên được. Nhưng hắn lại nghĩ, cái chết của hắn có ảnh hưởng gì đến Ròng Đỏ hay không? Hắn chết, ngài có buông tha nàng hay không? Nàng sẽ đến nhà tìm hắn. Nàng sẽ lên lầu và Ròng Đỏ sẽ chờ đợi nàng ở đó.

Không được. Dolarhyde phải tìm cách khác. Hắn muốn giữ Reba cho riêng hắn. Nàng yêu hắn. Nàng là người đàn bà duy nhất trên cõi đời này không ghê sợ khi nhìn mặt hắn. Hắn sẽ không thể gặp được người đàn bà thứ hai như nàng.

Chín giờ tối ngày thứ hai. Graham đặt cặp da xuống trước cửa căn phòng chàng tạm trú ở Chicago để móc túi lấy chìa khoá mở cửa.

Chàng đã qua một ngày dài ở Detroit. Chàng đến Detroit để tìm biết về cuộc sống của gia đình Jacobi. Trước khi dời về Birmingham mấy tháng, bà Jacobi có tình nguyện đến làm việc ở bệnh viện thành phố. Chàng muốn tìm một gã đàn ông đã từng sống ở Detroit và Birmingham, hoặc ở cả ba thành phố Detroit, Birmingham, Atlanta, một kẻ đã từng gặp bà Jacobi và bà Leeds trước khi gã mò vào nhà họ lúc nửa đêm trăng tròn. Nếu gã đó lại là chủ nhân một chiếc ghế đẩy cổ lỗ sĩ thì quá tốt.

Crawford cho việc đi Detroit là mất thì giờ nhưng anh vẫn để Graham đi. Giờ đây Graham thấy khó chịu vì Crawford nghĩ đúng. Hắn nghĩ đúng trong quá nhiều trường hợp.

Có tiếng chuông điện thoại reo trong phòng. Graham vội vã nhưng chìa khoá bị mắc kẹt trong túi. Chàng giật mạnh. Túi áo rách luôn, mấy đồng bạc các rơi xuống mũi giày.

- Mẹ kiếp...

Khi Graham ở được cửa, chuông điện thoại ngừng reo. Rất có thể người gọi đến là Molly.

Việc đầu tiên Graham làm khi vào phòng là quay số gọi lại cho Molly ở Oregon.

Bây giờ đang là giờ ăn tối ở Oregon. Ông nội Willy trả lời Molly đang ở bàn ăn.

- Xin ông nói giùm ăn xong, Molly gọi lại cho tôi. Cảm ơn.

Khi chàng đang chà xà-bông lên người trong phòng tắm, chuông điện thoại reo. Vớ cái khăn tắm, chàng vừa đi vừa lau mình:

- Hê-lô... Em yêu của anh...

- Dạ... em yêu của anh đây. Em là Byron Metcalf gọi từ Birmingham.

- Xin lỗi...

- Will... tôi có tin cho anh đây. Cả tin xấu lẫn tin tốt. Anh hy vọng thằng Quỷ Răng Nanh lấy máy quay, máy chiếu phim của nhà Jacobi, nhưng đứa lấy là Niles Jacobi. Đó là tin xấu. Còn tin tốt đây: Niles nói có hai cuộn phim. Nó giấu hai cuộn phim đó dưới ghế xe, mà lúc này thì một tên bạn nó đang lấy xe đi chưa về. Anh vẫn muốn có hai cuộn phim ấy chứ?

- Tất nhiên. Rất muốn.

- Tôi đã nhờ rồi. Cảnh sát đang đi tìm cái xe. Yên lặng, kín đáo thôi. Không có gì phải làm ồn ào. Lấy lại được ngay thôi... Khi có tôi sẽ gửi phim trên chuyến bay đầu tiên đến Chicago cho anh. Tôi cũng sẽ phôn lại cho anh biết khi tôi có phim.

- Cảm ơn. Cảm ơn anh nhiều lắm.

Khi Graham đã lơ mơ ngủ, Molly phôn đến. Sau khi hỏi thăm sức khoẻ của nhau và nói cho nhau biết rằng họ rất khoẻ, họ không có vấn đề gì cả, họ chẳng còn chuyện gì để nói với nhau.

Molly nhường cho Willy nói chuyện. Willy cho Graham biết một tin hấp dẫn: ông nội chú vừa mua cho chú một con ngựa con.

Chương 35

Graham mở bưu phẩm đóng dấu "cấp tốc" do Byron Metcalf gửi từ Birmingham. Trong gói có hai cuộn phim bụi bặm.

- Metcalf có tố cáo Niles Jacobi về tội trộm không? Crawford hỏi.

- Không đâu. - Graham móc cuộn phim lên máy chiếu - Trước sau gì thì thằng nhỏ cũng thừa hưởng những vật

này. Chỉ có điều nó lấy đi mà nó không nói cho người giữ biết thôi.

Graham cho máy chiếu chạy. Phim chụp cảnh gia đình Jacobi đi câu cá. Chàng cố gạt bỏ hình ảnh ba em nhỏ này nằm trong những thùng gỗ nhỏ được gọi là áo quan. Chàng mãi mê nhìn ba em đang sống linh động bên hồ nước.

Crawford không để ý gì lắm đến những hình ảnh trên tấm vải trắng. Anh ngồi ăn hạt dẻ và nói với Graham những chi tiết linh tinh anh mới nhận được về vụ án mạng Quĩ Răng Nanh. Graham không nghe nhưng những lời nói vô bổ của Crawford cũng làm chàng khó chịu.

- Muốn nói gì lát nữa nói. Để tôi coi phim đã. Anh đến nhà Jacobi ngay sau khi vụ án mạng xảy ra. Một tháng sau tôi mới tới. Anh nhìn thấy hiện trường còn y nguyên, còn tôi thì chẳng thấy gì hết. Cả căn nhà đã được tân trang. Quang cảnh gần như đối khác toàn diện.

Chàng mắc cuộn phim thứ hai lên máy.

Cảnh ăn mừng sinh nhật hiện ra. Cả gia đình năm người ngồi quanh bàn. Họ đang hát.

Donald Jacobi, mười một tuổi, ngồi trước ống kính. Ánh lửa những cây nến màu vàng nhạt sáng trên chiếc bánh sinh nhật màu vàng đậm. Mọi người chú mục nhìn chú thổi tắt nến.

Bà Jacobi nhô người ra nhắc con mèo trên bàn đặt xuống sàn. Rồi bà đưa cho con trai một phong bì lớn. Có sợi dây màu hồng gắn trong phong bì. Chú nhỏ lấy tấm thiệp ra giơ lên. Tấm thiệp có hàng chữ: "Mừng sinh nhật - Đi theo sợi dây".

Donald Jacobi lần đi theo sợi dây. Mọi người đi theo. Họ đi vào gian bếp. Có một khung cửa ở đó. Sợi dây đưa Donald xuống hầm nhà. Ở đó chú thấy đầu sợi dây được buộc vào tay lái chiếc xe đạp mới.

Graham thắc mắc tại sao họ lại không để cái xe đạp ở ngoài vườn.

Thắc mắc của chàng được giải toả khi cảnh bên ngoài nhà hiện ra. Trời vừa mưa lớn. Sân và vườn nhà đều ướt

sũng nước. Người quay phim đứng trong vườn quay cảnh căn nhà. Graham thấy rõ căn nhà trong phim khác hẳn với căn nhà chàng đã đến, đã thấy. Cánh cửa từ dưới hầm ra vườn mở ra, ông Jacobi dắt chiếc xe đạp mới đi lên. Đây là lần đầu hình ảnh Edward Jacobi có trong phim. Ông trịnh trọng đặt chiếc xe trên thềm nhà.

Graham cho cuộn phim quay lại và chiếu lại.

Crawford ngồi buồn lấy tập hồ sơ trong cặp ra ngồi đọc bằng ánh sáng của cây đèn pin.

Trên màn ảnh, Edward Jacobi dắt cái xe đạp lên. Cánh cửa đóng lại sau lưng ông. Trên cánh cửa có căn sắt khoá móc.

Chàng cho hình ảnh này ngừng lại.

- Này, Jack... Xem cái khoá móc ở cánh cửa này. Nó mang cái kèm đến để cất cái khoá này. Nhưng tại sao nó lại không vào nhà bằng lối cửa này nhỉ?

Crawford quay lại. Anh nhìn lên màn ảnh:

- Anh thấy gì?

- Đây này. Cửa này có khoá chốt. Ta biết thằng đó mang theo cây kèm cắt sắt. Nó dùng kèm cắt cành cây khi nó ngồi rình. Như vậy là nó biết trước cửa hầm này có khoá sắt nên nó mới mang theo cây kèm. Nó còn biết rằng vào hầm nhà này là có đường đi lên gian bếp. Vậy thì tại sao đã chuẩn bị sẵn, có sẵn kèm, nó lại không cất cái khoá này mà vào nhà?

Crawford nhếch mép:

- Nó không vào được! Nó không cất được cái gì ở cái cửa này cả.

- Sao vậy? Tại sao? Khi tôi đến thì cái cửa này đã được thay bằng cửa thép.

- Anh cho là người ta đã thay cái cửa này sau khi xảy ra án mạng ư? - Crawford lắc đầu - Không phải đâu! Cánh thép đã được đặt vào đó trước vụ án mạng. Jacobi là người thay cửa chứ không phải là người lãnh việc bán nhà, anh chàng Geehan gì đó.

- Jacobi thay cái cửa này vào lúc nào?

- Tôi không biết. Nhưng chắc chắn phải là thay vào thời gian sau ngày sinh nhật này. Trong hồ sơ có ngày sinh của thằng nhỏ, xem lại thì biết. Tất nhiên cửa thép phải được đặt sau ngày đó.

- Sinh nhật Donald Jacobi là ngày 14 tháng 4.

Graham nói. Anh thuộc nằm lòng sinh nhật của cả chín nạn nhân.

- Tôi muốn biết đúng ngày nào Jacobi thay cửa. Graham nói.

Nét thắc mắc hiện lên trên mặt Crawford nhưng rồi anh thấy ngay Graham vừa phát hiện ra điều gì:

- Anh cho là tên Quĩ Răng Nanh đã đến điều nghiên nhà này? Khi nó tới xem xét đường đi nước bước, nó thấy cánh cửa này. Vì vậy nó mang theo cái kèm để cắt khoá. Nhưng trong đêm nó tới đây để giết họ, nó thấy cánh cửa này đã được thay thế?

- Đúng vậy! - Graham gật đầu - Buổi chiều nó đến nấp trong rừng cây sau nhà, nó không nhìn thấy phần bên kia của toà nhà, nó không thấy được cánh cửa này, nó không biết là cửa đã được thay mới. Đêm đến, khi mọi người trong nhà ngủ yên, nó mò vào. Lúc đó nó mới biết là nó không thể vào nhà bằng cánh cửa xuống hầm được. Nó bực bội nhưng nó không chịu ra về tay không. Nó cạy cửa ngoài để vào nhà. Việc cạy cửa phát ra tiếng động làm Edward Jacobi thức giấc. Ông ta đi xuống xem và nó phải bắn ông ta trên cầu thang.

Crawford chăm chú theo dõi những nét biến chuyển trên mặt Graham. Anh biết Graham đang suy luận, đang tự biến thành tên sát nhân.

- Chắc chắn nó đã nhìn thấy bên ngoài và bên trong nhà Jacobi. Bằng cách nào nó thấy? Chúng ta phải tìm cho ra. Nó đã nhìn thấy bà Jacobi và bà Leeds. Nhìn thấy ở đâu? Bao giờ? Tìm biết được những chuyện đó là ta có thể bắt được nó. Nó biết nhà Jacobi có khung cửa khoá bằng khoá chốt nên nó mang kèm đến cắt khoá. Nó biết nhà Leeds có cánh cửa kính nên nó mang dao cắt kính đến cắt.

- Để tôi gọi ngay cho Birmingham yêu cầu họ hỏi và cho ta biết đích xác

nhà Jacobi thay cánh cửa đó ngày tháng nào.

Nói xong, Crawford nhắc ngay điện thoại lên gọi khẩn cấp. Graham ngồi xem đi xem lại cuộn phim và thử người suy nghĩ. Chàng hết xem cuộn phim quay gia đình Jacobi lại xem cuộn phim quay gia đình Leeds. Có một chi tiết gì rất quan trọng ẩn dấu trong những cuộn phim hiền lành này.

Ba mươi phút sau, Crawford được cảnh sát Birmingham trả lời. Đặt ống điện thoại xuống, anh nói với Graham:

- Nhà Jacobi thay cửa vào cuối tháng tư, hai tuần sau ngày họ tổ chức sinh nhật và quay cuộn phim này.

Graham như không nghe tiếng Crawford. Chàng đang nhìn ngậy lên hộp nhựa đựng cuộn phim của gia đình Leeds. Phim của gia đình Leeds

có hộp nhựa đằng hoàng, hai cuộn phim của gia đình Jacobi được bỏ vào hai bao thiếc đựng sô-cô-la.

Chàng nghĩ đến chuyện những cuộn phim của hai gia đình này không được đem trình chiếu ở đâu hết. Phim chỉ được chiếu trong nhà họ. Chỉ có họ xem những cảnh này. Nhưng... rõ ràng là tên sát nhân, thằng Quỷ Răng Nanh khốn kiếp, cũng đã nhìn thấy những cảnh này. Có thể nào nó đã được xem những cuộn phim này ở đâu không?

Graham cầm hộp nhựa đựng phim của gia đình Leeds lên xem. Có tờ giấy vàng dán ở đó. Giấy đề tên và địa chỉ của Charles Leeds. Địa chỉ của nhà tráng phim ở trên đầu tờ giấy. Chàng đọc những hàng chữ: "Xưởng phim Gateway, St. Louis, MO 63102". St. Louis là thành phố có tờ báo *The Tattler* bán ngay trong tối

ngày thứ hai báo phát hành ở Chicago, một đêm trước ngày Freddy Lounds bị tấn công. St. Louis cũng là nơi người ta có thể dễ dàng, thuận tiện dùng xe hơi đi Chicago rồi trở về nội trong ngày.

- Ôi... Graham kêu lên - Lạy Chúa... Lạy Chúa tôi...

Chàng dùng cả hai tay ôm lấy đầu như sợ ý nghĩ từ trong đầu thoát ra bay đi mất.

Crawford đứng lặng bên Graham chờ đợi. Một lúc sau Graham nói:

- Anh làm ơn quay điện thoại cho tôi nói chuyện với Byron Metcalf ở Birmingham.

Chàng lại ngồi yên cho đến lúc Crawford đưa cho chàng ống nói:

- Có Metcalf đây!

- Byron, Graham đây. Lại có việc nhờ anh. Hai cuộn phim nhà Jacobi anh gửi cho tôi không có hộp nhôm hay hộp nhựa đựng à? Tất nhiên tôi biết... Nếu có anh đã gửi luôn cho tôi rồi. Hỏi cho chắc thôi... Cần lắm. Anh làm sao tìm gấp cho tôi nhà Jacobi gửi hai cuộn phim này đi tráng ở đâu? Nhà tráng phim nào? Tìm gấp giùm tôi. Khi có phim ảnh, mình thường đem ra tiệm ảnh hay bất cứ tiệm bách hoá nào để họ nhận rồi gửi đi đâu đó tráng cho mình. Anh hỏi những tiệm ảnh và những nơi chuyên nhận tráng phim, in ảnh cho khách ở đấy giùm tôi. Chúng tôi nhờ cả FBI và cảnh sát Birmingham đi tìm. Cảm ơn nhiều lắm. Cảm ơn.

Graham cho Crawford thấy hàng chữ "Xưởng phim Gateway, St. Louis..." trên hộp đựng phim. Chàng lên nằm dài trên chiếc ghế lớn của ông chánh án, gác chân lên bàn, nhắm mắt lại, lơ mơ ngủ.

Đến lượt Crawford ngồi xem đi xem lại mấy cuộn phim. Hai giờ sau, FBI Birmingham gọi điện thoại trả lời.

Crawford đi lên chỗ Graham đứng chờ. Rất trịnh trọng, anh đưa tay ra bắt tay Graham:

- Đúng rồi. Phim nhà Jacobi cũng được tráng ở xưởng phim Gateway.

Crawford bỏ viên Alka Seltzer



vào ly nước cho hoà tan khi tiếng nói của cô tiếp viên hàng không vang lên trên máy:

- Xin mời ông Crawford... Xin mời ông Crawford...

Crawford giơ tay. Cô tiếp viên đến, nghiêng mình nói với anh:

- Ông Crawford, ông có điện thoại. Mời ông theo tôi.

Crawford đi khoảng năm phút. Anh trở lại ngồi vào ghế cạnh Graham:

- Hôm nay Quĩ Răng Nanh xuất hiện ở New York.

Graham như giật mình, hàm răng chàng tự động nghiến chặt. Crawford nói vội:

- Không sao đâu. Nó chỉ gây thương tích nhẹ cho hai nữ quản thủ viện Bảo tàng Brooklyn. Chuyện này mới ly kỳ: Nó đến viện bảo tàng để... ăn một họa phẩm.

Graham không dấu nổi vẻ ngạc nhiên:

- Ăn họa phẩm?

- Đúng vậy - Graham gật đầu - Ăn họa phẩm mới ly kỳ chứ! Ban Bảo vệ Nghệ thuật Văn hoá phẩm của cảnh sát New York thụ lý vụ này. Họ tìm thấy dấu tay nó để lại trên tấm thẻ nhựa Viện đưa cho khách đeo trên ngực áo trước khi vào khu bảo vật của Viện. Họ gửi ngay chút xíu dấu tay này đến Price. Chỉ mười phút sau khi nhận được là Price tìm ra đó cũng là dấu tay in trên mi mắt các em nhỏ nạn nhân gia đình Leeds.

- New York. Graham nhắc lại.

- Việc nó đến New York hôm nay không có ý nghĩa gì cả. Nó chỉ cần nghỉ làm một ngày ở Gateway thôi. Nếu nó đi vắng, chúng ta càng dễ làm việc.

- Nó ăn họa phẩm nào vậy?

- Họ nói đó là họa phẩm của William Blake, có tên là *Rồng đỏ* và người đàn bà được mặt trời trang phục.

- Tình trạng hai người đàn bà bị nó tấn công ở đây ra sao?

- Một người nằm bệnh viện, tình trạng không nặng lắm. Người thứ hai chỉ xây sát xoàng.

- Họ có tả được gì đáng kể về hình dáng, mặt mũi nó không?

- Họ nói nó là một gã đàn ông trung niên, trạc bốn mươi, cao lớn, vạm vỡ, có ria mép, tóc đen. Tôi nghĩ có thể là nó mang tóc giả. Người gác cũng diễn tả nó đại khái như thế.

- Nhưng nó không giết ai cả? Nó để cho người ta thấy mặt nó mà nó không có hành động gì dữ dội hết?

- Tôi cũng thấy hành động của nó khó hiểu. Đó không phải là tính cách của Quĩ Răng Nanh.

tâm sự

Từ độ ngấm màu trang tàn lạnh
Nghe hồn thổn thức chút tình suông.
Giữa chợ vẫn hoài thành quách cũ
Lịch sử xoay quanh đến đoạn trường.

Bao năm mài kiếm chờ chiến trận
Ngó ra sông núi máu vơi đầy
Ngựa chiến chùn chân, thanh gươm gãy
Nắng phai màu úa, y thường bay.

Đứng giữa trời như người lạc phố
Quê hương hụt hẫng, bạn bè xa.
Con đường cũ đổi tên từ đó,
Bao tàn khơi dậy máu tháng ba.

Rừng quen đâu bỗng như chim lạ
Rút rè tiếng hót đợi mùa sang
Thôi đành cúi mặt làm du mục
Thế kỷ tang thương ghi dấu thân.

Đã mất từ khi nhà đổi chủ
Tương lai khánh tận một kiếp người
Chút sĩ diện làm gia tài để lại,
Con cháu ngày sau ngáng mặt đời.

phạm hồng đậm

dặn với

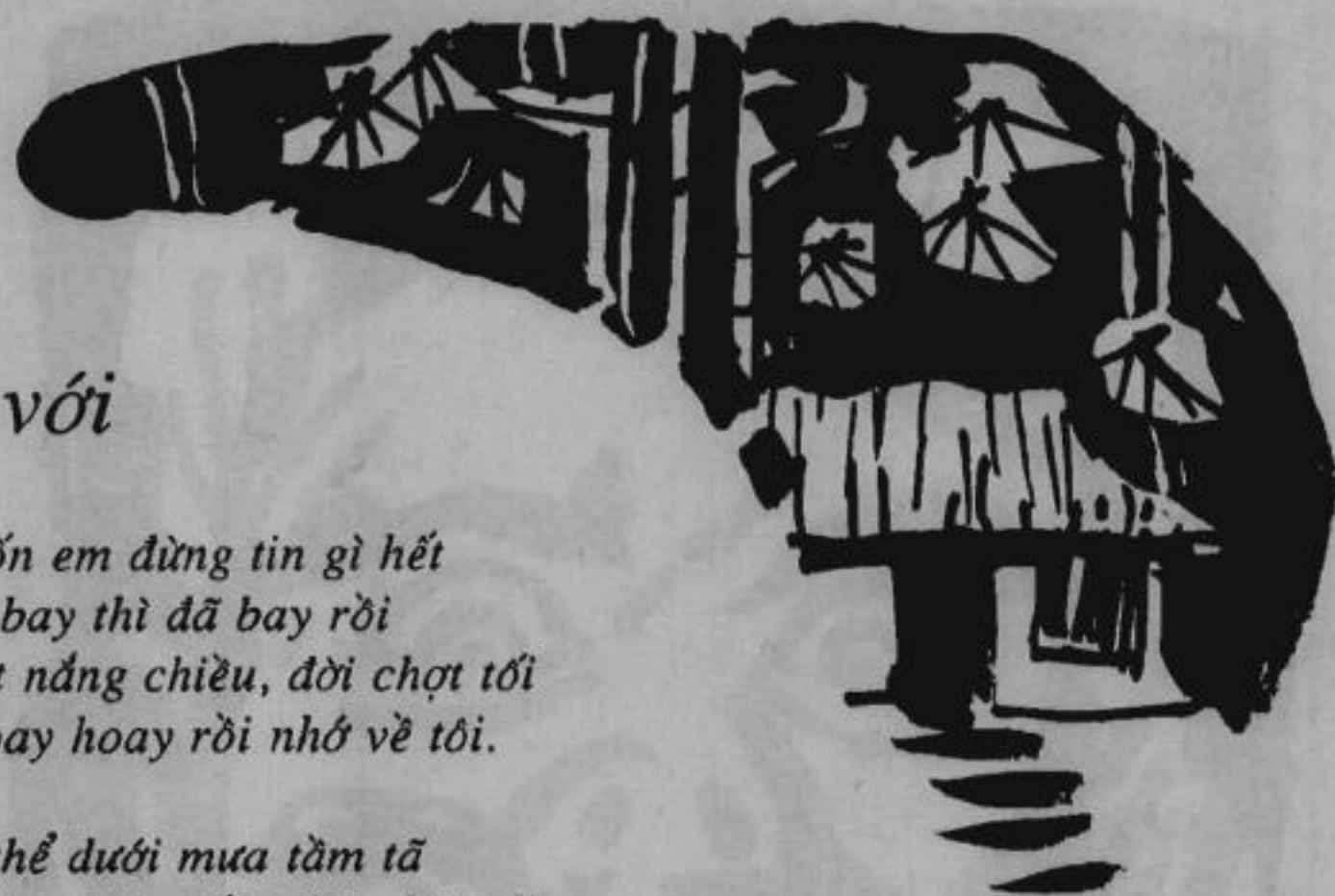
Tôi muốn em đừng tin gì hết
Lời gió bay thì đã bay rồi
Đã nhạt nắng chiều, đời chợt tối
Đừng loay hoay rồi nhớ về tôi.

Rất có thể dưới mưa tầm tã
Tôi - một mình - làm lủi chân đi
Xin em chớ vén rèm ngó xuống
Thương vụng thăm kẻ đó làm chi.

Gã đã bỏ sau lưng, tất cả
Miền cỏ hoang xơ xác tuổi thơ
Dòng sông tím mắt người hoang lạnh
Trang thơ tình mộng mơ.

Giá em đừng hoang phí vì tôi
Tặng nhiều quá xuân thì, nhân ái
Em, em đừng ngoái lại
Vết chân hoang vừa tắt ngang đời.

ông thế hùng



vần thơ say

Chập chờn bước thấp
bước cao
Ngón ngang trời đỏ
ngàn sao rụng dần
Không gian biến sắc mấy lần
Vần thơ say
cũng tăng dần hơi men.

lê phong vũ

Graham suy nghĩ rồi nói:

- Nó tự xưng với Lounds nó là Ròng Đỏ, Đại Xích Long, Đại Nhân Long... Biệt hiệu nó tự chọn chắc chắn có liên hệ đến họa phẩm Ròng Đỏ của William Blake. Nhưng tại sao nó lại mất công đến tận bảo tàng viện để hủy hoại biểu tượng của nó? Đã hủy mà còn xé ra ăn nữa?

- FBI New York đã phôn cho Bác sĩ Bloom để báo vào hỏi ý kiến ông về vụ này. Bác sĩ Bloom nói rất có thể nó làm vậy vì nó muốn ngừng, nó không muốn giết người nữa, nó từ bỏ biệt hiệu Ròng Đỏ...

Chương 36

Dolarhyde nghe tiếng động cơ giảm cường độ khi phi cơ hạ thấp. Ánh đèn thành phố St. Louis chạy lùi dưới cánh máy bay rồi tiếng bánh cao su chạm mặt phi đạo.

Về nhà.

Hắn vừa liệu làm một việc nguy hiểm, nhưng cái giá của nó thật xứng đáng. Bây giờ hắn không còn là nô lệ của Ròng Đỏ khủng khiếp nữa, hắn đã giành lại được quyền lựa chọn. Hắn có thể chọn Reba McClane cho riêng hắn, hắn có quyền đoạn tuyệt với Ròng Đỏ, với những thân xác đàn bà tử tử, đầm máu, đôi mắt trừng trừng mở nhưng vẫn không nhìn thấy hắn. Từ nay hắn có thể sống và vui hưởng cuộc sống với một người đàn bà biết nói, biết cười, biết rung động vì hắn và yêu hắn. Một người đàn bà sống. Người đàn bà đó là Reba McClane.

Từ nay Dolarhyde sẽ không còn sợ hãi mỗi khi về nhà. Hắn đã thủ tiêu Ròng Đỏ, đã nuốt vào bụng hắn. Lát nữa về nhà, hắn sẽ xé nát phiên bản họa phẩm Ròng Đỏ hắn vẫn thành kính treo ở chỗ trang trọng nhất. Hắn sẽ xé nó và quăng những mảnh giấy vô hồn vào sọt rác.

Xuống phi cảng, Dolarhyde gọi điện thoại về nhà riêng Reba McClane. Nàng chưa về nhà. Hắn không muốn phôn về nhà Beader. Hắn tưởng tượng Reba đang đi trên

via hè với cây gậy trắng dò đường, tìm đến bến xe buýt.

Ra khỏi phi cảng, Dolarhyde lái xe về nhà Beader. Không vào nhà hắn cũng biết là Reba không còn trong đó nữa. Khi hắn định lái xe ra bến xe buýt tìm nàng, Dolarhyde bỗng nhìn thấy Dandridge từ trong nhà đi ra.

Với vẻ quan trọng và những bước đi mau, Dandridge ôm một chồng hồ sơ. Dolarhyde chỉ cần nhìn cũng biết đó là các hồ sơ nhân viên.

Hắn thắc mắc: "Giờ này còn mang hồ sơ nhân viên đi đâu đây?" Hắn nhìn theo Dandridge đi qua bãi đậu xe sang toà nhà Gateway. Lúc này hắn mới thấy toà nhà Gateway bên kia đường sáng ánh đèn.

Xuống xe, Dolarhyde lặng êm đi theo Dandridge. Trước cửa vào có hai xe *van* giống chiếc xe của hắn đậu cùng với một tá xe hơi. Toàn là xe lạ, không phải xe của nhân viên. Trong số xe này, Dolarhyde nhận ra chiếc Buick của Fisk, trưởng phòng nhân viên Gateway.

Dolarhyde biến vào vùng bóng tối. Hắn đi nhanh ra phía sau toà nhà. Phía này đầy bóng tối và vắng tanh. Hắn lẻ lẻo nhẩy lên bám vào thành một khung cửa sổ, đu người lên nhìn vào nhà.

Hắn nhìn vào hành lang sáng đèn trong nhà Gateway. Có tiếng người nói trong văn phòng Fisk. Không phải chờ đợi lâu, tiếng chân người đi trên hành lang tiến lại gần. Cô thư ký của Fisk đi đến. Cô cũng ôm một chồng hồ sơ. Không còn tay nào để gõ cửa, cô lấy mũi giày đá vào cửa văn phòng Fisk.

Cánh cửa mở. Dolarhyde nhìn rõ mặt người mở cửa. Người đó là Will Graham.

Dolarhyde chưa từng gặp Will Graham nhưng anh đã quá quen mặt người điều tra viên FBI nổi tiếng này qua những bức ảnh được in trên các báo.

Như một cái bóng, Dolarhyde trở lại với chiếc xe *van* của hắn. Việc đầu tiên hắn làm khi lên xe là lấy khẩu súng ra xem lại, cho đạn lên nòng và

đặt khẩu súng trên ghế sát bên đùi, lấy cái khăn lau che súng. Hắn cho xe đi êm.

Dolarhyde cần suy nghĩ và tìm ra lối thoát gấp. Nhưng hai việc đó với hắn trong lúc này không phải là dễ làm.

Bị lộ vì những cuộn phim, Dolarhyde nghĩ thật nhanh và chính xác. Bằng cách nào đó, tên FBI Will Graham biết người giết hai gia đình Jacobi và Leeds đã nhìn thấy những nạn nhân trong những cuộn phim gia đình của họ. Graham biết "người đó" ở đâu nhưng chưa biết "người đó" là ai. Thành khốn nạn nguy hiểm thật. Không ngờ nó tìm ra nhanh đến thế. Nó, và những tên FBI đồng bọn, đang tìm "người đó" trên những trang hồ sơ lý lịch nhân viên nhà Gateway.

Nếu chúng không tìm ra trong đêm nay, ngày mai chúng sẽ tìm ra. Nhất định là thế. Dolarhyde thấy hắn sẽ phải trốn chui trốn nhủi suốt đời trong khi tất cả những viên cảnh sát trên toàn quốc đều được phát tấm ảnh của hắn. Họ sẽ nhìn kỹ đến nhớ nằm lòng bộ mặt của hắn. Ảnh hắn cũng được ghim trên tất cả những bảng truy nã ở tất cả những trạm cảnh sát, tất cả những toà án và những bưu cục. Không thể thay hình đổi dạng được mà cũng không thể trốn mãi được. Hắn thấy hắn yếu đuối, trần truồng, hèn hạ trước bọn FBI.

- Reba...

Bỗng dưng Dolarhyde gọi lớn tên nàng. Reba... Reba có thể cứu được hắn. Cứu được hay không? Hắn phải thử làm. Hắn phải đi tìm nàng ngay.

Dolarhyde choáng váng khi nghe tiếng nói vang lên trong gan ruột hắn:

- Người đã thấy hối hận vì đã phản bội ta chưa?

Tiếng nói ghê rợn của Ròng Đỏ đang cơn phản nộ.

- Nếu người đừng phản bội ta, người đâu có đến nỗi tàn tật như thế này. Dâng con đàn bà đó lên ta. Ta sẽ cứu người thoát khỏi tai kiếp. Ta chỉ cách cho người thoát vòng vây của chúng. Nghe lời ta. Ghé vào trạm xăng kia...

(còn tiếp)

cuộc đời vô định

TRUYỆN DÀI PHÓNG-TÁC CỦA
Tổng Minh Long Quân



(tiếp theo)

Chương 31

Paris.

Trong văn phòng riêng ở đường Matignon, Gunther Hartlog nói như an ủi:

- Tôi hiểu tâm lý của cô đối với chuyện xảy ra ở Madrid, nhưng Jeff đã đến đó trước.

Tracy nói, giọng cay đắng:

- Không, tôi đến đó trước. Hắn là kẻ đến sau.

- Nhưng chính Jeff giao món hàng. Giờ đây món hàng đang trên đường đến tay khách hàng.

Sau bao nhiêu ngày nát óc suy nghĩ tìm kế để thằng cha Stevens phỗng tay trên thì hỏi sao nàng không tức hộc máu! Hắn đã ngồi rung đùi nhìn nàng làm hết mọi việc hiểm nguy để cuối cùng khơi khơi qua mặt, ẩm trọn thành quả món hàng mang lại. Có lẽ giờ này hắn đang cười đắc thắng. Tracy nhớ lại cái đêm đi xem toán du mục múa hát với hắn, nàng đã yếu lòng suýt nữa ngã vào vòng tay hắn rồi. Đồ khốn nạn!

Tracy nghiêng rằng:

- Suốt đời tôi chưa hề muốn giết ai, nhưng bây giờ nếu tôi siết được cổ thằng cha mất dạy Stevens chắc tôi

vui lắm.

Gunther mỉm cười, dịu dàng:

- Giết ở đâu chứ đừng giết trong phòng này nhé, cô bạn. Hắn ta đang trên đường đến đây đó!

- Hả? Ông nói gì?

Tracy nhảy nhồm như ngồi phải lửa.

- Tôi đã nói với cô rồi, tôi có một việc cần đến cô. Nhưng việc này đòi hỏi phải có một người hợp tác. Theo ý tôi, Jeff là người duy nhất...

Tracy bực tức cắt ngang:

- Không, thà chết chứ tôi không làm chung với cái thằng cha lưu manh Jeff Stevens...

- Ô, ai vừa nhắc đến tên tôi vậy?

Jeff Stevens xuất hiện ngay ngưỡng cửa với nụ cười duyên dáng. Hắn nheo mắt nhìn Tracy:

- Kìa cục cưng, sao hôm nay mặt mũi em bí xì vậy? Còn ông bạn Gunther vẫn mạnh giỏi chứ?

Hai người đàn ông bắt tay chào hỏi nhau. Tracy đứng im, giận càn hông. Jeff liếc mắt về phía nàng:

- Chắc là em bực anh lắm, phải không?

"Bực"? Tracy không tìm được chữ nào diễn tả đúng tâm trạng nàng bây giờ.

- Anh phải thành thật khen sáng kiến lấy bức tranh của em rất là độc

đáo. Em chỉ phạm một sai lầm nhỏ. Chẳng bao giờ nên tin hoàn toàn vào thằng cha Thụy Sĩ như vậy.

Tracy thở mạnh, cổ nuốt giận. Nàng quay sang ông Gunther:

- Tôi sẽ bàn chuyện với ông sau.

- Tracy, khoan...

- Không. Dù chuyện gì đi nữa, tôi không muốn tham dự. Không bao giờ, nếu có mặt thằng cha này.

- Nhưng cô phải nghe giải thích đã chứ. Gunther nói.

- Không còn gì để nói nữa cả. Tôi...

- Trong ba ngày nữa, công ty De Beers sẽ chuyên chở một số kim cương trị giá bốn triệu bạc từ Paris đến Amsterdam bằng máy bay Air France Cargo. Tôi có một khách hàng nóng lòng muốn phỗng tay trên số hàng này.

- Tại sao ông không cướp máy bay trên đường vận chuyển? Ông có ông bạn giỏi nghề cướp trên tay người khác kia mà!

Tracy không thèm che giấu sự mỉa mai trong giọng nói.

Gunther tiếp tục:

- Số kim cương này được bảo vệ cẩn thận. Chúng ta sẽ tổ chức cướp trong lúc máy bay đang bay.

Tracy nhìn ông ta, ngạc nhiên!

- Trong lúc máy bay đang bay?

- Tôi cần một người nhỏ bé đủ để trốn trong thùng hàng. Khi máy bay ở trên không, người đó chui ra khỏi thùng gỗ, mở thùng hàng của De Beers, tráo hộp thật, để hộp giả vào chỗ cũ và trốn trở lại thùng gỗ.

- Ông nói vậy có nghĩa là tôi đủ nhỏ để trốn trong thùng hàng?

- Không phải chỉ có thế. Tôi cần một người thật thông minh và có sáng kiến.

Tracy đứng im suy nghĩ. Sau cùng nàng nói:

- Tôi thích kế hoạch này, Gunther. Nhưng cái mà tôi không thích là làm việc với hắn. Hắn quá sức lưu manh!

Jeff mỉm cười chế nhạo:

- Chớ không phải cả hai tội mình đều như vậy sao hả cưng? Gunther đề nghị một triệu nếu tội mình thành công.

- Một triệu đồng thiệt sao? Tracy hỏi.

- Phải, mỗi người năm trăm ngàn. Jeff giải thích thêm:

- Lý do cần hai người là anh phải lo trấn nơi rẽ hàng ở phi trường. Có một người bên trong giúp chúng ta một tay việc này. Hẳn có thể tin cậy được.

- Chứ đâu phải như ông!

Tracy hừ mũi và chào ông Gunther rồi đi ra thẳng.

Gunther nhìn theo nàng và nói với Jeff:

- Coi bộ cô bé còn nực về chuyện xảy ra ở Madrid lắm đó Jeff. Tôi sợ cô ta không bằng lòng hợp tác trong vụ này đâu.

Jeff cười ngất, giọng vui vẻ:

- Ông làm rồi! Tôi hiểu Tracy quá mà. Cô ta không thể cưỡng lại sự kích thích của kế hoạch này đâu!

"Mấy thùng gỗ sẽ được đóng kỹ trước khi chuyển lên máy bay", Ramon Vauban giải thích. Đó là một người đàn ông quốc tịch Pháp, mặt đầy vết nhăn, đôi mắt như mắt cá sấu. Ông ta là người giao hàng liên lạc với Air France Cargo, đóng vai quan trọng trong âm mưu này.

Vauban, Tracy, Jeff và Gunther đang ngồi trên du thuyền dạo vòng sông Seine của thành phố Paris.

Tracy hỏi, giọng khô khan:

- Nếu mấy thùng gỗ đóng kỹ thì làm sao tôi chui vào được?

- Vào giờ chót của mỗi chuyến hàng, công ty hay dùng những thùng gọi lóng là "gỗ nhẹ". Đó là những thùng gỗ lớn có lót vải bên trong, chỉ được cột bằng dây thùng. Vì vấn đề an ninh, những món đồ quý giá như kim cương lúc nào cũng được đưa đến vào phút chót cho nên thùng đến cuối cùng sẽ được đưa lên tàu trước nhất.

Vauban cất nghĩa.

- Như vậy kim cương sẽ nằm ở thùng "gỗ nhẹ"?

- Đúng vậy. Nếu cô muốn, tôi sẽ dàn xếp để cái thùng cô trốn bên trong được đặt sát thùng có đựng số nữ trang. Tất cả công việc của cô chỉ là khi máy bay đang bay thì cô cắt

dây thùng cột bên ngoài, mở thùng có đựng kim cương, đổi một hộp giả giống y như vậy, sau đó cô trở về thùng của cô và đóng kín lại như cũ.

Gunther cũng giải thích thêm:

- Khi máy bay đáp xuống phi trường Amsterdam, nhân viên an ninh sẽ lấy cái hộp nữ trang giả đem lại cho thợ kim hoàn cắt ra. Tới lúc họ khám phá đó chỉ là kim cương giả thì cô đã lên máy bay rời khỏi nơi đó rồi. Tin tôi đi, mọi việc đã được tính toán cẩn thận.

Tracy lo lắng hỏi:

- Liệu tôi có bị chết cồng vì lạnh trong mấy cái thùng đó không?

Vauban mỉm cười:

- Thưa cô, bây giờ các phi cơ vận tải đều có sưởi vì nhiều khi họ chuyên chở thú vật. Cô sẽ thấy thoải mái lắm, chỉ hơi tê chân một chút thôi, nhưng ra ngoài không có gì khác cả.

Cuối cùng thì Tracy cũng đành nghe theo họ. Nửa triệu bạc cho mấy tiếng đồng hồ chịu khó ngồi chật chội trong thùng thì cũng không đến nỗi tệ lắm. Nàng suy nghĩ từng góc cạnh của kế hoạch. "Kế hoạch sẽ tốt hơn biết bao nếu đừng có thằng cha Jeff Stevens nhúng tay vào!" Mỗi lần nghĩ đến người đàn ông này là Tracy lại tự giận mình. Những chuyện hấn làm ở Madrid, hấn đã phản bội, lừa đảo và biết đâu hấn đang cười sau lưng nàng.

Cả ba người đàn ông nhìn nàng chờ đợi. Nàng nhìn thẳng vào mắt Jeff và trả lời:

- Được rồi, tôi nhận lời.

Mọi sự căng thẳng giãn ra. Vauban nói:

- Em tôi là nhân viên bốc dỡ hàng, nó sẽ cho đem thùng hàng gỗ nhẹ có cô trốn trong đó để ở kho hàng của hấn. Tôi mong cô không bị ngạt thở.

- Đừng lo cho tôi. Chuyến bay dài mấy tiếng đồng hồ?

- Cô sẽ ẩn vài phút trong khu giờ hàng và sau đó là 1 giờ bay đến Amsterdam.

- Thùng gỗ lớn không?

- Đủ để cô ngồi. Có những món khác trong đó nữa để che cho cô, để phòng bất trắc.

Jeff quay sang nàng:

- Tôi có danh sách vật dụng cần, tôi sẽ lo đầy đủ.

"Thằng cha chó đẻ này biết trước mình sẽ nhận lời", Tracy bực tức nghĩ thầm. Mọi người chia tay. Jeff mời mọi người đi ăn cơm tối nhưng Gunther và Vauban đều bận. Hấn quay lại Tracy:

- Em có...

Tracy trả lời mau mắn:

- Không, cảm ơn, tôi mệt.

Đó chỉ là cách từ chối lịch sự, nhưng vừa nói ra xong thì Tracy thấy mình mệt thật sự. Có lẽ thần kinh nàng đã căng thẳng trong mấy ngày qua. Nàng cảm thấy choáng váng. Xong vụ sắp tới đây, nàng sẽ tỉnh dưỡng một thời gian, sẽ trở về căn nhà nhỏ ở Luân đôn sống an bình. Jeff cười, đưa ra một gói quà:

- Tặng em chút quà mọn.

Tracy cầm chiếc hộp gói thật đẹp, mở ra thì thấy một chiếc khăn choàng bằng lụa có thêu hai chữ TW ở góc khăn. Nàng cảm ơn nhưng trong lòng giận dữ nghĩ thầm: "Quyết nửa triệu đô-la để mua cái khăn choàng này thì đâu đáng gì".

Tracy ngụ tại khách sạn Plaza Athénée ở Paris. Có một tiệm ăn lịch sự ngay trong khách sạn với tiếng dương cầm dạo êm dịu. Nhưng tối nay Tracy cảm thấy quá mệt để thay áo dạ hội cho đúng thủ tục nên chỉ đến một phòng ăn nhỏ kêu một chén súp và ly cà phê nóng. Nửa chừng nàng thấy buồn bực nên bỏ dở bữa ăn và trở lên phòng nằm nghỉ.

Daniel Cooper ngồi ở cuối góc phòng bên kia, vội vã ghi nhận thời gian.

Daniel Cooper gặp rắc rối. Khi trở lại Paris, chàng được lệnh gặp thám tử Trignaut. Ông xếp cơ quan Hình cảnh Quốc tế coi bộ không vồn vã với chàng như lúc trước. Ông ta vừa nói chuyện rất lâu qua điện thoại với Tư lệnh cảnh sát Tây Ban Nha. Ông Ramiro than phiền rất nhiều về Cooper. Ông ta cho rằng cảnh sát Tây Ban Nha đã phí thì giờ và nhân lực để theo dõi Tracy Whitney theo lời

cánh cáo của Cooper mà không có một bằng chứng nhỏ nào kết tội cô ta cả.

Và bây giờ Cooper đang ngồi trong văn phòng Trignant. Anh ta nói ngay:

- Tracy Whitney đang có mặt ở Paris. Tôi đề nghị phải theo dõi cô ấy suốt ngày đêm.

Thám tử Trignant lạnh lùng:

- Trừ trường hợp ông có thể trưng ra vài bằng chứng cho thấy cô gái này đang âm mưu một tội nào đó, nếu không tôi không thể làm gì được.

Cooper nhìn Trignant trừng trừng:

- Ông là một thằng khùng!

Sau câu nói ấy, Cooper thấy mình bị tống ra khỏi cửa một cách nhục nhã.

Từ đó Cooper phải tiếp tục một mình âm thầm theo dõi cô gái ở khắp mọi nơi, từ tiệm ăn đến hàng quán trên khắp nẻo đường Paris. Anh chàng đi, quên ăn quên ngủ. Daniel Cooper thề sẽ không để Tracy qua mặt. Công tác của chàng sẽ chỉ chấm dứt khi tóm được cô ấy vào tù.

Tối hôm đó Tracy nằm trên giường thầm ôn lại kế hoạch cho ngày mai. Nàng hy vọng mình đỡ nhức đầu hơn. Nàng đã uống một viên Aspirine và thấy thân thể nóng hổi.

Khi chuông đồng hồ báo thức lúc 5 giờ sáng, Tracy giật mình thức giấc, tưởng tiếng còi báo động trong tù và giọng mục Thiệt Quân đang la hét inh ỏi. Thân thể nàng ướt đầm mồ hôi, ngực đau nhói và ánh sáng làm mắt nàng nhức nhối. Tracy cố lê người vào nhà tắm rửa mặt. Khuôn mặt nàng đỏ bừng và phờ phạc trong gương. Trời ơi, nàng không thể bình được. Nàng còn nhiều việc phải làm. Tracy uể oải thay quần áo. Nàng lấy bộ đồ đen có túi sâu trước ngực với đôi giày đế cao su thấp và cái nón bê-rê. Lòng ngực nàng đau nhói, không biết vì thần kinh căng thẳng hay vì cơn cúm đang hành hạ. Nàng cảm thấy chóng mặt, cổ họng đau rát và không còn chút sinh lực nào. Trước khi bước ra, thấy chiếc khăn choàng Jeff mua tặng, nàng chụp vội cột

ngay vào cổ.

Cổng chính đi vào khách sạn Plaza Athénée nằm ngay mặt tiền đại lộ Montaigne nhưng nhân viên và người giao hàng thì ra vào cửa ở đường Boccador nằm khuất ở góc khách sạn. Daniel Cooper trấn ngay cửa chính nên không trông thấy Tracy lên ra cửa sau dành cho nhân viên. Nhưng không hiểu do linh tính nào mà lúc Tracy vừa đi khỏi thì Daniel chạy vội ra đường cái vừa kịp thấy bóng Tracy khuất ở cuối đường.

Một chiếc Renault đậu ở bên hông khách sạn chờ Tracy. Xe cộ giờ này không đông lắm. Viên tài xế mặt non choẹt đầy tàn nhang có vẻ không biết nói tiếng Mỹ, xả hết tốc lực chạy về đại lộ mười hai. Tracy muốn bảo anh ta chạy chậm lại một chút vì nàng bị xây xẩm nhưng không nói được.

Ba mươi phút sau, chiếc xe thắng kết trước cửa một kho hàng có biển đề "Công ty Brucere". Tracy biết đây là chỗ làm việc của người em ông Vauban.

Gã tài xế mở cửa cho nàng, giục:

- Nhanh lên!

Một người đàn ông đứng tuổi đứng đợi sẵn ở cửa, về vội vã. Khi Tracy vừa ra khỏi xe thì ông ta đã nói:

- Nhanh lên! Đi theo tôi!

Tracy lúp xúp chạy theo ông ta đi vào phía sau nhà kho nơi có khoảng nửa tá thùng gỗ sẵn sàng để chở ra phi trường. Một thùng gỗ với lớp vải phủ bên trong, phân nửa thùng là bàn ghế.

- Leo vào ngay đi! Chúng ta không có nhiều thì giờ.

Tracy mệt muốn xỉu. Nàng nhìn thùng và thầm nghĩ: "Mình không chịu nổi trong thùng này đâu. Mình sẽ chết".

Người đàn ông nhìn nàng, hỏi:

- Cui bộ cô không được khỏe?

Bây giờ là lúc nên thối lui và hoãn lại kế hoạch nhưng Tracy vẫn nói lí nhí:

- Tôi không sao.

Nàng nghĩ, chắc cơn sốt sẽ hạ và chỉ mấy tiếng đồng hồ nữa là nàng đã trên đường đi Thụy Sĩ. Người đàn ông đưa cho nàng một con dao hai lưỡi, một cuộn thùng dài, một đèn bấm và

một hộp nhỏ bằng nhung đựng nữ trang giả với nơ thắt bên ngoài:

- Đây là hộp giả để cô tráo hộp thật.

Tracy thở thật mạnh trước khi bước vào thùng gỗ và ngồi xuống. Nàng nghe tiếng phủ tấm bạt bằng vải bố lên và tiếng thùng được cột lại cẩn thận. Loáng thoáng tiếng người đàn ông dặn dò:

- Bắt đầu từ lúc này, cô không được cử động, không được nói hay hút thuốc.

Tracy muốn trả lời là nàng không hút thuốc nhưng không còn sức.

- Chúc cô may mắn. Tôi soi thêm vài lỗ bên cạnh cho cô dễ thở. Đừng có quên thở đấy nhé!

Ông ta cười sau câu nói đùa và Tracy nghe tiếng bước chân ông xa dần.

Tracy ngồi trong bóng tối, không thể cử quảy gì được vì bàn ghế chiếm gần hết chỗ. Da nàng nóng hổi khiến nàng cảm thấy khó thở vô cùng. Có lẽ vi khuẩn cúm đang hoành hành nhưng phải hoàn thành công tác cái đã. Tracy gắng nghĩ đến chuyện khác để quên cơn đau.

Nàng đang lơ mơ thả hồn về quá khứ thì cảm thấy bị nhấc bổng lên, chao qua chao lại theo bước chân người khuôn vác. Họ đang khuôn mấy thùng gỗ để chở ra phi trường. Nàng phải bầu vào thành thùng để khỏi lộn nhào. Nàng nghe họ đặt thùng xuống sàn xe và tiếng cửa đóng cái rầm, sau đó là tiếng bánh xe lăn trên đường.

Kế hoạch được tính kỹ từng giây. Thùng gỗ có Tracy sẽ phải được đưa đến phi trường trong vòng vài phút, đúng lúc với thùng hàng của công ty De Beers. Hàng đưa lên máy bay đúng giờ đã định thì người phụ trách sẽ được thưởng 50.000 quan, đủ để ông ta đưa vợ con đi Florida nghỉ mát.

Người đàn ông nhìn đồng hồ. Chắc đủ thì giờ. Từ kho hàng đến phi trường chỉ cách nhau có mấy cây số, ông còn đúng mười phút nữa.

Mọi việc diễn tiến đúng như đã định. Ông ta quẹo vào cổng đi về Air France Cargo. Trong lúc chiếc xe

đang chạy ngon trớn về phía kho hàng, xa xa là mấy thùng gỗ đang được chất lên xe kéo thì bỗng đâu có tiếng nổ lớn. Ông buông một tiếng chửi thề. Chiếc xe bị nổ bánh!

Chiếc phi cơ vận tải khổng lồ đang chất hàng lên. Các thùng gỗ được đưa ra phi đạo để sẵn sàng lên máy bay. Công việc bốc dỡ gần hoàn tất. Ramon Vauban nhìn đồng hồ sốt ruột, chửi thề trong bụng. Chiếc xe

hàng sao vẫn chưa thấy tăm dạng. Hàng của hãng De Beers đã được đưa lên phi cơ. Ramon đã cẩn thận đánh dấu bằng sơn đỏ bên hông thùng để Tracy dễ nhận. Chỉ còn ba thùng hàng chất lên là phi cơ sẽ đóng cửa lại và cất cánh. Cô gái đâu rồi cả?

Nhân viên bốc hàng nói vọng ra:

- Xong chưa Ramon? Ông còn chần chờ gì nữa?

Vauban cố gắng nói:

- Chờ thêm một phút nữa.

Ông ta vội vã chạy nhìn ra cổng. Vẫn không thấy bóng chiếc xe chở hàng đâu cả.

- Ramon, có việc gì vậy?

Ông xếp bước tới, ra lệnh chất hàng lên ngay cho phi cơ cất cánh.

- Tuân lệnh xếp, tôi chỉ chờ...

Vừa lúc đó chiếc xe của hãng Brucece cũng vừa ló đầu tới. Vauban vội la lên:

- Đây là thùng hàng chót.

Ông xếp búng tay:

- Cho chất lên ngay đi!

Chỉ mấy phút sau là phi cơ lăn bánh trên phi đạo. Vauban nhìn theo bóng chiếc phi cơ từ từ mất hút và thầm nhủ: "Bây giờ tất cả tùy thuộc vào cô gái".

Hôm nay trời có bão. Chiếc phi cơ khổng lồ chao đảo như một chiếc lá, trời lên sụp xuống trên không. Tracy tưởng mình chết đến nơi. Hai tay nàng bấu chặt vào thùng nhưng vẫn bị các đồ vật va vào đầu gối. Nàng cố gắng khum người để tránh cái chân bàn ngay trên đầu. Mặt mũi tóc tai nàng ướt đầm mồ hôi. Nàng thấy chóng mặt và thân thể nóng hực như lửa đốt. Nằm trong bóng tối, mắt mở trừng trừng, nàng không biết mình mê man đã bao lâu. Chỉ có một giờ bay để hành động. Tracy cảm thấy nghẹt thở. Máy bay lại nhồi sặc khiến nàng lăn lóc trong thùng. Nhớ đến phận sự và số nữ trang, Tracy cố gắng định thần. Trước tiên nàng phải chui ra khỏi thùng hàng. Thò tay vào túi để lấy con dao, nhưng tay chân nàng rã rời như không nhắc lên nổi. "Không đủ dưỡng khí để thở", Tracy thầm nghĩ. Nàng dò ở góc vải lót bên trong thùng, phăng ra sợi dây và cắt ngang đó. Miếng vải mở rộng ra. Nàng cắt thêm một đầu giây nữa. Không khí bên ngoài lùa vào lạnh buốt làm nàng run lên bần bật. Tracy cố gắng khỏi mửa ra sàn phi cơ. Mắt nàng nhoà đi không trông thấy gì. Máy bay bỗng dừng sụp xuống làm nàng té nhào ra sàn, đầu đập mạnh vào một vật gì đó khiến nàng đau muốn đứng tim. Tracy nằm yên trên sàn chờ phi cơ trở lại thăng bằng mới



lôm côm bò dậy. Tiếng động cơ ầm ầm nổ hoả với tiếng la hét trong đầu nàng: "Phải lấy cho được số kim cương".

Tracy lần mò giữa đám thùng gỗ kiểm cho được thùng có vết sơn đỏ. Tìm ra rồi, nàng đứng im cố tập trung tư tưởng để nhớ xem phải làm gì kế tiếp. Nếu nàng được nằm xuống ngủ một chút thì đỡ biết mấy. Nhưng nàng không có nhiều thì giờ nữa. Máy bay sắp đáp xuống phi trường Amsterdam rồi. Tay cầm con dao, Tracy cắt đứt lớp dây buộc thùng hàng. Con sót lại trở về hoàn hảo khiến nàng run tay buông rơi con dao. Nàng cố gắng hết sức nhấc con dao lên. Nếu thất bại, nàng sẽ phải vào tù trở lại. Không, không thể được!

Cuối cùng sợi dây cũng đứt rời ra.

Tracy gỡ miếng bịt phủ nhìn vào, bên trong thùng tối om. Vừa lấy đèn bấm rọi vào thì cũng vừa lúc nàng thấy tai mình ù đi. Phi cơ đang chuẩn bị đáp.

Trí óc nàng giục phải hành động thật nhanh, nhưng cơ thể nàng không đáp ứng. Nàng đứng đó, mắt hoa lên.

Quét một vòng đèn bấm chiếu vào thùng gỗ, Tracy thấy bên trong đầy những bao thơ, hộp lớn, hộp nhỏ đủ thứ. Nàng sáng mắt khi thấy chiếc hộp xanh cột nơ đỏ như đã được báo trước. Nhưng tại sao có hai chiếc hộp giống hệt nhau? Tracy chớp mắt cố định thần. Tại sao người ta bảo nàng chỉ có một chiếc hộp duy nhất mà thôi? Nàng móc chiếc hộp giả trong túi quần ra. Vừa lúc đó Tracy thấy buồn nôn không thể cầm nổi. Nàng

bậm môi cố nén. Trời ơi, lấy cái nào đây? Nàng phải quyết định. Tiếng bánh xe của phi cơ đã chạm phi đạo. Nàng bỏ chiếc hộp giả của nàng vào thùng, hy vọng chiếc hộp nàng cầm trong tay là đúng. Tracy cúi xuống thu lượm những mảnh dây bị cắt đứt bỏ vào túi để không lưu lại một dấu vết nào. Nàng lấy sợi thùng mới cột trở lại như cũ. Lúc này tiếng động cơ chiếc Boeing 747 bắt đầu giảm, phi cơ đang chạy trên phi đạo. Tracy còn nằm trên sàn phi cơ, mặt trắng bệch. Tiếng động cơ tắt hẳn khiến Tracy bừng tỉnh. Nàng vội vã trở lại thùng gỗ của nàng và leo vào. Thân thể nàng ướt nhẹp mồ hôi. Còn một việc chót là dán kín miệng thùng của nàng lại. Tracy thò tay vào túi kiểm cuộn băng keo, nhưng không tìm ra. Nàng

trăng treo đỉnh núi

Cali gay gắt nắng trời
Lại tin Văn Bút, đọc rồi ngẩn ngơ.
Nhà văn với lại nhà thơ
Ai đòi! Ai trả! Bơ vơ bút sầu!
Ơi khanh tướng! Ơi công hầu!
Ngàn năm mây trắng về đâu mây trời.
Một mình một cõi thanh thoi
Làm thơ ta thả gió trời bay xa.
Thơ say thêm ngát vị trà
Chiều ra vườn tưới thấy hoa nở vàng.
Chuyện nhân gian, trả thế gian
Ân tình chung thủy bạn vàng là thơ.
Nhân sinh nửa giấc mộng hồ
Hơn đời, ta lã lã mấy tờ hoa tiên.
Hoa tiên ai trải mộng hiền
Tịnh thanh một cõi gió miền trầm hương.
Thu hoài cảm, mộng vô thường
Bút nào trân trọng gom hương tặng đời
Ai đòi? Ai trả? Trả ai?
Trăm năm mộng huyễn ý đời buồn tênh
Hỏi thơ hay lại hỏi mình
Trăng treo đỉnh núi, nắng ghềnh phù du
Hăm mốt năm, lại tháng Tư!
Không chuyện Văn Bút cũng như tâm can.
Trời mang mang! Đất mang mang!
Giận thơ! Chẳng thể phá tan thành sầu...

tuệ nga

mơ về thăm phố xưa

Mơ về qua những ngõ đường quen
Nghe trái tim sao bỗng ngại ngừng
Lặng nhìn áo trắng bay trong gió
Ngõ lòng mình heo hút trăm năm.

Bao tiếng cười hồn nhiên đã im
Lớp xưa vắng bóng dáng ai quen
Lơ ngơ đứng giữa chiều phai nắng
Có gì như đã muộn, trong tim...

Hái chùm nguyệt quế nhớ năm xưa
Khi ép hoa trong vở học trò
Ta hết là ta nâng áo trắng
Quả hồn xanh ngát mộng ngây thơ.

Cúi xuống tạ ơn từng bóng lá
Từng dòng nắng ử góc sân xưa
Và một chỗ ngồi trong lớp cũ
Năm tháng bình yên tuổi học trò.

Cúi xuống tạ ơn thành phố cũ
Nuôi dưỡng một thời tim rất xanh
Hình như cuối đường mưa bụi đỏ
Chiều nay khi đứng khóc, một mình.

phan các chiêu hằng



lo sợ, đầu óc đặc sệt lại, mồ hôi trán chảy xuống ròng ròng khiến mắt nàng mờ đi. Nàng kéo chiếc khăn choàng Jeff mua tặng lau khắp mặt mày. Cuối cùng rồi nàng cũng dần được miếng thùng. Bây giờ chỉ còn tùy thuộc vào số phận. Tracy thấy nghẹt thở và mắt hoa lên, nghe văng vẳng tiếng cười nói của nhân viên bốc dỡ hàng hoá. Nàng muốn kêu to cầu cứu, mặc kệ mọi chuyện nhưng tiếng kêu của nàng chỉ còn là tiếng thì thào không ai nghe thấy.

Chiếc thùng gỗ lớn được đưa đến kho hàng của hãng vận tải Brucece, bên trong Tracy đã ngất xỉu. Bỏ lại phía sau, trên sàn phi cơ, chiếc khăn choàng cổ mà Jeff đã mua tặng nàng...

Tracy giật mình tỉnh dậy khi ánh sáng chiếu vào mặt. Nàng từ từ mở mắt ra. Chiếc xe vận tải đang ở kho hàng. Jeff đứng đó nhìn mặt nàng:

- Em thành công rồi. Thật là một phép lạ. Đưa cho anh cái hộp.

Tracy đỡ đầu nhìn Jeff, không nói được nửa lời. Hắn thò tay lấy chiếc hộp bên cạnh nàng:

- Hẹn gặp em ở Lisbon!

Hắn quay lưng định đi nhưng bỗng dừng lại nhìn kỹ nàng và hỏi:

- Tracy, coi bộ em bệnh lắm. Em thấy có sao không?

xuống phố chiều mưa

*Chiều mưa xuống phố hoang vu
hút hơi tiếng gọi giữa tù ngục vây.
Nhớ em mưa đổ giọt gầy
trời thương tiếc cũ về đây chiêm bao.
Nguyên dòng kỷ niệm xanh xao
chút hương lửa đã lạc vào bể dâu
Tiếng mưa như tiếng kinh cầu.
Phố hoang vu khế dậy màu tóc tang.
Chiều mưa xuống phố bàng hoàng,
bồng như lạ mặt giữa ngàn thân quen.*

vạn giả

Tracy cố gắng thìu thào:

- Jeff, tôi...

Nhưng Jeff đã vụt chạy ra khỏi kho hàng.

Tracy cố gắng tập trung tư tưởng để nghĩ xem mình phải làm gì kế tiếp. Có bộ đồ cho nàng thay để ở phía trong kho hàng. Nàng nghe tiếng một người đàn bà hỏi:

- Cô có vẻ bệnh nặng. Cô có muốn tôi gọi bác sĩ không?

- Đừng! Đừng gọi bác sĩ!

Nàng thìu thào nói.

- Có vé máy bay đi Geneva cho cô ở quầy hãng Swissair. Phải ra khỏi Amsterdam càng sớm càng tốt. Lúc cảnh sát khám phá ra vụ trộm thì họ sẽ phong tỏa thành phố. Mọi việc đúng theo kế hoạch, nhưng nếu có gì bất trắc thì đây là địa chỉ và chìa khoá căn nhà an toàn ở Amsterdam. Nhà không có ai ở.

Phải ra phi trường gấp. Mời nàng mấp máy:

- Taxi.

Người đàn bà lưỡng lự một lúc, sau cùng nhún vai:

- Tùy cô, tôi sẽ gọi cho cô một chiếc taxi. Chờ ở đây nhé.

Nàng thấy mình như bay bổng lên tận trời xanh, đầu óc nhẹ tênh. Tiếng người nói loáng thoáng. Nàng mong đừng ai hỏi han gì thêm nữa để nàng có thể chợp mắt một chút. Nàng muốn dứt hơi quá rồi.

Người tài xế hỏi nàng muốn đi đâu. Tracy bệnh nặng không thể lên phi cơ lúc này, người ta có thể chặn nàng lại và gọi bác sĩ đến khám nghiệm thì mọi việc đổ bể hết. Điều cần thiết lúc này là nàng cần nằm yên và ngủ một giấc. Nàng đưa cho người tài xế địa chỉ căn nhà an toàn.

Cảnh sát đang thẩm vấn nàng về vụ trộm hột xoàn. Khi nàng từ chối trả lời, họ giận dữ đem nhốt nàng vào căn phòng vận hết lò sưởi lên. Nàng chịu không nổi hơi nóng, muốn ngạt thở. Lúc đó họ bèn tắt sưởi và mở hết tốc độ chiếc máy lạnh đến nỗi cửa sổ bắt đầu đóng băng.

Tracy vùng vẫy cố thoát ra khỏi căn phòng và giật mình tỉnh dậy.

Nàng vừa thoát một cơn ác mộng. Nàng đang nằm trên giường với cơn sốt hành hạ khiến thân thể nàng run lên bần bật. Dưới lưng nàng có tấm mền nhưng nàng quá mệt mỏi không thể nhắc người lên nổi để lấy mền lên đắp. Quần áo nàng ướt đầm mồ hôi. Nàng nhớ lại mình đang ở căn nhà an toàn ở Amsterdam. Giờ này chắc cảnh sát đang bủa vây tứ phía. Vé máy bay mang tên nàng chưa sử dụng có nghĩa là nàng vẫn còn lẫn lẩn ở thành phố này. Tracy không hiểu mình mê man đã bao lâu. Nàng giơ tay lên xem đồng hồ nhưng mắt nàng mờ đi không nhìn thấy gì được. Đồ vật nào trong phòng cũng thành hai cái. Hết cỡ rét bây giờ nàng lại thấy nóng hừng hực. Muốn hé cửa sổ một chút nhưng nàng không nhắc đầu lên nổi. Căn phòng lại trở nên lạnh.

Tracy thấy mình bị bỏ trở lại thùng gỗ và cho lên máy bay. Nàng thét to cầu cứu. "Em đã thành công. Thật là một phép lạ. Đưa cái hộp cho anh". Jeff đã cầm sổ nữ trang đông mất rồi. Giờ này chắc hắn đang hưởng nắng ấm ở Ba Tây với phần tiền chia của hắn. Biết đâu hắn chẳng đang ôm ấp một cô bồ nào đó trong tay và cười ngả ngớn vì đã hạ nàng thêm một lần nữa. Tracy thấy ghét hắn thậm tệ.

Có tiếng thét to:

- Chúa ơi, em mở mắt ra nhìn anh đây!

Cố thu hết tàn lực, Tracy nhướng mắt lên, thấy Jeff đang đứng cạnh nàng. Mặt hắn trắng bệch vì lo sợ và giọng nói đầy vẻ hoảng hốt. Đây chắc cũng là cơn mơ.

- Em mê man như vậy bao lâu rồi?

- Anh đang ở Brazil mà?

Tracy mấp máy nói. Sau đó nàng ngất đi không biết gì nữa.

Khi người ta nhặt được trên sàn phi cơ chiếc khăn choàng với tên tắt TW ở một góc khăn, họ trao lại cho thám tử Trignant. Ông ta nhìn đăm đăm vào đó một hồi lâu mới ra lệnh:

- Mời Daniel Cooper vào gặp tôi gấp.

(còn tiếp)

hoa trôi trên sóng nước

Nguyên tác:
Journey in Search of the Way
(Satomi Myodo)

NGUYỄN PHONG
dịch



(tiếp theo)

Ngồi trên xe lửa đi Tokyo, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về quyết định xin xuất gia của mình. Đây là một vấn đề mà tôi và Hayakawa đã bàn cãi nhiều lần trước đó. Theo tôi, muốn tiến bộ trên con đường tu, người ta phải từ bỏ gia đình để vào chùa, giữ gìn giới luật, xả thân tu hành để cầu giải thoát. Hayakawa lại cho rằng việc xuất gia không cần thiết vì một người tu tại gia vẫn có thể giải thoát được. Tôi cho rằng nếu không có một nhóm người cùng nhau khuyến tu, hỗ trợ tinh thần trong một môi trường thuận tiện, người tu một mình dễ bị lung lạc, cảm dỗ, khó tiến bộ, và có thể lâm lạc vào các con đường tà. Kinh nghiệm bản thân tự mình cầu đạo suốt mấy chục năm nay đã dạy tôi như thế. Hayakawa cho rằng người ta không thể tìm đến một môi trường thuận tiện, cùng một số người xa lìa thế gian để tĩnh tu mà phải biết tu trong mọi hoàn cảnh. Bà chủ trương người ta không thể lìa bỏ xã hội vì mọi chúng sinh đều có liên hệ mật thiết với nhau, không thể tách rời ra được, do đó theo bà con đường đúng đắn nhất là phải đem đạo vào đời, không lìa xa thế gian mà phải tìm giải thoát ngay trong thế gian này. Chúng tôi đã bàn

cãi nhiều lần về việc này, có lần chúng tôi đã phải hỏi ý kiến giáo sư Shibata nhưng ông này chỉ cười và nói rằng không có con đường nào là tuyệt đối, mỗi cá nhân có một nghiệp quả riêng biệt, và mỗi người phải tự tìm lấy cho mình một con đường thích hợp. Nghe vậy, tôi nhất quyết chọn con đường xuất gia. Theo tôi nếu không thành công trong kiếp sống này, ít ra tôi cũng đã gieo trồng một hạt giống tu hành, nhờ thế những kiếp sau tôi có thể tiếp tục con đường tu học cho đến khi giải thoát được.

Tôi đến Tokyo vào một ngày hè, trời nóng như thiêu đốt. Chuyến hành trình dài làm tôi vô cùng mệt mỏi, chỉ mong được nghỉ ngơi và tắm rửa cho mát. Từ nhà ga xe lửa, tôi phải đi bộ dưới cái nắng như nung nấu đó một lúc mới đến tu viện Mikata. Đây là một ni viện nổi tiếng về kỷ luật và cách sống kham khổ, đạm bạc. Không như các tu viện khác sống bằng sự yểm trợ của Phật tử, các ni sư tại đây đã sống tự túc bằng cách trồng trọt rau trái, đan rổ, dệt chiếu theo đúng tinh thần cần lao của tổ Bách Trượng khi xưa. Điều không ngờ là tôi đến Mikata nhằm vào mùa an cư kiết hạ, trước cửa tu viện có gắn một yết thị yêu cầu mọi người đừng làm rộn các ni sư trong thời gian tu tập này. Tôi

ngần ngại đứng trước cánh cửa bằng gỗ đây không biết có nên vào hay không. Sau cùng tôi tự nhủ dù sao đã mất công đến đây, không lẽ lại quay về nên tôi mạnh dạn đẩy cửa bước vào. Qua mảnh sân nhỏ trồng rất nhiều hoa, tôi đi đến nhà bếp và gặp một ni sư già đang nấu ăn. Tôi xuất trình lá thư giới thiệu của thiền sư Sugasama và giải thích lý do cuộc viếng thăm của mình. Bà ni già mời tôi dùng trà và nói:

- Tôi biết bà đã trải qua một hành trình dài từ Hokkaido đến đây nhưng bà không thể gặp ni sư trưởng được. Trong mùa an cư, chúng tôi không tiếp xúc với người ngoài, hơn nữa lúc này ni trưởng đang tọa thiền, không thể làm rộn ngài được.

- Như vậy ni trưởng tọa thiền trong bao lâu?

- Có khi một ngày, có khi lâu hơn thế.

- Liệu tôi có thể chờ đợi đến khi ni trưởng hoàn tất thời khoá thiền được không?

- Không được, lúc khác bà hãy trở lại.

Tôi cố gắng năn nỉ bà này cho phép tôi tạm trú tại đây ít hôm nhưng bà lễ phép từ chối:

- Tôi chỉ là người làm bếp, không thể quyết định gì được. Kỷ luật tu viện rất nghiêm, không ai được phép tá túc nơi đây nếu không có lệnh của vị ni trưởng. Ngay như thiền sư Sugasama có đích thân đến đây cũng phải xin phép trước chứ không thể đường đột mà đến như vậy được, xin bà hiểu cho.

Một lần nữa, tôi cảm thấy niềm hy vọng đang chan chứa bỗng tắt ngúm. Tại sao mỗi lần tôi sắp đạt được điều gì lại có những trở ngại như vậy? Phải chăng đây là một thử thách? Tôi nghiêng rằng quyết định dù gặp khó khăn thế nào cũng nhất định không bỏ cuộc. Tôi cố gắng năn nỉ:

- Thưa bà, tôi chẳng quen ai ở Tokyo cả. Tôi đến đây chỉ với mục đích duy nhất là được xuất gia đầu Phật và nhập thất tu thiền.

Bà ni già tỏ vẻ thương hại, sau một lúc suy nghĩ bà nói:

- Thôi được rồi, nếu bà đã nói thế thì tôi sẽ thưa lại với ni trưởng sau khi bà hoàn tất công phu thiền quán. Nếu ni trưởng bằng lòng tiếp bà thì mời bà trở lại đây sau vậy.

- Nhưng tôi không quen ai ở Tokyo cả, xin bà cho tôi tạm trú qua đêm nay.

- Không được. Nếu không có phép, tôi không thể cho bà tạm trú tại đây. Không lẽ bà không quen biết một người nào ở đây hay sao?

Ngay lúc đó tôi chợt nhớ đến một vị tăng tên Minamikawa, xuất thân từ Tokyo, thường hay đến giảng dạy các khoá thiền tại chùa Chuoji.

- Tôi có quen một vị tăng tên là Minamikawa.

- Tưởng ai chứ Đại đức Minamikawa thì chúng tôi biết. Vị này tu tại chùa Taiheiji, cách đây không xa. Bà có thể đến đó xin tá túc qua đêm được.

Biết không thể năn nỉ gì thêm, tôi đành xách khăn gói theo lời chỉ dẫn của ni sư kia tìm đến Taiheiji. Một lần nữa tôi phải đi bộ dưới cái nắng gay gắt của mùa hè suốt mấy giờ liền mới đến được Taiheiji. Khi đến đây thì quần áo tôi ướt đầm mồ hôi, tôi phải cố gắng lắm mới trình bày được hoàn cảnh của mình. Một lần nữa, tôi lại thất vọng. Vị tri khách tăng tại đây cho biết Đại đức Minamikawa đã đi hoàng pháp tại chùa Ryukyu phải mấy tuần lễ nữa mới về. Tôi lặng người không biết phải nói gì. Dĩ nhiên tôi có thể tìm một xó nào đó ngủ tạm qua đêm nhưng trải qua chuyến hành trình dài, tôi thấy trong người vô cùng mệt mỏi, cần một mái nhà che chở. Tôi đang ngập ngừng lúng túng thì một vị sư già ở đâu bước vào. Vị tri khách tăng liền giới thiệu tôi với vị này:

- Đây là vị trụ trì chùa Taiheiji, Thiền sư Yasutani.

Đó là một ông lão có khuôn mặt gầy ốm, hai gò má rất cao và đầy những vết nhăn. Ông im lặng nghe vị tri khách tăng trình bày hoàn cảnh của tôi rồi ôn tồn nói ngay:

- Tội nghiệp quá! Bà đi từ xa đến đây chắc mệt mỏi lắm rồi, bà hãy tạm

trú tại đây qua đêm nay đã. Để tôi thu xếp phòng riêng cho bà.

Tôi mừng rỡ đến chảy nước mắt và không biết phải nói gì hơn ngoài mấy câu cảm ơn tâm thường. Không như những vị trụ trì khác có thể sai người dọn phòng cho tôi, Thiền sư Yasutani đích thân đưa tôi đến tận phòng riêng. Ông còn thân hành mang cho tôi một tấm nệm ngủ nữa. Tôi cảm động trước cử chỉ thân ái, giản dị của vị sư già này. Hôm sau tôi trở lại Mikata nhưng người ta cho biết ni trưởng vẫn còn toạ thiền chưa xong nên tôi đành trở về Taiheiji kể lại mọi sự cho Thiền sư Yasutani. Ông này ôn tồn nói:

- Bà cứ tự nhiên tạm trú tại đây thêm ít hôm nữa cho đến khi nào ni trưởng tu viện Mikata hoàn tất thời khoá công phu. Từ nay bà khỏi mất công qua lại bên đó nữa, để tôi cho người nhắn với họ rằng bà hiện tạm trú tại đây, khi nào ni trưởng có thể tiếp bà thì bà hãy qua đó gặp họ sau.

Tôi hết sức cảm động trước thịnh tình của Thiền sư Yasutani. Trong thời gian tạm trú tại đây, tôi ra sức làm công quả, quét dọn lau chùi quanh chùa cẩn thận để báo đáp tấm lòng tử tế của các sư sãi nơi đây. Vài hôm sau, một ni sư từ Mikata đến gặp tôi và cho biết ni trưởng đã hoàn tất thời khoá thiền và sẵn sàng tiếp tôi. Tôi mừng rỡ theo vị này trở lại Mikata. Vị ni trưởng là một người lớn tuổi, mặt đầy những vết nhăn và đặc biệt có một cặp mắt rất sáng. Bà nói:

- Tôi đã đọc kỹ lá thư giới thiệu của Thiền sư Suga-sama và đã suy nghĩ rất kỹ về trường hợp của bà. Theo ý tôi thì có lẽ giải pháp tốt nhất là bà hãy tìm một nơi trọ nào đó tại Tokyo rồi hàng tuần đến đây tu học.

Tôi thất vọng kêu lớn:

- Thưa ni sư, con đến đây với mục đích xin xuất gia tu học. Việc sống với một gia đình nào đó rồi hàng ngày đến chùa tu học không phải là điều con muốn.

- Như vậy ý bà muốn xin được xuất gia?

- Thưa đúng như vậy. Hoàn cảnh của con không cho phép con tu hành

một cách nửa chừng được nữa. Xin ni trưởng cho phép con được xuất gia thọ giới và nhập thất...

Vị ni trưởng nhìn tôi một lúc rồi nhẹ nhàng:

- Nhưng ít ra phải có một người nào đó bảo đảm cho bà kia chứ.

- Bảo đảm gì nữa, con tự bảo đảm cho mình là được rồi.

- Nhưng nếu bà đau yếu hay bệnh tật thì sao?

- Không sao đâu, con khoẻ lắm, chẳng bao giờ đau yếu cả.

- Nhưng ốm đau đâu phải điều người ta có thể tránh được.

- Xin ni trưởng đừng quá quan tâm, đến khi đó hẵng hay.

- Không được, nếu bà đau ốm sẽ làm phiền những người chung quanh. Ai sẽ săn sóc lo lắng cho sức khoẻ của bà đây?

- Thưa ni trưởng, con biết thế nhưng xin ni trưởng mở lòng từ bi.

- Chúng tôi rất tiếc, ni viện tại đây có luật chỉ nhận những người từ hai mươi đến ba mươi tuổi thôi. Bà đã vượt quá số tuổi ấn định rồi.

Tôi có cảm tưởng như bị sét đánh ngang tai. Có thể như vậy hay sao? Có lý nào người ta lại không nhận tôi? Tôi cố gắng nói nhưng cổ họng cứ nghẹn lại không sao nói được. Vị ni trưởng tiếp tục:

- Kỷ luật tại đây rất gắt gao, các ni sư tại đây đều sống tự túc bằng cách làm việc lao động. Họ đan rổ, dệt chiếu, trồng trọt cây trái, do đó sức khoẻ là điều rất quan trọng. Tu viện này chỉ nhận những người còn trẻ mà thôi.

- Nhưng... nhưng không lẽ nào không đổi luật được sao?

- Không được. Chúng tôi không thể vi phạm luật lệ đã đặt ra được.

- Thưa ni trưởng, nếu bà không cho phép con xuất gia thì ít ra cũng cho phép con được sống tại đây.

- Không được. Bà chỉ có thể đến đây trong những thời khoá tu tập mà thôi.

- Như thế thì ít quá, con muốn xin nhập thất.

- Không được. Việc nhập thất chỉ dành cho những người đã được chọn

lựa cẩn thận, những người đã dày công tu hành trong nhiều năm tại đây. Phần bà là người mới, lại chưa xuất gia thọ giới, ta không thể cho phép bà nhập thất được.

- Nhưng ni sư không cho phép con xuất gia thì làm sao con có thể nhập thất?

- Chúng tôi rất tiếc nhưng hiện nay tuổi bà đã cao, sức khỏe của bà đã suy giảm nhiều nên chúng tôi không thể thu nhận bà được.

Tôi trở về Taiheiji với một tâm trạng buồn chán thất vọng hơn bao giờ hết. Một lần nữa tôi lại thất bại trong việc tìm lối thoát cho mình. Có lẽ nghiệp của tôi quá nặng, mỗi lần muốn tu là một lần gặp trở ngại. Con đường đạo vẫn còn là một cái gì xa vời, không thể đạt được và tôi trở lại tâm trạng bơ vơ lạc lõng như hôm nào. Thiền sư Yasutani yên lặng nghe tôi trình bày rồi ôn tồn hỏi:

- Bây giờ bà định làm gì?

- Thưa thầy có lẽ tôi đành phải trở lại Hokkaido vậy.

Lúc đó tôi chỉ có ý nghĩ duy nhất là trở về Hokkaido tìm đến Thiền sư Suga-sama xin thụ giáo mà thôi. Tôi biết Thiền sư Suga-sama rất bận và không có ý định thu nhận đệ tử nhưng tôi không còn giải pháp nào khác. Ông là cái phao duy nhất mà tôi có thể bám víu vào được trong lúc này mà thôi. Thiền sư Yasutani quan sát tôi một lúc rồi nhẹ nhàng nói:

- Nhưng bà đã mất bao công phu đến đây để xin xuất gia.

Tôi nghẹn ngào nói như muốn khóc:

- Thưa vâng, nhưng con không may mắn...

Thiền sư Yasutani nhìn tôi một lúc rồi thông thả nói:

- Cửa chùa lúc nào cũng mở rộng, nếu bà đã nhất quyết thì ta có thể thu xếp cho bà xuất gia tu học tại đây được.

Tôi rất cảm động trước câu nói của Thiền sư Yasutani nhưng lúc đó vì đầu óc vẫn còn xúc động bởi những chuyện vừa xảy ra nên tôi không thể quyết định ngay. Tôi xin ông hãy cho tôi vài hôm để suy nghĩ đã. Thật ra

lý do chính làm tôi bối rối vì lúc trước tôi đã hứa với Thiền sư Suga-sama sẽ xin tu nhập thất tại Mikata, nếu không được thu nhận ít ra tôi cũng phải báo tin cho ông này biết rồi xin ông chỉ dẫn cho. Thiền sư Yasutani ôn tồn:

- Được lắm, bà cứ thông thả suy nghĩ. Nếu muốn thọ giới xuất gia tại đây, ta có thể thu xếp cho bà được. Còn như bà muốn trở về Hokkaido cũng không sao.

Tôi tiếp tục sống tại Taiheiji trong vài hôm cho qua cơn xúc động. Ngày nào tôi cũng lên chánh điện cầu nguyện, sám hối và cầu mong chư Phật hướng dẫn cho tôi. Cuối tuần đó sau khóa lễ phổ thông, có một buổi thuyết pháp của Thiền sư Yasutani. Ông đã nói:

- Sau khi chứng ngộ dưới gốc bồ đề, đức Phật Thích Ca đã thốt lên: "Thật kỳ diệu thay, tất cả mọi chúng sinh đều có Phật tánh nhưng vì bị vô minh che lấp nên họ không nhận ra điều ấy". Lời tuyên bố đầu tiên của đức Phật chính là tinh yếu của toàn bộ giáo lý của ngài. Đúng như thế, mọi chúng sinh, dù nam hay nữ, dù thông minh hay khờ dại, dù đẹp đẽ hay xấu xa, dù khỏe mạnh hay yếu đau cũng đều có Phật tánh như nhau. Trải qua bao nhiêu kiếp sống luân hồi, tâm thức của chúng sinh đã bị những lớp vỏ cứng của vô minh bao phủ nên họ không thể nhận thức được cái Phật tánh toàn vẹn, trong sạch, hoàn hảo kia nữa. Muốn giải thoát chúng ta phải quay về với cái Phật tánh đó để thấy rõ ràng bao lâu nay chúng ta đã để cho vô minh lôi cuốn mà không hề hay biết.

Phương pháp hữu hiệu nhất để trở về với cái Phật tánh thanh tịnh đó là tọa thiền. Lịch sử Phật giáo đã chứng minh một cách hùng hồn rằng từ đức Phật đến các đệ tử của ngài, đều giác ngộ nhờ công phu tọa thiền. Tâm của Phật và tâm của chúng sinh thật ra không hề khác nhau. Cái tâm này có thể ví như mặt nước hồ, tâm của Phật thì như mặt nước yên tĩnh, trên đó mặt trăng chân lý có thể phản chiếu một cách toàn vẹn. Trong khi tâm của chúng sinh thì giống như mặt nước

đang bị các làn sóng vô minh khuấy động, không thể phản chiếu gì được. Mặt trăng chân lý lúc nào cũng chiếu sáng, do đó vấn đề chính của sự tu tập là làm sao để tâm của mình có thể phản chiếu rõ ràng mặt trăng chân lý mà thôi.

Bây giờ quý vị nên tự hỏi cái gì đã làm khuấy động tâm của quý vị? Phải chăng đó là các tư tưởng? Trong việc tu tập, việc đầu tiên quý vị phải làm là bất các tư tưởng lúc nào cũng dấy lên này. Đây là điều không dễ vì trải qua bao nhiêu kiếp sống một cách vô ý thức, vọng niệm đã thành một thói quen không dễ gì mà bỏ ngay được. Quý vị nên nhớ, tất cả mọi tư tưởng, dù thanh cao hay xấu xa, đều có khởi đầu và có chấm dứt. Vì có sinh nên có diệt nhưng vì nó cứ tiếp tục nổi lên nên quý vị tưởng rằng nó thường hằng, đó là sai lầm đầu tiên. Nếu những tư tưởng này tiếp tục khuấy động tâm của quý vị, quý vị sẽ không thể phân biệt cái thật với cái hư được. Con người đã đánh giá cao các tư tưởng trừu tượng, các phân biệt của lý trí, của lý luận, nhưng tất cả những cái này đều là sản phẩm của tư tưởng, mà đã là sản phẩm của tư tưởng vốn vô thường, có sinh có diệt thì gốc rễ của nó đã nằm ở chốn vô minh rồi. Tư tưởng chính là tâm bệnh của con người. Nó chính là nguồn gốc của sự mê hoặc và quý vị cần phải phân biệt thật rõ vai trò của tư tưởng, lý trí vốn có tính cách nhất thời với các khái niệm cố định.

Thiền định là phương pháp làm ngưng lại và dứt đi những tư tưởng này. Một khi các làn sóng tư tưởng khuấy động đó dứt tuyệt thì quý vị sẽ nhận thấy rằng mặt trăng chân lý lúc nào cũng chiếu sáng. Giây phút nhận ra điều này là kiến tánh, tức là ngộ, là hiểu rõ được bản thể chân thật của tự tánh. Khác với những ý niệm lý luận hay triết học vốn xuất phát từ tư tưởng, nghĩa là có khởi đầu và có chấm dứt, và có thể thay đổi theo thời gian. Sự chứng ngộ chân lý khi các làn sóng tư tưởng chấm dứt này không thay đổi hay có thể mất đi được. Nó sẽ ở mãi mãi với quý vị, và

đầy phúc lạc, thanh thản đó...

Sau buổi thuyết pháp, tôi tìm gặp Thiền sư Yasutani để trình bày hoàn cảnh của mình. Cho đến lúc đó tôi mới kể cho ông nghe về công phu tu học của tôi cũng như các kinh nghiệm tâm linh mà tôi đã đạt được:

- Thưa thầy, lúc nãy thầy nói rằng một khi đã kiến tánh thì cái kinh nghiệm đó sẽ không mất đi.

- Đúng như thế.

- Nhưng trường hợp chứng ngộ của con lại khác. Thiền sư Suga-sama nói rằng con đã chọc thủng được bức màn vô minh, dù chỉ được một hai lỗ rất nhỏ.

- Nếu bà có thể sống mãi trong tâm trạng đó thì đó là kiến tánh, còn nó đến trong một phút nhất thời rồi lại mất đi thì đó chỉ là một thứ mà ta gọi là Ma cảnh (Makyo), không có gì đáng nói cả. Đừng nên để ý đến nó và cũng đừng quan trọng hoá nó lên.

Tôi giạt mình, mồ hôi toát ra đầy áo. Chưa bao giờ tôi thấy trong người lại chấn động mãnh liệt như vậy. Sau một lúc định thần, tôi lên tiếng:

- Xin thầy từ bi chỉ dẫn thêm cho con về Ma cảnh.

Thiền sư Yasutani mỉm cười:

- Ma cảnh là những hiện tượng không có thật, những cảm giác hư huyền, những ảo tưởng mà người tu thiền thường gặp phải trong giai đoạn nào đó. Ma cảnh là những vọng tưởng đến và đi theo thời gian nhưng nó sẽ trở thành "chướng" khi người tu, vì thiếu sự chỉ dẫn, để nó quyến rũ và tưởng rằng nó là thật. Ma cảnh thường xuất hiện tùy theo nhân cách, tính khí của người tu. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã giảng rõ về năm mươi hai loài Ma cảnh khác nhau, nếu muốn bà nên nghiên cứu kinh này. Trong các tuần lễ nhiếp tâm, thường thường học trò của tôi

bắt đầu kinh nghiệm về Ma cảnh vào ngày thứ ba hay thứ tư. Sau khi siêng năng tu tập để kiềm chế tư tưởng, đến một lúc nào đó Ma cảnh sẽ xuất hiện và điều này rất thông thường, không có gì lạ đâu. Có người nhìn thấy các hiện tượng lạ lùng, có người nghe được những lời nói hay mách bảo, xui khiến, có người còn ngửi được các mùi hương hay có thể sờ mó được một vật gì kỳ lạ. Có khi họ thấy thân thể nhẹ bổng lên như bay, có khi họ cảm thấy như rơi vào một hố thẳm không đáy, có khi họ bật ra các câu nói kỳ lạ mà không thể kiểm soát được. Đôi khi những câu nói tưởng như vô tình này lại trở nên linh nghiệm như những lời tiên tri. Nhưng dù thế nào chăng nữa, nó vẫn là Ma cảnh, vẫn là những chướng ngại, vẫn xuất phát từ các tư tưởng nghĩa là gốc rễ của nó nằm trong vô minh.

Trong trường hợp của bà, đó là một ma cảnh về thị giác, bà đã kinh nghiệm được những điều kỳ lạ, nhìn thấy những quang cảnh với màu sắc lạ lùng, có thể nó xuất phát từ trong tiềm thức do những hình ảnh ký ức ghi nhận được khi bà tu theo Thần đạo. Ảo ảnh về thị giác là điều thường xảy ra nhiều nhất vì mắt là giác quan gắn liền với tư tưởng và người ta sử dụng giác quan này nhiều hơn cả. Một cái nệm ghế bông biến thành một con quái vật. Một vết nứt trên tường biến thành con rắn. Nhiều đệ tử của tôi đã thấy hình ảnh ma quỷ nhe nanh múa vuốt hoặc thấy các đức Phật hiện ra với hàng hà sa số đệ tử đi quanh ngài. Điều quan trọng nhất phải ý thức đó là Ma cảnh, đừng để nó quyến rũ, lôi cuốn mà cứ để tự nhiên vì nó đến thì nó sẽ đi. Đừng để tâm vọng động, cứ tiếp tục công phu thiền tập, không sợ hãi, không vui mừng, vì vui hay sợ, lo hay mừng đều là những cảm giác làm khuấy động tâm thức của người tu. Như tôi đã nói, vấn đề quan trọng là làm bất mọi tư tưởng, làm sao để tâm trống rỗng, yên tĩnh như mặt nước hồ thu thì ánh trăng của chân lý mới có thể phản chiếu một cách toàn vẹn được. Bất cứ một cái gì làm cản trở điều này đều là những



chương ngại do đó điều quan trọng nhất là phải biết tự chủ.

- Nhưng lý do nào đã làm cho Ma cảnh xuất hiện?

- Ma cảnh là những trạng thái của tâm thức xuất hiện một cách nhất thời trong khi khả năng tập trung của con người đã đạt đến một mức độ nào đó.

mưa tháng tư

Những cơn mưa tháng Tư

Đến từ phương đông

Cơn mưa mang niềm đau quá khứ

Cơn mưa mang nỗi buồn lịch sử

Tưởng đã quên, đã huyết mộ đáy lòng.

Mới hôm qua, vẫn tin người gục ngã

Những cánh chim yêu gió lộng tự do

Hạnh phúc đời này đâu chỉ áo cơm no

Chiếc lồng đẹp phải bầu trời, tiếng hát.

Anh cứ viết hàng triệu lời dịu ngọt

Ca ngợi cuộc đời, ca ngợi ánh sao đêm.

Ca ngợi tình yêu không nhịp đập trái tim

Quên biển rộng và những con sóng lớn.

Trước mặt em biết bao điều lựa chọn

Không phải từ tiếng bom đạn sa lư

Em sống ở đâu cũng mũi tẹt da vàng

Trái khổ qua mọc nơi nào

cũng dây leo, vị đắng.

Kẻ sống vinh thân

thường cầu thêm may mắn

Tên phản bạn lừa thầy

luôn nói điều nhân nghĩa răn đời.

Mưa phương nào cũng giọt mưa rơi

Tiếng mưa đêm

và tiếng khóc trẻ thơ dưới gầm cầu tắm tối.

Giấc mơ tôi có đẹp như nắng mới

Sẽ chẳng là gì nếu không phải vì em.

Tôi sống đời này tha thiết cả trái tim

Bởi giọt nước mắt em mặn lòng biển rộng.

Thì mỗi tháng Tư có chìm trong cuộc sống

Tận đất trời vẫn đó, vết thương sâu.

Em cố quay đi che giấu niềm đau

Môi ước vọng cúi hôn từng quá khứ...

nguyễn vĩnh long

Nếu hiểu theo một nghĩa khác thì công phu thực hành có tiến bộ, các lớp tư tưởng hời hợt trong tâm thức có bị chế ngự thì Ma cảnh mới xuất hiện. Nếu giải thích theo Duy Thức học thì khi các vọng niệm thuộc thức thứ sáu đã lắng đọng, các chủng tử tâm thức chứa đựng trong thức thứ bảy và thức tám sẽ bị kích động và nổi lên, tạo ra các hình ảnh, màu sắc, âm thanh đặc biệt. Ma cảnh là một sự trộn lẫn của cái thực và cái không thực, hư hư ảo ảo. Nó khác các giác mộng thông thường vì nó xuất phát từ những chủng tử hết sức vi tế nằm rất sâu trong tâm thức con người. Một số người tu, thiếu sự chỉ dẫn của một vị thầy đã có kinh nghiệm về Ma cảnh,



em và tôi

Em ở lưng chừng núi

Thăm em mây ngang đời

Cánh đồng mùi rạ mới

Vạt nắng chiều chơi vơi.

Tôi nửa đời mộng mị

Ngược xuôi cõi vô tâm

Thân ý chừng lưu lạc

Quê người, tạm dung thân.

Kiếp này ta đã lỡ

Coi như chẳng nợ nhau

Em sống đời ẩn dật,

Tôi vá nốt mảnh sầu!

ep

thường bị chúng quyến rũ và đi lạc vào ma đạo. Đừng bao giờ nghĩ rằng các hiện tượng mình kinh nghiệm được trong lúc này là thật. Thấy một cảnh giới chư thiên không có nghĩa là mình đã đạt được cảnh giới đó, đã trở thành một chư thiên. Thấy Phật hay Bồ tát không có nghĩa là mình đã nhập được vào các Pháp hội, nghe Phật thuyết pháp mà lâm lẩn. Một người tu tập phải biết coi đó là một giấc mộng, là hư, là vọng tưởng, là những chương ngại làm cản trở công phu tu hành. Dù thấy bất cứ điều tốt lành gì cũng đừng phấn khởi, dù thấy điều gì xấu xa cũng đừng sợ hãi vì nếu trong tâm nảy sinh bất cứ một cảm giác gì, nó cũng khuấy động mặt nước hồ tâm, cản trở sự phản chiếu toàn vẹn của ánh trăng chân lý.

Khi tu tập đến mức thuần thực, các Ma cảnh còn xảy ra ghê gớm hơn nữa. Có khi người tu thấy vào cõi Phật, thấy được ban phúc, được truyền những mặc khải rồi tưởng mình đã chứng đắc này nọ.

Tất cả những cái đó đều là Ma cảnh. Nếu bị quyến rũ, nếu để tâm vọng động thì kết quả chỉ là sự phung phí năng lực mà thôi. Nhưng nói một cách khác, khi bắt đầu thấy những Ma cảnh thì đó là dấu hiệu cho biết mình đã đến một mốc điểm quan trọng nào đó rồi, và nếu giữ tâm yên tĩnh, không bị xao động thì chắc chắn sẽ thành công, sẽ kiến tánh, sẽ giác ngộ. Bà không nhớ đức Phật cũng đã trải qua bao nhiêu thử thách, bao nhiêu khó khăn, trước khi thành đạo dưới gốc bồ đề hay sao?

Người ta có thể cho rằng có những Thiên Ma hiện ra khuấy phá, thử thách ngài nhưng cũng có thể đó là những Ma cảnh mà ngài kinh nghiệm trước khi đạt đến trạng thái giác ngộ.

Dù thế nào chăng nữa, phải biết coi thường những hiện tượng này, cứ để nó đến rồi nó đi, không phản ứng, không chống đối, không vui cũng không buồn, không mừng cũng không lo, thản nhiên bất động trước mọi sự kiện, đó chính là điểm then chốt của người tu thiền.

(còn tiếp)



BÚT CHÌ phụ-trách

Mục "Độc Giả Thắc Mắc" được mở để bạn đọc nêu ra những nghi vấn về mọi lãnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học, xã hội, chính trị.v.v..

Vì khuôn khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa 3 câu. Đa tạ.

Ngôn-ngữ bất đồng

Hỏi: 1) Cháu ở bên Anh 15 năm, lấy chồng (VN) bên Gia-nã-đại. Theo chồng về đây, cháu khổ vì tiếng Anh bên Gia-nã-đại khác với tiếng Anh bên Anh nhiều quá. Thí-dụ như bên Anh, *pavement* là vỉa hè dành cho người đi bộ, bên Gia-nã-đại *pavement* là lòng đường dành cho xe cộ qua lại. Bên Anh khuyên nên đi bộ trên "*pavement*", còn ở Gia-nã-đại, lạng-quang bước xuống "*pavement*" là toi mạng!

Khổ nhất là đi mua đường, bột về làm bánh hay hành họ về làm món ăn, cái gì cũng cùng chữ mà khác nghĩa; sang bên Mỹ lại khác nữa! Hành lá, bên Anh gọi là *spring onion*, bên Gia-nã-đại gọi là *green onion*, bên Mỹ gọi là *scallions*! *Bicarbonate of soda* bên Gia-nã-đại gọi là *baking soda*.

Có mấy thứ cháu không biết nên mua lộn hoai, xin bác vui lòng dịch hộ cháu ra "chữ Gia-nã-đại" nhé, cảm ơn bác: *icing sugar* (đường cát trắng nhuyễn để làm bánh), *soft light brown sugar* (đường cát vàng), *caster sugar* (đường thật nhuyễn), *golden syrup* (xi-rô), *strong flour* (bột bánh mì),

plain flour (bột làm bánh), *wholemeal flour* (bột mì lức).

2) Tại sao rượu nho Chardonnay của Úc lại ngọt hơn rượu nho Sauvignon Blanc của Pháp, dù cháu lựa mua hai chai cùng xếp loại "0" như nhau? Rượu nho nào tiện-dụng nhất với nhiều loại thức ăn? Ăn cơm Tàu, Thái, Việt (nhiều gia-vị, cay), nên uống rượu nho nào?

3. Nếu phải chọn một chai rượu nho giá từ 10 đô Gia-nã-đại trở xuống, bác chọn hiệu nào?

Anna Trինh
Kitchener

Đáp: 1) Sau đây là bản đối-chiếu mấy món cháu hỏi:

- *icing sugar* (đường cát trắng nhuyễn để làm bánh): *icing sugar* (bên Mỹ gọi là *confectioners* hoặc *powdered sugar*).

- *soft light brown sugar* (đường cát vàng): *light brown sugar* (hoặc *golden yellow*).

- *caster sugar* (đường thật nhuyễn): *superfine sugar* (hoặc *fruit powdered sugar*, *instant dissolving* hoặc *berry sugar*).

- *golden syrup* (xi-rô): *corn syrup*.

- *strong flour* (bột bánh mì): *bread flour*.

- *plain flour* (bột làm bánh): *cake & pastry flour*.

- *wholemeal flour* (bột mì lức): *whole wheat flour*.

2) Mỗi hãng rượu nho có một mức riêng để định độ chua, ngọt của rượu, nên số "0" của hãng này ngọt hay chua hơn số "0" của hãng khác là chuyện bình-thường.

Nho trồng ở các vùng ấm như California, Úc, Chí-lợi có độ đường cao hơn nho trồng tại các vùng lạnh như Ontario Gia-nã-đại, thung-lũng Loire ở Pháp, Đức, Tân Tây-lan. Đường trong quả nho đi thẳng vào rượu nho. Mặt khác, cùng một lượng đường, nồng-độ rượu càng cao, càng tạo cảm-tưởng "ngọt" hơn.

Tiện-dụng nhất cho nhiều loại thức ăn là rượu nho trắng Sauvignon; hoặc rượu đỏ Beaujolais của các làng Moulin-à-Vent, Morgon, Brouilly ở

Pháp.

Thích-hợp nhất với cơm Tàu, Thái, Việt là rượu nho Rieslings (đọc như *reez-ling*), Gewürztraminer, Muscat hoặc California. Tất cả đều nên chọn thứ hơi chua và uống lạnh.

3. Với 10 gia-kim (7 mỹ-kim), cháu có thể chọn hiệu Cline Côtes d'Oakley (California) là vừa đủ ngon.

Hồn Trương Ba, da hàng thịt

Hỏi: Cháu nghe nói ngoài Bắc có chuyện một người tên Trương Ba chết đi, hồn nhập vào xác một người khác làm nghề bán thịt cũng mới chết và cứ thế sống thêm mấy chục năm nữa. Xin bác kể và cho biết ý bác về chuyện này thực hư ra sao?

Nghe nói có đền thờ Trương Ba nữa? Lai lịch ông này ra sao, có công gì với đất nước hay địa-phương mà được thờ, ngoài chuyện sống lại trong xác người khác?

Lê Thị Miên
California

Đáp: Những chuyện thuộc về truyền-thuyết, BC không thể xác-định thực hư, chỉ xin kể lại như sau:

Trương Ba là người đời Lý, sống ở xã Liêu-hạ, huyện Đường-hào (nay thuộc huyện Mỹ-văn, tỉnh Hải-hưng), nổi tiếng cao cờ và kiêu-ngạo. Anh ta thường chấp những tay cao cờ trong làng đúng về một bên để đấu với anh ta và luôn luôn thắng. Một hôm trong lúc đang đồn hàng chục đối-thủ vào thế bí, Trương Ba cao hứng nói:

- Ván này dầu đến Đế Thích cũng không gỡ nổi!

Cả nhóm đối-thủ vò đầu bứt trán định chịu thua, bỗng có một ông lão lạ mặt khoác tay ngăn lại, trầm-ngâm nói:

- Không đến nổi nào, có thể gỡ được!

Dứt lời cầm lấy quân cờ. Hai bên đi thêm mấy nước, Trương Ba từ thắng chuyển thành bại, độ nửa giờ sau thì mất tướng.

Trương Ba ngồi chết lặng vài phút

rồi lập-cập bước vào nhà, khăn áo chỉnh-tề, cầm nải chuối nén hương ra sân lễ-mễ quì trước mặt ông lão kính-cẩn lạy tạ xin chỉ giáo.

Thấy Trương Ba quả cao cò, lại biết chịu phục, sinh bụng lân tài, ông lão thu lấy nải chuối, nhưng trao lại nén hương và dặn:

- Ta là Đế Thích ở tầng trời thứ 33, đang đi dạo chợt nghe có người gọi đến danh hiệu nên xuống xem có sự gì. Thôi người giữ lại nén hương này, mai sau có sự gì thì thắp lên, ta lại hiện xuống.

Nói xong biến mất. Cả làng cùng nghe rõ như vậy, sợ quá cùng sụp lạy.

Trương Ba cất nén hương như gia bảo, rồi sinh sống bình thường, từ đó mất hẳn tính kiêu-ngạo. Về sau Trương Ba bệnh chết, người nhà làm lễ tống-táng. Đến lúc chôn cất xong xuôi mấy ngày sau người nhà chợt nhớ đến lời dặn của thần nhân bèn mang hương ra thắp và khấn-khứa. Thần Đế Thích hiện xuống, bảo:

- Chậm quá! Mới chết thì cứu được, nay để lâu quá, nội thể hư hỏng nhiều chỗ, không cứu được!

Vợ con Trương Ba nghe vậy ré lên khóc rống. Thần lại hỏi:

- Trong làng có ai mới chết không?

Vợ Trương Ba thưa, có người hàng thịt mới chôn sáng nay.

Thần bảo:

- Vậy thì được. Hãy đến đó.

Đến nơi, thần truyền đào mả người hàng thịt, cạy ván thiên ra xong gọi hồn Trương Ba về nhập vào. Mấy phút sau, thân-thể người hàng thịt dần dần ấm lại, mở mắt và cử-động. Hồn Trương Ba trong xác người hàng thịt nhận ra vợ con, mừng mừng tủi tủi, lạy tạ thần-nhân rồi dất-dịu nhau về.

Mấy hôm sau vợ chồng Trương Ba đi chợ, vợ người hàng thịt trông thấy chạy đến nhận chồng. Vợ Trương Ba thuật lại câu chuyện, và an-ủi vợ người hàng thịt, nhưng bà này không chịu, kiện lên cửa quan.

Quan hỏi ra, biết chuyện, bèn cho mang một con lợn ra, bảo Trương Ba mổ. Trương Ba cầm dao lóng-cóng một lúc để con lợn xổng mất.

Quan lại bảo mang cò ra đấu thử. Trong nửa ngày, ông quan cao cò bị hạ nhẵn ba bàn trắng; trong hàng nha lại có nhiều người giỏi, xúm vào mách nước vẫn cứ thua.

Cuối cùng, quan xử vợ chồng Trương Ba đoàn tụ trong xác người hàng thịt.

Từ đó, chuyện *Hồn Trương Ba da hàng thịt* thành truyền-thuyết. Dân ba xã Liêu-hạ, Thư-thị và Thổ-cốc chung sức nhau dựng đền thờ thần Đế Thích (không phải thờ Trương Ba).

Câu chuyện dân gian này được Thái-tể Vinh quốc công đời Hậu Lê cho khắc vào bia năm 1605, dựng tại đền Đế Thích tại Liêu-hạ.

Ngoài ba đền Đế Thích tại các xã ở Hải-hưng, tại Hà-nội cũng có đền Đế Thích ở phường Thịnh-yên, quận Đống-đa (xưa thuộc thôn Thịnh-yên, tổng Kim-liên). Danh hiệu của thần là "Nam vô tam thập tam thiên Đế Thích đế."

Trống đồng

Hỏi: Cháu nghe nói nhiều về trống đồng Đông-sơn, Ngọc lũ của Việt-nam thời cổ. Cháu có trông thấy hình mặt trống in lại và giải thuyết triết-học của những hình vẽ trên đó, nhưng không biết hình dạng của toàn thể cái trống ra sao (có giống trống múa lân?) làm bằng gì (đồng?), khi đánh thì để trống đứng (ngửa mặt lên trên) hay treo ngang và đánh bằng gì, dùi hay chày? Và trống được đánh lên trong dịp nào: báo động? giải-trí? tế-lễ? Thời xưa, ngoài trống đồng, Việt-nam ta có trống da không?

Đinh Ngọc

Texas

Đáp: Trống đồng làm bằng đồng thau màu nâu sẫm.

Những chiếc trống cổ nhất (thời Hùng-vương) gồm ba phần:

- mặt và tang trống phình ra.
- thân trống hình trụ, thon lại.
- chân trống loe rộng ra như miệng loa.

Dụng-ý của người tạo ra trống

đồng nhằm phát-huy toàn-bộ âm-lượng trên mặt phẳng rộng lớn của trống và tang trống, truyền vào thân rồi khuếch-đại bằng loa ở chân trống.

Nếu đánh trống đứng, người ta còn đào thêm hố trống nằm ngay dưới chân trống làm vùng cộng-hưởng, tạo ra bồi âm.

Dựng trống trên mặt nước cũng là cách tạo thêm bồi âm.

Nếu đánh trống treo ngang, chao đảo các vật hình phễu sau loa trống để tạo thêm tiếng vang.

Cách đánh trống thông-dụng nhất là đánh theo kiểu chày đứng, y như cách giã gạo của người Thượng.

Trên mặt những chiếc trống đồng thuộc niên-đại 500 năm trước Tây-lịch có khắc cảnh đánh trống: hai hay bốn chiếc trống xếp thành giàn, có người cầm gậy như cầm chày đứng, động thẳng xuống mặt trống.

Trống đồng được dùng tế-lễ (trống cầu đảo), chiến-tranh (trống trận), hội-hè (trống hội) và sinh-hoạt xã-hội (trống lệnh).

Thời Hùng-vương, ngoài trống đồng còn có cả trống da, treo ngang trên khung trụ, đánh bằng dùi. Trống da dùng làm hiệu lệnh hoặc nghi-lễ trên thuyền; giải-trí (đem cho nhạc-cụ khác) hoặc nghi-lễ.

Nhạc sĩ Thục Vũ

Hỏi: năm ngoái cháu đọc thư, thấy hai nhạc sĩ Thục Vũ và Vũ Đức Nghiêm đoạt giải Nhạc Thời-thế của Phong-trào Hưng Ca Việt-nam. Theo cháu biết, nhạc sĩ Thục Vũ đã qua đời trong trại cải tạo ở miền Bắc năm 1976. Cháu hi-vọng là cháu biết sai, và nhạc-sĩ Thục Vũ còn sống.

Trương Vũ Khôi Nguyên
Hoa-kỳ

Đáp: Cháu biết đúng. Nhạc-sĩ Thục Vũ đã chết. Đồng tác-giả (viết lời hai) cho ca-khúc ấy, tức nhạc-sĩ Vũ Đức Nghiêm đã nộp bài dự thi và trúng giải. Giải ấy được trao cho nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm và thân-nhân nhạc-sĩ Thục Vũ (qua Vũ Đức

Nghiêm).

Đình Tiến Luyện, Tù Kế Tường

Hỏi: Xin bác cho biết tiểu-sử Từ Kế Tường và Đình Tiến Luyện. Sinh-hoạt hai ông này hiện giờ ra sao?

Hồng Nhung
Texas

Đáp: BC không có tiểu sử đầy đủ của hai người này. Chỉ biết Đình Tiến Luyện có các cuốn *Giọt nước mắt hồng* (1969), *Quê hương mặt ong* (1970), và *Một loài chim bé nhỏ* (1970).

Từ Kế Tường với các cuốn *Những lá thu mưa* (1968), *Cánh bướm* (1970), *Môi hồng* (1970) và *Đường phượng bay* (1972).

Sau 1975, Từ Kế Tường viết cho báo *Tuổi trẻ*.

Bùa lổ ban

Hỏi: - Lổ Ban là ai, và bùa Lổ Ban là bùa gì?

Ô. Lê Đạt
Montréal

Đáp: - Lổ Ban, còn gọi là Cung Ban, là thợ mộc danh tiếng người nước Lổ thời Xuân-thu, sau được tôn làm tổ nghề mộc.

Tương-truyền, khi làm nhà cho gia-chủ, Lổ Ban có thể dán một đạo bùa trừ tà, tránh tật bệnh, làm ăn thua-lỗ hay gia-đạo xào-xáo; hoặc ngược lại, làm cho gia-chủ điên-đảo sau này. Bùa ấy gọi là bùa Lổ Ban.

Lưới trời lồng lộng

Hỏi: Câu lưới trời lồng-lộng, thưa mà chẳng lọt, xuất-xứ từ đâu?

Ô. Ngô Đa
Los Alamitos

Đáp: Từ Đạo-Đức Kinh:

Thiên võng khôi khôi
Sơ nhi bất thất

(chương 73)

Gàu dai, gàu sông

Hỏi: - Xin cho biết thế nào là "gàu dai", thế nào là "gàu sông" trong câu ca-dao:

*Ruộng cao đóng một gàu dai,
Ruộng thấp thì phải đóng hai gàu sông*

Có bao nhiêu loại gàu tất cả ở Việt-nam ta?

Cô T.T.Đ.N.
Santa Ana

Đáp: - Gàu dai (biến-âm từ gàu dây) dùng để tát nước từ chỗ thấp lên chỗ cao, từ mặt nước (bên thấp) tới mặt ruộng (bên cao). Gàu dai miệng tròn, đáy dẹp để dễ tát khi nước đã bắt đầu cạn, đan bằng tre, miệng có gờ to bản cũng bằng tre cứng, cho dễ múc. Miệng gàu buộc hai dây, đáy gàu cũng buộc hai dây. Muốn tát nước bằng gàu dai, phải có hai người, đứng dé chân chèo (chân trước chân sau, như hình chữ đinh) trên thửa ruộng cao. Khi mức nước phải cúi xuống cho đều nhau, tay kéo dây đáy để đáy gàu cao hơn miệng gàu, vục miệng gàu xuống nước. Nước ủa vào, lại kéo miệng gàu lên, lôi cả gàu nước lên, hất dây đáy cho gàu chống ngược, đổ nước vào ruộng trên. Tát nước gàu dai cần nhịp nhàng, cử-chỉ hai người phải hòa-hợp mới không mệt và mức dễ. Vì cần uyển-chuyển, nhịp-nhàng, nên việc tát gàu dai thường dành cho phụ-nữ.

Gàu sông dùng tát nước ruộng thấp, mực nước hai bên không chênh-lệch bao nhiêu, khoảng năm tấc tây trở lại.

Hình-thể gàu sông giống như cái thìa (muỗng) khổng-lồ đan bằng tre, có cán dài, dây buộc vào cán, phần giữa gàu, treo toòng-teng trong một cái giá ba chân đóng ngay chỗ tát. Gàu sông chỉ cần một người tát, đứng ở dưới thấp, mức nước đổ lên ruộng. Tát gàu sông thường là đàn ông.

trời đất mệnh mông

*Anh sợ làm con ốc
rút mình vào trong vỏ
tưởng thanh thần trí óc
biết đâu ngàn lá cỏ!*

*Vì em ơi cuộc đời
khúc khuỷu bao ngõ ngách
anh cảm nhận bồi hồi
lẽ vô thường ảo ảnh.*

*Nên anh thích làm mây
lang thang khắp vũ trụ
hoặc phất phơ tháng ngày
có khi về nước cũ.*

*Trời đất thì mệnh mông
anh chỉ như hạt bụi
thiên hạ vẫn vô cùng
vòng hạnh phúc khổ lụy.*

*Nên anh ước làm chim
bay giữa trời lồng lộng
với tự do vừa tìm
hót reo vui cuộc sống.*

*Vì em ơi tình thương
chấp cho ta đôi cánh
vượt lên mọi tầm thường
bay cao trời lấp lánh.*

*Anh ghét làm con ốc
thu thân nằm một xó
muốn thanh thần trí óc
rong chơi khắp đồng cỏ
phơi phới triệu đóa hoa
nhấp nhô múa với gió!*

dương hoài ninh

Các loại gàu khác là gàu tay, không dây, cũng không cán, cầm tay mà tát. Gàu vác hay gàu vẩy, nhỏ, lòng trẹt, cán dài, dùng vẩy nước từ dưới mương lên tưới các luống rau, cải. Gàu nan, đan bằng nan tre. Gàu mo làm bằng mo cau, buộc túm hai đầu lại. Gàu xà-nách chằm bằng lá dừa nước. (Một Sách)

chuyện lạ xứ người

Nguyễn Nhận Sơn



Phép Lạ

Bức tranh Thánh Mẫu

Ngày 6.6.1484, tại thành phố Prato, nước Ý, một em bé trai 8 tuổi trông thấy Đức Mẹ hiện ra trước mặt. Sau đó ít lâu, cậu thanh niên Nicholas Giudetto cũng trông thấy. Thế rồi, câu chuyện Đức Mẹ hiện ra lan truyền khắp nơi. Từ đó bức tranh Đức Mẹ treo trong nhà thờ Prato là vật thiêng để cho mọi người đến chiêm ngưỡng và sùng bái.

Rồi một ngày, trong khi có mặt linh mục trưởng tế và nhiều người khác nữa, nét mặt của Đức Mẹ trong tranh thay đổi: Đôi mắt nhắm lại mở ra, và ứa lệ. Những ngày tiếp theo, rất đông người đến chiêm bái bức tranh, và những hiện tượng lạ càng phát sinh nhiều nữa. Có một trường hợp đặc biệt là con trai của họa sĩ Domenico Girlandaio, tên là Ridolfo, từ khi sinh ra vẫn đau ốm mãi tưởng không nuôi được, sau khi được mẹ đưa đến lễ trước bức tranh, bỗng nhiên lành bệnh.

Theo tài liệu của nhà thờ Prato, trong hai năm rưỡi, bức tranh Đức Mẹ ở đây đã có tất cả 47 lần thay đổi nét mặt. Và người ta ghi nhận rằng những khi nét mặt trong tranh tươi vui thì đó

là lúc có đông đảo người đến chiêm ngưỡng; nét mặt tươi vui là dành cho mọi người. Những khi nét mặt đổi thành buồn bã, lúc đó chỉ có một người đứng trước tranh mà thôi; nét mặt buồn rầu muốn trách cứ người xem tranh một điều gì đó.

Nhưng đến khoảng đầu năm 1487, những hiện tượng lạ kể trên không còn nữa.

Ngon lửa tình yêu

Tình yêu nói đây là tình yêu thiên triệu.

Trước khi qua đời vào tháng 9.1510, nữ thánh Catherine ở Genoa (Ý) đã đau ốm suốt 8 tháng. Bệnh trạng của bà không giống người khác: Lúc nào bà cũng như bị một ngọn lửa đốt bên trong. Có khi bà có cảm giác như bị một mũi dao nhọn đâm từ đầu trong bụng, đau đến nỗi không nói được, không nhìn thấy gì cả, và tình trạng kéo dài trong nhiều tiếng đồng hồ. Có ai hỏi, thì bà ra dấu như đang bị những chiếc kềm nóng kẹp vào trái tim, và những chỗ khác trong nội tạng.

Mỗi khi bà bị như vậy, người nhà không thể nào giữ bà nằm yên trên giường. Bà quay quắt, cuống cuồng, giống như một sinh vật bị bỏ trong

đống lửa. Cảnh tượng đau đớn thương tâm đến nỗi không ai dám nhìn.

Khi gần đến ngày bà chết, sức nóng thiêu đốt từ bên trong của bà, truyền hẳn ra bên ngoài, ảnh hưởng đến vật chất mà bà đụng chạm vào. Một lần, nghe bà kêu la rằng đôi bàn tay bị đốt nóng quá chịu không nổi, người ta bưng đến cho bà một chậu nước lạnh để bà ngâm tay cho dịu bớt. Nhưng bà chỉ mới nhúng tay vào đó vài phút, thì nước đã bắt đầu sôi lên.

Nữ thánh lìa trần ngày 15.9.1510. Trong hai ngày trước đó, thân thể của bà bắt đầu tan rã, và máu chảy ra ở nhiều chỗ. Máu nóng như nước sôi, chảy ra chỗ nào, thì chỗ da thịt ấy phồng dộp lên. Chiếc ly bằng bạc dùng hứng máu chảy ra, để trên bàn, cũng nóng hần trên mặt gỗ một vết còn mãi về sau.

Theo các nhà nghiên cứu các hiện tượng "thánh hóa" trong lịch sử Thiên-Chúa-Giáo, hiện tượng "ngọn lửa tình yêu thiên triệu" như trên rất hiếm.

Catherine ở Genoa được phong thánh năm 1737.

Chuyện Nữ Thánh Teresa ở Ávila

Trong số hiện tượng "bay lên" trong phạm vi tín đồ Thiên-Chúa-Giáo, có trường hợp Teresa ở Ávila, Tây-Ban-Nha, được ghi nhận đầy đủ hơn cả.

Teresa là một nữ tu thuộc dòng Carmel. Có lẽ bà là vị nữ tu duy nhất đã thuật lại có hệ thống những giây phút "xuất thần" của mình. Năm 1565, bà viết một cuốn sách nhỏ tựa là *Cuộc Sống*, viết theo hình thức tự truyện. Liên hệ đến hiện tượng "bay lên", là phần bà mô tả những trường hợp "xuất thần": "Giây phút đó đến bất chợt, tôi không biết trước. Đột nhiên, một đám mây, hoặc một cơn đại bàng đến nâng tôi lên. Tôi không kịp suy nghĩ, và cũng không đủ sức cưỡng lại. Cũng có lần, tôi gắng sức ghì thân thể tôi lại, nhưng chỉ được vài mươi giây. Sau đó, tôi mệt lả, đầu óc trở nên trống rỗng, không ý thức gì khác, ngoài việc nhận biết thân thể

của mình đang lơ lửng trên không”.

Làm chứng cho việc nữ tu Teresa “bay được”, có nhiều người. Trong số đó, có một người mà lời nói đáng tin hơn hết là giám mục địa phận Ávila, Don Álvaro de Mendoza. Ông kể: “Lúc bấy giờ, Teresa đã là nữ viện trưởng. Tôi đến tu viện để làm lễ ban thánh thể cho bà và các nữ tu dưới quyền của bà. Tôi không vào bên trong trực tiếp gặp họ, mà đứng bên ngoài một khung cửa thông. Nhưng tôi chưa kịp làm gì cả, thì nghe tiếng các nữ tu la lên. Nhìn vào bên trong, tôi trông thấy Teresa từ từ bốc lên khỏi mặt đất, khuất lên phía trên khung cửa thông. Sau đó ít lâu, tôi hỏi bà về hiện tượng đó, thì được giải thích như vậy. Thật ra, Teresa không cảm thấy thú vị gì trong chuyện “biết bay”. Ngược lại, bà còn muốn không ai biết được chuyện ấy. Nhưng khổ nỗi, thỉnh thoảng chuyện ấy lại xảy ra trước mặt nhiều người, như khi bà đang hướng dẫn ban đồng ca, hoặc trước mặt nhiều phụ nữ tại một trong địa phương đến thăm tu viện”.

Một chứng nhân nữa là nữ tu Anne, đã có một thời gian dài sống gần Teresa. Bà này kể: “Mẹ Bề Trên thường đến cầu nguyện chung với chúng tôi, hoặc hướng dẫn chúng tôi hát thánh ca.

Có một lần, lúc ấy vào buổi xế chiều, Mẹ đang quỳ trước mặt chúng tôi, bỗng toàn thân được nâng lên khỏi sàn nhà chừng nửa thước. Chúng tôi ai nấy đều kinh sợ, và nhìn kỹ lại Mẹ, thì thấy bà đang run, đôi mắt nhắm nghiền. Tôi chạy lại kéo bà xuống, nhưng không được. Một lát sau, tự nhiên bà hạ xuống, nhưng hình như vẫn chưa tỉnh. Bà lạ lùng hỏi tôi là ai. Rồi khi nhận ra, bà dặn đừng bao giờ tiết lộ chuyện vừa xảy ra cho người ngoài biết”.

Một nhà thần học

Francisco Suárez (1548-1617), người Tây-Ban-Nha, là một nhà thần học nổi tiếng của Giáo-Hội Công-Giáo La-Mã. Ông không được phong thánh, cũng không được tuyên phúc,

nhưng ai cũng công nhận cuộc đời của ông là một cuộc đời hoàn toàn thánh thiện. Một sư huynh Dòng Tên có nhiều thời gian sống gần gũi ông, đã ghi chép thành tài liệu nhiều sự kiện quan trọng xảy ra trong đời ông như sau:

Tôi là sư huynh Jerome da Silva, viết tài liệu này theo lệnh của linh mục Anthony de Morales. Linh mục dặn tôi đừng tiết lộ sự việc ra bất cứ với ai, chép xong, bỏ tài liệu vào một phong bì niêm kỹ, ngoài ghi “chỉ được mở ra sau khi Cha Francisco Suárez qua đời”.

Tôi đã chứng kiến Cha Suárez xuất thần 2 lần. Đây, tôi xin kể lại những việc xảy ra trong lần thứ hai.

Khoảng đó, Cha Suárez dạy tại đại học Salamanca, Tây-Ban-Nha. Một hôm, viện trưởng Don Pedro de Aragon nhờ tôi đi mời Cha Suárez đến để cùng đi thăm tu viện Santa Cruz.

Khi vừa bước đến cửa phòng của Cha, tôi trông thấy chiếc gậy chống của ông dựng chéo ở đó. Tôi biết đó là dấu hiệu ông không muốn bị quấy rầy, nhưng vì cần gặp ông, tôi liền dẹp cây gậy đi, rồi bước vào. Trong phòng tối thui, vì các cửa sổ đều đóng kín. Tôi lên tiếng gọi, nhưng ông không trả lời. Ông không có trong phòng này. Tôi bước lần vô chỗ cửa thông, hé màn nhìn vào phòng trong. Một cảnh tượng kỳ dị hiện ra trước mắt tôi: Cha Suárez đang ở trong tư thế quỳ cầu nguyện, nhưng trên không, cách mặt đất chừng một thước. Trên bàn, trước mặt Cha, là một cây thánh giá lớn mà tôi vẫn thường thấy treo trong phòng làm việc của ông. Chiếc thánh giá đang tỏa ra một thứ ánh sáng rất mạnh, tôi chỉ nhìn một giây đã lóa mắt. Trên người của Cha Suárez tràn ngập ánh sáng. Tôi sợ quá, liền lảng lạng bước trở ra đứng ở cửa phòng ngoài.

Chỉ mười phút sau, tôi nghe trong phòng trong có tiếng động, rồi Cha Suárez đi ra lấy chiếc gậy và trông thấy tôi. Ông hỏi tôi sao đến mà không kêu ông, tôi nói đã kêu và đi vào phòng trong... Ông liền có thái độ

hoảng hốt, kéo tôi vào phòng trong, khóc và năn nỉ tôi đừng bao giờ tiết lộ sự việc vừa thấy cho ai biết. Ông dặn đi dặn lại: “Có muốn nói thì hãy đợi tôi chết rồi mới nói”. Tôi hứa, nhưng lại xin ông cho phép nói với linh mục giải tội của tôi. Linh mục giải tội của tôi cũng là linh mục giải tội của ông.

Linh mục Anthony de Morales đã khuyên tôi chép sự việc thành tài liệu, niêm phong, như tôi đã nói ở trên.

Nữ tu María Coronel

María Coronel (1602-1665) sống ở tu viện Agreda, Tây-Ban-Nha. Khi có những hiện tượng kỳ lạ xảy đến cho bà, bà rất sợ người khác biết. Bà nhiều lần trách cứ các nữ tu bạn đã để cho những người ngoài, những “nhà nghiên cứu” trông thấy bà, những khi bà đang ở trong trạng thái xuất thần. Thậm chí, họ còn mở mạng che cho người ta xem mặt bà. Cũng giống như những con người “thần bí” khác, María Coronel rất không thích phô trương trước công chúng, và không muốn ai gọi mình là “thánh”. Riêng về chuyện “biết bay”, bà đã nhiều lần cố gượng lại để khỏi bị bốc lên trên không, mà phải ói máu ra.

Giám mục Ximenes Samaniego đã nói về María Coronel như vậy: “Toàn thân của bà dường như mất hết cảm giác; có lẽ bị đánh cũng không biết đau. Bỗng nhiên nó cất lên, hổng đất độ một gang, như không còn trọng lượng nữa, nhẹ như chiếc lông, lơ lửng giữa không khí. Gương mặt của bà đẹp hơn bình thường, sắc mặt từ ngăm đen đổi ra hơi tái. Phong thái khiêm cung và sùng kính khiến bà giống như một thiên thần. Nhiều lần, bà ở trong trạng thái đó lâu đến 2 hoặc 3 tiếng đồng hồ”.

Ngoài chuyện “biết bay”, María Coronel còn được người đương thời cho là biết phép “phân thân”. Bà vẫn sống trong tu viện Agreda ở Tây-Ban-Nha, nhưng lại có người quả quyết đã nhiều lần trông thấy bà đi truyền giáo ở những làng Da Đỏ Bắc Mỹ.

Thánh Joseph Cupertino

Joseph Desa sinh năm 1603, trong một gia đình nghèo ở một làng quê, miền nam nước Ý. Lúc còn nhỏ, ông tỏ ra hết sức ngoan đạo. Đồng thời, tính đấng trí của ông cũng khiến nhiều người ngạc nhiên. Đến 15 tuổi, ông bắt đầu tập chịu đựng khổ hạnh. Đến 17 tuổi, hằng ngày ông mặc một chiếc áo bằng tóc, và chỉ ăn rau. Nhưng rau ông cũng ăn rất ít, lại còn đem chất đất trộn vào đó cho đỡ đi, để không thể ăn nhiều.

Năm 1620, dòng tu Phan-Xi-Cô nhận Joseph vào như một người giúp việc. Ban đầu, tu viện để ông làm việc trong phòng ăn. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, tính lơ đãng và những giây phút “xuất thần” của ông khiến chén bát bể quá nhiều, ông liền bị giáng chức vào làm việc vặt trong nhà

bếp. Nhưng tại đây, được phân công đi vác củi cũng làm không xong, nên ít lâu sau, ông bị đuổi ra khỏi tu viện.

Sau đó, tại thị trấn Grottaglie gần quê nhà, Joseph lại xin được vào giúp việc tại một tu viện khác, với chức chăn ngựa. Lần này, ông làm việc giỏi, nên 4 năm sau, ông được nhận làm tu sĩ, rồi đến ngày 28.3.1628, ông được phong linh mục. Chuyện thụ phong của ông cũng là một giai thoại: Lần ấy, nhóm tu sĩ ứng thí vào vấn đáp trước Joseph ai cũng trả lời thông suốt, nên vị giám mục chấm thi nghĩ rằng Joseph cũng giỏi như vậy, nên không hỏi câu nào cả, cho ông đậu luôn.

Từ đây, trong tu viện, Joseph hết lòng dâng mình cho phép tu khổ hạnh. Ông dùng roi tự đánh nhiều đến nỗi những bức vách trong phòng ông không còn chỗ nào không dính máu.

Thức ăn của ông khó ăn đến nỗi các tu sĩ khác hể nuốt một miếng là bị ói mửa. Còn những phút xuất thần của ông thường gây phiền nhiễu cho mọi người, nên ông không được phép sinh hoạt chung với các tăng lữ khác, thậm chí không được ăn chung ở phòng ăn.

Những “chuyện lạ” của Joseph lan truyền đến tai của các chức sắc cao cấp, rồi ông được lệnh phải đến Naples để chịu trắc nghiệm. Nhưng người ta không tìm ra được điều gì để khiển trách ông, và ông được phép ở tu trong giáo đường Thánh Gregory tại Armenia. Những “chuyện lạ” quan trọng của Joseph bắt đầu xảy ra ở đây.

Một hôm, sau khi dự thánh lễ, Joseph lui vào một góc giáo đường để cầu nguyện. Đột nhiên, không có triệu chứng gì báo trước, ông bốc người lên giữa khoảng không, kêu ré một tiếng chói tai, rồi bay vút lên đứng trên bệ thờ, hai tay dang ra. Nhìn thấy ông “đáp” xuống giữa đám đèn sắp đang cháy, mấy người nữ tu kinh hãi la lên: “Ông ấy bị cháy bây giờ”. Nhưng Joseph không sao cả. Mấy phút sau, ông lại ré lên một tiếng nữa, co chân lên thành tư thế quỳ, rồi bệ thờ bay xuống đất. Trong khi mọi người chưa hết ngạc nhiên, ông lại đứng lên nhảy múa, có khi xoay tít khiến ai nhìn cũng phải chóng mặt, miệng la: “Ôi, Đức Mẹ Nhân Từ! Ôi, Đức Mẹ Nhân Từ!”

Một lần bay khác của Joseph được chính Giáo Hoàng Urban VIII chứng kiến. Lần ấy, Joseph đi La-Mã, và được đưa vào yết kiến Giáo Hoàng. Nhưng khi vừa bước đến trước mặt Đức Thánh Cha, ông liền xuất thần và bốc người lên trên không, cho đến khi vị tu sĩ cùng đi theo réo gọi, thì ông mới tỉnh ra và hạ xuống.

Nhưng không phải ai cũng tin là Joseph ngay thật. Chính trong dòng tu khổ hạnh của ông, cũng có người cho rằng những chuyện “khổ hạnh”, “xuất thần”, và “bay” của Joseph đều là ngụy tạo và ngoa truyền. Ông được gọi tới Assisi (Ý) để chịu thử nghiệm lại. Nhưng dĩ nhiên những chuyện thần bí không phải lúc nào cũng sẵn

hư thực

Ta đứng đây ngắm bình minh hồng
Đã xa rồi bóng tối long đong
Bóng tối Việt Nam một thời ly loạn
Chỉ một thời mà vô thủy vô chung.

Ta đứng đây ngắm mặt trời lên
Đã qua rồi nỗi buồn mộng mênh
Nỗi buồn Việt Nam một thời bất hạnh
Một thời thôi mà miên viễn lênh đênh.

Ta đứng phương tây hướng nhìn đông bộ
Sương mờ giăng qua mấy nẻo phù trầm
Có một nẻo mà tấm lòng ngưỡng mộ
Để thơ buồn thao thức suốt trăm năm.

Người hỏi ta - Đường thênh thang gấm lụa
Bước chân em bên cỏ biếc hoa vàng
Sao đây đọa thơ gieo vần héo úa
Cho ưu tư mệt mỏi cả thời gian!

Xin đừng hỏi - Được hồi sinh nửa kiếp
Vẫn cưu mang trong tim mạch tiền thân
Đêm mộng du trót hoá hình hồ điệp
Thực hay hư ta còn mãi phân vân.

cao hoàng nhân



sàng hiện ra để mọi người trông thấy. Thế là người ta chỉ trích ông, gọi ông là “tên giả trá”... Trong 2 năm sống ở đó, ông cắn răng chịu nhục, và cũng có khi tự nghĩ ngờ không biết có phải thật mình biết bay không. Trong thời gian đó, ông sống khổ sở với những ảo giác.

Sau khi được mời đi La-Mã một thời gian, Joseph lại trở về Assisi. Nhưng lần này, không ai còn dám nghi ngờ ông nữa. Không hiểu tại sao, những cơn xuất thần và bay lên không của ông xảy ra thường xuyên, những người sống quanh ông ai cũng có dịp chứng kiến. Gần như hễ lúc nào có tiếng nhạc, thì ông lại mê đi và bốc lên.

Một lần, trong đêm trước lễ Giáng-Sinh, Joseph gặp mấy người chặn cừu trong nhà thờ Grottaglie. Ông bảo họ thổi kèn túi cho nghe. Ông tỏ ra thích lắm, và nhảy múa theo điệu nhạc. Nhưng đột nhiên ông thở dài, rồi ré lên một tiếng, bốc người lên, bay lên bệ thờ ôm cái tủ đựng bánh thánh rượu thánh một lúc, rồi mới bay xuống.

Cũng có khi Joseph bay ở bên ngoài. Như một ngày nọ, ông đi dạo trong vườn với một tu sĩ bạn. Ông này đang thảo luận về vẻ đẹp thiên nhiên, thì bỗng nghe Joseph ré lên một tiếng. Chỉ trong một thoáng, Joseph đã vọt lên ngồi trên cành một cây ô-liu ở góc vườn. Ông vắt vẻo ngồi đó đến nửa tiếng. Nhưng lần này, cơn mê bỏ ông mà đi trước khi ông trở xuống đất, nên người tu sĩ bạn phải bắc thang cho ông trèo xuống.

Có những lần Joseph đi được người khác cùng bay với ông. Có lần ông làm như thế để chữa bệnh cho họ. Chẳng hạn như trường hợp Baldassare Rossi, một người điên rất hay phá phách. Joseph đặt bàn tay trái lên đầu Rossi, nói: “Baldassare, đừng chần chờ gì nữa. Hãy đặt hết lòng tin vào Chúa và Đức Mẹ Nhân Từ”. Rồi ông nắm tóc người điên kéo, cùng bốc lên trên không, đứng cao ngang ngọn cây trong một khắc đồng hồ. Về sau, Rossi hết điên.

Những chuyện đại khái như thế

càng truyền ra, thì đôi khi từ chuyện có thật lại trở thành huyền thoại. Những người đa nghi vẫn không tin. Trong khi đó, nhiều người tai mắt ở khắp Âu Châu nghe tiếng Joseph, đã đến tìm gặp ông để được chính mắt trông thấy những chuyện nghe đồn.

Chẳng hạn như năm 1645, đại sứ Tây-Ban-Nha bên cạnh Giáo-Hoàng, đã đến Assisi thăm Joseph. Khi trở về, ông nói với vợ: “Tôi đã gặp và nói chuyện với một ông thánh”. Bà vợ nghe vậy, cũng náo nức muốn gặp Joseph, nên ông lại được mời đến gặp bà tại một ngôi giáo đường. Trước khi đi, Joseph nói: “Vâng, tôi sẽ đến gặp bà ấy. Nhưng không biết tôi có làm được gì không”. Nhưng chính lần gặp gỡ đã khiến Joseph được phong thánh về sau này.

Các nhân chứng kể lại: Joseph vừa bước vào giáo đường, thì mắt ông liền hướng về tượng Đức Mẹ trên bàn thờ, rồi đột nhiên ông vọt lên, bay qua đầu mọi người, đến quì trước pho tượng, ré lên một tiếng rồi bay xuống đất, lẳng lẳng bỏ đi về nhà. Ông đại sứ Tây-Ban-Nha, bà vợ, và mọi người hiện diện sững sốt, không nói nên lời.

Một chứng nhân quan trọng khác là Quận công Brunswick (Đức). Ông này đến Assisi năm 1651, và rất muốn được gặp vị tu sĩ nổi tiếng. Ông và hai người bạn đồng hành được đưa vào một căn phòng, từ đó họ có thể kín đáo quan sát Joseph đọc kinh. Trong khi họ chăm chú nhìn, Joseph ré lên một tiếng rồi cất mình lên không, trong tư thế quì, bay tới chỗ bàn thờ, giữ yên trong mấy phút, rồi bay trở xuống đất.

Ngày hôm sau, cũng kín đáo quan sát như thế, Quận công Brunswick lại được thấy Joseph “lơ lửng” trước bàn thờ, cách đất chừng 3 tấc. Từ đó, Quận công tuyên bố: “Không còn điều gì phải nghi ngờ về chuyện tu sĩ Joseph biết bay”.

Joseph càng nổi tiếng thì số người muốn xem ông bay càng đông. Năm 1653, ông được lệnh rời Assisi để đến ở tu viện Pietra Rossa, trong công quốc Urbino. Ông ở đây 3 tháng, rồi lại dời đến một tu viện khác. Mục

đích của những bố trí việc di động của ông là để có nhiều người chứng kiến “phép lạ”. Và quả thật, số người tận mắt trông thấy “phép lạ” càng ngày càng tăng. Cuối cùng, Joseph đến ở tu viện Osimo, và mùa hạ năm 1663, ông ngã bệnh. Săn sóc cho ông là bác sĩ Francesco Pierpaoli. Ông thầy thuốc này cũng có một lần ngẫu nhiên được trông thấy Joseph bay, mà thấy thật gần. Pierpaoli kể:

- Chân trái của ông có một vết thương làm độc. Tôi phải dùng cách đốt để chữa. Tôi đang lo lắng không biết ông có chịu nổi khi tôi dí mũi dao nung đỏ vào không, thì chợt nhận ra ông đã nhắm mắt nhập định, thân thể lơ lửng cách mặt ghế ngồi đến nửa thước.

Joseph chết ngày 18.9.1663, và được phong thánh ngày 16.7.1767.

Mùi hương thánh

Trong buổi lễ phát nguyện sau cùng, người nữ tu Thiên Chúa nào cũng đeo vào tay một chiếc nhẫn, làm dấu hiệu hiến dâng trọn đời cho Chúa. Sơ Giovanna Maria della Croce ở Rovereto (Ý) cũng vậy. Nhưng trường hợp của bà có khác, vì từ năm 1625 là năm bà đeo nhẫn, ngón tay của bà bắt đầu tỏa ra một mùi thơm rất rõ, bà không thể dấu được, và trong giáo xứ ai cũng biết.

Nhà nghiên cứu Herbert Thurston, trong cuốn *The Physical Phenomena of Mysticism* (Những hiện tượng vật chất trong lãnh vực thần bí) đã chép hiện tượng “ngón tay phát hương” của sơ Giovanna Maria như sau:

Mùi thơm rất mạnh. Ai chạm vào ngón tay đó, thì mùi thơm truyền sang, và giữ được rất lâu. Chẳng hạn như khi sơ Giovanna Maria bị bệnh lần đầu, người săn sóc cho bà là sơ Mary Ursula đã nhiều lần đụng chạm ngón tay đó. Nhiều ngày sau, hai bàn tay của bà này vẫn còn thơm.

Ban đầu, sơ Giovanna Maria cố giấu, nhưng khi bà bệnh, và nhất là lâu về sau, thì không thể nào giấu được. Là vì, không phải chỉ ngón tay đeo nhẫn, mà cả bàn tay, cả cánh tay,

rồi cả thân thể của bà đều phát ra mùi thơm. Bà chạm vào chỗ nào, thì chỗ ấy thơm; bà đụng vào ai, thì người ấy thơm. Mùi thơm này rất lạ, không giống một mùi thơm nào đã có xưa nay. Nó mạnh mà dịu dàng; nghe như thoảng mà rất thấm và bền; ai ngửi được đều cảm thấy sảng khoái.

Sau khi bà chịu lễ Ban Thánh Thể, thì mùi thơm trở nên rất mạnh. Nó lan ra, ngấm vào, và giữ mãi trong quần áo, mền gối bà dùng. Đồ đạc trong phòng của bà, cái nào cũng có mùi thơm.

Nhưng mùi thơm của sơ Giovanna Maria cũng có tác dụng phụ: Nó khiến bà không chịu được những mùi thơm khác. Hễ có mùi long não, mùi xạ hương cất giấu ở đâu đó, bà cũng cảm thấy khó chịu; có khi ngất đi. Tóm lại, bà chỉ chịu được mùi thơm của chính bà.

Ngon lửa tình yêu

Sơ Maria Villani là một nữ tu dòng Dominique ở Naples. Bà chết cuối thế kỷ 17, năm 86 tuổi. Trước khi chết, bà nhiều lần nói rằng bà bị “ngọn giáo tình yêu ngụt cháy” đâm trúng ở trái tim và ở cạnh sườn. Ngay khi bà vừa chết, da thịt bà đen xám và nhăn nhúm, nhưng sau đó, lại biến thành tươi tắn mịn màng như da thịt người sống.

Sau khi bà tắt thở 9 tiếng đồng hồ, vì có hiện tượng lạ, người ta cho giải phẫu xác bà. Mũi dao đầu tiên vừa rạch vào lồng ngực, thì từ trái tim của bà bốc lên một luồng khói làm ai trông thấy cũng phải kinh ngạc, và một sức nóng rất mạnh tỏa ra, khiến người y sĩ phải lùi lại. Sau đó, ông ta phải bị nóng gần như bị phỏng tay, mới lấy được trái tim ra.

Mọi người có mặt xúm vào coi, thì thấy rõ ràng ở trái tim có một vết thương, hình dạng và kích cỡ đúng như vết thương mà sơ Maria đã vẽ trước khi chết. Người y sĩ khám kỹ, nói: “Đúng, mép vết thương cứng và quánh lại như bị một vật thật nóng xuyên qua”.

Tiểu sử của sơ Maria được công

bố sau khi bà chết 4 năm. Sự kiện nêu trên không phải chỉ được các y sĩ phụ trách giải phẫu xác nhận, mà còn có 3 vị linh mục ngồi tòa giải tội ký chứng. Họ còn mô tả cái vết thương dị thường ở cạnh sườn của bà nữa. Cứ theo tình trạng lúc bấy giờ, họ nhận thấy mép vết thương cứng và quánh lại, như bị một mũi nhọn nung đỏ đâm vào. Nhưng vì sao mà bà bị vết thương đó, thì không ai giải thích được.

Trái tim nồng nhiệt

Serafina di Dio là một nữ tu dòng Carmel, sống ở Capri (Ý), trong thế kỷ 17. Lúc sinh thời, bà nổi tiếng sùng đạo. Các bạn đồng tu vẫn kể rằng khi bà cầu nguyện, thì có hào quang tỏa ra trên gương mặt của bà. Những khi đó, da thịt bà nóng lên bừng bừng, ai đụng vào đều bị phỏng tay, ngay cả trong mùa đông. Các chức sắc bề trên hỏi, bà khai rằng những khi đó bà cảm thấy như bị một ngọn lửa mạnh đốt cháy, và máu trong người sôi lên.

Khi Serafina sắp chết, thì mũi và miệng bà xuất huyết không ngừng. Máu chảy ra quá nhiều, nhưng không hiểu sao bà vẫn không chết, mặc dù lúc bấy giờ trông bà già hẩm đi và rất còm cõi.

Nhưng chuyện dị thường là sau khi bà đã chết. Sau khi bà tắt hơi đủ một ngày đêm, thân thể bà vẫn nóng. Nóng hơn hết là ở vùng ngực, càng gần chỗ tim thì càng nóng. Các nữ tu đồng viện thử lại đặt tay lên chỗ ấy, đều không thể để tay lâu được.

Lúc bấy giờ là vào tháng ba, khí trời đang lạnh. Nhưng sau trọn 2 ngày, xác bà vẫn không chịu hết nóng, chỉ bớt đi. Người ta đành phải nhờ y sĩ mổ lấy trái tim ra. Sau khi trái tim được lấy ra, xác mới lạnh dần.

Thơm cả đường đi lối về

Trong buổi lấy lời khai để tuyên phúc cho Mẹ Bề Trên Maria degli Angeli, qua đời tại Turin (Ý), năm 1717, một quận chúa dòng Piedmont

khai:

“Tôi xác nhận rằng mùi hương tỏa ra từ người của bà, và ở những nơi bà sống, hay chỉ mới đi qua, là một mùi hương đặc biệt, không giống bất cứ một thứ mùi thơm nào trên thế gian này. Càng ngửi càng thấy thơm. Đặc biệt vào những ngày lễ Đức Mẹ, thánh Joseph, thánh Teresa, những ngày trong tuần kinh, trong mùa Giáng Sinh, trong mùa Phục Sinh, hoặc lễ Hạ Trần, thì mùi thơm tỏa ra càng mạnh. Các bà đi theo tôi cũng nhận thấy như tôi. Nhưng còn một điều đáng ngạc nhiên hơn cả là sau khi bà chết khá lâu, trong phòng bà vẫn còn mùi thơm đó, mặc dù tất cả đồ đạc bà dùng khi còn sống đã được dọn đi, chỉ còn căn phòng trống trơn”.

Các nhân chứng khác trong cuộc thẩm cung cũng khai giống như thế. Một nữ tu trong tu viện nói: “Mỗi khi chúng tôi cần tìm Mẹ, mà không thấy bà trong phòng, thì chúng tôi đi theo luồng hương thơm mà bà để lại phía sau. Thế nào cũng gặp”.

Cũng như hầu hết những người mang trên người những biểu tượng thần thánh như thế, Mẹ Maria cũng cố sức che giấu, nhưng làm sao che giấu được. Bà đã đem vào phòng, hoặc đeo trong người, những thứ nặng mùi. Nhưng chúng đã không át được cái mùi thơm thần thánh kia.

Lửa Thánh

Nữ tu viện trưởng Rosa Maria Serio cai quản tu viện Fasano (Ý) trong 7 năm. Trong 7 năm đó, cứ đến lễ Hạ Trần, thì có chuyện lạ xảy ra cho bà.

Lần đầu, người ta thấy một trái cầu lửa không biết từ đâu trên trời bay xuống, đáp lên mình bà. Bà ngã ra, bất tỉnh rất lâu. Trong khi chạy chữa, người ta cởi áo ngoài của bà ra, thấy áo lót bị cháy ở vùng ngực, vết cháy có hình trái tim. Trong khi đó, thì áo ngoài vẫn nguyên vẹn. Sau đó, bà còn bị cháy 6 lần như thế nữa, lần nào cũng giống nhau, trước khi bà chết vào năm 1725.

Những bức tranh Đức Mẹ ở La-Mã

Tháng 3.1796, đội quân của Nã-Phá-Luân tràn qua miền bắc Ý-Đại-Lợi với một tốc độ nhanh đến nỗi tất cả lực lượng đối kháng đều trở nên vô dụng. Tiếp theo, Milan bị chiếm ngày 14.5, rồi Mantua bị vây vào đầu tháng 7.

Khi quân đội Pháp tiến gần đến La-Mã, dân địa phương hoảng sợ, chỉ còn biết cầu nguyện. Chính trong lúc đó, hàng loạt hiện tượng lạ đã xảy ra ở đây.

Chiều ngày thứ bảy 9.7.1796, nhiều người trông thấy tại nhà thờ Archetto, Đức Mẹ trong tranh lộ vẻ buồn bã và nhắm mắt mở mắt nhiều lần. Trước và sau đó mấy ngày, ở tại khoảng 20 giáo đường khác, cũng có hiện tượng như thế. Ngoài ra, còn có những bức tranh thánh, những bức tượng thánh, tự nhiên dời vị trí, và tượng Chúa Jesus trên những cây thánh giá từ trước mắt vẫn nhắm, bây giờ mắt lại mở ra.

Còn nhìn ra ngoài dân chúng, thì cả La-Mã lúc bấy giờ là một cộng đồng giáo dân đang sấm hối.

Linh mục Goani là người đầu tiên được giáo hội phái đến để quan sát hiện tượng lạ ở bức tranh Đức Mẹ ở nhà thờ Archetto. Linh mục kể lại:

"Lúc mới nhìn, tôi không thấy có gì lạ. Nhưng tôi cứ chăm chú nhìn trong vòng một tiếng. Đến khi tôi mệt, sắp nhìn đi chỗ khác, thì chợt thấy cả hai con mắt đều động đậy. Nhìn kỹ, tôi thấy rõ hai tròng mắt chạy từ từ lên phía trên, cho đến khi hai lòng đen khuất cả vào mí trên. Đôi mắt chỉ còn lòng trắng. Rồi một lát sau, đôi mắt lại chạy xuống, và lòng đen lộ ra như cũ. Đôi mắt cứ đảo lên đảo xuống chầm chậm như thế rất nhiều lần, trong khi tôi và mọi người đứng đó. Tôi kinh ngạc đứng lặng quan sát, nhưng trong số người kia, có người quì xuống đọc kinh, có người khóc, và có người nháy cựa và hét lên.

Tôi bắc ghế trèo lên, và dùng đèn

cánh điều xưa gió trở thẳng bằng

Bình minh ngập ngừng ngoi lên đỉnh núi
Cánh chim côi què quật ánh mặt trời
Vàng trăn em xếp nỗi buồn sâu kín
Dấu thời gian theo con nước thả trôi.

Cái cò rướn cổ mổ bờ đất ruộng
Đồng hoang vu cổ đại mọc tiêu điều.
Anh nông phu vác cày lên dốc đá
Bóng nghiêng đồi nắng chảy vạt buồn hiu.

Cổng rào tre xiêu như răng của mẹ
Nhà trống trơn, gió tình tự số sàng
Gốc mận cỗi trở bông già bên giếng
Đuôi tranh cùn lu nước ngập sườn hiên.

Chút ân tình thâm nghiêm vụng dại
Anh cất trên đồng lúa đợi đơm hương
Có biết đâu em gánh sầu viễn xứ
Buồn như anh cũng ngày tháng tha phương.

Mình có quê hương và xưa nặng nợ
Yêu nắng vàng trên sóng lúa vườn trăng
Mai hẹn về đón bình minh lên núi
Cánh điều xưa chiều gió trở thẳng bằng.

nguyễn văn cường

cây soi cho thêm rõ. Tôi còn lấy tay rờ vào đôi mắt. Lớp màu vẽ chỗ đôi mắt vẫn bằng bạn, không có dấu vết gì khác lạ".

Trong khi đó, ở một vài giáo đường khác, cũng có sự điều tra tương tự. Chẳng hạn như tại nhà thờ Addolorata. Theo sự yêu cầu của nhiều nhà tai mắt, cha sở đã lấy bức tranh Đức Mẹ xuống, tháo khung ra. Mọi người xúm lại coi kỹ, đều không tìm ra điều gì khác lạ. Nhưng khi cha sở lồng bức tranh vào khung trở lại để treo lên, thì đôi mắt trong tranh lại đảo. Cha sở sợ quá, ngã ra bất tỉnh hồi lâu.

Sau đó ít lâu, Nã-Phá-Luân ký hiệp ước với Giáo Hoàng. Rồi mùa xuân năm sau, rút hết về phía bên kia dãy núi Alpes.



Thánh Giá hiện trên trời

Ngày 17.12.1826, tại sân nhà thờ Migné, gần thành phố Poitiers, nước Pháp, có mấy ngàn giáo dân địa phương tập hợp để nghe tu viện trưởng Marsault từ xa đến nói chuyện. Để kỷ niệm buổi nói chuyện, giáo xứ đã dựng ở bìa sân nhà thờ một cây thánh giá cao đến hơn 10 thước. Trong khi thuyết giảng, tu viện trưởng Marsault nhìn cây thánh giá đó, chợt nhớ đến chuyện cây thánh giá hiện trên trời, gần cầu Milvian, trên sông Tiber (Ý), vào năm 312, và ông nhắc lại chuyện đó. Lúc đó, ông chỉ nhìn xuống thánh giá, nên không thấy một hiện tượng tương tự đang xảy ra trên đầu ông. Đến khi nhìn

thấy giáo dân phía dưới xôn xao chỉ trỏ lên trời, ông mới ngược nhìn: Một cây thánh giá màu sáng, dài khoảng 30 thước, nằm ngang trên trời, chỉ cách mặt đất chừng vài chục thước. Nhìn lại xuống giáo dân, ông thấy có người quì xuống cầu nguyện, có người lại reo hò la hét. Nhân đó, ông cất giọng hát bài *Vive Jésus! Vive sa croix!* Và tất cả hát theo.

Sau đó mấy ngày, Giám Mục địa phận Poitiers nhận được một bản tường trình về hiện tượng nói trên, do 50 nhân chứng ký tên. Giám Mục liền thành lập một ủy ban điều tra gồm nhiều người có uy tín như xã trưởng Migné, linh mục trưởng tế giáo xứ, giáo sư vật lý trường Trung học Poitiers...

Biên bản điều tra của ủy ban được giáo hội công bố ngày 9.2.1827, gồm các chi tiết xác định:

- Lúc bảy giờ, mặt trời vừa mới lặn; bầu trời không có mây.

- Thánh giá có màu trắng bạc pha hồng, nổi bật trên nền trời màu xanh.

- Hai cánh ngang của thánh giá bằng nhau; hình thù thánh giá rất sắc nét.

- Chiều dài thánh giá chừng 30 thước; chiều rộng của thân và cánh ngang chừng hơn 1 thước.

- Thánh giá nằm cách mặt đất chừng 50 thước.

Biên bản này đã làm chấn động giới khoa học và giáo hội nước Pháp lúc bấy giờ. Nhưng không phải là không có người nghi ngờ. Người thì nói đó là "con điều giấy khổng lồ"; người thì nói đó là "mống trời". Cũng may, trong ủy ban điều tra có một nhà khoa học, giáo sư vật lý Boisguiraud. Giáo sư quả quyết: "Tôi không nhìn thấy, nhưng cứ theo lời kể lại của nhiều người đã chính mắt nhìn thấy, trong đó lại có một số có trình độ, thì cây thánh giá kia không thể nào là một hiện tượng khí tượng".

Giám Mục Poitiers tuyên bố đồng ý với giáo sư Boisguiraud, rồi đến ngày 18.4.1827, Giáo Hoàng Leo XII ra thông cáo nhìn nhận "hiện tượng thánh giá hiện trên bầu trời Migné" phải được qui cho phép lạ.

suốt 40 năm, ông ta đã nhiều lần biểu diễn cho thiên hạ coi tài biết bay, và ai cũng phải nhìn nhận ông ta có khả năng đó thật. Người đầu tiên viết báo về chuyện này là F.L. Burr, bình bút tờ Hartford Times:

"Câu chuyện xảy ra năm 1852, tại nhà ông Ward Cheney, một nhà sản xuất tơ lụa ở Connecticut. Hồi ấy, Home 19 tuổi, và chúng tôi đã nghe anh ta có những khả năng dị thường trong việc ngồi đồng. Nhưng chúng tôi không nghe nói anh ta biết bay, và chính anh ta cũng chưa biết mình có khả năng đó.

Tôi bắt tay anh ta, nói vài câu xã giao, chưa kịp bỏ tay ra, thì đột nhiên thân mình anh ta bốc lên trên không, hổng đất đến nửa thước. Tôi phải buông tay anh ta ra, để không bị níu theo. Anh ta cứ lên cao dần, cho đến khi đầu anh ta đụng trần nhà. Nhìn về mặt hoảng sợ của anh ta, chúng tôi biết anh ta không hề biết trước việc này".

Về sau, Home quen dần với tài bay, và có thể tùy lúc mà biểu diễn

nhớ

Niềm vui nếu có chỉ lưng chừng
Nỗi buồn nếu có chỉ rưng rưng
Trong ta dường như tàn ngọn lửa
Từ độ nào già biệt núi rừng.

Nhớ những cơn mưa trong rừng vắng
Co ro nghe thác đổ trên nguồn
Nghĩ đời mình như viên cuội trắng
Mòn dần theo giòng nước chảy tuôn.

Nhớ những buổi chiều ngồi bất động
Ngắm tà dương hiu hắt núi rừng
Ngỡ hồn cây cỏ là sương đọng
Trên mái hồn ta lạnh vô chừng.

Nửa đêm giạt mình cơn ác mộng
Bàng hoàng chưa biết tỉnh hay mơ
Quá khứ lên tiếng kêu đồng vọng
Ưa lệ hồn ta mấy vắn thơ.

đông vũ

Daniel Dunglas Home

Home làm nghề đồng cốt. Trong

nỗi buồn sa mạc

Cơn gió bụi thổi qua ngày tăm tối
Phố hoa xưa em ngồi hát một mình
Ta đánh mất thời gian trên tóc rối,
Bên đường trần là một cõi u minh.

Đời bóng xế nên nỗi buồn vội vã
Ngày qua nhanh không kịp nói yêu người.
Đau tình ái, nỗi đau không thể tả
Bởi lòng ta, ngọn lửa cháy khôn nguôi.

Đêm thấp sáng trăm ngọn đèn huyền hoặc
Soi cuộc đời vui - Soi cuộc đời buồn
Ngày hành hương qua dốc tình sa mạc
Ốc đảo xôn xao, con nước vô hồn.

phạm tâm phố

đôi cỏi

Người niệm chú từ bi
Có nghe lòng thanh tịnh?
Ta làm thơ tình si
Vẫn thừa niềm thành kính.

Người tìm về cõi phúc
Ta cột đời dây oan
Người lánh xa lục đục
Ta tương tư, giận hờn.

Người thoát vòng tục lụy
Ta lạc chốn mê tâm
Người tìm chân thiện mỹ
Ta mơ màng gởi chần.

Cầu cho người an lạc
Hồn thấy chốn vĩnh hằng
Ta vui, buồn, sướng, khổ
Đầy một cõi tình trần.

lãm thúy

cho người ta coi. Trong số khán giả, có hai nhân vật quan trọng là hoàng đế nước Pháp Napoléon III và đại văn hào nước Mỹ Mark Twain. Danh tiếng của Home trở thành quốc tế, và đã nhiều lần ông ta được mời sang Anh biểu diễn cho giới quý tộc xem. Một lần, trong số khán giả có huân tước Adare, thuyền trưởng Charles Wynne, bá tước Crawford. Chính vị bá tước này viết bài tường thuật nội vụ:

“Hôm ấy, ngày 16.12.1868, chúng tôi họp tại phòng khách của huân tước Adare. Chủ nhà cho biết là ông Home đang ở phòng bên cạnh. Chúng tôi định cho người đi mời ông sang, thì ông đã từ bên ngoài bay vào chỗ chúng tôi đang ngồi, qua ngả cửa sổ. Ông ta giữ tư thế thẳng đứng, bay chậm chậm vào phòng, rồi hạ xuống, ngồi lên một chiếc ghế. Chúng tôi kinh ngạc quá sức, không dám tin ở mắt mình nữa. Chúng tôi hỏi ông làm thế nào được như thế, thì ông nói ông cũng không biết. Rồi ông đứng lên,

nhắm mắt lại trong vài giây, bốc người lên không ngang tầm cửa sổ, bay xiên ra ngoài trời, rồi bay trở về như lúc nãy. Tôi lại chỗ cửa sổ dòm xuống, thì thấy mặt đất sâu thăm thẳm. Nếu đang bay mà Home rớt xuống, thì chắc không sống nổi”.

Người ta chưa hết bàn tán về bài báo của bá tước Crawford, thì 3 năm sau, ông William Crookes, một nhà khoa học lỗi lạc của nước Anh, lúc bấy giờ là chủ tịch hiệp hội khoa học gia tại Luân-Đôn, lại viết một bài trên đặc san của hội, nhận xét về hiện tượng biết bay của Daniel Dunglas Home:

“Điều mà tôi chính mắt trông thấy hoàn toàn ngược lại mọi nguyên tắc vật lý. Tôi không thể dùng lý trí để hiểu được, nhưng thực sự nó đã diễn ra trước mắt tôi, trước mắt nhiều người hiểu biết, và đang tỉnh táo”.

Pho tượng không đầu

Chuyện này xảy ra tại hí viện

Turner's Waxworks ở Sacramento (California), năm 1857.

Lúc bấy giờ, tiết mục chính của hí viện là “sô” diễn lại cảnh chém đầu trong cuộc Cách Mạng Pháp. Tờ tội gồm một đôi vợ chồng quý tộc, một tu sĩ, một cung nữ, và một người đàn ông mặc đồ đen. Các pho tượng đều được nắn bằng sáp. Riêng pho tượng người đàn ông mặc đồ đen có mang bảng tên: Nicodème Léopold-Lépide. Theo sự việc xảy ra hồi Cách Mạng Pháp, Léopold-Lépide là viên chức thu thuế, đã gian lận nên bị xử tử.

Chính pho tượng sáp của người thu thuế tạo nên chuyện kinh dị tại hí viện Turner.

Trước hết, Potter, người gác hí viện sáng nào cũng nhận thấy trong số tượng sáp, có một cái không giữ nguyên vị trí đã để sau buổi diễn đêm trước: Đêm trước ngó mặt ra, thì bây giờ quay vào; đêm trước đứng giữa, thì bây giờ ra đứng ngoài bìa.

Potter hoảng sợ, đi báo cho ông chủ rạp biết. Turner liền ra lệnh ban đêm phải khóa kỹ các cửa, và tăng cường canh gác. Nhưng sự việc vẫn cứ tiếp tục xảy ra.

Một đêm, Turner cùng một người nhà và Potter, vào ngủ ngay trong phòng để những pho tượng sáp. Họ cố thức chờ đợi, nhưng lại ngủ thiếp đi. Khi thức dậy, thì pho tượng Léopold-Lépide đã đổi vị trí. Đêm sau, họ không ngủ, và Turner nhìn thấy để kể lại:

“Đến khoảng 3 giờ sáng, thì pho tượng Léopold-Lépide bắt đầu cử động. Tay giơ lên hạ xuống, rồi chân bước quanh. Gương mặt cũng thay đổi rất rõ. Từ nhợt nhạt màu tro biến thành tươi tắn như mặt người sống. Đôi lông mày bỗng cau lại, rồi môi miệng cử động phát ra tiếng nói. Pho tượng nói tiếng Pháp, giọng giận dữ: “Ban đêm tôi cũng không được yên sao? Người ta đến xem chúng tôi chết, rồi bây giờ lại đến xem linh hồn của chúng tôi bị giam trong khối sáp. Xin các người đừng đến đây ban đêm nữa, nếu không thì có ngày sẽ hối hận”.

Câu chuyện đến tại một nhà báo

thơ viết cuối đông

1.
xếp chiếc áo tàn đông
vào chiếc rương mùa cũ
thiếu nữ tô má hồng
đi đón xuân ngoài ngõ

2.
tuyết tan từ mái xám
lộc biếc nhú cành khô
xuân về theo nắng ấm
vườn rộn tiếng chim xưa.

3.
cội đào già sân trước
vừa trở những nụ hồng
ta yêu người mấy lượt
tình vẫn lạnh mùa đông
tình chẳng nở hoa xuân.

nguyễn văn ngọc

gửi tình theo gió

Người ta sáng tác thơ tình
Riêng tôi thích viết chuyện mình tha hương.
Trữu vai nặng nỗi chán chường
Bạn bè tản mát, khắp phương chẳng gần.
Tình tôi, không để riêng mình
Bởi tình sông núi mộng mênh vô bờ.
Người yêu cứ bắt làm thơ
Tặng ngày sinh nhật nàng chờ đợi lâu.
Tình tôi là triệu nỗi đau,
Đồng bào quốc nội héo sầu đợi trông.
Tình tôi là vạn dòng sông
Chảy vào biển mẹ Lạc Hồng Việt Nam.
Tình tôi là những xóm làng
Toàn dây cày, cấy hát vang ngoài đồng.
Tình tôi nước lũ sông Hồng
Ngọc Sơn in bóng chờ mong gươm thần
Để về giải phóng toàn dân,
Theo dòng lịch sử mấy lần hợp tan.

hoài nam

trẻ trong thành phố. Người này nài nỉ chủ hí viện để được ở một đêm trong kho chứa các hình nhân bằng sáp. Turner bằng lòng, và anh chàng thanh niên tò mò được dẫn vào đó một mình, nhưng có Potter đứng ngoài cửa. Đến nửa đêm, đang ngủ gà ngủ gật, Potter chợt nghe tiếng la hét, rồi chàng ký giả nhào ra cửa, chết ngất dưới chân anh. Khi hồi tỉnh, anh ta kể lại:

"Tôi ngồi im lặng thật lâu, ngắm nhìn những pho tượng sáp, vừa canh chừng, vừa tưởng tượng ra đủ thứ. Có lúc tôi cũng sợ, nhưng vẫn tự trấn an "dù sao thì họ cũng chỉ là những cục sáp vô tri". Nhưng kìa, có cái gì cử động. Pho tượng người thu thuế! Cánh tay cử động nhẹ nhàng, rồi nhanh lên mạnh lên. Bỗng hai cánh tay cùng đưa lên bứt cái đầu ra. Cái đầu được ôm trong hai cánh tay, vẫn tiếp tục trợn mắt nhìn tôi. Rồi pho tượng nhẩy ra khỏi bệ, ra đứng ở mép bàn, hai tay giơ chiếc đầu lên, như để tôi nhìn cho rõ hơn. Rồi nó từ từ tiến về phía tôi, bước đi trên không. Tôi chạy ra phía cửa, vì biết có Potter ở đó. Nhưng cửa chưa kịp mở, thì tôi cảm thấy hai bàn tay của pho tượng bóp cổ tôi. Tôi ngất đi..."

Sáng hôm sau, người ta tìm thấy

chẳng phải đâu

*Không phải đâu, trăng hạ tuần lấp ló
Mặt biển xanh tươi chút ánh vàng
Vùng sáng ấy là đôi mắt đỏ
Đăm đăm nhìn sâu thẳm nhân gian.*

*Không phải đâu, nụ cười tươi mát
Phủ đầy trên mẫu bánh mì thừa
Đó là máu, là đốn đau, hèn mạt
Của lương tri ngạo nghễ giữa cay chua.*

*Không phải đâu, chao ôi cuộc sống
Chui rúc như bầy thú hoang
Là khắc khoải, tuyệt vọng trong tồn tại
Giữa tiếng gào của lũ sói, bầy lang...*

nguyễn tấn phượng

102 *làng văn*

cái đầu Léopold-Lépide nằm dưới sàn gần chỗ vẫn để những pho tượng, nhưng thân mình thì biến thành một đồng không ra hình thù gì ở gần cửa.

Chủ hí viện Turner thuê đúc lại cho người thu thuế một pho tượng khác, nhưng từ đó không thấy có chuyện gì xảy ra nữa.

Tượng thánh động lòng

Năm 1870, với mục đích thống nhất nước Ý, vua Victor Emmanuel II đem quân chiếm La-Mã, và luôn cả vùng đất thuộc quyền hạn của Giáo-Hoàng. Hành động này đã gây chấn động tâm lý rất mạnh cho giới Công-Giáo, nhất là tại địa phương.

Trong thời gian đó, tại thánh đường Thánh Dominique ở Soriano Calabro, miền nam nước Ý, phát sinh một hiện tượng lạ: Pho tượng thánh Dominique vẫn đặt bên phải bàn thờ, tự nhiên chuyển động.

Câu chuyện sau đây do linh mục H.M. Cormier, trưởng giáo Dòng Dominique, kể lại:

"Tôi không nhớ ai là người đầu tiên nhận ra, hay chính mắt trông thấy pho tượng ấy cử động. Riêng tôi, tôi chỉ để ý quan sát, sau khi đã nghe nhiều người nói. Tôi đã chính mắt nhìn thấy pho tượng di chuyển tới lui, và qua hai bên. Có người nhận định rằng hướng di chuyển của pho tượng là để vẽ hình thánh giá. Nhưng tôi cho rằng điểm quan trọng là pho tượng di chuyển và cử động ngay trước mặt mọi người, chớ không phải chỉ trong khi không có ai."

Tiếng đồn lan ra rất mau. Người ngoài Dòng Tu, và người ở xa, cũng rủ nhau đến xem. Có một lần, ngay khi có mặt tôi ở đó, một người lạ mà tôi không biết có đạo hay không, tào



bạo chạy lên tận chỗ pho tượng, lấy tay sờ khắp mình mẩy, rồi cố giữ không cho cánh tay của pho tượng cử động. Rồi người này la lên: "Trời ơi, các ông coi đây này. Nó mạnh lắm, tôi không giữ được". Tôi thử kiểm lại, thì cũng nhận thấy như thế. Chuyển động của pho tượng rất chậm, chậm chú nhìn thì mới nhận ra; nhưng khá mạnh, sức một người không kèm giữ được.

Nhưng pho tượng Thánh Dominique không phải chỉ cử động mà thôi. Những người thâm trầm và tế nhị đều nhận thấy, và nghĩ là Thánh Dominique đang biểu lộ sự đau buồn. Có lẽ đúng. Nét mặt của Ngài khi nhìn xuống chúng tôi có vẻ đau đớn, có vẻ trách cứ, oán hận...

Một ủy ban điều tra được Giáo-Hội thành lập sau đó. Nhiều nhân chứng được mời đến, và ai cũng nói đã chính mắt trông thấy pho tượng chuyển động. Biên bản điều tra cũng có ghi rằng pho tượng được đem ra coi kỹ: Hoàn toàn không có cơ quan máy móc gì cả; và cũng không có một vết rạn nứt nào.

Điềm trời

Vào giữa tháng 5.1876, Tướng George A. Custer được lệnh đưa Trung đoàn 7 Kinh Kỳ của ông đến miền nam Montana, phối hợp hành quân chống người Da Đỏ Sioux. Lúc ra quân, đơn vị này gồm khoảng 600 người.

Lúc Trung đoàn kéo ra cổng đồn Abraham Lincoln, dân địa phương tụ tập đưa tiễn. Trong đám bụi và khói đang bốc lên mù mịt, nhiều người bỗng nhiên trông thấy gần đến một nửa số chiến mã phi thẳng lên trời rồi biến mất trên mây. Phải chỉ chỉ có một người trông thấy, thì có thể đổ cho ảo giác. Nhưng đằng này...

Sau đó không đầy một tháng, ngày 25.6, trong trận Little Bighorn, Trung đoàn 7 Kinh Kỳ bị hai cánh quân người Sioux của tù trưởng Sitting Bull và Crazy Horse tập kích. Kết quả là Tướng Custer cùng 264 chiến sĩ dưới quyền tử trận.

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Văn là người

1.

Đạo này, nhà thơ Tố Hữu thường lấy những con đò trên sông Hương làm nhà, mỗi đêm một con. Muốn gặp, Sắc Không phải nhờ nhà thơ nữ Thư Linh, tác giả *Những Giòng Thơ Hoa* chỉ lối đưa đường. Bà Thư Linh từ Úc về Việt Nam để in thơ và: “Tôi về tìm cái tôi còn, mất. Thi hữu đừng chê khách viễn du”. Thi hữu có thể chê. Nhưng Tố Hữu thì không. Ông đã tặng bà một bài thơ, theo cái nhìn đổi mới của ông, nói về Stalin:

*Tưởng là mất hóa ra còn
giòn tan sơ mũi, nước non ngập tràn
Đôi bờ sậy lửa non nao
một nguồn rạo rực thuở đào giếng
khơi*

*Đi nhai đúng ngậm ngùi cười
mất son với phấn, còn người với ta
Mở lòng, vui thấy nở hoa
tươi như đồng chí Xít Ta Lin cười*

Khi chia tay nhau tại Mang Cá, tác giả *Từ Ấy, Việt Bắc, Lộng Gió và Hoa Máu* còn nói với theo:

- Đúng! Đảng như dĩ, cần son phấn, lúc này phải giương cao ngọn cờ Dân Tộc. Phất mãi ngọn cờ Cách Mạng, ai theo?

Sắc Không vờ vịt:

- Không khéo lại giấu đầu hở

đuôi...

- Đừng dạy dĩ vãng vấy! Bộ Chính Trị nắm hết rồi, Đảng sẽ noi gương:

*...ú che ngại nổi hở ...ồn
mà dậy được ... ồn lại hở ...ú ra
...ú ...ồn ai cũng như ta
chị em bùng mặt mình là... kín thôi.*

2.

Ngày nay, bến đò Thừa Phủ gần như một cái chợ văn chương, phần lớn các văn nghệ sĩ ba miền đều gặp nhau trên sông Hương. Sắc Không tha hồ mà “làm việc” với các tay cự phách, lấy lừng. Chỉ khác sông Đà ở chỗ: cấm thu băng!

Thấy nhà thơ Trần Vàng Sao đang nằm dưới ghe, Sắc Không thích quá, vội thưa:

- Dạ... Tình cảnh các nhà thơ “hồng hơn chuyên”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giờ ra sao, thưa nhà thơ?

- Như xưa:

*Trên tất cả, Đảng cầm quyền cả nước
mất đời riêng, ai sống cũng khổ đau
Không buông dẫu, chữ nào như chữ nấy
nhà thơ hay nhà thổ khác gì nhau?*

Còn nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự, năm nay vừa tròn 22 tuổi Đảng, đang ngồi ủ rũ vì hối hận đã tin theo Cộng sản. Nhưng Sắc Không chẳng mấy nhẹ dạ cả tin, bèn hỏi:

- Thế còn thế... Đảng?

- Xé rồi, theo cách riêng:

*Lòng tôi hồ xé ra trăm mảnh
nhàu nát tình riêng bác biết không
Nửa Đời Nhìn Lại trong nhà xí
vàng rươi chùi sao dậy sắc hồng?*

Điều đáng ngạc nhiên là nhà văn Nguyễn Huy Thiệp cũng có mặt tại đây. Ông hiện rất bận rộn với công việc kinh doanh nhà hàng Hoa Ban ở Hà Nội. Càng ngạc nhiên hơn nữa khi được biết ông vào Huế chỉ để học Thiền.

- Thưa nhà văn, tôi tưởng văn nghệ sĩ Cộng Sản đều vô thần?

- Trái lại!

- ...

- Riêng tôi, tôi cũng đang trân quý giữ gìn hàng trăm ngàn chữ “In God we trust”!

- Thật không?

- Sao không? Đằng sau mỗi tờ giấy xanh USD đều có chữ “Chúng tôi tin Thượng Đế”!

Chưa hết, Sắc Không còn chạm trán cả với ông Trần Hoàn, Bộ trưởng Văn hóa, người nổi tiếng với luận thuyết: “Buộc đá tảng vào đuôi, ngựa không hí nổi. Bọn văn nghệ sĩ, ngoài Đảng, không có đuôi như ta thì cột vào... đầu”. Sắc Không, nhờ trời được cái khéo nói, cóc vàng mới chịu mở miệng theo:

- Một định nghĩa đúng nhất cho “nghệ thuật vị nghệ thuật” à? Càng đấy nhé! Đây: “Phải nhìn chữ ký của họa sĩ mới biết là tranh đã treo ngược hay xuôi!”, được không?

- Hết ý! Nhưng xin thưa nhà văn hóa lớn, thế nào là “nghệ thuật vị nhân sinh”?

- Dễ thôi! Theo nhà thơ nữ Vi Khuê, thần tượng của nhà báo Đoàn Văn... Tài hoa lắm, ý mệnh mông mà lời ngắn ngủn...

- Sao, sao ạ? Bà ấy nói sao?

- “Phải có tiền nhuận bút!”.

- Hết xẩy!

3.

Rời Huế. Quay lại Hà Nội, Sắc Không chỉ muốn gặp nhà phê bình văn học kiêm giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh, trước khi trở ra ngoài này. Vội. Liền hỏi ngay:

- Ông với với giáo sư Nguyễn Đăng Thục, ở trong Nam, là thế nào?

- Bà con!

- Thế còn một ông văn nghệ khác, cũng họ Nguyễn Đăng, cũng tên là Thục, ở ngoài Bắc?

- À! Tên thật của Tào Mạt đấy. Đại tá Quân đội Nhân dân, người Sơn Tây, cha đẻ của những vở chèo *Sông Trà Khúc* và *Bông Hồng*. Tay này chết rồi mà vẫn độc như Đảng. Phùng Quán năm 64 tuổi còn bị lừa, đã lấy bài thơ, do Tào Mạt tặng, làm bài tựa cho tập *Thơ Phùng Quán* và cảm động vì Tào Mạt hứa sẽ giới thiệu mình vào Đảng.

- Lễ nào?

- Bài thơ chữ Hán tám câu, hai câu 3 và 4 rất hiểm, tạm dịch:

Ý thành nhưng vì lời chưa chín chắn.

Họa kết cho là lính quay giáo.

Chống Tham Ô theo *Lời Mẹ Dặn* mà “chưa chín chắn” à? Bởi tai họa chứ không phải tại Đảng kết cho là quân... giáo giở!

~...

- Này! Sao mặt mũi bỗng dài đuồn ra thế kia... Như câu thơ, ai đó nói về nhan sắc của một người bà con khác

của tôi, Nguyễn Đăng Quý sinh năm 1927 tại Nam Định, tức nhà văn Mai Thảo:

Tương tư giọt lệ rơi năm trước.

Mà đến thu sau chưa tới cảm.

4.

Việc đề ra việc. Tình cờ gặp nhà văn Nguyễn Khải, bên một hàng “cơm bụi” ở ga Hàng Cỏ, Sắc Không mừng quá, hỏi liền:

- Đúng, sai? Xin ông cho biết, nhà thơ Mini Lê Đạt bảo: “Ông và những người cầm bút thuộc Phòng PA. 24, Tỉnh báo An ninh Văn hóa Tư tưởng, thích ‘sát nhân nhân cách’ những ai ngoài Đảng? Chuyên mò đến nhà những người của đám đông, vốn nổi tiếng, nay đã già và đang ngã ngựa, như Vũ Hồng Khanh, Trần Dần... để viết những điều vờ khen con cháu hoặc vợ con người ta. Song mục đích chính là để phơi bày những chuyện đời tư nhằm bôi bẩn?”.
- Đời nào!

- Qua truyện *Người Vợ*, ông kể bà Trần Dần nói với nhà thơ Lê Đạt về chồng mình: “Ông ấy là cường hào ác bá. Đảng và chính phủ còn chả bắt

buộc được nữa là tôi!”. Trần Dần, tác giả *Người Người Lớp Lớp*, dưới ngòi bút Nguyễn Khải giờ đây hết sức ngớ ngẩn, điếc đặc, lười bắn, ngồi đầu ị đó, lại hay chỉ vào mặt vợ, rồi đập bàn và chửi: “Con ác phụ!” Người ngợm như thế thì việc chống Đảng nào có ra chi?

- Sai! Theo giọng thơ Lê Đạt thì nó là thế này:

Văn Giai Phẩm

Bọn nhân

Chưa hẳn chết

Nên

Tay ra Đảng

Súng phát huệ

Ân cuối

Cùng

5.

Đời nào Sắc Không chịu buông nhà thơ Mini Lê Đạt khi được biết ông đang uống bia «bốc» ngoài bờ hồ:

- Thưa, trong tập *Bóng Chữ* của ông, nơi bài *Cỏ Lú* trang 125, có một câu thơ-ba-dòng:

Chín kiếp truyện đời

ú ớ

một tên em.

được ông Đặng Tiến, nhà phê bình gạo cội của văn học Việt kiều đoàn-kết, giảng rằng: “Bao nhiêu truyền thuyết: Kết cỏ ngậm vành, ba sinh hương lửa, chưa dứt hương thề, nợ tình chưa trả, là những huyền thoại phản ánh khát vọng tình yêu tận đáy sâu thăm thẳm trong tiềm thức loài người”. Ông nghĩ sao?

- May, tôi vừa bước sang thời kỳ thơ Maxi:

*Bảo sâu thì quả thật là nó cũng rất sâu
mà nông thì cũng chẳng thể ở đâu nông bằng*

Chỉ có điều lên giốc ngược, thịt dưng máu căng

vành hang tắm tối mở, vương dây chẳng chịt đeo

- Tuyệt! Xin ông một câu hỏi chốt: Sau Mini tới Maxi. Nửa đây, rồi thơ ông sẽ đi về đâu cơ chứ lý?

- Taxi!



6.

Taxi không phải là một trường phái thi ca. Ông Lê Đạt chỉ kêu xe giùm cho Sắc Không!

Sực nhớ tới một số phôn khá quan trọng tại Úc mà bà Thư Linh vừa cho, Sắc không liên bầm lia lia:

- Thưa nhà phê bình văn học thời danh Nguyễn Ngọc Tuấn, cách nào tôi cũng không thông, mong ông đả cho «bài thơ» sau đây của nhà thơ lớn Bùi Giáng. Có thể giải mã nó để các bạn văn người nước ngoài hiểu được không? Nếu là thần chú thì thôi...!

Ma đến ỳ nẽ ô mà

Xơ tin ô đố đâu là đến đây

Xên nô đô thí xi đây

Xề rê tê nển ngọn lầy lội cơn

A tin a tỷ oan hồn

Vong lưu lý lầy cung đèn cợt trêu...

Đầu dây bên kia ngân lên những lời châu ngọc:

- ... Cái điều mà Ionesco từng nói: "Một nền văn minh của ngôn ngữ là một nền văn minh quần trí, hỗn độn". Ngôn ngữ mất linh hồn. Ngôn ngữ xác xơ, rách mướp, tơi tả. Nhiều người thuộc loại nhạy cảm nhất trong thời đại chúng ta đã thất vọng náo nùng. Sự thất vọng ấy, ở phương Tây dẫn đến sự im lặng của một số người cầm bút, sự ra đời của loại kịch không lời, ở Bùi Giáng, tạo ra những văn thơ đại loại như thế... Rõ chưa?

- Hơi hơi, ạ! Nhưng... Văng vẳng đâu đây khúc nhạc trầm... Rướn vồng lên thít bút ai công...

- Thi trung hữu nhạc, trong thơ có nhạc. Đích thị là thơ rồi! Khá lắm. Tôi sẽ viết về anh. Sướng nhé! Tiếp!

- Vâng, êm ái vô cùng. Tạ ơn ông. Tới lắm:

A a à ã a à

A a a á a à á a

À a a á a à

À a a á a à a a

A a a á a à

A a à ã a à a a...

7.

Xuống xe. Sắc Không đứng dưới Tháp Bút, trước đền Ngọc Sơn. Lòng ngậm ngùi thương cho tấm bia, ghi công ơn Alexandre de Rhodes, đã

mất tự bao giờ. Ôi, ông A Lịch Sơn Đắc Lộ ơi! Nếu cứ để nguyên dạng... Hán (không có giê) Nôm, ngôn ngữ thi ca nước tôi giờ đây chắc nghèo nàn lắm! Càng không bao giờ có nổi các nhà phê bình lớn như hôm nay.

Lúc ấy, không may cho nhà báo kiêm bác sĩ Nguyễn Đức Phùng, tác giả bài *Những Triệu Chứng Tâm Thần Nặng Trong Thi Ca Việt Nam*! Ông ta theo phái đoàn WHO của Liên Hiệp Quốc, vừa tới Hà Nội. Cơn cuồng nộ của Sắc Không nổ tung lên, tóe ra:

- Ai? Thi sĩ Việt Nam hay thi ca Việt Nam bị bệnh tâm thần nặng? Khỏi úp úp mở mở! Ai?!

- Hà, chứng *micropsychotic episodes* đây, hay nổi cơn điên bất thường khi gặp chuyện không vừa ý. Bình tĩnh... Sao?

- Ông nghĩ thế nào về thơ Bùi Giáng?

- Bùi Giáng thuộc *Manic type*. Trước hết, hãy nói sơ về tật tạo-chữ-mới, *néologism*. Sau đó, mới tới cấu-trúc-từ-ngữ, *illogical construct* mà người bệnh *idiosyncratic, loosening association*, v.v. ưa ráp chữ, vô nghĩa, như con nít tập nói... Bởi mất khả năng sử dụng ngôn ngữ bình thường:

Vun trồng tứ tượng đầu truông

Cuối cùng trắng mọc cho dzuồng mô din

Chút này một chút của tin

Thành thân tuyết hộ vẹn nghìn tiên môn

Môn lồ gồn cộn lồ gồn...

Sắc Không tức quá, cãi toáng lên:

- Sao nhà thơ lớn Mai Thảo lại bảo: "Bằng tài thơ trác tuyệt, bằng cỏi ngôn từ ảo diệu, không tiền khoáng hậu. Có ông, thi ca mới đích thật có biến có trời. Từ ấy thi ca mới không cùng không tận"?

- Ngoài việc chữa không công cho Bộ Chính Trị, vì lòng nhân đạo, đoàn chúng tôi còn sẵn sàng giúp đỡ văn nghệ sĩ nào mắc các chứng bệnh sau đây:

Môn lồ lồ cộn cộn lồ

Lộ cộn cộn lộ cộn lồ lộ gồn

8.

Thay cho lời xin lỗi, Sắc Không cố

nài bác sĩ Nguyễn Đức Phùng, khoa tâm thần học, đến nhà hàng Hoa Ban. Đông quá, mọi người đang nghe các ông Hoàng Cầm và tác giả *Phẩm Tiết* nói chuyện. Sắc Không đến muộn, chỉ nghe loáng thoáng phần kết luận của ông Thiệp: "...Danh tiếng rất hão huyền. Tôi đã 46 tuổi. Già rồi. Ở tuổi này, có nổi đau sẽ đau hơn, có nổi nhục sẽ thấy nhục hơn, không như người ta khi còn trẻ." Có ai đó, lên tiếng khế, "Ông ấy nhục vì bọn phê bình văn học...". Nom thấy Sắc Không, nhà văn Bảo Ninh (sinh năm 1952, con trai của nhà ngôn ngữ học Hoàng Tuệ) ghé vào tai, nói:

- Khôn hồn, hãy tếch sớm! Gớm thật! Cả một chiến dịch của Đảng đấy, thông qua bọn cán bộ phê bình gian ác và đám a dua ngổ ngẩn, nức nở khen dâm thư cùng các loại thơ-ngôn-ngang-xác-chữ! Mới ư? Chưa tay nào ăn đứt được Thanh Tâm Tuyền đâu, chữ xem ra bí hiểm mà nghĩa lại vô cùng trong sáng, đại loại:

Ngực anh thủng lỗ đạn tròn

Tim còn nháy đập

Nhịp ba, nhịp ba, nhịp ba

Không chết

Tình yêu

Tự do

Mãi mãi

Đàng này... Chính người tù 30 năm Đào Công Đạt cũng quên khuấy mất nhà thơ Lê Đạt từng góp mặt trong tập *Cửa Biển* thời *Nhân Văn*, *Giai Phẩm*. Cả Hoàng Cầm nữa... *Lá Diêu Bông* là lá gì? Lá chắn của Đảng, chăng?

- Giới ơi!

9.

Trong số những người tiền chân Sắc Không tại phi trường Nội Bài, có cả giáo sư sinh học kiêm triết gia Ngô Xuân Tụ, vừa được tạm tha. Sắc Không bèn làm một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng:

- Thưa nhà lập ngôn, từ lâu, ông thường hỏi "Kẻ Sĩ ở đâu?", bằng chữ Hán Việt, Hà Sĩ Phu? Nay đã kiếm ra chưa?

- Rồi!

- Ai, ở đâu?

- Ngay trong lòng Hà Nội này, cách đây 30 năm. Đương thời hét ra lửa, mưa ra khói của Tố Hữu và Hoài Thanh mà nhà thơ Ngô Xuân Sách vẫn viết về Hoài Thanh, trong *Chấn Dung Nhà Văn* bằng thơ, như:

Vị nghệ thuật nửa cuộc đời
nửa đời sau lại vị người ngồi trên
Thì Nhân còn một chút duyên
lại vô cho nát, lại lên cho đau
Bình thơ đến thuở bạc đầu
vẫn chưa thể tắt nổi câu nhân tình
Giật mình, mình lại thương mình
tàn canh tỉnh rượu bóng hình cũng tan
Phải là sĩ phu thứ thật mới dám
chơi ngông đến thế từ những năm 60
tại Hà thành! Mớ cả tới Tố Hữu, ...ái
ngựa Đảng, kiểu:
Từ Ấy tìm tôi ngừng tiếng hát
trông về Việt Bắc tít mù mây
Nhà còng Lộng Gió thơ còng nhạt
Máu ở chiến trường Hoa ở đây...

Cung hình

1.

Mới đây, trả lời cuộc phỏng vấn của đài RFI về Toàn Cảnh Việt Nam Năm 95, nhà báo Nguyễn Ngọc Lan đã nhấn mạnh: "Bắt giữ người dân nửa giờ thôi vì bất đồng chính kiến cũng là bắt nhân rồi!".

Sắc Không nghe đã quá, bèn tức tốc gọi dây nói tới tác giả *Cho Cây Rừng Còn Xanh Lá*:

- Thưa ngài, phải chăng chúng còn bày ra lắm trò hại người bằng hình pháp? Như luật ngũ đại hình thời xưa:
1/ Khắc vào mặt (phân loại lý lịch);
2/ Xẻo mũi (không cho người thấy mùi xú uế của chế độ); 3/ Cắt dương vật (cung hình, dứt tuyệt nọc phản động);
4/ Chặt chân tay (vô hiệu hóa khả năng cầm bút, tuốt gươm); 5/ Chặt đầu (diệt tận gốc mọi thứ tự do tư tưởng)...

Nhà báo Nguyễn Ngọc Lan hình như sốt ruột:

- Tôi bận lắm..

- Chắc ngài lo dứt điểm...

Bối là cự linh mục nên giọng ông hết sức từ tốn, chắc nịch nịch:

- Ấy! Tôi sợ dĩ còn chút tình lưu

luyến với chế độ này cũng chỉ vì, theo nghĩa đen, nó...

Sắc Không sốt ruột thật sự:

- Sao? Sao ạ?

- ... không cắt dương vật!

2.

Sắc Không vốn là đứa ác, song thấy ai nói chuyện nhân nghĩa, nó có thể ngồi nghe cả ngày, bỏ ăn mà vẫn sống.

Nhất là đạo này, trong và ngoài nước đều thích nói chuyện nhân nghĩa. Thậm chí nhiều người cầm bút

còn bỏ luôn cả sáng tác văn chương thuần túy, kéo nhau đi giảng đạo, dạy đời bằng văn thơ: Muốn hưởng "một sự nhịn chín sự lành", phải biết "cầu cho bạo chúa sống lâu". Trong khi nhà Phật và nhà Chúa, vẫn "điên cuồng quá khích", cứ đòi đưa bọn bất nhân xuống Địa Ngục hay cõi A Tỳ.

Mất quyền làm người cũng chẳng ma nào thềm phần uất. Sao sách họ vẫn ấn-loát đều đều? Phải đi hỏi nhà văn Nhật Tiến cho ra lẽ:

- Thưa ông, tôi trộm nghe: "Ba trăm bài trong Kinh Thi, phần lớn do



thánh hiền làm ra, để giải bày những nỗi phần uất... Những điều phần uất không biểu lộ ra được, cho nên thuật lại..." Hẳn ông cũng có điều chi phần uất khi viết *Quê Nhà, Quê Người* chung với Nhật Tuấn?

- Sao không? Chương trình từ thiện của chúng tôi, qua các cơ quan Đảng và Nhà Nước, gửi tặng đôi dép cho một lão bà trên tám chục tuổi. Khi tôi tới thăm, tức quá, một chân bà lão vẫn còn đi... đất!

- Rồi ông tính sao?

Tác giả *Thềm Hoang* lồng lộn:

- Sao với trắng gì? Chiếc dép mà bà lão nhận được chỉ là một chiếc dép... con nít! Cũng không đáng phần uất bằng chuyện này, sau khi sách ra, Nhật Tuấn nó tươi cười, bảo...

- ...

- Anh ạ! Kỳ sau có in sách chung, anh chỉ nên viết ở ngoài bìa thôi. Còn ruột: để em, anh nhá!

3.

Thư bạn đọc gửi về mục *Chém Đá*, gần đây, tới tấp như bướm bướm. Thấy đều hỏi Sắc Không: "Sao chẳng chém sạch cái bọn làm cho tiếng mẹ đẻ tối tăm? Chuyên viết dâm và chửi bới?" Sắc Không xin thưa chung, rằng:

Trước hết, về chữ nghĩa tối tăm: Sách *Thái Bình Quảng Ký* bên Tàu, có in truyện ngắn *Thi Xã* của Vương Chử (997-1057). Nguyễn Quốc Đuan đã dịch sang tiếng Việt theo bản tiếng Anh của Lâm Ngữ Đường. Kể chuyện một thương khách, họ Trình, lỡ độ đường về Bành Thành. Đêm đông tuyết rơi, phải tạt vào một ngôi miếu cổ để tránh rét. Nào ngờ đêm ấy ông ta lại được dự một cuộc bình thơ, văn đầy thú vị. Nhóm *Thi Xã* Đông Dương gồm toàn các tay tổ văn nghệ. Họ "có đường lối riêng sâu xa mà người ngoài ít ai biết tới. Họ tự sùng bái, tự quây phen giầu, thành lập một tân thi phái. Người nào cũng nhận chân nghiêm túc về việc sáng tác, ít nhất cũng cho mình là chính tông thơ ca, xứng đáng truyền lưu vạn thuở...". Hai câu thơ tuyệt tác của Lư Tử Tiên Sinh, người sáng tác khỏe nhất trong

nhóm, được đem ra bình cả đêm:

Màn côi bội lỗi hàm quang mang

Hữu giác đột vu viên thả phương

(*Màn côi chúm chím ngậm trăng*

Móng yêu kiều hời đã tròn lại vuông)

khiến ông khách họ Trình không hiểu "viết về cái gì vậy?... Hoa hồng nào lại vừa tròn vừa vuông như thế?" Liền được Giản Trúc giáo sư, nhà phê bình vĩ đại của nhóm, giải thích: "Ý chỉ đầu ngón chân của đức phu nhân của đại thi nhân Lư Tử tiên sinh đó!" Giản giáo sư còn nhấn mạnh: "Hàm ý càng lạ lùng hóc búa thì khi lý giải được chỗ thâm thúy của hàm ý ấy lại càng quý giá!"

Ông khách vẫn chưa chịu hiểu, cố vặn hỏi:

- Hàm ý ấy chả hóa ra quá tối tăm, hiểm hóc lắm sao?

Giản giáo sư, mà toàn bộ thần khí của ông ta toát ra một vẻ rất ư là bác học, từ tốn giải thích:

- Người có thể thưởng thức chỗ sâu sắc tế vi thì có gì là đáng kể tối tăm, khó hiểu. Vì rằng chỉ có loại tỷ dụ như thế mới có thể truyền đạt được những cảm giác tân kỳ đẹp dễ... Thiên chức của thi nhân là dùng chính ngôn ngữ của thi nhân để sáng tạo nên tình điệu mới mà những tình điệu này tất phải do chữ, câu gợi lên. Mà chữ câu và tình điệu liên hệ đến nhau... Vì vậy ngày nay, thơ đã thành thú tiêu khiển của các bậc học giả. Sự thưởng thức thơ thực sự đã trở thành môn nghiên cứu tân khổ, mà không dễ gì trả thù lao cho công sức ấy được!

Càng được soi sáng, ông khách họ Trình càng tối tăm. Tới nỗi Giản Trúc tiên sinh đã phải đi đến một kết luận hết sức thẳng thừng:

- Nếu một bài thơ mà ai ai đọc cũng hiểu liền thì tất nhiên nó cũng chẳng đáng kể gì!

Đêm tàn, buổi bình thơ tan. Sáng ngày, người khách trọ chỉ thấy một tòa miếu hoang. Trừ ông ta ra, tuyệt nhiên không một bóng người. Các «nhà thơ, văn» lớn đêm qua như Lê Mao (Li Miêu), Lao Cầu sáng nay chỉ là đồ mèo hoang, chó lạc. Những đại danh ẩn sĩ Lạc Kỳ Phong, Lão Chu

và Cung Cơ chỉ là con lạc đà, con lợn và con gà trống. Giản Trúc tiên sinh, một con nhím, trông thấy ông khách họ Trình, bèn xù lông cứng dựng tua tựa như thể tự vệ. Nhà thơ gạo cội của Trường phái Tân thể Thi ca Đông Dương, Giản Trúc tiên sinh, là một con lừa toàn thân sắc tro trông ốm đói, yếu ớt tới không còn đủ sức để kêu... đói. Ông khách bỗng dấy lên niềm xót thương dào dạt, bèn đi ra ngoài kiếm chút rơm, cỏ khô...

4.

Kế đến, "dâm thư": Kim Thánh Thán, xưa nói về *Tây Dương Ký*, khá danh thép: "Bảo là sách dâm, chỉ vì trong sách có... việc ấy. Có lẽ bảo trời đất có... việc ấy thì bỏ trời đất, vũ trụ có... việc ấy thì bỏ vũ trụ sao? Sao sách ấy có... việc ấy, lại muốn bỏ nó?"

Cho nên lời tục ý thanh và lời thanh ý tục hoàn toàn khác với sách dâm, khích thiên hạ "làm tình là làm tội".

Lời tục, ý thanh? Thí dụ: "*Một người nằm, một người ngồi. Đút vào sướng lắm em ơi. Rút ra đánh choách, miệng cười toét tõe loe*". Chỉ có nghĩa là "mẹ cho con bú". Lời thanh ý tục thuộc lò Hồ Xuân Hương. Nhà sư tâm Công Nguyên, trên tờ *Văn Nghệ Tiền Phong*, vừa báo tin mới tìm ra được thêm một bài thơ nữa của chủ nhân Cổ Nguyệt Đường. Đó là bài *Tự Tình Khúc*, với những khúc tình tự, như sau. Xin đừng lộn với *Tự Tình Khúc* của Cao Bá Nhạ:

...

*Nín thì tức, nói then thùng
phải đồ bán chợ mà hồng phở trương
Mà dãi thể như phường tơ kén
vén màn quần bày biện đồ ra
Để cho những khách gần, xa
Thử xem cho biết rằng là có không
Nhưng lại thuộc vào giòng quý tướng
Bộ râu sạm quai nón phát phơ
Màn hồng che phủ sớm trưa
Tuyệt sương chẳng muốn, gió mưa
chẳng tường
Cũng có lúc hờ hênh khuya sớm
Chỉ khi nào nhìn trộm mới hay
Vĩ bằng đem để sánh bày
Thất kinh vĩa quỷ xa bay hồn phàm*

...

5.

Sau cùng, về “chửi bới”: Khi Vương Chữ đưa “bông hoa hồng” trở về đúng với vị trí của nó, tức là cái móng chân con lừa cái, nào ông có ý chửi bới ai đâu? Còn nếu bảo rằng “chửi bới mà không phải là chửi bới” thì bài tứ tuyệt của nhà thơ Tố Hữu, đăng nơi trang nhất tờ *Nhân Dân* số Xuân 96 dưới đây, chỉ là một bài tự bạch:

Mấy tên mặt đỏ tự bôi đen

Bán nước, lừa dân, cũng trống kèn

Cờ đỏ thiêng liêng quăng xuống đất

Tham vàng, phản bạn, rõ đê hèn.

Sắc Không đã phải hỏi nhà thơ Tố Hữu cho chắc ăn:

- Xin ông vui lòng cho biết: “Mấy tên... đê hèn” là những tên nào?

- Dễ thôi! Hễ đối được câu này thì tôi trả lời ngay: “*Gái Củ Chi chỉ cu hỏi củ chi?*”

Ông còn cười khẩy, rất kẻ cả:

- Hừ! Bảo này! Nhà văn Nguyễn Văn Trấn, người *Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội*, đã đối như thế này: “*Trai Giải Phóng phỏng giải đòi giải phóng!*”

Sắc Không vội khen:

- Tuyệt!

- Chưa chỉnh!

Chịu! Xin bạn đọc *Làng Văn*, vì lòng nhân đạo, vui lòng giúp đỡ Sắc Không.

6.

Cầm quyền thì thích lừa dân. Cầm bút thì nhắm bịp ai? Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, một trong “những tên biệt kích cầm bút” hạng gộc, từng than thở với Sắc Không:

- Tôi cứ tưởng “miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ mãi”, nhiều văn nghệ sĩ nhà ta từng bị bọn Vẹm làm cho đau đớn, không những đau mà còn nhục, ất giận lắm. Nay chạy được ra nước ngoài, sao họ còn cố ngồng đầu lên, quay về, gật gật? Bỏ cờ vàng, choàng cờ đỏ...

- Biết đâu chẳng là khổ nhục kế! Câu Tiến ném phân Ngô Phù Sai cốt để lấy lòng tin. Nhưng ngày đêm vẫn

lo nằm gai nếm mật, mưu việc rửa nhục?

Tác giả *Chiếc Chiếu Hoa Cạp* Điều vội gạt phất đi:

- Bậy! Tôi đã hỏi kỹ rồi. Họ bảo:..

- Sao ạ?

- ... Ném ư? Không! Rất tiếc! Chúng tôi đã lỡ... nuốt!

7.

“Sự thật đâu phải như vậy. Chẳng ai có lỗi cả. Chung quy chỉ tại tập *Hắc Hậu Học*, chuyên dạy người ta: mặt phải đen và dày, nếu muốn xưng bá. Bác đã mang bản cổ thư Trung Hoa này về nước, do Mao Chủ Tịch trang tặng, sau cuộc Vạn Lý Trường Chinh.

Ngay từ thời Chiến Quốc đã hình thành hai chính sách: ‘Người dùng sức mạnh mà mượn tiếng làm điều nhân là bá. Người lấy đức làm điều nhân là vương.’ *Hắc Hậu Học* chí lý ngay từ lời mở đầu: ‘Mặt mỏng, sắc hồng, hay xấu hổ ắt nguy khốn. Địch thấy ta mà ta không thấy địch. Sắc đen, da mặt dày, mới biết nói dối và thích giết người. Nghiệp bá cầm chắc trong tay.’ Đây là tập sách gối đầu giường của Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng. Xấu hổ nâng cao phẩm giá con người? Tốt! Song chỉ là đồ giả rách. Tại miền Nam trước 75, tuy mới đọc có phần nào tam sao thất bản, mà ông Nguyễn Văn Thiệu và nhà báo

chuyện chàng vắng bút

Vận hên chớp được nghề Văn Bút
Hội chủ Nam Cali sáu niên
Rồi hai lịch tổng đàn phó xếp
Lại nhị kỳ tổ trưởng định biên.

Chí lớn hề! Phe lờ thầy chú
Độc diễn hề! Lên ngôi bá chủ
Quyền bính hề! Tiền bạc tùm lum
Văn giới hề! Phân hoá đội ngũ.

Phó hội phương Tây chẳng ngại ngừng
Cặp bờ cán vẹm diễn tuồng chung.
Quên văn nghệ sĩ bên nguyên quán
Giữa ngục tù mòn mỏi ngóng trông.

Rồi lại khai trừ văn hữu cũ
Bởi chất xanh niên liếm thiếu đủ
Ngâm thơ sư phụ gái mỗi đo
Lập vây cánh giữ gìn cột trụ.

Chức sắc hai niên mãn hạn kỳ
Không thêm tục xuống, muốn ù lì
Soi gương danh lợi mà ngán ngẫm
Thế sự nhân tâm thật dị kỳ.

Ta đã kinh qua món độc tôn
Từ Nam chí Bắc nát thần hồn
Vượt biên đến Mỹ mong quên hết
Sao vẫn còn gặp chuyện ác ôn.

nam chi thượng nhân



Chân Tín đã sớm lấy lòng, thành danh lý lợm." Khi được Sắc Không hỏi ý kiến, nhà sư tập cổ thư Vương Hồng Sển đã nói như thế.

Trong một cuộc phỏng vấn nhà báo Chân Tín, nhân việc ông kêu gọi mọi người phải sám hối, Sắc Không đã hỏi rất nhiều. Chỉ xin ghi lại đây vài dòng đáng nhớ:

- Xin ngài cho câu chót. Nhà văn Cung Tích Biền kể rằng: Ngoài tập *Hắc Hậu Học*, nơi bàn viết của ngài, trên tường, còn treo thêm tấm giấy viết ba chữ Veni Vidi Vici. Nếu đúng thì nghĩa là gì?

- À! Đó là một câu nói của Cesar: Ta-Tới Ta-Thấy Ta-Thắng. Đại khái:

Không đi, không đáo. Không đáo, không đạt. Trước, thiên hạ cứ tưởng tôi là linh mục. Làm, họ còn tưởng tôi là người thân Cộng. Nay, họ lại tưởng là tôi chống Cộng. Lộn, chỉ vì không «ve-ni vi-di vi-xi» mà ra cả. Tiếng La Tinh nó sâu sắc lắm!

- Vâng! Biết thì thắng. Vi-Xi!

8.

Tin giờ chót: nhà thơ Alexandre Blokh, Tổng Thư Ký PEN Quốc Tế, chẳng hiểu sao, lại rất kết mực Chém Đá. Ông vừa gửi cho Sắc Không một bài thơ, nhan đề *Cảm Thông*, đầy ý nghĩa. Nhấn nhủ ai? Sắc Không nào biết được! Có thể ai đây là Sắc Không? Cũng nên! Bởi dưới chân đèn

thường là chỗ đọng nhiều bóng tối nhất:

*To find a solution to difficulties
which should not be allowed
to jeopardise
our common fight for freedom of
expression,*

*the defence of literature,
and international cooperation*

Bản dịch nháp của nhà báo Nguyên Hương:

*Tìm ra giải pháp hầu ngăn,
không cho phép những khó khăn còn
hoài*

Lẽ ra, không được một ai

để chúng kéo dài gây họa mãi cho:

Tinh thần hợp tác chung lo

giữ gìn văn học, tự do trình bày... ●

tự tình khúc một người xuống ngựa

Tiếc chết đi thôi cái chỗ ngồi
Đau từ khi bị đá văng ngồi
Mất chức phổi gan ta trào máu
Từng đêm đau nhức quặn thân người!

Thèm danh như thể thèm da em
Rẫy nương hạn hán nước mưa thèm
Buồn đau gan ruột như thiếu thúi
Thiên hạ rồi đây ai nhắc tên!

Năm xưa chủ-tịch hiển vinh, ôi!
Liên hoan bao kẻ đón người mời
Bi chừ sư phụ nơi mô hỉ?
Ai hoạn ta đau chết nửa người!

Biết thế này ta hồng xuống đâu!
Ghế kia bắt vít ngồi cho lâu
Mặc cho nhân thế tha hồ giữa
Còn hơn chua xót ngậm u-sầu!

Ta thiệt tình đâu muốn xuống mô!
Trên lưng ngựa nháp sướng thấy mờ!
Từ khi ngựa đá ta văng tuốt
Từng giờ thương chúc cú lơ ngơ!

Ôi tuổi tên ta đang chói chang
Đều chi xuất hiện giữa hai hàng
Sinh hoạt lèng-èng trên báo chợ
"Văn Âu" ồn và ta nổ vang!



Chừ tuổi tên ta quên lãng mau
Công-lao theo nước cống qua cầu
Thịt non thịt nhão tay ta bợ
Càng nhớ càng thêm nổi xót đau!

Chẳng lẽ mặc tên ta thác sao?
Gom dăm ba đứa dít lên đầu
Ăn mày chữ nghĩa hay chôm ý
Uốn gối khom lưng cứ nấu xào.

Đói khát trời ơi đói khát danh
Làm sao chúc tước bỏ cho đành
E phải cùng em ra Hội mới
Phong liều chủ tịch mợ cùng anh!

Tên của ta còn ai nhớ không?
Nhắc giùm ta nhé, hỡi Vịt đồng
Danh thơm, danh thúi ta quơ tuốt
Thẳng cánh mà phang, ta rất mong!

dương nhị ngọc

Bút nhóm Vịt Đồng Sắc-tô

sư-phụ nàng ơi!

Sư-phụ nàng ơi mau cứu độ
Tan tác phen này cũng bởi cô
Hành hung, ta đã, thư rơi, cũng
Hữu đột tả xung cứ một phờ!
Đầu trên mỏ ác dăm thẳng giữa
Đít dưới tà khu lăm mợ trừ
Phen này cụt vốn nghề buôn mủ
Sư phụ nàng ơi, chắc phải...tu!

vịt nữ

Bút nhóm Vịt đồng Sắc-tô

văn bút âu lạc thu 1995

Trời đất quỷ thần "vô thượng" ơi!
"Văn Âu" chợ cá sắc mùi rồi
Nội quy, hội chủ ăn gian sửa
Truyền thống, đàn em nháp nhúa
bôi!
Chữ nghĩa móc moi, moi nát đất
Văn chương chửi bới, bới tung trời.
Eo ơi một dấu nằm sai chỗ,
Nhà thơ nhà thơ cũng rứa thôi!

trần ngân tiêu

lê làng:

MUA BÁO DÀI HẠN nhanh . rẻ . nhiều quyền-lợi khác

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do *Làng Văn* phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (cheque/check) cá-nhân, gửi về tòa-soạn Gia-nã-đại.

Độc-giả tại các nước khác xin trả bằng bưu-phiếu mua tại bưu-diện, hoặc ngân-phiếu mua tại ngân-hàng. Cũng có thể trả bằng chi-phiếu cá-nhân theo giá tiền địa-phương, gửi về văn-phòng Làng Văn địa-phương.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả báo Xuân)

Báo gửi trong Gia-nã-đại:	75\$ (máy bay); 55\$ (đường bộ)
Gửi đi Hoa-kỳ:	đường hàng không: 75 mỹ-kim (105 GK)
	đường bộ: 55 mỹ-kim (77 GK)
Các nước khác:	đường hàng-không: 85 mỹ-kim (119 GK)
	đường thủy: 55 mỹ-kim (77 GK)

Ghi-chú:

- GK: gia-kim: CA\$ (tiền Gia-nã-đại); mỹ-kim: US\$ (tiền Mỹ)

- Nếu trả bằng chi-phiếu / tiền địa-phương, xin theo giá:

Anh:	đường thủy 35 bảng / hàng-không 60 bảng.
Bỉ:	đường thủy 1777 quan / hàng-không 2800 quan
Đan-mạch:	đường thủy 400 đan-kim / hàng-không 550 đan kim
Đức:	đường thủy 95 đức mã / hàng-không 150 đức mã.
Hòa-lan:	đường thủy 105 gulden / hàng-không 170 gulden.
Na-uy:	đường thủy 400 krone / hàng-không 600 krone.
Nhật-bản:	đường thủy 5500 yen / hàng-không 9000 yen
Pháp:	đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan.
Úc:	đường thủy 85 úc-kim / hàng-không 140 úc kim.

Dù đang cư-ngụ tại bất cứ quốc-gia nào, *quí độc-giả* đều có thể gửi thẳng chi-phiếu bằng tiền địa-phương về tòa-soạn Làng Văn tại Gia-nã-đại. Xin đề trả cho: "Mr. NGUYEN"

Quý vị cũng có thể gửi về các văn-phòng đại-diện tại quốc-gia bạn cư-trú, theo các địa-chỉ kể sau:

Đức:	Na-uy:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim
Postfach 104122	C/o Nguyễn Châu Tùng
44041 Dortmund	Ulsholtbvn 14
(ĐT: 656-949)	1053 Oslo
	(ĐT: 047-22-302562)
Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Hồ Thị Chiến	Phạm Quang Ngọc
Lyster 77	P.O. Box 225
1628 Am-Hoorn-NH	Bonnyrigg, NSW 2177
(ĐT: 0229-31666)	(ĐT: 02-823-6129)

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....năm; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin *quí độc-giả* vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS hoặc VNU). Tòa-soạn dùng chữ Việt của hãng VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin *quí tác-giả* vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh không đăng bài trùng.

Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

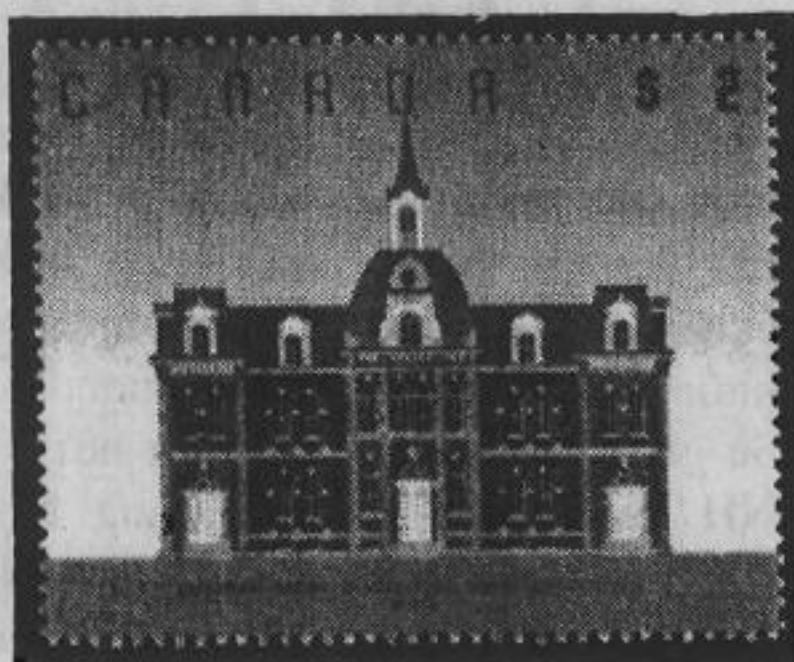
6. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Các bài đã đăng trên *Làng Văn*, tòa-soạn sẽ chọn và phân loại để in sách. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút và tặng sách.

8. *Quý đồng-nghiep* muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự-thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (*Làng Văn* số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG phụ-trách



Ông Nguyễn Đắc Trung, Nam Cali: Đã nhận được mấy cái thư cùng hồ sơ về cặp Cúc hoi & Viên lì. Đọc xong thấy cuộc đời nhầy nhụa, nhều nhão, đen tối quá chừng. NH đã chuyển cho ông Mỗ để đưa vào pho *Văn Ấu xú sử*. Cảm ơn ông.

Nguyễn Chinh Nghi, Đức: Đã gửi báo cho bạn. Chúc may mắn.

Thi-sĩ Hoài Việt, Pháp: Căn cứ vào thư ông, Bếp Mập viết thành một đoạn tin, mong sẽ giúp được phần nào. Thân kính.

Gia đình Nhất Giang, và quý thân hữu gửi mua băng *Bên kia cử tử và Tử thư Tây-tạng*: Vì bạn nhiều công tác, hai cuốn băng này bị phát hành trễ; sẽ gửi đi nội trong tháng này. Xin thành thật tạ lỗi.

Diễm Hồng, Knoxville: Nhận đủ thư của Diễm Hồng trên "lưới". Chú Bếp sử dụng chưa nhuyễn nên còn lụp chụp trong việc trả lời. Thân.

Chị Linh Phương, Florida: Bản tin chị hỏi, ông Trương Sĩ Lương lo. Hiện tại, xin đọc tạm trên báo. Chúc buổi sinh hoạt tháng 6 thật vui. Thân.

Thi sĩ Huy Lực, Texas: Đã nhận được thư, 6 bài thơ và mẫu quảng cáo. Xin ghi nhận lời ông dặn. Kính.

Anh Trần Tiến, Hương Cảng: Loạn chức tước chưa yên, thêm tình trạng sứ quân. Tuy nhiên đó là chuyện nhỏ. Vấn đề là công việc trước mắt. Ráp hay không ráp không

quan trọng và gấp rút bằng việc đánh tháo cho anh em văn nghệ sĩ bị giam cầm, trong trại tù hay trại tị nạn. Có nhiều tiến triển tốt, nhưng không phải việc gì cũng có thể đưa lên tin. Anh em bên đó yên tâm và giữ vững. Trong hoàn cảnh nào, anh em bên này cũng chiến đấu được. Thân.

Thi sĩ Nguyễn Văn Cường, Na Uy: Riêng bài đó, NH cố tình đăng trùng để giúp phổ biến rộng hơn, không phải lỗi của tác giả. Cảm ơn anh đã quan tâm giúp đỡ. Thân kính.

Bà Trịnh thị Thanh Tuyền, CA: Muốn trích bài tập đọc cho các em học tiếng Việt, đề nghị bà dùng cuốn *Gia đình Cún* của Ngô Nguyên Dũng và *Chôm chôm yêu dấu* của Trần Diệu Hằng (hỏi tại các nhà sách hoặc liên lạc Làng Văn - giá mỗi cuốn 10 mỹ kim cả cước phí). Hai cuốn này nghiêm chỉnh về văn phạm hơn các cuốn truyện giải trí bà hỏi. Kính.

Ngọc Hân, Việt Phương, và một số độc giả: Cảm ơn quý bạn đã cho biết, LV số 140, bài *Những trò chơi xuân* của Lập Phương trùng lập với bài *Chơi trâu*, đăng trên một tờ báo biểu phát hành tại San Jose; và bài thơ *Mùa xuân gọi* của Lê Văn Thịnh đã đăng trên số 139.

Tòa soạn đã liên lạc Lập Phương, được biết bài *Những thú chơi xuân* được gửi đến một vài vị đàn anh để "xin đọc và cho ý kiến", không phải để đăng báo, không ngờ bị đăng. Tác giả xác định sẽ không để việc này tái diễn. Tòa soạn xin tạ lỗi cùng quý bạn đọc.

Riêng bài thơ *Mùa xuân gọi*, bị đăng hai lần, do lỗi sơ xuất của tòa soạn, NH thành thật tạ lỗi.

Thi sĩ Lãm Thúy, MD: Có dịp, nên sinh hoạt với anh em bên đó để giữ mối giây liên lạc giữa những người cầm bút cùng lập trường. Thơ Lãm Thúy được độc giả đón nhận ấm áp, nhiều người thích. Một thi sĩ đã lấy cảm hứng từ một bài thơ của nàng mà NH để lạc đầu mất, khi nào tìm ra, sẽ gửi. Bài thơ chị hỏi, có trong danh sách "bài sẽ đăng" sao? Xin gửi lại lần nữa vậy. Thân.

Bích Ngân, Toronto: Cháu đã dọn về Toronto, vui há! Mai một có sinh hoạt văn nghệ mở rộng cho công chúng, mong có dịp gặp cháu. Đã gửi báo và thư mục. Chúc cháu thoải mái hơn ở nhà mới. Thân.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Đã nhận được bài mới của ông, xin đa tạ. Cảm ơn ông về các lời chúc, chung và riêng. NH bội phục sự làm việc đều đặn của các nhà văn có kỷ luật bản thân, trong đó có ông. Xin yên tâm nghiên cứu và biên soạn. Khổ nhất là sau khi biên tập và sắp chữ xong bài *Võ học Bình Định*, máy bị virus mất hết nên NH phải đánh máy lại từ đầu, chán quá! Xin đừng sốt ruột! Kính.

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Đã nhận được bài mới. Chúc mừng anh đã kết giao với một bạn văn có tư cách và lập trường. Kể ra chuyến đi xa cũng có ích chứ! Thân.

Nguyễn Khanh, Na Uy: Đúng là "nàng" đấy! NH tạ lỗi về cái dấu ngã tai ác. Đúng Nguyễn Khanh là chị em của Nguyễn Hương (như Nguyễn Nghĩa, Nguyễn Phong, Nguyễn Hưng, Nguyễn Hương (Dallas); họ hàng hang hốc với Nguyễn Hồng, Nguyễn Sa, Nguyễn Vũ đây mà! Y như chuyện Nguyễn Chí Thiện là em... Nguyễn Chí Thanh. Kể ra đâu óc thiên hạ cũng giản dị thật! Phen này phe ta tha hồ "gia đình trị" nhé!

Cảm ơn Nguyễn Khanh về sự chia sẻ. Vẫn ước ao có lần được ngắm nắng nửa đêm ở Na Uy. Thân.

Thiên sư Sắc Không, Pháp: Tiểu nữ xin cung kính tuân lời huấn thị của đại sư. Kỳ này Bếp Mập có thư riêng. Đa tạ sự liên thủ của đại sư trong đại cuộc trừ ma vệ đạo. Kính.

Anh Phạm Phong Dinh, Manitoba: Đang chờ xem "Con đại bàng Nam Mỹ" của anh. Đề tài thú vị đấy. Ngoài ra, nếu có hứng thú, xin cứ thu nhật "tin tức cười" gửi về. Ngoài ra, NH chọn lấy một trong số các bút hiệu của anh (như trên), dùng thống nhất trong các bài viết cho độc giả mau quen. Mong anh thuận ý. Thân.

Nhà văn Phạm Thăng, AB: Số vừa rồi và số 141 này, ông nhận trễ không phải vì con rùa bưu điện đâu, mà vì con rùa tòa soạn. Bếp Mập và NH quang gánh trở về núi, công việc bề bộn ngập đầu, việc nào cũng gấp, mỗi thứ làm một tí nên báo ra trễ. Đang cố gắng hết sức để số sau trở lại đúng hạn kỳ. Việc chưa gửi sách *Xuôi dòng Cửu long* và *Vui buồn nghề nghiệp*, cũng do nguyên nhân này. Kỳ này đã gửi và gửi nhiều hơn số lượng ông yêu cầu để tránh tình trạng "khan hiếm" sau này. Thân kính.

Thi sĩ Đan Hà, Úc: Đúng là *tận nhân lực*! Cứ mỗi cố gắng liên tục cho đến ngày *tri thiên mệnh* vậy. Bên này rất ưu tư về trường hợp Nguyễn Duy Tâm.

Anh viết: "thấy thiên hạ lấy vợ để trốn lạnh, cũng vui." Thế, anh có định lấy vợ không, hay trở lại trường dòng? Thân.

Cụ Lê Bán Buôn, Missis-sauga: Cụ bị băng não một lần mà chữ viết vẫn ngay ngắn như vậy là đáng mừng. Xin đa tạ về sự chia sẻ. Anh em *Làng Văn* xin nhận lời ủy nhiệm và tin cậy của cụ, luôn luôn cố gắng hết sức trong bốn phân công dân của mình. Kính.

Hoàng Nga, Đức: Đã đọc được VNI và VPS for Windows. Tuy nhiên, đề nghị nên dùng hai Việt chương này trong dạng DOS (màn ảnh xanh), đừng đưa vào Windows, không chuyển sang VNU được. Sẽ gửi thêm các số báo bạn hỏi. NH không có địa chỉ Hoàng Kim Dũng (tác giả bài *Xuân buồn*, số 139). Hi vọng tác giả đọc được mấy dòng này, liên lạc với tòa soạn để nhận tin của cổ tri.

Cảm ơn báo tin đã bán cái "nhà có hoa tím". Khi gửi đĩa, nhớ kèm bản in. Thân.

Hàng, San Jose: Cảm ơn cái ảnh tươi rói cho cuốn "*Mười... mấy năm*." Quý vị Vĩnh long - Sa dec - Vĩnh bình ở Houston trích đăng, nhưng không xin phép gì cả. LV đâu hẹp gì một cái gât đầu (báo hội đoàn mà!), chẳng hiểu sao quý vị đó lại hà tiện một lời xin phép, cũng không thèm phát cho một tờ báo biểu! Đã thế lại còn dám tặng cho cô em tác giả nhà ta thêm... mười tuổi. Tội này nặng hơn nhiều, làng nhất định phải bắt vạ! Thân.

Ông lang Lê, NJ: Đã nhận được cái đầu cua tai nheo. Rất thú vị. "Không phải động dao động kéo" là niềm ước mơ vĩ đại nhất của NH mà! Thân.

Hương Cao Cổ, CA: Rất thú vị với mấy trang sách cháu sao lại, gửi qua. Cảm ơn nghe. Hè năm nay có đi chơi thác Niagara không? Nếu có, nhớ ghé tòa soạn cho cô thăm. Thân.

Nguyễn Kha, Hương Cảng: Tòa soạn không có địa chỉ Hội Huỳnh Đệ Chi Binh. Đang tìm cách hỏi hộ em. Xin chờ.

Nguyễn Bích Nga, BC: Các quyển sách bị in hỏng, đóng lộn đầu, bà chỉ cần xé gửi bìa trước về tòa soạn là đủ, đừng gửi nguyên cuốn. Tòa soạn sẽ gửi bù cuốn khác và gửi cái bìa ấy cho nhà xuất bản sau.

Tùng T. Le, Texas: Đã nhận được *Quý cốc toán mệnh* và bản thảo *Uất ức*. Cảm ơn ông. Sẽ có thư riêng giải thích việc xuất bản và phát hành. Xin gắng đợi. Kính.

Võ Đức Tiến, Hoa Kỳ: Đã nhận được "rổ rau" và thư của Tiến. Cứ "viết" thư bằng máy, càng tốt, không sao đâu, NH càng cảm ơn vì dễ đọc. Đang xem mấy cái truyện.

Thảo Nguyên, Hương Cảng: Đã nhận được thư và thơ. Đã bỏ túi hồ sơ. Chúc may mắn.

Thanh, Cali: NH nhận được 2 bộ thư và một chồng hồ sơ của nạn nhân đầu sừng, trong đó có cả thư của bạn. Cảm ơn Thanh lắm. NH (và ông Mập) không có ý định gặp ông đầu sừng, chả ích gì cho chuyện văn chương. Đọc thư thấy tội nghiệp lắm trẻ vô tội, lũ nhỏ bao giờ cũng là nạn nhân trực tiếp của dục vọng, lòng tham và sự biến lộn của người lớn.

NH cũng hi vọng rằng ông bạn thân của Thanh bị trách oan. Giữa hai lẽ chính tà, nên có một thái độ đồng cảm và rõ ràng theo cách xuất xử của trượng phu.

Về ông bạn mới ở miền Nam, cứ để coi chàng có dám không! Nghe nói chàng sắp lên xe bông đó! À vậy? Phải nàng không? Thân.

Võ Minh Hải, BC: Đang tìm cách đọc *Cội nguồn cây đàn ghi-ta cổ điển*. Nhiều hi vọng sẽ đọc được. Thân.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Lập Phương, Hoàng Chính, Nguyễn Bá Phúc, Đào Đức Chương, Nguyễn Hoài Phương, Võ Đức Tiến, Nguyễn Tân Phương, Thảo Nguyên, Vũ Nam, Khánh Ngọc, Trần La Bình.

Thơ: Thảo Nguyên (5), Tuệ Nga (3), Nguyễn Văn Cường (7), Lâm Hảo Dũng (4), Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Khanh (4), Lâm Thúy (4).

Nguyễn Khanh (4), Lâm Thúy (4), Đan Hà (3), Trần Hoài Ngọc, Đỗ Đăng Bắc (8), Ông Thế Hùng, Việt Phong, Phạm Hồng Đạm, Nguyễn Tiến Thìn (3), Trần Văn Lệ (9), Khải Hoàn (2), Trần Văn Tiến (6), Thiên Di (5), Bùi Văn Đại (4), EP, Võ Đức Tiến, Nguyễn Đức Tùng, Thủy Tú, Cao Hoàng Nhân, Nam Chi Thượng Nhân, Hoàng Chính (5), Phương Hoài Nam (3), Phan Long Yên (4), Trần Minh Hiền (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Hai chữ vàng (NHP), Các khoa thi hương triều Nguyễn (ĐĐC), Vết cắt trong tim (HC), Bán thân (LP), Bên kia (NTP).

Thơ: Chuyện chàng vãng-bút (NCTN), Thánh ca hồng, Tao ngộ xám, Nỗi niềm, Thập giá, Chuyện mưa ngày cũ (HC), Quán rượu chiều An Lộc (CHN), Mù loài, Lời thơ

(PLY), Khơi dòng (NVC), Đời ta (NĐT), Tâm sự (PHĐ), Hoa tuyết tình yêu (VP), Nghe ngâu thán bảy, Quê người (TD), Mùa hè đã bắt đầu như thế (TVL), Trâm vàng trâm ngọc (ĐH), Từ mẫu, Tuyết, Chỉ gặp toàn tổn thất, Chiều cuối năm (LT), Tìm đâu (NK), Mưa tháng tư (NVL), Hai mươi năm chẳng về, Hối lòng, Buồn tôi, Biệt Chiêu Quân (LHD), Chim hót vườn sau, Trăng treo đỉnh núi (TN).

mùa hè đã bắt đầu như thế

Đừng nhắc lại lòng ta thừa đau đớn
Đừng bắt ta nhớ lại buổi tan hàng!
hà huyền chi

Những cô gái Mỹ bắt đầu vui
áo hở lưng, vai; quần hở đùi
tóc vén lên cao cho quá ót
tắm lòng trẻ xuống, rốn phơi phơi.

Mùa hè đã bắt đầu như thế
khiến những ông già đi phố đông
nghe những bài ca rung nhịp bước
vỗ tay... như vỗ cánh tang bồng!

Ở đây, nước Mỹ không chinh chiến
nhưng tháng Tư về rợp áo hoa
hoa của Nhảy dù, hoa Biệt động
hoa từng nở rục nước non ta!

Những cô gái Mỹ vờn như bướm
những lính rừng xưa xoá tuổi trời
lấy kính đen che ngày nắng hạ
cho tình xanh thắm nở trên môi!

Ồi chao nước Mỹ - xứ thần tiên
lạc bước đường vui, ngắm đỡ ghiền
còn nhớ làm chi thời ảm đạm
tháng Tư... mất nghĩa tháng Tư Đen!

Em áo hở vai, ta áo hoa
sốt chia nhau nhé chút chan hoà
gom chỉ chí lớn trong thiên hạ
rốt cuộc ai người không xót xa?

trần trung tá



tù nhân

Rồi em sẽ đi đâu
khi trại tị nạn cuối cùng đóng cửa
Chẳng có miền nào là đất hứa
như em hằng mơ, hằng đợi, hằng chờ.

Rồi em sẽ về đâu
khi bốn phía là trại tù
và khi người đời trở mặt.
Bóng dáng tự do trong những đêm
đong đầy nước mắt
trở thành những bóng ma
chập chờn - vẫy gọi - mơ hồ.

Năm năm trôi qua
trong mòn mỏi, đợi chờ
đầy máu lệ.
Những bạn bè cầm dao tự sát!
Tự do! Tự do!

Toàn những hơi cay ngọt ngạt
Toàn những đánh đập, tù đầy
những hèn hạ, bất lương
Em đã trả giá bao nhiêu để đến
một con đường?

Con đường lắm kẻ đi qua
và nhiều người phản bội.
Bây giờ thì em chẳng còn lối
Ở hay về đều tù tội, như nhau.

Tội thân em
người tù nhân chưa một lần phạm tội
ngoài tội đi tìm tự do
Lại tự do! Tự do!
đã bao lần làm em rơi nước mắt.

kha huyền

cùng bút hiệu

mến tặng
thi sĩ Lại Hoài Việt

Anh tôi cùng bút hiệu
Vì cùng chung nhớ thương
Đàn ta cùng một điệu
Nhạc quê nghèo vẫn vương.

Làm sao quên mái lá
Quên những khóm dứa cao
Quên hàng tre bóng mát
Quên hương cau ngọt ngào!

Ta ca tình thân ái
Giữa đồng bào ba miền
Toàn dân cùng xây lại
Một nước nhà bình yên.

Thi văn là khí giới
Ta dùng để đấu tranh
Cho tự do no ấm
Cho đất nước an lành.

Ta cùng chung bút hiệu
Vì cùng đi một đường
Hẹn nhau ngày tay bắt
Mặt mừng trên quê hương.

nguyễn hoài việt

trân trọng giới thiệu tác phẩm mới

KARAOKE LASERDISC VOL 41

*Ca
Khúc
Quê
Hương*



*Nhân
Cổ
Cho
Em*

anh sáu về quê Sơn Ca
theo anh xuống thuyền Sơn Ca-P Lam
giăng câu Sơn Ca
bóng hồng việt nam Sơn Ca
rạng đông trên quê hương Sơn Ca - P Lam
việt nam như đóa hoa xinh Q Bình-S Ca
bến duyên lành Sơn Ca
thuyền hoa S Ca-P Lam
người trinh nữ tên thi Sơn Ca
cánh thư trời xa Sơn Ca

nhân cổ cho em Chế Linh
có lẽ Thanh Tuyền
mưa trên phố vắng C Linh-Th Tuyền
hai bàn tay trắng Chế Linh
sao em nỡ vội lấy chồng Thanh Tuyền
đám cưới người ta Chế Linh
mưa Thanh Tuyền
người thương kẻ nhớ Chế Linh
lại nhớ người yêu C Linh-Th Tâm
mưa bụi Hương Lan

LÀNG VĂN PRODUCTIONS

(Head quarter) 15101 Weststate St Westminster, CA 92683 Tel: (800) 426-1558 / (714) 894-2233/891-0640 Fax: (714) 894-5552

(tại San Jose) 1818 Tully Rd #160 San Jose, CA 95122 Tel: (408) 274-0404 Fax: (408) 274-1414

(tại Phước Lộc Thọ) 9200 Bolsa Ave. #134A Westminster, CA 92683 Tel: (714) 898-3185

(tại Washington D.C.-khu Eden) 6787 Wilson Blvd FallChurch, VA 22044 Tel: (703) 532-0881 Fax: (703) 532-0466

(tại Seattle-khu DingHow) 1207 S. Jackson st. #105 Seattle, CA 98144 Tel: (206) 325-4169 Fax: (206) 325-4298

(tại Paris) 44 D'Ivry Ave 75013 Paris-France Tel: (45) 82-46-88 Fax: (45) 82-19-01

trân trọng giới thiệu tác phẩm mới

KARAOKE
LASERDISC
VOL 40



*Caravan
Of Life*

Tình Nhật Phai

người tình mùa đông Ý Linh
tiễn anh trong mưa Thanh Lan
con yêu Ý Linh
tất cả cho anh Thanh Lan
phố mưa Ý Linh
ánh trăng tan Thanh Lan
về đây anh Thanh Lan
đêm hoa đăng Thanh Hà
con tim buồn Tuấn Hải
buồn Tuấn Hải

Thanh Lan tuyệt tình
Thanh Lan mưa trên biển vắng
Elvis Phương phiên khúc mùa đông
Thanh Lan tình thoáng trong phút giây
Elvis Phương xin làm người tình cô đơn
Thanh Lan phố biển
Thanh Lan phơi áo tàn đông
Ý Linh bão tình
Ý Linh sao đành xa nhau
Tuấn Hải tình nhật phai

LÀNG VĂN PRODUCTIONS

(Head quarter) 15101 Weststate St Westminster, CA 92683 Tel: (800) 426-1558 / (714) 894-2233/891-0640 Fax: (714) 894-5552

(tại San Jose) 1818 Tully Rd #160 San Jose, CA 95122 Tel: (408) 274-0404 Fax: (408) 274-1414

(tại Phước Lộc Thọ) 9200 Bolsa Ave. #134A Westminster, CA 92683 Tel: (714) 898-3185

(tại Washington D.C.-khu Eden) 6787 Wilson Blvd FallChurch, VA 22044 Tel: (703) 532-0881 Fax: (703) 532-0466

(tại Seattle-khu DingHow) 1207 S. Jackson st. #105 Seattle, CA 98144 Tel: (206) 325-4169 Fax: (206) 325-4298

(tại Paris) 44 D'Ivry Ave 75013 Paris-France Tel: (45) 82-46-88 Fax: (45) 82-19-01

hân hạnh giới thiệu hai laserdisc mới

KARAOKE
43

TÌNH CA TÂN CỔ 1



Giã từ
Vĩ trong nghịch cảnh
Mai em sang ngang
Thưở yêu nhau
Hoa cau vườn trầu
Chiều mưa năm xưa
Trách người trong mộng
Được tin em lấy chồng
Ngọt ngào hương vị quê hương
Tình buồn đêm mưa
Chai trống cơm
Đổi thay
Sao em nỡ với lấy chồng
Cô Thắm về làng

M. Dương-Lệ Thủy
M. Dương-Mỹ Châu
Linh Huệ
Lệ Thủy
Vũ Luân-Tâm Tâm
Lệ Thủy
TKim Huệ-M. Dương
M. Dương-T. Ngọc
Lệ Thủy-Th. Thanh
L. Tâm-N. Trần
TTâm-Th. Hương
M. Dương-Th. Ngọc
L. Tâm-N. Trần
Tr. Hữu-Th. Quyên

KARAOKE
44

TÌNH CA TÂN CỔ 2

Tôi đưa em sang sông
Ngẫu hứng lý qua cầu
Giống cau 2
Đi cấy
Trên đường quê
Lý chim quyên
Hương tình yêu
Giống cau 1
Chiếc áo bà ba
Hương thơm
Lỡ duyên tơ tình
Chuyện đêm mưa

M. Dương
M. Dương-Tâm Tâm
Vũ Luân-T. Quyên
Th. Nam-Ph. Hằng
Th. Nam-Th. Kim Huệ
Kim T. Long-Th. Thanh
Ngọc Huyền
Th. Nam-Th. Kim Huệ
Ch. Hùng-Tâm Tâm
Linh Huệ
Linh Huệ
Trọng Hữu



LÀNG VĂN PRODUCTIONS

116 làng văn

15101 Weststate St, Westminster, CA 92683
Tol free: (800) 426-1558 Tel: (714) 894-2233
(714) 891-0640 Fax: (714) 894-5552

CALL VIETNAM FROM \$1.09 A MINUTE.



THE BEST SAVINGS
GUARANTEED



NO MATTER WHERE
OR WHEN YOU CALL.

Wish you could spend more time calling friends or family overseas? Switch to Sprint Canada.

Compared to your local telephone company's calling plan, THE MOST savings plan always gives you the best monthly savings, wherever or whenever you call. Guaranteed.

Here's how. With THE MOST savings plan you save 50% off the three numbers you spend the most on each month: one overseas, one in Canada, and one in the U.S.

If you don't call overseas, or if you happen to spend more calling a second number in Canada, then you save 50% off the

Let's say you spend the most calling a friend or relative in Vietnam. Your local telephone company's best rate, \$2.18 per minute, (excluding first minute) is for calls made between 12a.m. and 8a.m. The same call with Sprint Canada on the other hand, is only \$1.09 a minute (excluding first minute) – half the price!

LOCAL PHONE CO.'S BEST RATES:
12:00 A.M.-8:00 A.M.

Country Called	First Minute	Each Additional
VIETNAM Local Phone Co.	\$3.27	\$2.18
Sprint Canada	\$1.64	\$1.09

two numbers you spend the most on in Canada and one number in the U.S.

Either way, it's automatic. And you always save 15% off all your other calls. So wherever you spend the most, you save the most.

It's true: you can afford to talk for twice as long with friends and family. Call Sprint Canada today.



FOR THE BEST SAVINGS GUARANTEED CALL 1-800-456-9885 TODAY. ANY TIME, DAY OR NIGHT.

THE
MOST
Get The Most for the Least.™

CALL 1-800-456-9885

TM, ®: Sprint, the Sprint logo, THE MOST, THE MOST logo and The Most for the Least are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1996.

Sách mới về...

20 năm văn học hải ngoại
Thơ, văn, tranh, ảnh...
nhiều tác giả
2 cuốn, bìa cứng
US\$60.00 - CA\$90.00

25 năm khói lửa
Hồi ký, Lý Tòng Bá
US\$15.00 - CA\$22.50

An lạc từng bước chân
Sách thiền, Nhất Hạnh
US\$13.00 - CA\$195.0

Ba chị em nhà họ Tống
Truyện dài
Nguyễn Văn Lý
US\$14.00 - CA\$21.00

Bài quyền Karate
Võ thuật, Hạ Quốc Huy
US\$7.00 - CA\$10.50

Bí quyết hạnh phúc của hôn nhân
Kiến thức phổ thông
Trần Mỹ Duyệt
US\$7.00 - CA\$10.50

Bồ tát Huỳnh Phú Sổ & Phật giáo thời đại
Lê Hiếu Liêm
US\$16.00 - CA\$24.00

Bức tượng thanh nữ
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$15.00

Bước mở đầu của sự thiết lập hệ thống thuộc địa Pháp ở VN
Tài-liệu
Nguyễn Xuân Thọ
US\$20.00 - CA\$30.00

Chi hồng
Truyện dài
Hà Bình Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Chuyện cấm đàn bà
Truyện cười
Đặng Trần Huân
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện cười nửa đêm
Truyện cười
Phan Quế Phương
US\$7.00 - CA\$10.50

Con cá bảy màu
Truyện thiếu nhi Anh-Việt, bìa cứng, màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cổ Phật tâm đang
Truyện kiếm hiệp
Kim Dung, 4 cuốn
US\$45.00 - CA\$67.50

Cơ sở Mật giáo Tây Tạng
Trần Ngọc Anh
US\$16.00 - CA\$24.00

Dấu khác hoa mai
Truyện dài
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US\$10.00 - CA\$15.00

Dấu vết văn hoá Việt
Du khảo
Phạm Quốc Bảo
I: US\$15.00-CA\$22.50
II: US\$16.00-CA\$24.00

Đạo Đức Kinh
Biên khảo Nghiêm Toàn
US\$16.00 - CA\$24.00

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US\$11.00 - CA\$16.50

Đi tìm sự thành công trong quản trị
Kiến thức phổ thông
Thomsa J. Peters
US\$18.00 - CA\$27.00

Địa lý biển Đông với Hoàng Sa, Trường Sa
Tài liệu Vũ Hữu San
US\$15.00 - CA\$22.50

Hãy hiểu tình em
Truyện dài Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$18.00

Hoa thơm cỏ lạ
Tuyển tập truyện dịch
Ng.T.Chân Quỳnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Hồ Chí Minh chính truyện
Truyện thơ
Lê Quang Khôi
US\$10.00 - CA\$15.00

Hương vị quê hương
Song ngữ Anh-Việt
Trần Văn Điền
US\$5.00 - CA\$7.50

Luân hồi
Sách tâm linh
Chánh Trí Võ Văn Dật
US\$12.00 - CA\$18.00

Ma đầu Hồ Chí Minh
Truyện dài
Hoàng Quốc Kỳ
US\$12.00 - CA\$18.00

Ngõ thoát
Truyện dài Vĩnh Hảo
US\$15.00 - CA\$22.50

Nguyễn Trung Trực trên đất Kiên Giang
Ly Châu Lý Minh Hào
US\$12.00 - CA\$18.00

Ở một nơi nào
Truyện ngắn
nhiều tác giả
US\$20.00 - CA\$30.00

Quê nhà 40 năm trở lại
Bút ký, Phan Lạc Tiếp
US\$15.00 - CA\$22.50

Ra biển gọi thăm
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Sông nước Hậu Giang
Truyện dài Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Táng xác trời sông
Truyện dài Hồ Linh
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$8.00 - CA\$12.00

Thuật bói bài
Linh Việt
US\$8.00 - CA\$12.00

Thuật thôi miên
Biên khảo
Phạm Học Tân
US\$7.50 - CA\$11.00

Thư gửi bạn ta
Tập văn Bùi Bảo Trúc
US\$16.00 - CA\$24.00

Thức ăn chữa bệnh của Trung Quốc

Đông y Trần Tôn Nhân
US\$7.00 - CA\$10.50

Tiểu tà thần
Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung
US\$63.00 - CA\$94.50

Trái tim hoá kiếp
Truyện dài
Hoàng Thị Đáo Tiếp
US\$16.00 - CA\$24.00

Trăng ảo chim huyền
Truyện dài
Quỳnh Dao, Hồng Vân
US\$12.00 - CA\$18.00

Trên sông Hồng cuộn cuộn
Truyện dài
Nguyễn Tường Bách
US\$25.00 - CA\$37.50

Truyện cổ dân gian Na Uy
Truyện thiếu nhi
Bạch Liên
US\$12.00 - CA\$18.00

Truyện mới chọn lọc
Truyện ngắn Duy Lam
US\$12.00 - CA\$18.00

Trường sinh luận (Đông Phương)
Y thuật. H. Ngọc Đỉnh
US\$10.00 - CA\$15.00

Trường sinh luận (Tây phương)
Y thuật, H. Ngọc Đỉnh
US\$10.00 - CA\$15.00

Tuyển tập Văn học miền Đông
Tuyển tập thơ văn
Nhiều tác giả
US\$8.00 - CA\$12.00

Tuyển tập truyện ngắn Tô Hoài trước 45
Truyện ngắn, Tô Hoài
US\$13.00 - CA\$19.50

Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm
song-ngữ Anh Việt
Hải Sư & N.T.Mỹ Anh
US\$7.00 - CA\$10.50

Tự truyện
Hồi ký, Nguyễn Văn Ba
US\$10.00 - CA\$15.00

Văn sử y dược trong truyện Kim Dung
Biên khảo, Trần V. Tích
US\$12.00 - CA\$18.00

Vết xước đầu đời
Truyện ngắn
Trần Doãn Nho
US\$12.00 - CA\$18.00

Viết cho mẹ và quốc hội
Hồi ký, Nguyễn V. Trần
US\$20.00 - CA\$30.00

Việt Nam y học thực nghiệm
Đỗ Phong Thuần
US\$10.00 - CA\$15.00

Vòng tay kỷ niệm
Truyện dài, Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$18.00

Vùng đá ngầm
Truyện ngắn Hà Kỳ Lam
US\$10.00 - CA\$15.00

Xem tướng coi tay
Bói toán, Minh Chánh
US\$8.00 - CA\$12.00

Ý Na
Truyện dài
Nguyễn Ngọc Nga
US\$12.00 - CA\$18.00

NHẠC MỤC

Tình khúc hồi hương
tình ca Phạm Anh Dũng
Đĩa: US\$6.00 - CA\$9.00

Hát cho những bà mẹ Việt Nam (Chế Linh)
Băng: US\$5.0-CA\$7.50

Bóng hồng Việt Nam
Sơn Ca
Băng: US\$5.0 - CA\$7.50

Sao em nữ vội lấy chồng
Chế Linh - Thanh Tuyền
Băng: US\$5.0 - CA\$7.50

Yêu người khôn người
Thanh Lan
Băng: US\$5.0 - CA\$7.50

Ta và vũ trụ
Nhạc Phật giáo
Băng: US\$6.0 - CA\$9.00
Đĩa: US\$10.0 - CA\$15.0

Lien-lac:
Toa soạn Lăng Văn

Báo Trào Phúng và Thông tin Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí : Đỗ Mười tôn thờ đô la Mỹ



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu. Mua dài hạn :
■ 30 US dollars/1 năm. ■ 200 Francs Pháp/2 năm 1/2

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo

NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

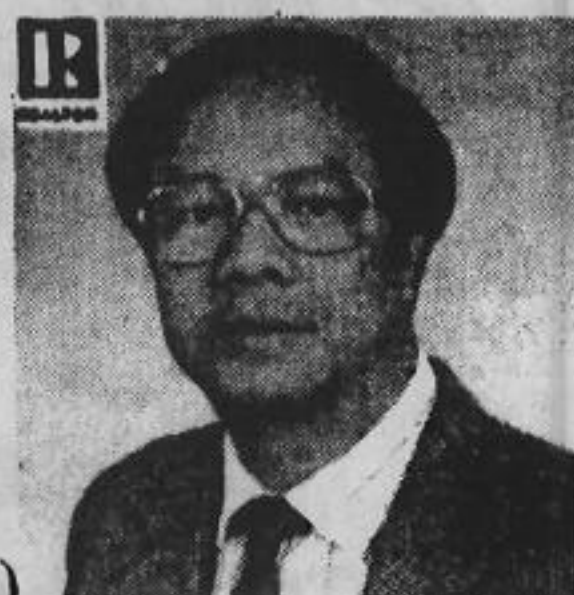
Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442
(Chủ-nhật: (905) 625-9194)



**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT**



Home Life / Experience
Realty Inc.
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VỤ TẬN-TÂM, UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
ĐT: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà sách Việt Nam



415 Spadina Ave.
(gần góc College St.) Toronto, Ont. M5T 2G6
Tel.: (416) **595-5199**

- * Nơi thanh lịch, đầy đủ tất cả các văn hóa phẩm xứng đáng cho mọi giới lui tới, sưu tầm văn học, nghệ thuật và văn hóa Việt Nam.
- * Đầy đủ băng nhạc, compact disc, video, laser discs của các trung tâm nổi tiếng.
- * Đại lý tự diễn phát âm EV555, VEC888 (Giá rất đặc biệt cho đồng hương, có quà tặng)
- * Thiệp Tết, Lịch sách Tử vi, Lịch treo tường 1996.
- * Trò chơi giải trí trong dịp lễ và Tết VN cổ truyền (bầu cua cá, cờ tướng, cờ đua ngựa, bài tứ sắc, bài tổ tôm)

**Nhằm phục vụ yêu cầu của nhiều quý khách.
Chúng tôi nhận đảm trách dịch vụ chuyển tiền,
vàng và fax về Việt Nam (đầy đủ chi tiết tại tiệm)
Phục vụ nhanh chóng - Việc làm uy tín**

Mở cửa 7 ngày
10 giờ sáng - 9 giờ tối

Nhà sách Việt Nam
kính mời



Linda Cameo

Hair Design

1312 Queen St. W., Toronto

(gần Dufferin)

Tel.: (416) 531-1554 Home: 367-3048

Chuyên uốn, cắt, chải, bới, nhuộm các kiểu tóc thời trang nam nữ. Chải, bới tóc và make-up cô dâu và chú rể

CHỮA TRỊ: rụng tóc, tóc thưa, tóc bị khô cháy, bị hư vì chemical hoặc do các nguyên nhân khác: do da đầu bị gàu, bị ửng đỏ, bị thương từ 6 tháng trở lại, hoặc do uốn, nhuộm tóc bị hư.

- ◆ Nhuộm highlights & streaks
- ◆ Làm massage facial
- ◆ Wax lông mặt, chân hoặc toàn thân
- ◆ Bấm lỗ tai
- ◆ Nhận trang điểm cô dâu
- ◆ Xăm chân mày, mí mắt, viền môi
- ◆ Trị mụn nám, tàn nhang, trị nhân da mặt
- ◆ Tẩy nốt ruồi, làm tan mỡ bụng
- ◆ Uốn lông mi
- ◆ Nhuộm lông mi

Giờ làm việc: Thứ hai đến thứ bảy: 9:30 AM - 8 PM
Chủ nhật nghỉ

LINDA MỸ CHÂU kính mời

LỘT DA MẶT do chuyên viên thẩm mỹ có bằng tốt nghiệp đảm trách.

Đại lý mỹ phẩm: Noevir, Visible Youth, Maria Galland, Pola, Sammigin, Clayton Shagal, Revital...

15% OFF các loại mỹ phẩm



ARTISCHOKE
làm mát gan



MÁY LÀM GIẢM MẬP:
Bảo đảm hoàn tiền lại, nếu không có kết quả sau 7 ngày

Làm giảm mạp từng phần thân thể và làm săn chắc ngực và bắp thịt ở bụng, đùi, eo, bắp tay, bắp chân.

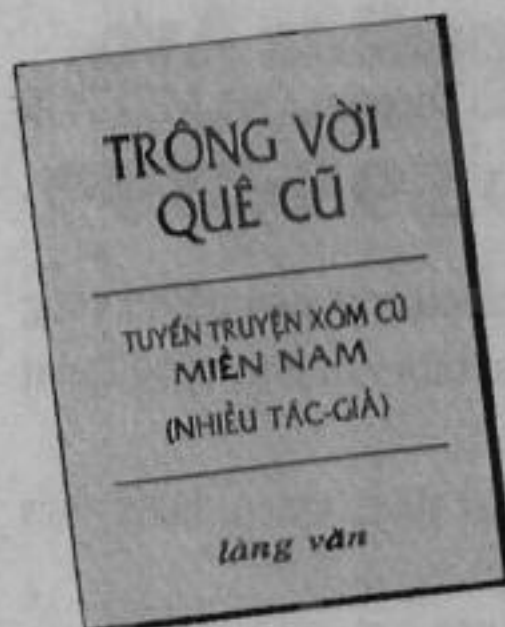
PARKING FREE PHÍA SAU



CÓ BÁN CÁC LOẠI:

- Thuốc mọc tóc, mọc lông mi
- Thuốc chữa nứt da bụng, hết nhăn
- Thuốc diệt làm sứt cân
- Sơn và viết chì kẻ mắt và chân mày không phai

Hai cuốn sách quý vị đang chờ đọc:



Những câu chuyện tình-cảm, phong-thổ, kỷ-niệm quê-hương, qua những ngòi bút duyên dáng của:

Bằng Đình, Bùi Xuân Đáng, Chu Văn Hiền, Huy Vũ, Thanh An, Thanh Lê, Thúy Sơn, Trần Ngân Tiêu và Xuân Lê (Miền Bắc)

Bùi Thanh Liêm, Dương Thượng Ngã, Đinh Huỳnh, Lê Nguyễn, Nguyễn Anh Chương, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Nguyễn Thanh, Nguyễn Thi, Nguyễn Văn Ba, Phạm Hoàng Hộ, Tiêu Như Mỹ, Tô Kiều Phương, Trần La Bình, Vũ Nam và Xuân Tước (Miền Nam)

Giá mỗi cuốn: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Hỏi tại nhà sách gần nhất hoặc gửi chỉ phiếu về Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô: trọn năm (12 kỳ): US\$120.00

bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô: trọn năm (12 kỳ): US\$120.00

bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô: US\$60.00/1 kỳ; dài hạn: US\$150/3 kỳ

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang: 1 kỳ: US\$40 3 kỳ: US\$35/kỳ dài hạn: US\$30/kỳ

1/4 trang: 1 kỳ: US\$70 3 kỳ: US\$60/kỳ dài hạn: US\$50/kỳ

1/2 trang: 1 kỳ: US\$120 3 kỳ: US\$110/kỳ dài hạn: US\$90/kỳ

1 trang: 1 kỳ: US\$200 3 kỳ: US\$180/kỳ dài hạn: US\$150/kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phố, chúc mừng, chia buồn.

THẺ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư, kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.
 - Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-đa.
 - Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể fax mẫu tới, số 905-607-8011)
- Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada
(Điện-thoại: 905-607-8010)

Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

làngvăn 120

Garage VINA Inc.

et

Les carrosseries garniers
567-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102

Mécanique générale - Électricité -
Remorquage

Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...

ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713

Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-tri
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

TORONTO

BS NGUYỄN DUY SẴN

(chuyên-khoa tâm bệnh)

2238 Dundas St.W. #306, Toronto
ĐT: (416) 588-3700

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

28 Dundas St.E., lâu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)

TRẦN BÍCH CHÂU, M.D., C.C.F.P.
2100 Finch Ave., West, Suite 105
North York, ON M3N 2Z9 - Tel: 650-6003

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St. #2 North York / ĐT: (416) 638-6303
2100 Finch W. #109 North York / ĐT: (416) 665-7264
288 King St.W., Hamilton / ĐT: (905) 521-0540

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
Mississauga
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

41 Broadview Ave., #201 Toronto, Ont. M4K 2P6
Subway Broadview **Phổ Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nhà hàng GIỒNG SÔNG SÀI GÒN

910 Boul. Décarie, Ville St-Laurent, H4L 2E1
ĐT: (514) 744-9400

Đặc-biệt: Bánh cuốn trắng tại chỗ; Mì vịt tiềm; Bún măng

Nhà hàng Hạ Long

Đặc-biệt có bán bún bò Huế mỗi ngày
929 St-Zotique East, Montréal
ĐT: (514) 274-7010 (gần Plaza St-Hubert)

Restaurant Thùy Dương

418 Bélanger (coin St-Denis), Mtl.
ĐT: (514) 495-4872
Đặc-biệt: cháo lòng, bánh bèo hàng ngày

Quán HƯƠNG QUÊ

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy-đủ các món ăn
thuần-túy Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. West, Toronto

ĐT: (416) 533-8987

(Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

NHÀ THUỐC TÂY

SAIGON PHARMACY

301 Spadina Ave., Unit 5, Toronto
ĐT: (416) 979-7510



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview
Bảo-hiểm của tiệm • Nhà • Xe • Nhân thọ

TONY VŨ: (416) 650-1702

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB

2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098

Đảm-nhận mọi công việc về phim, ảnh

Hiệu Hoa NGỌC NỞ

Fleuriste JARDIN ROYAL
Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VẢI

Spécialités:



- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐÁM CƯỚI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi.
- * ĐÁM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noël, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần

(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



WINDSOR

Bác-sĩ nhãn-khoa

NGUYỄN BÁ THU TRANG, O.D., B. Sc.

- C-1101 Erie E., Windsor - ĐT: (519) 973-1101
- 5805 Malden Rd., La Salle - ĐT: (519) 969-6677
- 54 Main E., Kingsville - ĐT: (519) 733-2282

OTTAWA

NHA-SĨ

NGUYỄN PHÚ HÒA

267 O'Connor Street, #421
Ottawa, Ontario K2P 1V3

(613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả...

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, D.D.S.

888 Dundas St. E., #B6-3 Mississauga
(phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)
Điện-thoại lấy hẹn: **(905) 275-5510**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

TRÊN CÁC TRANG BÌA LÀNG VĂN

- Bìa 2 trong (trước hoặc sau) - 1 màu:
 - 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)
 - 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)
- Bìa 4 (bìa lưng) - nhiều màu:
 - 1 ô: \$60 một kỳ
 - 2 ô: (\$110 một kỳ)
 - 4 ô: (\$200 một kỳ)

Liên-lạc tòa-soạn hoặc số điện-thoại dưới đây

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO: 1 ô \$120 trọn năm (12 kỳ); 2 ô \$200 trọn năm

Muốn đăng xin gọi: Nguyễn Hương (905)-607-8010 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỖ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ**

của CẢ CƯỜI

vẫn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



NHA-SĨ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

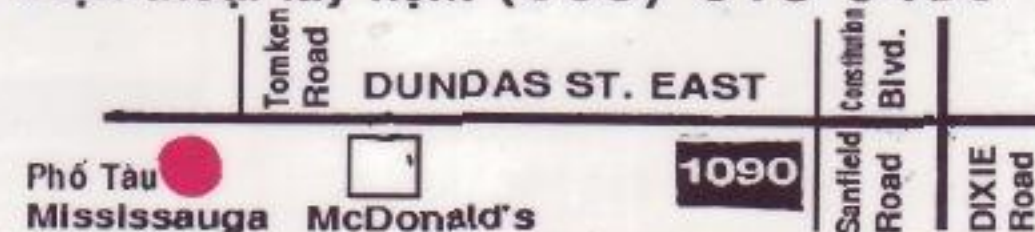
Phòng Mạch Nha-Khoa

Nha-sĩ **LÊ THỊ DIỆU HIỀN**, L.D.S., D.D.S.



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

NHA-SĨ

LÊ THU GIANG

302 Spadina Ave., #303
(ngay góc Dundas)

Toronto, Ont. M5T 2E7

Tel: (416) 598-5513

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

BÁC-SĨ

NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn